BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

===&📖&===

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ NHẬN NHIỆM VỤ
NGÀNH ĐÀO TẠO NỘI KHOA
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Mã số: 872.0107

HƯNG YÊN - 2025

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

MTMH:	Mục tiêu học tập
CTĐT:	Chương trình đào tạo
CC:	Chuyên cần
GHP:	Giữa học phần
KTHP:	Kết thúc học phần
KHBG:	Kế hoạch bài giảng
PEO:	Program Educational Objective – PEO Mục tiêu chương trình đào tạo
PLO:	Program Learning Outcome Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
PP NCKH:	Phương pháp Nghiên cứu khoa học
LT:	Lý thuyết
TH:	Thực hành
LS:	Lâm sàng
TC:	Tín chỉ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số : 1032 /TTr-YDTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc cho phép mở ngành đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ , định hướng ứng dụng, mã số 8.720107

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành Đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;
- Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;
- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;
- Căn cứ Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Căn cứ Nghị quyết số 18/QĐ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;
- Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐTYDTB ngày 08/01/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình "Phê duyệt một số nội dung về công tác đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Y Dược Thái Bình";
- Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 648/QĐ-YDTB ngày 26/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã xây dựng đề án mở ngành đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ, chương trình theo định hướng ứng dụng.

1. Tóm tắt quy trình mở ngành

Đề án mở ngành đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ, chương trình theo định hướng ứng dụng, mã số 8.720107, được xây dựng theo các bước cơ bản sau:

Bước 1: Xây dựng, đề xuất, thẩm định và phê duyệt chủ trương mở mã ngành đào tạo năm 2024 của Hội đồng Trường dựa trên việc phân tích nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực của chuyên ngành Nội khoa, dựa trên xu hướng phát triển của xã hội, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và dự báo của Bộ Y tế về việc bổ sung nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030 cho tuyến tỉnh/thành phố: chuyên khoa sau đại học cần 16.406 người trong đó có chuyên ngành Nội khoa cần khoảng 3.622 người. Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã tiến hành khảo sát đại diện lãnh đạo Sở Y tế của tỉnh Thái Bình và 8 tỉnh lân cận, lãnh đạo của các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các bác sĩ của các khoa Nội bệnh viện tuyến huyện trở lên, kết quả cho thấy 100% người trả lời khảo sát có nhu cầu cần thiết và rất cần thiết trong đó 68% có nhu cầu ngay, 20,7% có nhu cầu trong tương lai, 11,3% có nhu cầu nhưng cần cân nhắc khi lựa chọn học thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa. Chủ trương mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa được công bố tại Nghị quyết số 124/NQ-HĐTYDTB ngày ngày 08/01/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Bước 2: Xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo (CTĐT)

Trình tự xây dựng Đề án và CTĐT được thực hiện theo Kế hoạch số 339/KH-YDTB ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Trường đã thành lập Ban xây dựng Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo Quyết định số 930/QĐ-YDTB ngày 10 tháng 5 năm 2024.

Trường đã thành lập Hội đồng Xây dựng chương trình đạo tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo Quyết định số 1425/QĐ-YDTB ngày 02 tháng 8 năm 2024.

Trường đã ban hành Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo Quyết định số 1509/QĐ-YDTB ngày 15 tháng 8 năm 2024.

Hội đồng xây dựng CTĐT đã chủ trì, tổ chức xây dựng CTĐT đảm bảo theo quy định về chuẩn chương trình; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dựa trên khảo sát và phân tích nhu cầu xã hội, tham khảo 3 CTĐT trong nước (Trường ĐHYD TPHCM, Trường Đại học Y Hà Nội, Trường ĐHYD Thái Nguyên); ý kiến của các bên liên quan.

Trường đã thành lập Hội đồng Thẩm định chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo Quyết định số 2314/QĐ-YDTB ngày 17 tháng 12 năm 2024.

Hội đồng Thẩm định chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ đã họp, đánh giá, đóng góp ý kiến cần sửa chữa ngày 14 tháng 02 năm 2025. Trường đã hoàn thành việc chỉnh sửa và đã ban hành CTĐT ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo Quyết định số 756A/QĐ-YDTB ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Trên cơ sở đó Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét thông qua

Bước 3: Xây dựng và thẩm định đề án mở ngành

Song song với việc tổ chức và thẩm định CTĐT, Hội đồng xây dựng đề án mở ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ đã xác định các điều kiện đảm bảo chất lượng và xây dựng dự thảo đề án mở ngành.

Trường đã thành lập Hội đồng Thẩm định điều kiện, cơ sở vật chất mở ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo Quyết định số 445/QĐ-YDTB ngày 27 tháng 02 năm 2025.

Hội đồng Thẩm định đã họp, kiểm tra đánh giá các điều kiện phục vụ đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ ngày 06 tháng 3 năm 2025. Biên bản họp hội đồng khẳng định Trường đáp ứng đầu đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ.

Nhà trường đã thành lập Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành đạo tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo Quyết định số 1028/QĐ-YDTB ngày 23/5/2025. Hội đồng đã họp ngày 27 tháng 6 năm 2025 và có biên bản thẩm định Đề án mở ngành đào tạo và có kết luận thông qua Đề án.

Bước 4: Trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo

Hội đồng Khoa học và Đào tạo đã đồng ý thông qua Đề án mở ngành đào tạo chuyên ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ, định hướng ứng dụng mã số 872.0107 và đề nghị Ban Giám hiệu căn cứ các quy định hiện hành thực hiện các thủ tục tiếp theo và gửi Hồ sơ mở ngành đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các điều kiện bảo đảm chất lượng

2.1. Về đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng

Căn cứ theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT về điều kiện đội ngũ giảng viên mở ngành Thạc sĩ, Trường Đại học Y Dược Thái Bình có đủ 5 giảng viên có trình độ Tiến sĩ ngành phù hợp trong đó có 01 PGS.TS, đủ tiêu chuẩn người chủ trì mở ngành, các giảng viên cơ hữu đều đủ tiêu chuẩn là người hướng dẫn luận văn, đề án theo quy chế

tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ quy định tại Khoản 4 điều 8 Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT, cụ thể:

1) PGS.TS Vũ Thanh Bình, sinh năm 1977, Tiến sĩ chuyên ngành Nội tim mạch năm 2017, Phó Giáo sư ngành Nội khoa năm 2023; Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2003; Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 23 năm, trong đó giảng dạy trình độ sau đại học 6 năm. Trong đó trong 5 năm trở lại đây đã công bố 48 bài báo khoa học, đã nghiệm thu 03 đề tài cấp tỉnh 04 cấp cơ, tham gia biên soạn 03 cuốn sách giáo trình, là giảng viên cơ hữu chủ trì mở ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ.

2) TS. Nguyễn Thị Thanh Trung, sinh năm 1977, Tiến sĩ chuyên ngành Nội tim mạch năm 2022 có 12 năm kinh nghiệm trọng giảng dạy đại học và sau đại học. Trong 5 năm gần đây đã chủ trì 03 đề tài cấp Tỉnh, 2 đề tài cấp Cơ sở đã được nghiệm thu. Đã công bố 1 bài báo trên tạp chí nước ngoài và 03 bài báo trên tạp chí trong nước.

3) TS. Trần Xuân Thủy, sinh năm 1982, Tiến sĩ ngành Nội khoa năm 2021, giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2010, kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 14 năm, trong đó giảng dạy sau đại học 4 năm. Trong 5 năm gần đây công bố 8 bài báo khoa học, đã tham gia thành viên chính và nghiệm thu 1 đề tài cấp tỉnh. Hiện đang chủ trì thực hiện một đề tài cấp tỉnh và tham gia nghiên cứu một đề tài cấp cơ sở, đã tham gia biên soạn 2 giáo trình giảng dạy đại học và một sách chuyên khảo.

4) TS. Nguyễn Minh Phúc, sinh năm 1973, Tiến sĩ chuyên ngành Nội khoa năm 2021; Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 1998; Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 26 năm, trong đó giảng dạy trình độ sau đại học 20 năm. Trong đó trong 5 năm trở lại đây đã công bố 04 bài báo khoa học, tham gia chính một đề tài cấp tỉnh.

5) TS Bùi Duy Dũng, sinh năm 1981, Tiến sĩ chuyên ngành Nội khoa tiêu hoá năm 2023; Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2009; Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 15 năm. Trong 5 năm trở lại đây đã công bố 2 bài báo khoa học trên tạp chí Y dược lâm sàng 108, là giảng viên cơ hữu tham gia trực tiếp giảng dạy ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ.

Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng gồm 49 cán bộ trong đó có 22 giảng viên có trình độ PGS; TS, CK cấp II của các Bệnh viện tuyến Tỉnh và tuyến Trung ương: Học viện Quân Y, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện E, Bệnh viện Hữu Nghị; Bệnh viện Nội tiết Trung ương...

Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia tổ chức thực hiện CTĐT có 19 người với 03 PGS, 08 TS, 03 CKII đã đáp ứng đầy đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên để thực hiện CTĐT cho toàn bộ khóa học và đảm bảo mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm và mỗi giảng viên giảng dạy không quá 03 học phần trong CTĐT. Bên cạnh đó đội ngũ giảng viên có khả năng hướng dẫn chỉ đạo học viên xây dựng đề cương nghiên cứu và thực hiện đề tài luận văn, tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sĩ. Với trên 35 Đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành, 55 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước được tính điểm thuộc Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước, có thể khẳng định đội ngũ giảng viên tham gia đề án có khả năng và đủ điều kiện để thành lập Hội đồng đánh giá luận văn Thạc sĩ theo quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 648/QĐ-YDTB ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Trường Đại học Y Dược Thái Bình cũng đã chuẩn bị đội ngũ giảng viên kế thừa là các nghiên cứu sinh đang học CTĐT trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước, trong đó có 04 NCS ngành Nội khoa.

2.2. Kiểm định cơ sở giáo dục và Chương trình đào tạo

- Kiểm định cơ sở giáo dục: Trường đã được kiểm định cơ sở giáo dục chu kỳ 2 và được công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn theo Quyết định số 221/QĐ-KĐCLGD ngày 07/9/2024 của Trung tâm kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

- Kiểm định Chương trình đào tạo: Đến tháng 6 năm 2024 Trường đã Kiểm định 3 CTĐT Thạc sĩ, 3 CTĐT đại học. Hiện Trường đang đánh giá ngoài 2 CTĐT theo AUN, 4 CTĐT kiểm định trong nước.

2.3. Về các điều kiện khác

- *Về Chuẩn đầu ra:* chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 1509/QĐ-YDTB ngày 15/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình

- *Về Chương trình đào tạo*: CTĐT ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 756A/QĐ-YDTB ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Chương trình thể hiện rõ định hướng ứng dụng: Chương trình được xây dựng gồm 70 tín chỉ trong đó có 11 tín chỉ (15.7%) là kiến thức chung; 10 tín chỉ (14,3%) là kiến thức cơ sở và hỗ trợ, 42 tín chỉ (60%) là kiến thức chuyên

ngành, 7 tín chỉ (10%) luận văn tốt nghiệp. Trong phần kiến thức sơ sở, hỗ trợ và chuyên ngành có phần bắt buộc (35 tín chỉ, 67,3%), tự chọn (17 tín chỉ, 32,7 %)

- *Về cơ sở vật chất, thư viện, bệnh viện thực hành*

+ Trường Đại học Y Dược Thái Bình đầy đủ phòng học, phòng thực hành, phòng nghiên cứu với đủ trang thiết bị đảm bảo cho học viên học tập và nghiên cứ trong đó có 221 Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của Giáo sư, Phó Giáo sư, giảng viên cơ hữu với diện tích xây dựng trên 10 nghìn m^2

+ Thư viện và Trung tâm CNTT, Trung tâm học liệu Trường Đại học Y DượcThái Bình có diện tích khoảng 2.536 m^2, được chia thành các bộ phận: Kho sách Giáo trình; Kho sách tham khảo tiếng việt, tham khảo ngoại văn; Phòng đọc mở; Phòng truy cập Thư viện điện tử; Phòng tự học; Phòng đọc sách văn hóa xã hội. Thư viện phục vụ hơn 7000 độc giả là cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên. Nguồn lực thông tin Thư viện có 3500 đầu sách tương đương 80.000 tài liệu bao gồm: Sách tham khảo tiếng việt, sách tham khảo ngoại văn, sách giáo trình, luận án, luận văn, khoá luận, các loại báo, tạp chí và hơn 2000 đĩa CD-ROM về lĩnh vực Y, Dược học. Thư viện hỗ trợ tốt nhất cho bạn đọc về nguồn thông tin nhằm phục vụ hiệu quả cho đào tạo và NCKH của Nhà trường. Trường có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế HINARI là một cơ sở dữ liệu trực tuyến được thiết lập bởi tổ chức Y tế thế giới (WHO) liên kết với các nhà xuất bản nổi tiếng như khác Blackwell, Elsevier Science, STM Harcourt Worldwide, Wolters Kluwer International Health & Science, Springer Verlag và John Wiley cho phép người dùng ở Việt Nam truy cập với chi phí thấp các tạp chí khoa học về Y học, Sinh học và các lĩnh vực khoa học xã hội có liên quan. Cơ sở dữ liệu Hinari là một trong những bộ sưu tập lớn nhất thế giới về lĩnh vực y sinh học và sức khoẻ, với hơn 12.700 tạp chí (với 30 Ngôn ngữ khác nhau), trên 24.900 sách điện tử và trên 70 nguồn thông tin khác từ các cơ sở y tế của hơn 100 quốc gia, khu vực và vùng lãnh thổ. Địa chỉ truy cập: https://portal.research4life.org/ Hiện tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình có tài khoản đăng nhập là: ID: Vnt046 Mật khẩu được cung cấp bởi cán bộ thư viện cho phép các cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên của Nhà trường (gọi chung là người dùng được ủy quyền) truy cập tại Thư viện trường.

+ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình là cơ sở thực hành chính của Trường trong đào tạo trong đó có chuyên ngành Nội khoa. Là bệnh viện hạng I, hàng ngày Bệnh

viện tiếp đón trung bình từ 800 – 1200 lượt người đến khám bệnh, người bệnh nội trú trung bình 1200- 1500 người, trong đó có 16 khoa hệ nội, Trung tâm tim mạch và Trung tâm ung bướu đảm bảo đủ điều kiện phục vụ giảng dạy sau đại học đặc biệt là ngành Nội khoa.

+ Bệnh viện Đại học Y Thái Bình là Bệnh viện công lập thuộc Trường Đại học Y Dược Thái Bình, với quy mô giường bệnh 282 giường trong đó có Khoa nội và chuyên khoa hệ nội phục vụ cho khám chữa bệnh và thực hành của học viên sau đại học.

+ Hệ thống công nghệ thông tin: Trường có Trung tâm công nghệ thông tin, có Website riêng được cập nhật thường xuyên, công bố công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục, công khai tài chính.

Trường có đủ cơ sở vật chất với trang thiết bị cần thiết đảm bảo điều kiện học tập và giúp người học có thể triển khai thực hiện luận văn, đề án tốt nghiệp.

- *Về kinh nghiệm đào tạo*

Trường Đại học Y Dược Thái Bình được giao nhiệm vụ đào tạo CKI Nội từ năm 1990, CKII nội tiêu hóa và Thạc sĩ Nội khoa năm 2006, BSNT Nội khoa từ năm 2007.

Đến nay, Trường đã đào tạo được: 696 CK cấp I; 29 CK cấp II, 21 Thạc sĩ, 18 BSNT chuyên ngành Nội khoa.

3. Cam kết thực hiện

Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã công bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và xác định mục tiêu giáo dục. CTĐT trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa, định hướng ứng dụng mã số: 872.0107 được xây dựng và đáp ứng mục tiêu, tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi cũng như triết lý giáo dục của Trường.

Trong suốt quá trình đào tạo Nhà trường luôn nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật, không để xảy ra sai phạm. Vì vậy Trường Đại học Y Dược Thái Bình cam kết với Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung trong đề án, đảm bảo chất lượng đào tạo theo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, phục vụ tốt cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

4. Hồ sơ đính kèm

Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa trình độ thạc sĩ, định hướng ứng dụng, mã số 872.0107

Kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và cho phép Trường Đại học Y Dược Thái Bình nhận nhiệm vụ mở ngành đào tạo Nội khoa trình độ thạc sĩ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo);
- Lưu VT, QLĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng 5 năm 2025

ĐỀ ÁN MỞ MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Tên ngành đào tạo: **Nội khoa**
- Tên Tiếng Anh: Medical
- Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
- Mã số: **872.0107**
- Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung
- Loại chương trình: Định hướng ứng dụng
- Phương thức đào tạo: Tín chỉ
- Tên cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Y Dược Thái Bình**

1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

1.1. Giới thiệu sơ lược về Trường

Trường Đại học Y Dược Thái Bình được thành lập năm 1968 theo Quyết định số 34/CP của Hội Đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình. Đến năm 2013, Trường được đổi tên thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình theo Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Sứ mạng: "Trường Đại học Y Dược Thái Bình thuộc vùng đồng bằng Bắc bộ, đào tạo nguồn nhân lực đa ngành, đa cấp; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ và sản phẩm, vì mục tiêu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế".

Tầm nhìn: Xây dựng Trường Đại học Y Dược Thái Bình trở thành cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa cấp, có thế mạnh về lĩnh vực sức khỏe, theo định hướng ứng dụng, luôn giữ vững thứ hạng cao trong hệ thống giáo dục đại học quốc gia, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, tiến tới hội nhập khu vực và quốc tế.

Giá trị cốt lõi

- Văn hóa chất lượng là mục tiêu;
- Y đức là phẩm chất;

- Coi trọng hoạt động sáng tạo và phát triển học thuật;
- Hợp tác năng động cùng phát triển;
- Đề cao giá trị nhân văn, trách nhiệm với cộng đồng.

Triết lý giáo dục: Phát huy nội lực, tăng cường hợp tác, khơi nguồn sáng tạo; lấy việc học và nghiên cứu làm trung tâm; xây dựng nhân lực y tế toàn diện, sẵn sàng thích ứng và hội nhập quốc tế.

Nhà trường có các nhiệm vụ: Đào tạo nguồn nhân lực thuộc nhóm ngành khoa học sức khoẻ ở trình độ đại học và sau đại học cho đất nước và các nước bạn Lào và Campuchia, Mozambic, Hàn Quốc. Đào tạo các văn bằng, chứng chỉ khác theo nhu cầu xã hội. Tuyển sinh và quản lý người học; Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất, dịch vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực Y sinh học và một số lĩnh vực khác có liên quan; Khám chữa bệnh, thực hiện các chương trình, dự án về chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Trường có 542 viên chức, người lao động, trong đó có 394 Giảng viên. Đội ngũ giảng viên có trình độ sau đại học đạt 84,5%, trong đó có: 01 giáo sư, 20 PGS, 67 tiến sĩ, 31 Chuyên khoa cấp II, 210 thạc sĩ, 04 CKI. 02 chuyên viên chính, 21 giảng viên cao cấp, 91 giảng viên chính, 06 Nhà giáo Nhân dân, 14 Nhà giáo Ưu tú, 07 Thầy thuốc Ưu tú. Có 276 cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm thuộc các cơ sở thực hành của Nhà trường.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Đào tạo. Các đơn vị thuộc Trường (11 phòng ban, 06 khoa, 18 bộ môn; 06 trung tâm) và 01 đơn vị trực thuộc Trường (Bệnh viện Đại học Y Thái Bình). Hội đồng Trường trường Đại học Y Dược Thái Bình được công nhận theo Quyết định số 3862/QĐ-BYT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Đến năm 2024 Trường đang được giao nhiệm vụ đào tạo 12 chương trình đào tạo bậc đại học (cả chính quy và liên thông) và 29 chương trình đào tạo bậc sau đại học.

Quy mô đào tạo năm 2024 của Trường gồm 6530 người học trong đó có 559 học viên sau đại học.

Trường có quan hệ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với nhiều nước như Đan Mạch, Pháp, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc…; Với các tổ chức quốc tế như WHO (Liên hợp quốc), HAIVN (Hoa Kỳ), DANIDA (Đan Mạch); Với một số trường đại học như Đại học Copenhagen (Đan Mạch), Đại học Nam Đan Mạch, Đại học Cao Đẳng Nam Đan Mạch, Viện nghiên cứu các bệnh truyền nhiễm Địa Trung Hải, Marseille (Pháp), Đại học Kanagawa (Nhật Bản), Đại học Thiên Tân (Trung Quốc)... Trường là

thành viên của tổ chức hợp tác Đại học Pháp ngữ Thế giới (AUF). Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, năng lực quản lý và chuyên môn của đội ngũ cán bộ Trường đã được nâng cao, cơ sở vật chất trang thiết bị được bổ sung và hiện đại hóa, đáp ứng có hiệu quả yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng các ngành đào tạo. Cũng thông qua hoạt động của dự án, nhiều giảng viên của Nhà trường đã được tham gia các đợt tập huấn, hội thảo, học tập mô hình quản lý y tế tại Đan Mạch về các chủ đề phòng chống bệnh không lây nhiễm nói chung, đái tháo đường nói riêng. Gần 20 bài báo quốc tế với sự kết hợp viết bài giữa nghiên cứu viên Đan Mạch và nhà trường đã và đang được xét duyệt xuất bản trên các tạp chí có uy tín trên thế giới. Bên cạnh đó cũng đã có 18 bài báo tiếng Việt được đăng tải trên các tạp chí có uy tín của Việt Nam.

1.2. Giới thiệu về Bộ môn Nội

Ngay từ ngày đầu thành lập Trường, Bộ môn Nội là Bộ môn chủ chốt trong các chương trình đào tạo đại học của Trường, từ năm 1990 Bộ môn tham gia đào tạo trình độ CKI chuyên ngành Nội khoa. Hiện tại Bộ môn đang chủ trì CTĐT CKII Nội khoa, CKI Nội khoa, Bác sĩ nội trú Nội khoa, các CTĐT chuyên khoa cơ bản và Kỹ thuật chuyên sâu. Đến nay, Trường đã đào tạo được: 696 CK cấp I; 29 CK cấp II, 21 Thạc sĩ, 18 BSNT chuyên ngành Nội khoa.

Đội ngũ cán bộ của Bộ môn Nội hiện có 01 PGS.TS, 04 Tiến sĩ, 03 CK cấp II, 16 Thạc sĩ. Bên cạnh đó Trường còn mời các giảng viên thỉnh giảng tham gia gảng dạy các học phần chuyên ngành của các Bệnh viện thực hành, Trường Đại học Y Hà Nội, Học viện Quân Y, Bệnh viện Bạch Mai, Viện Tim mạch Quốc gia.

1.3. Cơ sở thực hành chuyên ngành Nội

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình là cơ sở thực hành chính của Trường trong đào tạo trong đó có chuyên ngành Nội khoa. Là bệnh viện hạng I, hàng ngày Bệnh viện tiếp đón trung bình từ 800 – 1200 lượt người đến khám bệnh, người bệnh nội trú trung bình 1200- 1500 người, trong đó có 16 khoa hệ nội, Trung tâm tim mạch và Trung tâm ung bướu đảm bảo đủ điều kiện phục vụ giảng dạy sau đại học đặc biệt là chuyên ngành Nội khoa.

- Bệnh viện Đại học Y Thái Bình: là bệnh viện công lập thuộc Trường Đại học Y Dược Thái Bình, với quy mô giường bệnh 282 giường trong đó có Khoa nội và chuyên khoa hệ nội phục vụ cho khám chữa bệnh và thực hành của học viên sau đại học.

1.4. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo

Ngành đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ có trong danh mục giáo dục đào tạo cấp IV hiện hành với mã số 872.0107 quy định tại Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT thuộc khối ngành sức khỏe. Ngành đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ do Trường Đại học Y Dược Thái Bình trực tiếp quản lý và đào tạo đáp ứng yêu cầu về đào tạo trình độ thạc sĩ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo theo Quyết định số 648/QĐ-YDTB ngày 26/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Tính đến thời điểm hiện tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình không vi phạm các quy định hiện hành về tuyển sinh, tổ chức quản lý và đào tạo trình độ đại học và sau đại học ở các ngành đang đạo tạo và các quy định liên quan khác của pháp luật.

2. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

2.1. Nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa

Nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chiến lược). Trong đó có chiến lược phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, đặc biệt nhân lực cho y tế cơ sở, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, biển đảo; tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sĩ và điều dưỡng; bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế. Bộ Y tế đã dự báo về việc bổ sung nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030 cho tuyến tỉnh/thành phố, chuyên khoa sau đại học cần 16.406 người trong đó có chuyên ngành Nội khoa cần khoảng 3.622 người. Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã tiến hành khảo sát đại diện lãnh đạo Sở Y tế của tỉnh Thái Bình và 8 tỉnh lân cận, lãnh đạo của các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các bác sĩ của các khoa Nội bệnh viện tuyến huyện trở lên, kết quả cho thấy 100% người trả lời khảo sát có nhu cầu cần thiết và rất cần thiết trong đó 68% có nhu cầu ngay, 20,7% có nhu cầu trong tương lai, 11,3% cân nhắc khi lựa chọn học thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa.

Nghị quyết của Hội đồng Trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về Chiến lược phát triển Trường Đại học Y Dược Thái Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đã xác định: Đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực khoa học sức khỏe chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế, cơ cấu ngành đào tạo phù hợp với thế mạnh của Trường và yêu cầu của đất nước. Xây dựng kế hoạch mở 01 ngành đào tại Đại học, 05 ngành sau đại học mới.

2.2. Lý do mở ngành đào tạo thạc sĩ ngành Nội khoa

- Tính phổ biến và đa dạng của bệnh lý Nội khoa (NK): Hiện nay, xã hội luôn đổi mới và không ngừng phát triển, nhiều người trong số chúng ta luôn bận rộn áp lực với công việc cũng đồng nghĩa với lối sống và cách ăn uống thiếu khoa học, điều độ. Đồng thời những hệ lụy lớn từ thói quen uống rượu bia, thuốc lá, chất kích thích, thực phẩm bẩn và ô nhiễm môi trường đã khiến cho tỷ lệ các bệnh nội khoa gia tăng. Đặc biệt liên quan đến tiêu hóa, gan mật, tim mạch, thần kinh ... gia tăng nhanh chóng, nhất là ở độ tuổi trẻ từ 25 - 35 tuổi. Đáng nói hơn, các bệnh lý nội khoa dù nhỏ nhặt như viêm nhiễm đường hô hấp, rối loạn Lipid máu, gan nhiễm mỡ, tăng huyết áp nhẹ, suy giảm trí nhớ… cũng có thể trở thành mãn tính, dẫn đến nhiều biến chứng khó lường cho sức khoẻ nếu như không được phát hiện và can thiệp kịp thời. Đây không chỉ là áp lực bệnh tật cho mỗi cá nhân mà còn là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Sự thách thức không nhỏ ấy đã buộc ngành y tế phải liên tục phát triển và ứng biến. Các bệnh nội khoa chủ yếu tập trung vào điều trị bằng thuốc, có một số trường hợp bằng phẫu thuật. Hiện nay bằng công nghệ y học hiện đại, nhiều loại bệnh cũng được kết hợp điều trị bằng thiết bị công nghệ.

- Nhu cầu cấp bách về đội ngũ cán bộ có trình độ cao để thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh, giải quyết những ảnh hưởng về bệnh cho cộng đồng. Các tỉnh phía Bắc, vùng xa xôi hẻo lánh còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, giao thông, phương tiện, thuốc và cán bộ y tế có chuyên môn vững để khám bệnh, cấp cứu và điều trị. Điều này đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của Nhà nước, của ngành y tế. Để đáp ứng một trong những yêu cầu đó là cần phải đào tạo đội ngũ bác sĩ Nội khoa chuyên sâu nắm vững về lý thuyết và có tay nghề cao trong chuyên ngành Nội khoa. Từ thực tế đó, để đáp ứng yêu cầu cấp bách hiện nay về phương diện chẩn đoán sớm, điều trị kịp thời và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên ngành Nội khoa, Trường Đại học Y Dược Thái Bình xin mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa. Công tác đào tạo nhằm mục đích:

+ Cung cấp những cán bộ có trình độ chuyên sâu cho tuyến tỉnh, tuyến huyện để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Nội khoa.

+ Góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị, phòng bệnh tại bệnh viện, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

3. Điều kiện về chương trình đào tạo mở ngành

Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã xây dựng CTĐT thạc sĩ ngành Nội khoa theo định hướng ứng dụng, chương trình có đủ đề cương chi tiết học phần được xây dựng theo Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Trường đã ban hành Kế hoạch số 339/KH-YDTB ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa và sản phụ khoa

Trường đã ban hành Quyết định số 930/QĐ-YDTB ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc Thành lập Ban xây dựng Đề án mở ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ.

Trường đã ban hành Quyết định số 1509/QĐ-YDTB ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc ban hành Chuẩn đầu ra CTĐT trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa

Trường đã ban hành Quyết định số 1425/QĐ-YDTB ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ, Hội đồng đã xây dựng CTĐT cụ thể:

Tổng số tín chỉ toàn khóa: **70 tín chỉ** (bắt buộc: 43 tín chỉ; tự chọn: 17 tín chỉ) Trong đó:

- Phần kiến thức chung: **11** tín chỉ (Triết học, tin học, PPNCKH, PPDH);
- Phần kiến thức cơ sở và hỗ trợ: **10** tín chỉ (07 bắt buộc, 03 tự chọn);
- Phần kiến thức chuyên ngành: **42** tín chỉ (28 bắt buộc, 14 tự chọn);
- Phần luận văn tốt nghiệp: **07** tín chỉ (bắt buộc)

Trường đã tổ chức thẩm định CTĐT theo Quyết định số 2314/QĐ-YDTB ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ (có Biên bản thẩm định), sau đó Hội đồng Xây dựng CTĐT đã chỉnh sửa hoàn thiện theo ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định.

Trường đã đã ban hành CTĐT ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo Quyết định số 756A/QĐ-YDTB ngày 16 tháng 4 năm 2025..

Nhà trường đã thành lập Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành đạo tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo Quyết định số 1028/QĐ-YDTB ngày 23/5/2025. Hội đồng đã họp

ngày 27 tháng 6 năm 2025 và có biên bản thẩm định Đề án mở ngành đào tạo và có kết luận thông qua Đề án.

4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

Trường Đại học Y Dược Thái Bình có đủ 5 giảng viên có trình độ Tiến sĩ ngành phù hợp trong đó có 1 PGS.TS đủ tiêu chuẩn người chủ trì mở ngành, các giảng viên cơ hữu đều đủ tiêu chuẩn là người hướng dẫn luận văn, đề án theo quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ quy định tại Khoản 4 điều 8 Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT

Bảng 4.1. Danh sách giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm mở ngành

STT	Họ và tên, Năm sinh	Trình độ, nước (năm TN), chức danh KH, học hàm	Ngành ĐT ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Số công trình KH đã công bố trong 5 năm gần nhất
1	Vũ Thanh Bình 1977	TS. Việt Nam (2017) PGS (2023)	Nội Tim mạch	48
2	Nguyễn Thị Thanh Trung 1977	TS. Việt Nam (2022)	Nội khoa	04
3	Trần Xuân Thủy 1984	TS. Việt Nam (2022)	Nội khoa	08
4	Nguyễn Minh Phúc 1974	TS. Việt Nam (2022)	Nội khoa	04
5	Bùi Duy Dũng 1981	TS. Việt Nam (2023)	Nội khoa	02

Bảng 4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy thực hành lâm sàng các học phần chuyên ngành

STT	Họ và tên, Năm sinh	Trình độ, nước (năm TN), chức danh KH, học hàm	Ngành ĐT ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Số công trình khoa học đã công bố
1	Nguyễn Lệ Thủy 1977	CK cấp II. Việt Nam (2017)	Nội khoa	02

2	Nguyễn Thị Lý 1977	CK cấp II. Việt Nam (2022)	Nội khoa	01
3	Ngô Thị Hoài 1984	CK cấp II. Việt Nam (2022)	Nội khoa	02

Bảng 4.3. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần chung, cơ sở, hỗ trợ

STT	Họ và tên, Năm sinh	Trình độ, nước (năm TN), chức danh KH, học hàm	Ngành ĐT ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Học phần tham gia
1	Hà Kim Hoành 1979	Tiến sĩ. Việt Nam (2023)	Triết học	Triết học
2	Nguyễn Thị Thanh Duyên	Thạc sĩ. Việt Nam (2007)	Toán tin	Tin học
3	Vũ Thị Loan 1977	Tiến sĩ. Việt Nam (2023)	YTCC	PPDH
4	Vũ Phong Túc 1970	Tiến sĩ Thái Lan (2007) PGS (2013)	Y học nhiệt đới	PPNCKH
5	Nguyễn Thị Hiên 1971	Tiến sĩ. Việt Nam (2017)	Sinh lý	Sinh lý học
6	Hoàng Văn Thuấn, 1988	Tiến sĩ. Pháp (2021)	Truyền nhiễm	Truyền nhiễm
7	Đào Thị Lợi, 1988	Tiến sĩ. Pháp (2021)	Truyền nhiễm	Truyền nhiễm
8	Nguyễn Duy Cường 1966	Tiến sĩ. Đức (2001) PGS (2008)	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu

5. Điều kiện về cơ sở vật chất

+ Trường Đại học Y Dược Thái Bình đầy đủ phòng học, phòng thực hành, phòng nghiên cứu với đủ trang thiết bị đảm bảo cho học viên học tập và nghiên cứ trong đó có

221 Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của Giáo sư, Phó Giáo sư, giảng viên cơ hữu với diện tích xây dựng trên 10 nghìn m^2.

+ Thư viện và Trung tâm CNTT, Trung tâm học liệu Trường Đại học Y DượcThái Bình có diện tích khoảng 2.536 m^2, được chia thành các bộ phận: Kho sách Giáo trình; Kho sách tham khảo tiếng việt, tham khảo ngoại văn; Phòng đọc mở; Phòng truy cập Thư viện điện tử; Phòng tự học; Phòng đọc sách văn hóa xã hội. Thư viện phục vụ hơn 7000 độc giả là cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên. Nguồn lực thông tin Thư viện có 3500 đầu sách tương đương 80.000 tài liệu bao gồm: Sách tham khảo tiếng việt, sách tham khảo ngoại văn, sách giáo trình, luận án, luận văn, khoá luận, các loại báo, tạp chí và hơn 2000 đĩa CD-ROM về lĩnh vực Y, Dược học.

6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

- Trường có Phòng QLĐT sau đại học với 6 cán bộ, trong đó có 01 trưởng phòng, 01 phó phòng, 03 giảng viên và 01 kỹ thuật viên.

- Trường phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý công tác đào tạo sau đại học, kiêm Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

- Hàng năm trường có quyết định phân công cố vấn học tập cho các khóa học viên đào tạo trình độ Thạc sĩ.

- Hàng năm Trường có quyết định phân công Giáo vụ và Giáo vụ sau đại học của các bộ môn.

Bảng 6.1. Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1.	Nguyễn Xuân Bái, 1970, Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo Sau đại học	PGS, 2014 Tiến sĩ, 2010	Mô phôi	
2.	Lê Đức Cường, 1972, Trưởng phòng QLĐT SĐH	Tiến sĩ, 2013	Sức khỏe môi trường và bệnh nghề nghiệp	
3.	Hoàng Minh Nhữ, 1976, Phó trưởng phòng	Thạc sĩ, BSCKII, 2019	Ngoại khoa	
4.	Vũ Thanh Bình, 1977 Trưởng Bộ môn Nội	PGS 2023 Tiến sĩ, 2017	Nội khoa	
5.	Trần Xuân Thủy, 1984 Phó trưởng Bộ môn	Tiến sĩ,2021	Nội khoa	
6.	Trương Công Đạt, 1981,	Thạc sĩ,	QLYT	

	Giảng viên chính phòng QLĐT SĐH	BSCKII, 2018		
7.	Bùi Thị Huyền Diệu, 1984 Giảng viên phòng QLĐT SĐH	Tiến sĩ, 2018	Thống kê và dịch tễ học	
8.	Ngô Văn Mạnh, 1983 Giảng viên phòng QLĐT SĐH	Tiến sĩ, 2017	Răng Hàm Mặt	

7. Phương án giải pháp đề phòng, ngăn ngừa rủi ro trong mở ngành đào tạo

7.1. Phân tích tình hình, dự báo rủi ro

- Ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ (ngành dự kiến mở) của Trường đáp ứng đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định, xác định nhu cầu thực tiễn của ngành y, trước khi mở ngành Nhà trường cũng đã khảo sát lãnh đạo các sở Y tế, các bác sĩ đang công tác tại các Bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh đa số cho ràng rất có nhu cầu hoặc có nhu cầu. Tuy nhiên, để có được cái nhìn toàn diện theo sự phát triển ngày càng nhanh của xã hội, một số rủi ro cần phải cân nhắc và có phương án ngăn ngừa và xử lý. Dưới đây là một số rủi ro khi mở ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ và triển khai tuyển sinh:

- Trường hợp không tuyển sinh đủ chỉ tiêu hoặc tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện để mở lớp;

- Người học bỏ học, chậm tiến độ do gặp khó khăn đột xuất về kinh tế nên không hoàn thành nghĩa vụ tài chính; người học chọn lựa ngành học chưa phù hợp nên khó hoàn thành CTĐT; không đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ; do quá bận công tác, hoặc do chưa nỗ lực trong học tập, nghiên cứu.

- Sự biến động về đội ngũ giảng viên do thiếu lực lượng kế thừa khi giảng viên nghỉ hưu, chuyển công tác;

- Rủi ro về tuyển sinh: Sự cạnh tranh với các trường đào tạo khác, đặc biệt là các trường đào tạo trong khu vực;

- Rủi ro về bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.

7.2. Giải pháp và phương án phòng ngừa rủi ro

7.2.1. Trường hợp không tuyển sinh đủ hoặc tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện mở lớp

- Trong trường hợp tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện để mở lớp, đơn vị đào tạo sẽ tăng cường liên kết với đơn vị sử dụng lao động để thu hút người học; luôn định kỳ đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu hút người học.

- Tổ chức tạo điều kiện, khuyến khích các học viên Bác sĩ nội trú Nội từ năm thứ 2 trở đi hoặc các BSNT tốt nghiệp trong thời hạn 5 năm có thể thi tuyển đầu vào Thạc sĩ

Nội để học và nhận bằng Thạc sĩ, một số học phần đủ điều kiện có thể miễn học cho học viên BSNT.

7.2.2. Trường hợp người học bỏ học, chậm tiến độ

Vấn đề người học bỏ học, chậm tiến độ cũng gặp phải đối với tất cả các ngành đang đào tạo tại trường Đại học Y Dược Thái Bình hiện nay.

- Giải pháp chung: Cần có chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy phù hợp với người học và hỗ trợ người học cụ thể, rõ ràng và hiệu quả tạo sự tin tưởng, an tâm từ người học; đảm bảo đội ngũ giảng viên giỏi về chuyên môn và có phương pháp giảng dạy hiện đại, phù hợp để tạo sự hứng thú cho người học. Trường chú trọng xây dựng các chính sách, quy định về mặt quản lý và thủ tục hành chính đơn giản, thuận tiện sẽ góp phần hạn chế, khắc phục được việc người học bỏ học, học chậm tiến độ

- Giải pháp cụ thể đã và đang áp dụng

+ Cố vấn học tập theo dõi sát sao quá trình học tập của người học, nắm bắt thông tin phát hiện các nguyên nhân người học bỏ học, chậm trễ tiến độ để kịp thời có phương án giải quyết.

+ Phòng QLĐT Sau đại học mỗi học kỳ sẽ có các thống kê tình trạng học tập, tình hình nợ học phí của người học gửi về các đơn vị đào tạo; trên cơ sở đó, các đơn vị đào tạo kịp thời thông tin, trao đổi với người học để tìm hiểu nguyên nhân, từ đó có phương án hỗ trợ.

+ Người học sau đại học chủ yếu là những người đã có cơ quan công tác với những trường hợp gặp khó khăn về tài chính, Trường sẽ trao đổi với đơn vị công tác để tháo gỡ khó khăn cho học viên

+ Với trường hợp không theo kịp tiến độ do gặp khó khăn về hoàn thành ngoại ngữ: Cố vấn học tập nhắc nhở thường xuyên về yêu cầu ngoại ngữ. Trường đã thỏa thuận với Công ty Cổ phần nghiên cứu ứng dụng và thực nghiệm công nghệ REAP và đang làm thủ tục xin phép để thành lập địa điểm khảo sát bài thi Linguaskill của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh đại học Cambridge tại Trường để tạo điều kiện cho người học thi tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra.

+ Với trường hợp không theo kịp tiến độ do quá bận công tác hay chưa nỗ lực trong học tập, nghiên cứu: cán bộ quản lý ngành cần định hướng, nhắc nhở tiến trình học tập, hỗ trợ điều chỉnh kế hoạch học tập để học tập để người học có thể hoàn thành chương trình học ở mỗi học kỳ

2

7.2.3. Sự biến động về đội ngũ giảng viên do thiếu lực lượng kế thừa khi giảng viên nghỉ hưu, chuyển công tác

- Các giảng viên tham gia đào tạo trình độ Thạc sĩ Nội hầu hết là cán bộ trẻ sinh từ năm 1974 trở lại đây nên còn nhiều thời gian cống hiến cho Trường
- Trường có chính sách hỗ trợ và động viên phù hợp để các cán bộ trẻ tích thực học tập nâng cao trình độ (Bộ môn Nội hiện tiếp tục có 4 NCS theo học, trong đó có 1 NCS đã bảo vệ luận án Tiến sĩ cấp Trường, 1 NCS chuẩn bị bảo vệ, 2 NCS đang học năm thứ 2 và 3)
- Trường có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao về công tác tại Trường
- Trường phối hợp với các cơ sở thực hành để bổ nhiệm chéo các cán bộ có trình độ, học hàm học vị tham gia giảng dạy và quản lý tại Bộ môn.

7.2.4. Sự cạnh tranh với các trường đào tạo khác, đặc biệt là các trường đào tạo trong khu vực

Sự gia tăng các cơ sở đào tạo đối với ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ là điều tất yếu. Một số phương án phòng ngừa:

- Đảm bảo chất lượng đào tạo và nâng cao uy tín của trường đại học để thu hút giảng viên có trình độ cao và giúp người học cảm thấy tin tưởng hơn về chất lượng đào tạo của trường.
- Khảo sát định kỳ nhu cầu thực tiễn của người sử dụng lao động, chuyên gia để kịp thời điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo qua đó tạo sự cạnh tranh về chất lượng và thương hiệu đối với các cơ sở đào tạo khác.
- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh: Công tác tuyên truyền và tư vấn tuyển sinh là quan trọng. Việc giới thiệu ngành đào tạo và tư vấn tuyển sinh được thực hiện liên tục thông qua nhiều kênh khác nhau từ trực tiếp đến trực tuyến và bao gồm nhiều cấp độ khác nhau từ cấp trường, khoa đến cấp bộ môn để đảm bảo việc tư vấn tuyển sinh đạt hiệu quả cao nhất nhằm duy trì việc đào tạo và phát triển ngành trong tương lai.

7.2.5. Trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo

Nếu ngành đào tạo Nội khoa trình độ thạc sĩ không đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thì Nhà trường có thể bị đình chỉ ngành đào tạo này. Trong trường hợp này, một số phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, nhà trường và các bên liên quan, cụ thể như sau:

- Đối với giảng viên, trong trường hợp buộc phải đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo, Trường cần có kế hoạch, thông báo để cho giảng viên có sự chủ động trong sắp

xếp công việc; tiếp tục tạo điều kiện cho giảng viên giảng dạy ở các trình độ Chuyên khoa 2 hoặc bác sĩ nội trú cùng chuyên ngành.

- Đối với người học, Nhà trường đã ký kết biên bản hợp tác toàn diện trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với Trường Đại học Y Hà Nội vì vậy có thể gửi người học tham gia tiếp chương trình Thạc sĩ tại Trường Đại học Y Hà Nội hoặc chuyển trường cho người học theo nguyện vọng.

- Thực hiện các hành động khắc phục nguyên nhân bị đình chỉ trong thời gian sớm nhất để Bộ GD&ĐT ban hành quyết định cho phép hoạt động ngành đào tạo trở lại.

8. Tự đánh giá

Trên đây là những điều kiện của Trường Đại học Y Dược Thái Bình về chương trình đào tạo, năng lực cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu học tập để chuẩn bị cho việc mở mã ngành đào tạo mới, đã được Nhà Trường xây dựng đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường Đại học Y Dược Thái Bình cam kết triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung trong đề án, bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ theo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho vùng Đồng bằng Bắc bộ và cả nước.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, QLĐT SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

===&📖&===

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ NỘI KHOA

Mã số: 8.720107

THÁI BÌNH - 2025

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng 5 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Áp dụng hiệu quả kiến thức về khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành trong thực hành lâm sàng
- Vận dụng thành thạo kiến thức về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong thực hiện bài giảng và tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu
- Vận dụng hiệu quả kiến thức về tính chuyên nghiệp trong thực hành nghề nghiệp

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng hỏi bệnh, thăm khám lâm sàng, chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và tư vấn cho người bệnh mắc bệnh nội khoa.
- Thực hiện thành thạo một số thủ thuật nội khoa thông thường trong thực hành lâm sàng.
- Thực hành thành thạo một số thủ thuật Nội khoa, các thiết bị y tế thông thường trong chẩn đoán và điều trị.
- Giao tiếp, phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp.
- Chủ động trong học tập, nghiên cứu, quản lý, hướng dẫn, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp

1.3. Vị trí đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

- Khám chữa bênh tại các khoa nội bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện
- Bộ môn Nội các trường Đại học Y, Cao đẳng Y, Trung cấp Y.
- Khoa Nội các Bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Yêu cầu về kiến thức

PLO 1: Áp dụng hiệu quả kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học nội khoa đảm bảo tính cập nhật và phù hợp với chứng cứ khoa học để chỉ định cận lâm sàng, biện luận chẩn đoán, điều trị, liên lượng bệnh nhân mắc bệnh nội khoa.

PLO 2: Vận dụng thành thạo kiến thức về phương pháp giảng dạy trong thiết kế bài giảng lâm sàng và lý thuyết.

PLO 3: Vận dụng thành thạo kiến thức về nghiên cứu khoa học để thiết kế, tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

PLO 4: Vận dụng hiệu quả kiến thức về tính chuyên nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

PLO 5: Ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

2.2. Kỹ năng

PLO 6: Thực hiện thành thạo kỹ năng khai thác bệnh sử, thăm khám lâm sàng đối với người bệnh mắc bệnh nội khoa thông thường và trong tình huống cấp cứu.

PLO 7: Phiên giải thành thạo kết quả cận lâm sàng cơ bản và một số cận lâm sàng chuyên sâu ở người bệnh mắc bệnh nội khoa.

PLO 8: Thực hiện thành thạo một số thủ thuật nội khoa đảm bảo an toàn và hiệu quả

PLO 9: Biện luận chặt chẽ để đưa ra được chẩn đoán các bệnh nội khoa thường gặp và một số bệnh ít gặp.

PLO 10: Ra quyết định đúng về kế hoạch điều trị, dự phòng, theo dõi người bệnh mắc bệnh nội khoa.

PLO 11: Soạn, giảng dạy và lượng giá được một số kỹ năng lâm sàng cho sinh viên y khoa.

PLO 12: Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp để giải quyết các vấn đề sức khỏe của người bệnh đạt hiệu quả tối ưu.

PLO 13: Thực hiện hoàn chỉnh đề tài nghiên cứu khoa học về nội khoa.

PLO 14: Công bố được công trình nghiên cứu khoa học về nội khoa trên các tạp chí trong nước.

2.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO 15: Luôn thể hiện trách nhiệm và chịu trách nhiệm trong quá trình thực hành nghề nghiệp.

PLO 16: Thể hiện sự thấu cảm, lòng trắc ẩn trong mọi hoạt động giao tiếp, thăm khám, chỉ định cận lâm sàng, điều trị tư vấn người bệnh để phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa và xã hội của người bệnh.

PLO 17: Thường xuyên thực hành tự phản ảnh và cam kết phát triển bản thân./.

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển và tốt nghiệp

- Đối tượng tuyển sinh: Theo Quy chế đào tạo Thạc sĩ kèm theo Quyết định số 648/QĐ-YDTB ngày 26/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình Bao gồm: Bác sĩ Y khoa hoặc Bác sĩ Đa khoa trở lên.

3.1. Xét tuyển: Những người tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa hoặc Bác sĩ Đa khoa xếp loại Xuất sắc, có trình độ ngoại ngữ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3.2. Thi tuyển: Những người tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa hoặc Bác sĩ Đa khoa, có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3.3. Môn thi tuyển sinh

- Môn chuyên ngành: Nội khoa theo trình độ tốt nghiệp đại học Y, thi tự luận, thời gian thi 150 phút, chấm theo thang điểm 10

- Môn chuyên ngành: Sinh lý học theo trình độ tốt nghiệp đại học Y, thi tự luận, thời gian thi 150 phút, chấm theo thang điểm 10

- Điều kiện trúng tuyển: các môn thi phải đạt từ điểm 5 trở lên theo thang điểm 10

3.4. Điều kiện tốt nghiệp: Theo Quyết định số 648/QĐ-YDTB ngày 26/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế đào tạo Thạc sĩ.

4. Khái quát chương trình

QUỸ THỜI GIAN

TT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình/Tiết học			
		Tổng số	LT	TH*	Tỉ lệ %
1	Các môn chung	11	7	4	15,7
2	Các môn cơ sở	10	5	5	14,3
3	Các môn chuyên ngành	42	12	30	60,0
4	Luận văn	7	7	0	10,0
Tổng		**70**	**31**	**39**	**100**

Ghi chú: * 01 tín chỉ tương ứng 15 tiết lý thuyết, mỗi tiết 50 phút;

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NỘI KHOA

TT	Mã số		Môn học	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng	Phân bố	
					LT	TH
A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG				**11**	**7**	**4**
1	THSCHG	001	Triết học	3	3	0
2	THSCHG	002	Tin học Y học	2	1	1
3	THSCHG	003	Phương pháp dạy học	2	1	1
4	THSCHG	004	Phương pháp NCKH	4	2	2
B. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ, HỖ TRỢ				**10**	**5**	**5**
			Phần bắt buộc	***7***	***4***	***3***
5	THSNOI	1801	Cơ sở: Sinh lý học nâng cao	2	2	0
6	THSNOI	1802	Hỗ trợ: Hồi sức cấp cứu	5	2	3
			Phần tự chọn (chọn 1 trong 2)	***3***	***1***	***2***
7	THSNOI	1901	Truyền nhiễm	3	1	2
8	THSNOI	1902	Huyết học lâm sàng	3	1	2
C. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH				**42**	**12**	**30**
	Học phần bắt buộc			***28***	***12***	***16***
9	THSNOI	2801	Tim mạch cơ bản	5	2	3
10	THSNOI	2802	Cơ - Xương - Khớp cơ bản	4	2	2
11	THSNOI	2803	Tiêu hoá cơ bản	5	2	3
12	THSNOI	2804	Hô hấp cơ bản	5	2	3
13	THSNOI	2805	Nội tiết cơ bản	5	2	3
14	THSNOI	2806	Thận - tiết niệu cơ bản	4	2	2
	Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 7)			***14***	***0***	***14***
15	THSNOI	2901	Thực hành LS tim mạch nâng cao	7	0	7
16	THSNOI	2902	Thực hành LS CXK nâng cao	7	0	7
17	THSNOI	2903	Thực hành LS tiêu hóa nâng cao	7	0	7
18	THSNOI	2904	Thực hành LS hô hấp nâng cao	7	0	7
19	THSNOI	2905	Thực hành LS nội tiết nâng cao	7	0	7
20	THSNOI	2906	Thực hành LS thận TN nâng cao	7	0	7
21	THSNOI	2907	Thực hành LS Lão khoa	7	0	7
Luận văn tốt nghiệp (THSNOI 401)				7	7	0
Tổng				**70**	**31**	**39**

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

A. CÁC MÔN CHUNG

TRIẾT HỌC

I. Thông tin học phần:

Tên học phần: Triết học

Mã học phần: THSCHG001

Số tín chỉ: 03 (3/0)= 45 tiết lý thuyết

Đối tượng học: Trình độ Bác sĩ nội trú, ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: Không

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị

Thông tin giảng viên: TS. Hà Kim Hoành; ĐT: 0919993285

Email:

Cán bộ giảng dạy:

1. TS. Hà Kim Hoành
2. Ths. Lê Lan Anh
3. Ths. Nguyễn Thị Ngọc Diệp

II. Mô tả học phần:

Triết học là môn khoa học trang bị cho mỗi học viên thế giới quan và phương pháp luận khoa học trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Học viên cần vận dụng những nguyên lý cơ bản của triết học Mác – Lê nin để nghiên cứu và vận dung trong hoạt động chuyên môn của mình. Môn học gồm 8 chương:

Chương 1: Khái luận về triết học

Chương 2: Bản thể luận

Chương 3: Phép biện chứng

Chương 4: Nhận thức luận

Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

Chương 6: Triết học chính trị

Chương 7: Ý thức xã hội

Chương 8: Triết học về con người

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

1. Mục tiêu: Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

1. Hiểu được tính lịch sử và logic của tư duy nhân loại nói chung và tư duy triết học nói riêng, đặc biệt là tính khoa học và tính cách mạng của triết học Mác – Lê nin.

2. Phát triển sâu thêm những kiến thức đã có ở trình độ đại học về nội dung cơ bản trong lịch sử triết học và triết học Mác – Lê nin.

3. Trang bị cho mình một thế giới quan và phương pháp luận khoa học để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn xã hội đặt ra cũng như trong hoạt động chuyên môn của bản thân.

2. Chuẩn đầu ra:

Chuẩn đầu ra của học phần Sau khi học xong học phần này, người học có thể:		**Đáp ứng PLOs** **Thạc sĩ Nội khoa**
Kiến thức		
CLO1	Hiểu được tính lịch sử và logic của tư duy nhân loại nói chung và tư duy triết học nói riêng, đặc biệt là tính khoa học và tính cách mạng của triết học Mác – Lê nin.	PLO1
Kỹ năng		
CLO2	Phát triển sâu thêm những kiến thức đã có ở trình độ đại học về nội dung cơ bản trong lịch sử triết học và triết học Mác – Lê nin.	PLO6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15
CLO3	Trang bị cho mình một thế giới quan và phương pháp luận khoa học để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn xã hội đặt ra cũng như trong hoạt động chuyên môn của bản thân.	PLO6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CLO4	Nghiêm túc, trung thực, có thái độ hợp tác tốt trong nghiên cứu khoa học	PLO16

CLO5	Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời	PLO17
CLO6	Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp	PLO17

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOS

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Nội khoa theo mức độ sau: (*bảng sau đây là trích ngang của matric: Sự đóng góp của mỗi học phần cho* PLOs *của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa*)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT**											
		PLO 1	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16	PLO 17
THSCHG 001	**Triết học**	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	M	M

IV. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Chương	**Nội dung**	**Số tiết**
		LT
1	Khái luận về triết học	4
2	Bản thể luận	4
3	Phép biện chứng	8
4	Nhận thức luận	4
5	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	8
6	Triết học chính trị	8
7	Ý thức xã hội	4
8	Triết học con người	5

	Tổng	**45**

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Khái luận về triết học (4 tiết)

1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học

a. Triết học và đối tượng của triết học

b. Vấn đề cơ bản của triết học

c. Chức năng cơ bản của triết học

2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử

a. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử

b. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông

c. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây

d. Khái lược về sự ra đời và phát triển của tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến.

3. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội

a. Triết học Mác – Lênin

b. Vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội

4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo triết học Mác - Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt nam

a. Hồ Chí Minh với việc kế thừa, vận dụng và phát triển triết học Mác – Lênin

b. Sự vận dụng sáng tạo tư tưởng triết học Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng

Chương 2: Bản thể luận (4 tiết)

1. Khái niệm " bản thể luận" và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học

a. Khái niệm "bản thể luận"

b. Một số nội dung cơ bản về bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông

c. Một số nội dung cơ bản về bản thể luận trong lịch sử triết học phương Tây

2. Nội dung bản thể luận của triết học Mác – Lênin

a. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác – Lênin

b. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất

c. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức

3. Mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan

a. Khái niệm "khách quan" và "chủ quan"

b. Mối quan hệ biện chứng giữa khách quan và chủ quan

c. Ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ biện chứng giữa khách quan và chủ quan đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam

Chương 3 : Phép biện chứng (8 tiết)

1. Khái niệm "biện chứng" và khái quát lịch sử phép biện chứng

a. Khái niệm "siêu hình" và khái niệm "biện chứng"

b. Khái quát lịch sử phép biện chứng

2. Những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật

a. Hai nguyên lí cơ bản của phép biện chứng duy vật

b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật và sự vận dụng trong quá trình đổi mới ở Việt Nam

a. Nội dung của các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật

b. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam

Chương 4: Nhận thức luận (4 tiết)

1. Một số vấn đề cơ bản của nhận thức luận

a. Mục đích, bản chất và nguồn gốc của nhận thức

b. Chủ thể, khách thể và đối tượng của nhận thức

c. Về khả năng nhận thức của con người

d. Sự thống nhất và đa dạng các kiểu tri thức

2. Nhận thức luận duy vật biện chứng

a. Phản ánh hiện thực khách quan – nguyên tắc nền tảng của nhận thức duy vật biện chứng

b. Các giai đoạn cơ bản và biện chứng của quá trình nhận thức

c. Quan điểm biện chứng duy vật về chân lí

3. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn và sự vận dụng nó trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

a. Nội dung của nguyên tắc thống nhất giữa lí luận và thực tiễn

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất lí luận và thực tiễn

c. Vận dụng nguyên tắc thống nhất lí luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội (8 tiết)

1. Phương pháp tiếp cận duy vật và duy tâm về xã hội

a. Phương pháp tiếp cận duy tâm về xã hội

b. Phương pháp tiếp cận duy vật về xã hội

2. Những nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

a. Sản xuất vật chất – nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội

b. Biện chứng của sự phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất – quy luật cơ bản của sự vận động, phát triển các phương thức sản xuất trong lịch sử

c. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng – quy luật cơ bản của sự vận động, phát triển trong cơ cấu tổng thể của đời sống xã hội

d. Cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội

3. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hộivà sự nhận thức về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam

a. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

b. Lí luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin về con đường đi lên CNXH

c. Con đường đi lên CNXH ở Việt Nam

Chương 6: Triết học chính trị (8 tiết)

1. Quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học

a. Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị

b. Quan niệm về chính trị trong triết học Mác – Lê nin

c. Quan niệm đương đại về hệ thống chính

2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội

a. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp

b. Dân tộc và vấn đề quan hệ giữa giai cấp với dân tộc và nhân loại

c. Nhà nước – tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị

3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay

a. Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay

b. Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay

c. Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay

Chương 7: Ý thức xã hội (4 tiết)

1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội và các hình thái ý thức xã hội

a. Khái niệm "tồn tại xã hội" và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội

b. Ý thức xã hội và hai trình độ phản ánh của ý thức xã hội

c. Các hình thái ý thức xã hội

2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

a. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội

b. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội

3. Xây dựng nền tảng tinh thần trong tiến trình cách mạng XHCN ở Việt Nam hiện nay

a. Công cuộc xây dựng CNXH và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội XHCN ở Việt Nam hiện nay

b. Một số vấn đề lí luận và thực tiễn mang ý nghĩa chiến lược trong tiến trình xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay

Chương 8: Triết học về con người (5 tiết)

1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử

a. Quan điểm triết học phương Đông về con người

b. Quan điểm triết học phương Tây trước Mác về con người

c. Quan điểm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mácxít đương đại

2. Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người

a. Khái niệm con người

b. Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người

3. Vấn đề con người trong tư tưởng triết học Hố Chí Minh

a. Quan niệm về con người

b. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng và tiến bộ xã hội

c. Phương thức phát huy, sử dụng vai trò động lực con người

4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

a. Quan niệm triết học về nhân tố con người

b. Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

V. Tài liệu học tập:

1. *Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018).* Giáo trình Triết học (Dùng cho khôi không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ). *Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội.*
2. Bài giảng triết học sau đại học Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1999), *Triết học* (dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học: tập 1, tập 2, tập 3) Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia

3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), *Giáo trình triết học Mác – Lênin,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia (2010), *Giáo trình triết học Mác – Lênin (*Tái bản có sửa chữa, bổ xung)*,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. C Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập, T1 (Gia đình thần thánh),* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. C Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập, T4 (Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7. C Mác và Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập, T 20 (Chống Đuyrinh, Biện chứng của tự nhiên)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập, T5,6,8,9,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. V.I.Lênin (1980), *Toàn tập, T18, 29,39,42,*Nxb Tiến bộ, Mátxcơva.

VII. Phương pháp dạy học và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình trên lớp,
- Hỏi - đáp trực tiếp,
- Thảo luận nhóm,
- Giao bài đọc về nhà,
- Hướng dẫn tự học.

2. Phương pháp học tập

- Học viên tham gia nghe giảng;
- Học viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan, từ đó phát triển giả thuyết và đặt câu hỏi;
- Học viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; thảo luận nhóm
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, CL các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

VIII. Phương pháp đánh giá học phần:

- Thang điểm 10
- Các điểm thành phần:

Điểm chuyên cần: Hệ số: 0,1

Kiểm tra giữa HP: Hệ số: 0,2

Thi kết thúc HP: Hệ số: 0,7

Điểm tổng kết môn học = 0,1*CC + 0,2*GHP + 0,7*CHP

- Điểm chuyên cần (CC):

Được đánh giá văn cứ vào việc tham dự đầy đủ các buổi học, đúng giờ. Mặc định điểm chuyên cần học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm. Điểm chuyên cần thấp nhất là 0 điểm, cụ thể như sau:

- Vắng không có lý do: trừ 0,5 điểm/ tiết học

- Vắng có lý do hợp lệ (có phép): trừ 0,25 điểm/ tiết học (ngoại trừ các trường hợp đặc biệt do nhà trường điều động...)

- Đi học muộn: trừ 0,5 điểm/lần (nếu muộn quá 15’ thì sẽ tính không lý do)

- Điểm kiểm tra giữa học phần (GHP)

Được đánh giá bằng điểm làm bài tập/thảo luận nhóm/chủ đề được giao trong học phần này.

- Điểm cuối học phần (CHP): Thi viết

- Ngân hàng câu hỏi thi gồm 45 câu hỏi bao phủ toàn bộ nội dung học tập.
- Mỗi câu hỏi làm trong 60 phút.
- Trước ngày thi sẽ bốc câu hỏi để làm 3 đề, mỗi đề 3 câu, làm trong thời gian 180 phút, niêm phong.
- Trước giờ thi sẽ bốc 1 trong 3 đề cho học viên làm bài trước sự chứng kiến của toàn bộ các thành viên trong lớp, 2 cán bộ coi thi và phòng Sau đại học.

TIN HỌC

I. Tên học phần: Tin học Y học

Mã học phần: THSCHG 002

Số tín chỉ: 02 (1/1) = 15 tiết lý thuyết và 30 tiết thực hành

Đối tượng học: Trình độ Thạc sĩ, ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: không

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Toán Tin

Thông tin giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Thanh Duyên; ĐT: 0936455344

Email: nguyenthanhduyen82@gmail.com

1. Ths. Nguyễn Thị Thanh Duyên
2. Ths. Đỗ Thị Hòa

II. Mô tả học phần:

Môn học này trang bị cho học viên các kỹ năng xử lý, phân tích số liệu thống kê y học giúp học viên có khả năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của bản thân. Bên cạnh đó, môn học giúp học viên đạt được các kỹ năng cần thiết trong việc thiết kế, trình bày các kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học:

1. Mục tiêu

- Sử dụng được các hàm tính toán cơ bản để quản lý và thống kê bảng tính trong trong Excel;
- Ứng dụng được các kiến thức, kỹ năng sử dụng phần mềm EpiData và SPSS trong việc phân tích, xử lý số liệu, phiên giải kết quả cho bộ số liệu cụ thể;
- Thực hiện được việc trình bày kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học bằng phần mềm MS Powerpoint.

- 2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần Sau khi học xong học phần này, người học có thể:	**Đáp ứng PLOs** **Thạc sĩ Nội**

Kiến thức		
CLO1	Trình bày được các lý thuyết chung về tin học văn phòng.	PLO2,4
CLO2	Trình bày được lý thuyết cơ bản về các phần mềm tin học sử dụng trong thống kê	PLO2,4
Kỹ năng		
CLO3	Sử dụng được các phần mềm Excel, Power Point, Epi, SPSS	PLO6,12
CLO4	Ứng dụng được phần mềm Epi vào nhập liệu và SPSS vào xử lý số liệu	PLO6,12
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CLO5	Sử dụng được một số phần mềm thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học và giám sát dịch bệnh	PLO15
CLO6	Nghiêm túc, trung thực, có thái độ hợp tác tốt trong khoa học	PLO16
CLO7	Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp	PLO17

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Nội khoa theo mức độ sau: (*bảng sau đây lả trích ngang của matric: Sự đóng góp của mỗi học phần cho* PLOs *của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa*)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT**							
		PLO 2	PLO 4	PLO 6	PLO 7	PLO 9	PLO 11	PLO 13	PLO 14
THSDDG 1803	Tin học y học	H	L	M	H	L	M	M	M

IV. Nội dung môn học:

1. Chương trình tổng quát

Stt	Chủ đề hoặc bài học	Tổng số	LT	TH
1	1. Bảng tính Excel - Giới thiệu về MS Excel. - Các hàm cơ bản trên MS Excel. - Thao tác trên cơ sở dữ liệu: Sắp xếp dữ liệu, lọc dữ liệu, các hàm làm việc với CSDL. - Tạo biểu đồ trên MS Excel. - In ấn bảng tính	0.5 4.5 4 1.5 1.5	0.5 1.5 1 0.5 0.5	0 3 3 1 1
2	2. Mã hóa và quản lý số liệu bằng phần mềm EpiData Entry - Tổng quan về EpiData Entry - Mã hóa và quản lý số liệu sử dụng EpiData Entry - Kiểm soát quá trình nhập dữ liệu trong EpiData Entry - Nhập và quản lý dữ liệu trong EpiData Entry	0.5 5.5 5 5	0.5 1.5 1 1	0 4 4 4
3	3. Xử lý và phân tích số liệu bằng SPSS - Tổng quan về SPSS - Quản lý số liệu trên SPSS - Xử lý số liệu với SPSS - Biểu đồ trong SPSS - Phân tích số liệu sử dụng SPSS.	0.5 2 1.5 6	0.5 1 0.5 2	0 1 1 4
4	4. Trình chiếu báo cáo trên MS Powerpoint - Giới thiệu chương trình MS Powerpoint. - Thiết kế Slide Presentation. - Định dạng Presentation. - Trình chiếu Presentation. - In ấn, đóng gói dữ liệu.	0.5 2 1.5 1.5 1.5	0.5 1 0.5 0.5 0.5	0 1 1 1 1
Tổng		**45**	**15**	**30**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Bảng tính Excel

1.1. Giới thiệu về MS Excel.

1.2. Các hàm cơ bản trên MS Excel.

1.3. Thao tác trên cơ sở dữ liệu

1.4. Tạo biểu đồ trên MS Excel.

1.5. In ấn bảng tính

Bài 2. Nhập và quản lý số liệu bằng phần mềm EpiData Entry.

2.1. Tổng quan EpiData Entry

2.1.1. Giới thiệu về phần mềm EpiData Entry.

2.1.2. Cài đặt và làm quen với EpiData Entry

2.1.3. Thiết lập tham số tùy chọn trong EpiData Entry.

2.1.4. Quy trình làm việc trong chương trình EpiDataEntry**.**

2.2. Mã hóa và quản lý số liệu sử dụng EpiData Entry

2.2.1. Mã hóa bộ cậu hỏi trong EpiData Entry

2.2.2. Kiểm soát quá trình nhập số liệu trong EpiData Entry

2.2.3. Nhập và quản lý số liệu trong EpiData Entry

Bài 3. Xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS

3.1 Tổng quan về SPSS

3.1.1. Làm quen với SPSS.

3.1.2. Tiến trình thực hiện trong SPSS.

3.1.3. Các phép toán cơ bản trong SPSS.

3.1.4. Biên bản làm việc (Text outputEditor).

3.1.5. Nhập và lưu tệp số liệu.

3.1.6. Một số lệnh cơ bản trên SPSS.

3.2. Quản lý số liệu với SPSS

3.2.1. Sắp xếp số liệu

3.2.2. Chọn lọc số liệu

3.2.3. Một số xử lý trên biến

3.3. Xử lý số liệu với SPSS.

3.3.1. Khái niệm xử lý số liệu.

3.3.2. Mô tả, kiểm tra bộ số liệu.

3.3.3. Làm sạch bộ số liệu.

3.3.4. Hoàn chỉnh bộ số liệu.

3.4. Biểu đồ trong SPSS.

3.4.1. Biểu đồ cột thanh

3.4.2. Biểu đồ chấm giải

3.4.3. Biểu đồ ma trận

3.4.4. Biểu đồ hình bánh

3.4.5. Biểu đồ hình hộp

3.4.6. Lưu và hiển thị đồ thị

3.5. Phân tích số liệu cơ bản

3.5.1. Khái niệm phân tích số liệu.

3.5.2. Phân tích thống kê mô tả.

3.5.3. Phân tích thống kê suy luận.

3.5.4. Phân tích hồi quy.

3.5.5. Viết chương trình kịch bản để thực hiện một chuỗi câu lệnh trong SPSS.

Bài 4. Trình chiếu báo cáo trên MS Powerpoint

4.1. Giới thiệu chương trình MS Powerpoint

4.1.1. Chức năng của Microsoft Powerpoint

4.1.2. Khởi động PowerPoint và kết thúc làm việc với Powerpoint

4.1.3. Giới thiệu màn hình giao diện của Powerpoint

4.2. Thiết kế Sile Presentation

4.2.1. Tạo mới một bài trình diễn (Blank Presentation)

4.2.2. Tạo mới một bài trình diễn sử dụng mẫu thiết kế có sẵn (Design Template)

4.2.3. Sử dụng các mẫu Presentation có sẵn

4.2.4. Lưu Presentation lên đĩa

4.2.5. Mở một Presentation có sẵn trên đĩa

4.3. Định dạng Presentation

4.3.1. Định dạng tổng thể (Master)

4.3.2. Thiết lập các hiệu ứng hoạt hình, âm thanh, thời gian trình diễn

4.3.3. Tạo liên kết giữa các Slide (Hyper link)

4.4. Trình chiếu Presentation, in ấn và xuất dữ liệu

4.4.1. Các chế độ hiển thị Presentation khi soạn thảo

4.4.2. Thêm một Slide, xóa, sao chép, di chuyển Slide

4.4.3. In ấn Presentation

4.4.4. Đóng gói Presentation

4.4.5. Trình diễn Presentation

V. Tài liệu học tập

Bộ môn Toán tin – Trường Đại học Y Dược Thái Bình (2017), Giáo trình tin học ứng dụng (hệ cao học), (Lưu hành nội bộ).

VII. Tài liệu tham khảo

1. **Phạm Việt Cường** (2006), Giáo trình phần mềm EpiData*, Trường Đại học Y tế Công Cộng.*

2. **Hoàng Minh Hằng** (2008), Tin học ứng dụng trong y - sinh học*, Nhà xuất bản Y học*, Hà Nội

3. **Hoàng Trọng, Chu Mộng Ngọc** (2008), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, *Nhà xuất bản Hồng Đức*.

4. **Ziad EI** (2004)**,** EpiData for data entry and documentation, *Clinical Cancer Epidemiology.*

5. **Jens ML, Michael BR** (2004), The Epidata Association, Epidata Help, *Odense Denmark.*

6. **R. Lyman Ott** (2008), Introdution to Statistical Methods and Data Analysis, *Duxbury Press*.

7. **Microsoft Ofice** (2010), Microsoft PowerPoint 2010 Product Guide.

VII. Phương pháp giảng/dạy:

1. Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm

2. Thực hành: Thảo luận nhóm, dạy – học theo nghiên cứu từng nhóm

VIII. Phương pháp lượng giá:

- Thang điểm 10
- Các điểm thành phần

Điểm thành phần	Trọng số tính điểm	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CĐR được đánh giá	Điểm tối đa
Đánh giá chuyên cần (**ĐCC**)	5%	1. Điểm danh có mặt trên lớp	Điểm danh	Rubric R1	7	10
	5%	2. Phát biểu, thảo luận trên lớp	- Vấn đáp	- Rubric R2	9	
		3. Làm bài tập được giao	Chấm bài tập	Theo đáp án, thang chấm	8	
Điểm giữa học phần (**ĐGHP**)	20%	1 bài trắc nghiệm trên máy tính	Trắc nghiệm	Theo đáp án, thang chấm	1,2,3,4,5	10
Điểm kết thúc học phần (**ĐKTHP**)	70%	Bài thi kết thúc học phần	Thi thực hành trên máy tính: 01 bài (60 phút)	Theo đáp án và thang chấm	1,2,3,5,4,6	10

Điểm tổng kết môn học = 0,1*CC + 0,2*GHP + 0,7*CHP

- Điểm chuyên cần (CC):

Được đánh giá văn cứ vào việc tham dự đầy đủ các buổi học, đúng giờ. Mặc định điểm chuyên cần học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm. Điểm chuyên cần thấp nhất là 0 điểm, cụ thể như sau:

- Vắng không có lý do: trừ 0,5 điểm/ tiết học
- Vắng có lý do hợp lệ (có phép): trừ 0,25 điểm/ tiết học (ngoại trừ các trường hợp đặc biệt do nhà trường điều động...)
- Đi học muộn: trừ 0,5 điểm/lần (nếu muộn quá 15’ thì sẽ tính không lý do)

- Điểm kiểm tra giữa học phần (GHP)

  Được đánh giá bằng điểm làm bài thi trắc nghiệm trên máy tính.
- Điểm cuối học phần (CHP): Thi thực hành trên máy tính

  Được đánh giá bằng điểm làm bài thi thực hành trên máy tính.

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Mã số: THSCHG 003 Số tín chỉ: 02 (LT: 01, TH: 01)

Số lần kiểm tra: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: *Tổ Phương pháp dạy học*

Cán bộ giảng dạy:

Thông tin giảng viên: ThS. Vũ Thị Loan; ĐT: 0983710086

Email: loannhiydtb@gmail.com

1. TS. Vũ Thị Loan

2. TS. Vũ Duy Tùng

3. Ths. Bùi Thị Lê Quyên

4. Ths. Lê Minh Hiếu

1. Mô tả môn học

Môn học Phương pháp dạy học là môn học giảng dạy về phương pháp luận, phương pháp dạy/học trong Y học.

Môn học này nhằm trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về phương pháp luận và những phương pháp dạy/học tích cực áp dụng trọng dạy/học lý thuyết cũng như thực hành.

2. Mục tiêu học tập

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy/học truyền thống và tích cực.
2. Phân tích được các thành phần của mục tiêu học tập.
3. Trình bày các phương pháp lượng giá/đánh giá khách quan.
4. Soạn được kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy/học tích cực.

3. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần Sau khi học xong học phần này, học viên có thể:		**Đáp ứng PLOs Thạc sĩ Nội**
Kiến thức		
CLO1	Trình bày được các phương pháp dạy/học truyền thống và tích cực	PLO5

CLO2	Trình bày được phương pháp lượng giá/ đánh giá khách quan	PLO5
Kỹ năng		
CLO3	Phân tích được các thành phần của mục tiêu học tập	PLO13
CLO4	Soạn được kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy/học tích cực.	PLO9, PLO13, PLO14, PLO16
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CLO5	Nghiêm túc, trung thực, có thái độ hợp tác tốt trong khoa học	PLO14
CLO6	Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp	PLO16

4. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Nội khoa theo mức độ sau: (*bảng sau đây lả trích ngang của matric: Sự đóng góp của mỗi học phần cho* PLOs *của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa*).

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT**							
		PLO 5	PLO 9	PLO 11	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16	PLO 17
THSDDG 1802	**PP giảng dạy**	H	L	H	H	L	M	M	M

5. Nội dung:

Bài	**Nội dung**	**Số tiết học**		
		TS	LT	TH
1	- Các khuynh hướng mới trong giảng dạy y học - Thiết kế quy trình dạy/học	3	1	2
2	Mục tiêu học tập	3	1	2
3	Các kỹ năng cần có của người giảng dạy	3	1	2

4	Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm	3	1	2
5	Dạy/học bằng bảng kiểm	6	2	4
6	Dạy/học bằng phương pháp đóng vai	6	2	4
7	Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng ca	6	2	4
8	Khái quát lượng giá	3	1	2
9	Lượng giá lý thuyết	3	1	2
10	Lượng giá thực hành	3	1	2
11	Viết kế hoạch bài giảng	6	2	4
Tổng		**45**	**15**	**30**

6. ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Bài 1. Các khuynh hướng mới trong giảng dạy y học. Thiết kế quy trình dạy/học?

1. Cách dạy/học truyền thống
2. Các dạy/học lấy học trò làm trung tâm: dạy/học tích cực
3. Khái niệm về quy trình dạy/học
4. Cấu trúc mô hình dạy/học

Bài 2. Mục tiêu học tập

1. Mục tiêu học tập là gì?
2. Tầm quan trọng của MTHT
3. Phân loại mục tiêu
4. Ba lĩnh vực của mục tiêu chuyên biệt
5. Cách viết MTHT
6. Sáu phẩm chất của mục tiêu chuyên biệt
7. Thực hành viết mục tiêu
8. Thảo luận nhóm

Bài 3. Các kỹ năng cần có của người giảng dạy

1. Trình bày được 7 kỹ năng cơ bản cần có của người giảng dạy
2. Trình bày một số kỹ thuật giao tiếp tốt
3. Thực hành giảng dạy áp dụng hiệu quả 1 số kỹ năng cơ bản

Bài 4. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm

1. Vai trò của phương pháp dạy/học bằng thảo luận nhóm

2. Các bước tiến hành một buổi thảo luận nhóm

2.1. Chuẩn bị bài (soạn bài ở nhà)

2.2. Điều khiển buổi thảo luận

2.3. Tổng kết buổi thảo luận

3. áp dụng thảo luận một chủ đề theo nhóm nhỏ

Bài 5. Dạy/học bằng bảng kiểm

1. Khái niệm về bảng kiểm
2. Cách xây dựng một bảng kiểm
3. Cách sử dụng bảng kiểm trong dạy/học
4. Cách sử dụng bảng kiểm trong lượng giá
5. Lập một bảng kiểm để dạy/học và một bảng kiểm để lượng giá

Bài 6. Dạy học bằng phương pháp đóng vai

1. Lợi ích của phương pháp dạy/học bằng đóng vai
2. Điều kiện áp dụng của phương pháp
3. Quy trình thực hiện phương pháp đóng vai
4. Đóng vai theo nhóm với chủ đề tự chọn
5. Thảo luận và tổng kết

Bài 7. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng ca

1. Lợi ích của nghiên cứu từng ca trong dạy/học
2. Điều kiện áp dụng phương pháp nghiên cứu từng ca
3. Cách viết nghiên cứu từng ca
4. Viết một ví dụ về nghiên cứu từng ca
5. Thảo luận nhóm và kết luận

Bài 8. Khái quát về lượng giá

1. Tầm quan trọng của lượng giá
2. Khi nào tiến hành lượng giá
3. Những lĩnh vực cần lượng giá
4. Tiêu chuẩn của một phương pháp lượng giá tốt
5. Các hình thức lượng giá
6. Các phương pháp lượng giá
7. Kết luận

Bài 9. Lượng giá lý thuyết

1. Câu hỏi ngỏ ngắn: cấu trúc và cách viết; ưu, nhược điểm
2. Câu hỏi đúng/sai: cấu trúc và cách viết, ưu nhược điểm
3. Câu hỏi lựa chọn (MCQ): cấu trúc và cách viết, ưu nhược điểm
4. Những điều cần chú ý khi lượng giá kiến thức

Bài 10. Lượng giá thực hành

1. Bảng kiểm: chuẩn bị cho lượng giá bằng bảng kiểm
2. Chạy trạm (OSPE, OSCE)
3. Lượng giá theo nghiên cứu trường hợp
4. Xây dựng một công cụ để lượng giá thực hành

Bài 11. Viết kế hoạch bài giảng

1. Các bước viết kế hoạch bài giảng
2. Viết mục tiêu học tập
3. Viết nội dung học tập
4. Chọn phương pháp dạy/học
5. Chuẩn bị phương tiện và vật liệu dạy/học
6. Lượng giá
7. Kết thúc bài học

7. Tài liệu học tập:

Lương Xuân Hiến (2010), *Dạy học tích cực và lượng giá sinh viên trong đào tạo Y khoa, NXB Y học*.

8. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Hinh (2014), *Cẩm nang học tích cực cho sinh viên Y khoa*, Nhà xuất bản Thanh Niên.

2. Lương Xuân Hiến, Nguyễn Xuân Bái (2011)**,** *Lượng giá kỹ năng Thực hành***,** NXB Y học.

3. Phạm Thị Minh Đức (2001), Dạy và học tích cực trong đào tạo y học, Nhà xuất bản Y học.

4. Vương Thị Hòa, Nguyễn Đức Thanh (2011), *Khái quát lượng giá và lượng giá kiến thức***,** NXB Y học.

5. Trương Việt Dũng, Đỗ Văn Dũng và cs (2005), *Hướng dẫn thực hành cho giảng viên y khoa*, Sách dịch thuộc chương trình "Nâng cao năng lực nguồn nhân lực y tế' do Chính phủ Hà Lan tài trợ.

6. Vương Thị Hòa, Vũ Phong Túc (2012), *Khái quát lượng giá, lượng giá kiến thức-thực hành***,** NXB Y học.

7. Marc Van Nuland (2012), *Doctor – Patient Communication in the Vocational Training of General Practitioners*, Doctoral Thesis in Medical Sciences.

8. Suzanne Kurtz, Jonathan Silverman, Juliet Draper (2004), *Teaching and Learning Communication Skills in Medicine, Radcliffe Publishing.*

9. Zubair Amin, Khoo Hoon Eng (2002), *Basics in Medical Education***,** World Scientific.

9. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp;
- Hỏi - đáp trực tiếp;
- Giao bài tập về nhà làm;
- Hướng dẫn tự học.

2. Phương pháp học tập

- Học viên tham gia nghe giảng;
- Học viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan;
- Học viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;
- Trao đổi kỹ năng học nhóm; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra.

10. Phương pháp đánh giá học phần

- **Thang điểm 10**
- **Công thức tính điểm:**

Điểm tổng kết môn học = 0,1*CC + 0,2*GHP + 0,7*CHP

- Điểm chuyên cần (CC):

Được đánh giá văn cứ vào việc tham dự đầy đủ các buổi học, đúng giờ. Mặc định điểm chuyên cần học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm. Điểm chuyên cần thấp nhất là 0 điểm, cụ thể như sau:

- Vắng không có lý do: trừ 0,5 điểm/ tiết học

- Vắng có lý do hợp lệ (có phép): trừ 0,25 điểm/ tiết học (ngoại trừ các trường hợp đặc biệt do nhà trường điều động...)

- Đi học muộn: trừ 0,5 điểm/lần (nếu muộn quá 15’ thì sẽ tính không lý do)

- Điểm kiểm tra giữa học phần (GHP)

Được đánh giá bằng điểm làm bài tập/thảo luận nhóm/chủ đề được giao trong học phần này.

- Điểm cuối học phần (CHP): Thi lý thuyết + thực hành

+ ĐKTCHP: (Điểm lý thuyết+ Điểm thực hành)/2

. Lý thuyết: thi câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

. Thực hành: soạn 01 kế hoạch bài giảng và thực hiện giảng 01 tiết theo KHBG

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học

Mã học phần: THSCHG 004

Số tín chỉ: 04 (LT: 02, TH: 02)= 30 tiết lý thuyết và 30 tiết thực hành

Đối tượng học: Trình độ Thạc sĩ, ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: Có

Đơn vị phụ trách: Khoa Y tế công cộng

Thông tin giảng viên: PGS.TS. Vũ Phong Túc; ĐT: 0978626648

Email: tucvp@tbump.edu.vn

Danh sách giảng viên giảng dạy :

1. PGS.TS Vũ Phong Túc
2. TS Bùi Thị Huyền Diệu
3. TS Trần Thị Khuyên

1. Mô tả môn học:

Điều kiện tiên quyết: Toán xác suất, thống kê, Thống kê y học,

Đây là môn học giới thiệu về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, ứng dụng các kiến thức dịch tễ, thống kê trong nghiên cứu y học. Môn học sẽ giới thiệu về phương pháp lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xây dựng giả thuyết nghiên cứu, các bước triển khai thực hiện một đề tài khoa học. Môn học cũng giới thiệu về các loại thiết kế nghiên cứu, cách phiên giải và phân tích kết quả nghiên cứu, đưa ra các kết luận, nhận định kết quả. Môn học còn hướng dẫn cho học viên phương pháp xây dựng đề cương nghiên cứu và báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu.

2. Mục tiêu môn học:

1. Lập được một đề cương nghiên cứu
2. Xác định một đề tài nghiên cứu về y học chuyên ngành Nội khoa
3. Lựa chọn được thiết kế nghiên cứu
4. Chọn mẫu, tính toán cỡ mẫu, thu thập thông tin, thiết kế xử lý số liệu
5. Viết và trình bày một báo cáo nghiên cứu khoa học

Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần Sau khi học xong học phần này, người học có thể:		Đáp ứng PLOs Thạc sĩ Nội
Kiến thức		
CLO1	Trình bày được các thành phần của một đề tài nghiên cứu khoa học	PLO6, PLO11
CLO2	Phân tích được một đề cương nghiên cứu khoa học	PLO6, PLO11
Kỹ năng		
CLO3	Có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh viên NCKH về Nội khoa	PLO6, PLO8, PLO9
CLO4	Xây dựng được một bản đề cương	PLO6, PLO8, PLO11, PLO13,
CLO5	Thiết kế và thực hiện các cuộc điều tra, nghiên cứu khoa học theo các chương trình y tế quốc gia và địa phương	PLO6, PLO8, PLO11, PLO13,PLO17
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CLO6	Nghiêm túc, trung thực, có thái độ hợp tác tốt trong nghiên cứu khoa học	PLO13
CLO7	Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời	PLO16
CLO8	Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp	PLO17

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Nội khoa theo mức độ sau: (*bảng sau đây lả trích ngang của matric: Sự đóng góp của mỗi học phần cho* PLOs *của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa*)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT							
		PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 11	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16
NTCHG004	**PP NCKH**	H	H	M	H	H	M	M	M

IV. Nội dung môn học

STT	Nội dung	Số tiết (Chuẩn)		
		TS	**LT**	**TH**
1	Đại cương môn học, lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xây dựng giả thuyết cho nghiên cứu	4	2	2
2	Xây dựng đề cương chi tiết cho nghiên cứu	4	2	2
3	Các bước triển khai một đề tài nghiên cứu trên thực địa	4	2	2
4	Biến số và phương pháp thu thập thông tin	8	4	4
5	Chọn mẫu và cỡ mẫu cho nghiên cứu	8	4	4
6	Các thiết kế nghiên cứu khoa học y học	8	4	4
7	Lập kế hoạch nghiên cứu và xử lý số liệu	8	4	4
8	Phân tích phiên giải kết quả	12	2	10
9	Trình bày kết quả nghiên cứu	12	2	10
10	Cách viết một báo cáo tổng kết đề tài, viết bài báo khoa học.	22	4	18
		90	**30**	**60**

3. Đề cương môn học

Bài 1. Đại cương môn học, lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xây dựng giả thuyết NC

Số tiết: 2 (LT 1; TH 1)

- Khái niệm về nghiên cứu khoa học
- Nhiệm vụ của nghiên cứu khoa học
- Các điều kiện cần thiết khi tiến hành nghiên cứu khoa học
- Tra cứu tài liệu phục vụ cho chủ đề nghiên cứu
- Phân tích chủ đề nghiên cứu
- Phương pháp lựa chọn chủ đề cho nghiên cứu

- Xây dựng giả thuyết cho nghiên cứu
- Cách viết tên đề tài và mục tiêu nghiên cứu

Bài 2. Xây dựng đề cương chi tiết cho nghiên cứu

Số tiết:2 (LT 1; TH 1)

- Tầm quan trọng của đề cương nghiên cứu khoa học
- Các thành phần chủ yếu của một bản đề cương

  + Phần hành chính

  + Đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu

  + Tổng quan tài liệu

  + Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

  + Dự kiến kết quả nghiên cứu

  + Dự kiến bàn luận, kết luận và kiến nghị

  + Kế hoạch cho nghiên cứu

  + Dự toán cho nghiên cứu

  + Tài liệu tham khảo và phụ lục.

Bài 3. Các bước triển khai một đề tài nghiên cứu trên thực địa

Số tiết: 2 (LT 1; TH 1)

Nhắc lại việc lựa chọn chủ đề, hoàn thiện đề cương

- Xây dựng đề cương nghiên cứu
- Thẩm định đề cương nghiên cứu
- Triển khai thực hiện đề tài

  + Chuẩn bị

  + Đào tạo cán bộ nghiên cứu

  + Nghiên cứu thử

  + Nghiên cứu chính thức

  + Xử lý thô số liệu

  + Nhập máy tính và xử lý số liệu trên máy

  + Lập bảng biểu đồ, viết báo cáo tổng kết đề tài
- Nghiệm thu đề tài nghiên cứu

Bài 4. Biến số và phương pháp thu thập thông tin *Số tiết: 4 (LT 2; TH 2)*

- Khái niệm về biến số
- Phân loại biến số
    + Phân loại dựa trên bản chất của biến số
    + Phân loại dựa trên mối quan hệ giữa các biến số
- Ý nghĩa của phân loại biến số
- Xây dựng cây vấn đề cho nghiên cứu
- Xác định công cụ cho nghiên cứu
- Phương pháp thu thập thông tin cho nghiên cứu

Bài 5. Chọn mẫu và cỡ mẫu cho nghiên cứu *Số tiết: 4 (LT 2; TH 2)*

Các khái niệm: quần thể đích, quần thể nghiên cứu, mẫu nghiên cứu…

- Vấn đề xác định đối tượng, quần thể nghiên cứu
- Các tham số mẫu và tham số quần thể
- Phương pháp chọn mẫu
- Các kỹ thuật chọn mẫu cơ bản
    + Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn
    + Chọn mẫu chùm
    + Chọn mẫu hệ thống
    + Chọn mẫu phân tầng
    + Chọn mẫu theo phương pháp PPS
- Tính cỡ mẫu cho các nghiên cứu

Bài 6. Các thiết kế nghiên cứu khoa học y dược *Số tiết: 4 (LT 2; TH 2)*

Thiết kế nghiên cứu mô tả

+ Nghiên cứu tương quan
+ Nghiên cứu trường hợp và nghiên cứu nhóm bệnh
+ Nghiên cứu ngang

- Nghiên cứu phân tích
    + Nghiên cứu bệnh chứng
    + Nghiên cứu thuần tập
- Nghiên cứu can thiệp
    + Thử nghiệm lâm sàng
    + Can thiệp cộng đồng

Bài 7. Lập kế hoạch nghiên cứu và xử lý số liệu *Số tiết: 4 (LT 2; TH 2)*

Chức năng và yêu cầu của lập lế hoạch

- Dự kiến công việc cần triển khai của đề tài
- Xác định thời gian thực hiện
- Lựa chọn người chịu trách nhiệm với từng nội dung công việc
- Các hình thức xây dựng kế hoạch (tiến độ) cho nghiên cứu
- Thực hành việc lập kế hoạch cho nghiên cứu
- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và báo cáo tiến độ

Bài 8. Phân tích và phiên giải kết quả *Số tiết: 2 (LT 1; TH 1)*

Các bước phân tích và phiên giải kết quả nghiên cứu

- Lập kế hoạch phân tích phiên giải kết quả
- Xử lý thô số liệu
- Tạo công cụ nhập số liệu
- Cơ sở để phân tích và phiên giải kết quả
- Thực hành phân tích số liệu trên các phần mềm
- Rút kết quả, lập bảng biểu đồ
- Sử dụng các trắc nghiệm so sánh và kiểm định

Bài 9. Trình bày kết quả nghiên cứu *Số tiết: 3 (LT 1; TH 2)*

- Yêu cầu của việc trình bày kết quả nghiên cứu
- Các hình thức trình bày kết quả nghiên cứu

  + Trình bày kết quả dưới dạng các chỉ số, tỷ lệ

  + Bảng tần số: cấu tạo, ý nghĩa, cách sử dụng

  + Bảng ma trận: cấu tạo, ý nghĩa, cách sử dụng

  + Biểu đồ: cấu tạo, các loại biểu đồ, ý nghĩa, cách sử dụng

  + Sơ đồ: cấu tạo, ý nghĩa, cách sử dụng
- Viết nhận xét cho kết quả nghiên cứu

Bài 10. Cách viết một báo cáo tổng kết đề tài, viết bài báo khoa học.

Số tiết: 4 (LT 2; TH 2)

- Yêu cầu của một báo cáo tổng kết đề tài
- Kết cấu của báo cáo tổng kế đề tài

  + Mẫu chung của một báo cáo tổng kết

+ Phần đặt vấn đề và mục tiêu nghiên cứu

+ Tính logic của một báo cáo tổng kết

+ Các kết luận của kết quả nghiên cứu

+ Các khuyến nghị của đề tài

- Cách viết một bài báo khoa học
- Cách tóm tắt tổng kết đề tài và bài báo khoa học

4. Tài liệu học tập:

Tài liệu phát tay (Handouts)

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Đào Văn Dũng (2004), Thiết kế nghiên cứu hệ thống Y tế, NXB Y học, Hà Nội

5.2. Lưu Ngọc Hoạt (2005), Thống kê tin học trong nghiên cứu khoa học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

5.3. Lê Bách Quang (2002), Phương pháp nghiên cứu Y Dược học, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội

6. Phương pháp dạy học:

Thuyết trình, Thảo luận nhóm, Nghiên cứu và nêu vấn đề

7. Phương pháp lượng giá:

- **Thang điểm 10**
- **Công thức tính điểm:**

Điểm tổng kết môn học = 0,1*CC + 0,2*GHP + 0,7*CHP

- Điểm chuyên cần (CC):

Được đánh giá văn cứ vào việc tham dự đầy đủ các buổi học, đúng giờ. Mặc định điểm chuyên cần học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm. Điểm chuyên cần thấp nhất là 0 điểm, cụ thể như sau:

- Vắng không có lý do: trừ 0,5 điểm/ tiết học
- Vắng có lý do hợp lệ (có phép): trừ 0,25 điểm/ tiết học (ngoại trừ các trường hợp đặc biệt do nhà trường điều động...)
- Đi học muộn: trừ 0,5 điểm/lần (nếu muộn quá 15’ thì sẽ tính không lý do)

- Điểm kiểm tra giữa học phần (GHP)

Được đánh giá bằng điểm làm bài tập/thảo luận nhóm/chủ đề được giao trong học phần này.

- Điểm cuối học phần (CHP): Viết 01 đề cương NCKH và báo cáo bằng slied

B. MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

MÔN HỌC : SINH LÝ HỌC NÂNG CAO

Thông tin học phần:

Tên học phần: **Sinh lý học nâng cao**

Mã học phần: THSNOI 1801

Số tín chỉ/số tiết: 02 LT/0 TH

Đối tượng học: Thạc sĩ Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: Không

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Sinh lý học

Giảng viên phụ trách: TS.GVCC. Nguyễn Thị Hiên; ĐT: 0936798929

Email: hiennt@tbmc.edu.vn

Danh sách giảng viên:

TT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Hiên	TS.GVCC	0936798929	hiennt@tbmc.edu.vn	Phụ trách
2.	Trần Minh Hậu	PGS. TS	0983570519	hauytb@gmail.com	Tham gia
3.	Trần Thị Hải Lý	Ths.GVC	0983346508	hailyytb@gmail.com	Tham gia
4.	Lã Kim Chi	Ths.GVC	0902090609	bskimchidhytb@gmail.com	Tham gia

II. Mô tả học phần

1. Lý thuyết

Sinh lý học là một trong những môn học cơ sở, nền tảng cho việc học các môn chuyên ngành. Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản và cập nhật về chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể, áp dụng cho các môn chuyên ngành Nội khoa trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

Nội dung học phần này bao gồm những chuyên đề mang tính chất chuyên sâu và cập nhật về Sinh lý học giúp các học viên Sau đại học có cơ sở để giải thích các vấn đề về cơ chế bệnh sinh góp phần chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh một cách hiệu quả nhất.

2. Thực hành: Không

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

1. Mục tiêu của môn học

TT	Mục tiêu học phần	Mục tiêu CTĐT (PEO)
1	Vận dụng những kiến thức cơ bản về sinh lý và cập nhật các kiến thức chuyên sâu về chức năng, điều hòa chức năng của các cơ quan trong cơ thể để giải thích các rối loạn chức năng trên lâm sàng.	PEO 2, 3, 4
2	Ứng dụng được những kiến thức sinh lý học trong thực hành điều trị, trong nghiên cứu và giảng dạy của chuyên ngành Nội khoa.	PEO 1 ,2, 3, 4, 6, 8, 9, 10, 11, 12

2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Tại thời điểm kết thúc học phần này, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau:*		Đáp ứng PLOs Ths.Nội
Kiến thức		
CLO1	Vận dụng được kiến thức về chức năng, hoạt động chức năng và cơ chế điều hòa chức năng của các tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể để giải thích được các rối loạn bệnh lý trên lâm sàng.	PLO 3, 5
CLO2	Ứng dụng trong thực hành chuyên môn của ngành Nội khoa.	PLO 3, 5
Kỹ năng		
CLO3	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chuyên sâu về 1 số xét nghiệm và thăm dò chức năng ứng dụng trong nội khoa.	PLO7
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CLO4	Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp	PLO13
CLO5	Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời	PLO14

CLO6	Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp	PLO15

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa theo mức độ sau: (*bảng sau đây lả trích ngang của matric: Sự đóng góp của mỗi học phần cho* PLOs *của CTĐT trình độ BSNT ngành Nội khoa*)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít; M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều; H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT**			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4
THSNOI101	**Sinh lý học**	M	M	M	M
		PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
		M	M	M	M
		PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
		L	L	L	L
		PLO 13	PLO 14		
		L	L		

IV. Nội dung môn học

1. Lý thuyết:32 t

STT	**Tên bài**	**Số tiết**	**Mục tiêu học tập**	**CĐR HP**
1	**Bài 1. Vận chuyển vật chất qua màng tế bào** 1. Vận chuyển vật chất qua màng tế bào 1.1. Quá trình khuếch tán 1.2. Vận chuyển tích cực	4	*1. Phân biệt được các hình thức vận chuyển vật chất qua màng tế bào và giải thích ý nghĩa của chúng.* *2. Vận dụng kiến thức vận chuyển chất qua màng để giải*	1,2

	1.3. Hiện tượng nhập bào và xuất bào 2. Cơ chế vận chuyển các chất qua lớp tế bào đặc biệt và một số rối loạn trên cơ quan tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh và nội tiết.		*thích những biểu hiện bình thường và rối loạn chức năng ở mức độ tế bào của một số cơ quan: tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh và nội tiết.*	
2	**Bài 2. Chuyển hóa calci - phosphat** **Thời gian: 4 tiết** 1. Hấp thu và bài xuất calci và phosphat trong cơ thể 2. Phân bố calci và phosphat trong cơ thể 3. Vai trò calci và phosphat trong cơ thể 4. Điều hòa nồng độ calci và phosphat trong cơ thể 5. Rối loạn calci và phosphat trong cơ thể	4	*1. Trình bày được quá trình hấp thu, bài xuất và phân bố calci , phosphat* *2. Phân tích được vai trò của calci, phosphat đối với cơ thể* *3. Giải thích được cơ chế điều hòa nồng độ calci -phosphat* *4. Giải thích một số rối loạn chuyển hóa calci và phosphat trên lâm sàng*	1,2
3	**Bài 3. Huyết áp động mạch** 1. Khái niệm về huyết áp động mạch và các yếu tố ảnh hưởng 2. Điều hòa huyết áp động mạch 3. Tăng huyết áp và đề phòng	4	*1. Trình bày khái niệm về huyết áp động mạch.* *2. Vận dụng cơ chế điều hòa huyết áp bằng con đường thần kinh và thể dịch để giải thích các cơ chế tăng huyết áp.* *3. Ứng dụng kiến thức trong chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh tăng huyết áp.*	1,2

4	**Bài 4. Chức năng bài tiết dạ dày** 1. Phân vùng các tuyến bài tiết của dạ dày 2. Hoạt động bài tiết pepsin và các enzym 3. Cơ chế bài tiết axit chlohydric 4. Bài tiết một số chất khác của dạ dày 5. Một số vấn đề ứng dụng trong lâm sàng.	4	*1.Trình bày được hoạt động bài tiết, điều hòa bài tiết của enzym pepsin và acidclohydric* *2. Vận dụng kiến thức để giải thích được một số bệnh lý ở dạ dày - tá tràng.*	1,2
5	**Bài 5. Chức năng gan** 1. Đặc điểm cấu trúc gan 2. Chức năng chuyển hóa của gan 3. Chức năng chống độc của gan 4. Chức năng tạo mật của gan 3. Một số bệnh lý gan mật	4	*1. Trình bày đặc điểm cấu trúc gan* *2.Vận dụng kiến thức về chức năng của gan để giải thích cơ chế một số bệnh lý gan mật trên lâm sàng.*	1,2
6	**Bài 6. Trục dưới đồi - tuyến yên - tuyến thượng thận và trạng thái stress** 1. Khái niệm về hệ nội tiết 2. Trục dưới đồi-Tuyến yên-Tuyến thượng thận 3. Trạng thái stres	4	*1. Giải thích các khái niệm về hệ nội tiết, các loại hormon tiết ra trong các trạng thái cảm xúc.* *2. Giải thích liên quan giữa trục dưới đồi - Tuyến yên - Tuyến thượng thận và trạng thái stress.* *3. Ứng dụng kiến thức về cơ chế stress trong chẩn đoán, điều trị và cách ứng phó với stress.*	1,2

7	**Bài 7. Chức năng tuyến giáp** 1. Lịch sử nghiên cứu tuyến giáp 2. Đặc điểm cấu trúc và sinh tổng hợp hormon tuyến giáp 3. Nhu cầu và phân bố iod trong tuyến giáp 4. Vận chuyển và bài xuất hormon 5. Tác dụng sinh học của hormon tuyến giáp 6.Các phương pháp thăm dò chức năng tuyến giáp 7. Rối loạn hoạt động tuyến và cơ sở của điều trị bệnh cường tuyến	4	*1. Giải thích tác dụng sinh học của hormon tuyến giáp và các phương pháp thăm dò chức năng tuyến giáp.* *2. Vận dụng kiến thức để giải thích rối loạn hoạt động tuyến và cơ sở của điều trị bệnh lý tuyến giáp.*	1,2
8	**Bài 8. Sinh lý đau** 1. Khái niệm chung về cảm giác đau 2. Receptor đau 3. Đường dẫn truyền cảm giác đau về thần kinh trung ương 4. Trung tâm nhận thức cảm giác đau 5. Đáp ứng cảm giác đau của cơ thể	4	*1. Giải thích các khái niệm chung về cảm giác đau, các thụ cảm thể và cung phản xạ cảm giác đau.* *2. Giải thích nguyên nhân đau và các hội hội chứng rối loạn cảm giác đau trên lâm sàng* *3. Giải thích một số phương pháp giảm đau trên lâm sàng*	1,2

	6. Các nguyên nhân gây đau 7. Hội chứng rối loạn cảm giác đau trên lâm sàng 8. Một số phương pháp giảm đau trên lâm sàng			

2. Thực hành: Không

V. Tài liệu học tập

1. Trường Đại học Y Thái Bình 2019), *Bài giảng Sinh lý học*, Tài liệu dùng cho sau đại học, Lưu hành nội bộ.

VI. Tài liệu tham khảo:

1. Trường Đại học Y Hà Nội (1997), *Chuyên đề Sinh lý học*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

2. Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2018), Sinh lý học Y khoa, Nhà xuất bản Y học.

3. Guyton A. C Hall J. E. 1994, *Textbook of medical physiology*, Ninth edition. U. B. Sauder Company.

4. Ganong U. F. (1993), *Review of medical physiology*, *Sixth edition*, *Appleton and Lange*.

VII. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Lý thuyết:

- Thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập tình huống, ca lâm sàng
- Sử dụng minicase để minh họa.
- Hướng dẫn học viên tự học, viết và báo cáo semina chuyên đề

2. Phương pháp học tập

- Học viên nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị nội dung cho mỗi buổi học theo hướng dẫn tự học trước khi dự lớp, hoàn thành các bài tập được giao.

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp: thảo luận nhóm, thuyết trình, viết báo cáo theo chuyên đề

- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi (có tổ chức) về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập.

VIII. Phương pháp đánh giá học phần

Đánh giá	Nội dung đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	Được đánh giá căn cứ vào việc đi học đầy đủ, đúng giờ và có chuẩn bị bài trước giờ học. Mặc định điểm chuyên cần của mỗi học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm.	10%
Giữa học phần	Lịch kiểm tra giữa học phần được công bố trước ngày kiểm tra ít nhất 2 tuần dưới một trong các hình thức: tự luận, tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan.	20%
Kết thúc học phần/module	Học viên phải tham dự được ít nhất 80% số tiết học, có bài kiểm tra giữa học phần đủ điều kiện theo quy định mới được dự thi. Nếu hoãn thi, đủ các điều kiện duyệt thi sẽ được duyệt thi vào lần kế tiếp. Điểm học phần sẽ được tính như sau: ĐHP=0,1*CC+0,2*GHP+0,7*CHP	70%

MÔN HỌC: HỒI SỨC CẤP CỨU

I. Thông tin học phần:

Tên học phần: Hồi sức cấp cứu

Mã học phần: THSNOI-104

Số tín chỉ: 05 (2/3) = 30 tiết lý thuyết và 90 tiết thực hành

Đối tượng học: Trình độ Thạc sĩ, ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: không

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Hồi sức cấp cứu

Thông tin giảng viên: PGS.TS. Nguyễn Duy Cường; ĐT: 0932393678

Email:

Danh sách giảng viên:

1. PGS.TS. Nguyễn Duy Cường
2. TS. Bùi Duy Dũng
3. Ths. Đinh Quang Kiền
4. Ths. Phạm Đăng Thuần

II. Mô tả học phần

Hồi sức cấp cứu là hồi phục và hỗ trợ các chức năng sống của một bệnh nhân đột nhiên bị mắc một bệnh nặng. Khi tiếp xúc với một bệnh nhân cấp cứu, công việc của người thầy thuốc là phải kiểm tra các chức năng sống của bệnh nhân, phát hiện các chức năng bị suy yếu rồi đề ra kế hoạch hồi sức. Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học nhằm cập nhật kiến thức để nâng cao năng lực khám, chữa bệnh theo từng giai đoạn, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

1. Mục tiêu của môn học

TT	Mục tiêu học phần	Mục tiêu CTĐT (PEO)

1	Trình bày được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực HSCC và chống độc như: ngừng tuần hoàn, SHHC, sốc theo các nguyên nhân, rối loan nước – điện giải, toan – kiềm, suy thận cấp, hôn mê, ngộ độc cấp...	PEO 3, PEO4, POE5, POE6, POE7, POE8
2	Thực hành cấp cứu được một số cấp cứu cơ bản như: ngừng tuần hoàn, SHHC, sốc theo các nguyên nhân, rối loan nước – điện giải, toan – kiềm, suy thận cấp, hôn mê, ngộ độc cấp...	PEO 3, PEO4, POE5, POE6, POE7, POE8
3	Có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học độc lập nhằm nâng cao kiến thức giúp cho việc tham gia biên soạn giáo trình cũng như hướng dẫn cho sinh viên.	PEO1, PEO2, PEO3

2. Chuẩn đầu ra Chưa xây dựng

Chuẩn đầu ra của học phần Sau khi học xong học phần này, người học có thể:		**Đáp ứng PLOs BSNT Nội**
Kiến thức		
CLO1	Giải thích được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng trên những bệnh nhân nặng trong tình trạng hồi sức cấp cứu	PLO1, PLO2,
CLO2	Phân tích và đưa ra kế hoạch xử trí và chăm sóc bệnh nhân trong tình trạng nặng cần phải hồi sức cấp cứu	PLO1, PLO2
CLO3	Vận dụng kiến thức của chuyên ngành Hồi sức cấp cứu và chống độc để thực hiện nghiên cứu khoa học và phân tích đánh giá tổng hợp, cập nhật các dữ liệu, thông tin về các vấn đề hồi sứu cấp cứu và chống độc	PLO4, PLO5
Kỹ năng		
CLO4	Xác định đúng tình trạng bệnh nhân và đưa ra các chỉ định và giải thích kết quả cận lâm sàng hợp lý để phục vụ chẩn đoán và điều trị	PLO6, PLO7, PLO8

CLO5	Thực hiện tốt các kỹ thuật cấp cứu nội khoa và chỉ định thuốc hợp lý cho bệnh nhân trong tình trạng nặng hoặc nguy kịch cần phải hồi sức cấp cứu và chống độc	PLO8, PLO9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CLO6	Thực hiện việc trao đổi, tư vấn và giáo dục người bệnh và người nhà về các vấn đề hồi sức cấp cứu và chống độc	PLO10
CLO7	Có khả năng giảng dạy về lý thuyết và thực hành cho các sinh viên y khoa về chuyên ngành Hồi sức cấp cứu và chống độc và giao tiếp hiệu quả với các đồng nghiệp	PLO11, PLO12, PLO13, PLO14

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Bác sĩ nội trú ngành Nội khoa theo mức độ sau: (*bảng sau đây lả trích ngang của matric: Sự đóng góp của mỗi học phần cho* PLOs *của CTĐT trình độ BSNT ngành Nội khoa*)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT**			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4
THSNOI-104	**Hồi sức cấp cứu**	H	H	H	H
		PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
		H	H	H	H
		PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
		H	H	H	H
		PLO 13	PLO 14		
		H	H		

IV. Nội dung môn học

1. Lý thuyết

STT	Tên bài	Số tiết	Mục tiêu học tập	CĐR HP
1	Suy hô hấp cấp	4	- Nhận biết được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng suy hô hấp cấp - Đề xuất được các cận lâm sàng phù hợp trên trường hợp bệnh nhân cụ thể - Chỉ định được các xử trí phù hợp trên trường hợp bệnh nhân suy hô hấp cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
2	Hội chứng suy hô hấp tiến triển (ARDS)	4	- Trình bày được cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp tiến triển. - Chẩn đoán và định hướng được các nguyên nhân chính gây suy hô hấp tiến triển. - Trình bày được xử trí cấp cứu ban đầu theo các tình trạng suy hô hấp tiến triển.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
3	Ngừng tuần hoàn	4	- Chẩn đoán được ngừng tuần hoàn bằng lâm sàng - Phân tích được vai trò của CPR chất lượng cao trong cấp cứu ngừng tuần hoàn - Chỉ định được các điều trị phù hợp sau cấp cứu ngừng tuần hoàn trên trường hợp bệnh nhân cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
4	Shock	4	- Trình bày được cơ chế bệnh sinh trong sốc.	CLO1, CLO2,

			- Đề xuất được các chỉ định cận lâm sàng phù hợp và định hướng được nguyên nhân gây sốc - Chỉ định được xử trí phù hợp trên trường hợp bệnh nhân sốc cụ thể	CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
5	Tổn thương thận cấp	2	- Chẩn đoán được tổn thương thận cấp dựa vào lâm sàng và cận lâm sàng - Đề xuất được các chỉ định cận lâm sàng phù hợp trên bệnh nhân tổn thương thận cấp cụ thể - Chỉ định được các biện pháp điều trị phù hợp trên trường hợp bệnh nhân tổn thương thận cấp cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
6	Rối loạn thăng bằng nước, điện giải	2	- Phân tích được cơ chế, triệu chứng lâm sàng của rối loạn nước – điện giải - Đề xuất được các chỉ định cận lâm sàng phù hợp trên bệnh nhân rối loạn nước – điện giải cụ thể - Chỉ định được các biện pháp điều trị phù hợp trên trường hợp bệnh nhân rối loạn nước – điện giải cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7

7	Rối loạn thăng bằng kiềm - toan	2	- Phân tích được cơ chế, triệu chứng lâm sàng của thăng bằng kiềm - toan - Phân tích được kết quả khí máu động mạch - Chỉ định được các biện pháp điều trị phù hợp trên trường hợp bệnh nhân thăng bằng kiềm - toan cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
8	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân hôn mê	4	- Hiểu được cơ chế bệnh sinh của hôn mê - Chẩn đoán và định hướng được các nguyên nhân gây hôn mê - Chỉ định được các biện pháp điều trị phù hợp trên trường hợp bệnh nhân cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
9	Ngộ độc cấp	4	- Trình bày được các khái niệm trong ngộ độc cấp. - Chẩn đoán được các hội chứng lâm 3fsàng thường gặp trong ngộ độc cấp. - Áp dụng được các nguyên tắc xử trí các trường hợp ngộ độc cấp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7

2. Thực hành

STT	Tên bài	Số tiết	Mục tiêu học tập	CĐR HP

1	Suy hô hấp cấp	6	- Chẩn đoán được suy hô hấp cấp trên lâm sàng - Định hướng được nguyên nhân suy hô hấp cấp trên bệnh nhân cụ thể - Thực hiện đượoc các kỹ thuật xử trí bệnh nhân suy hô hấp cấp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
2	Hội chứng suy hô hấp tiến triển (ARDS)	6	- Chẩn đoán được ARDS - Xử trí được cấp cứu ban đầu bệnh nhân ARDS	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
3	Ngừng tuần hoàn	6	- Phát hiện và chẩn đoán được ngừng tuần hoàn bằng lâm sàng - Chẩn đoán được nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn trên trường hợp bệnh nhân cụ thể - Thực hiện đúng được cấp cứu ngừng tuần hoàn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
4	Shock	6	- Chẩn đoán được sốc bằng lâm sàng - Chẩn đoán được nguyên nhân gây sốc - Xử trí được bệnh nhân shock trên trường hợp bệnh nhân cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7

5	Tổn thương thận cấp	8	- Chẩn đoán được nguyên nhân và giai đoạn của tổn thương thận cấp - Điều trị được tổn thương thận cấp trên trường hợp bệnh nhân cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
6	Rối loạn thăng bằng nước, điện giải	8	- Chẩn đoán được rối loạn điện giải thường gặp - Chẩn đoán được nguyên nhân gây rối loạn điện giải thường gặp trên bệnh nhân cụ thể - Xử trí được các rối loạn điện giải trên trường hợp bệnh nhân cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
7	Rối loạn thăng bằng kiềm - toan	8	- Chẩn đoán được rối loạn thăng bằng kiềm - toan - Chẩn đoán được nguyên nhân gây rối loạn thăng bằng kiềm - toan - Xử trí được các rối loạn thăng bằng kiềm - toan trên trường hợp bệnh nhân cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7
8	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân hôn mê	6	- Chẩn đoán được hôn mê - Xử trí được hôn mê trên trường hợp bệnh nhân cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7

9	Ngộ độc cấp	6	- Chẩn đoán được các hội chứng ngộ độc cấp trên lâm sàng - Xử trí được các trường hợp ngộ độc cấp trên trường hợp bệnh nhân cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, ,CLO5 CLO6, CLO7

V. Tài liệu học tập

Trường Đại học Y Dược Thái Bình (2014), *"Giáo trình hồi sức cấp cứu"*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VI. Tài liệu tham khảo:

1. **Nguyễn Đạt Anh, Đặng Quốc Tuấn (2012)** "Hồi sức cấp cứu tiếp cận theo phác đồ" *NXB khoa học kỹ thuật.*
2. **Vũ Văn Đính (2013)** "Hồi sức cấp cứu toàn tập" *Nhà xuất bản Y học.*
3. **Bệnh viện Bạch Mai (2014),** Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa.
4. **Bộ Y tế (2009)** "Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật bệnh viện" *Nhà xuất bản Y học.*
5. Harrisons Principles of International Medicine, 18th Edition 2011.
6. Current Diagnosis & Treatment Emergeny Medicine 2008

VII. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp;
- Hỏi - đáp trực tiếp;
- Hướng dẫn tự học.
- Thực hành: thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm

2. Phương pháp học tập

- Học viên tham gia nghe giảng;
- Học viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan;
- Học viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; …

VIII. Phương pháp đánh giá học phần

- Thang điểm 10, có 02 đầu điểm Lý thuyết và Thực hành

Lý thuyết

- Các điểm thành phần

Điểm tổng kết lý thuyết = 0,1*CC + 0,2*GHP + 0,7*KTHP

- Điểm chuyên cần (CC):

Được đánh giá căn cứ vào việc tham dự đầy đủ các buổi học, đúng giờ. Mặc định điểm chuyên cần học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm. Điểm chuyên cần thấp nhất là 0 điểm, cụ thể như sau:

- Vắng không có lý do: trừ 0,5 điểm/ tiết học
- Vắng có lý do hợp lệ (có phép): trừ 0,25 điểm/ tiết học (ngoại trừ các trường hợp đặc biệt do nhà trường điều động...)
- Đi học muộn: trừ 0,5 điểm/lần (nếu muộn quá 15’ thì sẽ tính không lý do)

- Điểm kiểm tra giữa học phần (GHP)

Được đánh giá bằng thi viết câu hỏi ngắn

- Điểm cuối học phần (CHP):

Được đánh giá bằng thi viết cải tiến. Bộ môn làm ngân hàng đề có 20 câu hỏi. Trước giờ thi bốc thăm ngẫu nhiên lấy 4 câu để làm đề thi. Mỗi câu 2,5 điểm. Làm trong 120 phút.

Lâm sàng

- Các điểm thành phần:

Điểm tổng kết lâm sàng = 0,1*CC + 0,2*GHP + 0,7*KTHP

- Điểm chuyên cần (CC):

Được đánh giá căn cứ vào việc tham dự đầy đủ các buổi học, đúng giờ. Mặc định điểm chuyên cần học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm. Điểm chuyên cần thấp nhất là 0 điểm, cụ thể như sau:

- Vắng không có lý do: trừ 0,5 điểm/ tiết học

- Vắng có lý do hợp lệ (có phép): trừ 0,25 điểm/ tiết học (ngoại trừ các trường hợp đặc biệt do nhà trường điều động...)
- Đi học muộn: trừ 0,5 điểm/lần (nếu muộn quá 15’ thì sẽ tính không lý do)

- Điểm kiểm tra giữa học phần (GHP)

Được đánh giá bằng kỹ năng: hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án người bệnh tại buồng bệnh

- Điểm cuối học phần (CHP):

Được đánh giá bằng :

+ Kỹ năng: hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án người bệnh tại buồng bệnh (5 điểm)

+ Trả lời câu hỏi: Giám khảo căn cứ hỏi thêm 3-4 câu hỏi liên quan đến người bệnh (5 điểm).

MÔN HỌC: TRUYỀN NHIỄM

I. Thông tin học phần:

Tên học phần: **Truyền nhiễm**

Mã học phần: THSNOI1901

Số tín chỉ/số tiết: 03 (01LT-02TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Tự chọn

Môn tiên quyết/Môn học trước: Không

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Truyền nhiễm

Giảng viên phụ trách: ThS Hoàng Thị Hạnh; ĐT: 0985334056

Email: hanhytb@gmail.com

Thông tin giảng viên:

- ThS Hoàng Thị Hạnh
- ThS Trương Thị Minh Diệu
- ThS Nguyễn Ngọc Anh
- ThS Lê Trung Kiên

II. Mô tả môn học

Truyền nhiễm là một môn học tự chọn, hỗ trợ cho các môn chuyên ngành. Môn học này giúp học viên đạt được các kiến thức, kỹ năng về chẩn đoán và điều trị các bệnh lây nhiễm, đồng thời có thái độ đúng đắn với người mắc bệnh truyền nhiễm. Thông qua đó, tránh bỏ sót chẩn đoán, giúp phân luồng đúng, từ đó điều trị hiệu quả người bệnh và dự phòng được nguy cơ lây nhiễm một số bệnh thường gặp. Môn học cũng giúp học viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Phần lý thuyết được dạy-học bởi nhiều phương pháp như thuyết trình, thảo luận nhóm, ca lâm sàng, tự đọc. Học viên được học một số bệnh lý truyền nhiễm thường gặp và phương pháp điều trị.

Phần lâm sàng: học viên được đi lâm sàng tại khoa Truyền nhiễm Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, kiến tập và làm các thủ thuật (nếu có), hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Các học viên được hướng dẫn lâm sàng tại buồng bệnh, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm của bộ môn.

III. Mục tiêu môn học:

- Vận dụng được các kiến thức về cơ sở, hỗ trợ để giải thích được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh lý truyền nhiễm thường gặp và phiên giải được kết quả cận lâm sàng người bệnh mắc bệnh lý truyền nhiễm

- Áp dụng được kiến thức bệnh học trong thực hành lâm sàng chăm sóc, điều trị quản lý và sử dụng thuốc ở người bệnh truyền nhiễm.

- Rèn luyện và nâng cao kỹ năng giao tiếp với nhân viên khoa phòng, với người bệnh, người nhà người bệnh, với thầy cô và đồng nghiệp**.** Nâng cao tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa.

IV. Nội dung môn học:

1. Chương trình tổng quát

STT	Tên bài giảng	Tổng số tiết	Số tiết LT	Số tiết LS
1	HIV/AIDS	10	3	7
2	Viêm gan virus	16	3	13
3	Uốn ván	12	2	10
4	Viêm màng não mủ	13	3	10
5	Sốt xuất huyết	12	2	10
6	Nhiễm khuẩn huyết	12	2	10

	Cộng	**75**	**15**	**60**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. HIV/AIDS

1. Định nghĩa
2. Dịch tễ học và sinh bệnh học
3. Sinh bệnh học
4. Biểu hiện lâm sàng và phân loại giai đoạn lâm sàng nhiễm HIV/AIDS
5. Chẩn đoán và điều trị
6. Dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con và phòng bệnh

Bài 2. Viêm gan virus

1. Đại cương
2. Các virus viêm gan
3. Lâm sàng viêm gan virus cấp và các xét nghiệm chức năng gan
4. Chẩn đoán và điều trị
5. Phòng bệnh

Bài 3. Uốn ván

1. Đại cương
2. Dịch tễ và sinh bệnh học
3. Lâm sàng và biến chứng
4. Chẩn đoán và điều trị
5. Phòng bệnh

Bài 4. Viêm màng não mủ

1. Đại cương
2. Dịch tễ và sinh bệnh học
3. Lâm sàng và biến chứng
4. Chẩn đoán và điều trị
5. Phòng bệnh

Bài 5. Sốt xuất huyết

1. Đại cương

2. Dịch tễ học và cơ chế bệnh sinh

3. Lâm sàng và cận lâm sàng

4. Chẩn đoán và điều trị

5. Phòng bệnh

Bài 6: Nhiễm khuẩn huyết

1. Định nghĩa
2. Căn nguyên và đường vào; cơ chế bệnh sinh
3. Lâm sàng và cận lâm sàng
4. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt
5. Điều trị và phòng bệnh

V. Tài liệu học tập

1. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Truyền nhiễm (2016), "Bài giảng Bệnh truyền nhiễm", Nhà xuất bản y học

2. Học Viện Quân Y (2016), Bệnh học truyền nhiễm (Dùng cho đào tạo trình độ sau đại học), Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân.

VI. Tài liệu tham khảo

1. GS.TSKH Lê Đăng Hà (2016), Bệnh truyền nhiễm và Nhiệt đới, Tập 1+2, NXB Y học.

2. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Truyền nhiễm (2024), "Bài giảng Bệnh truyền nhiễm", Nhà xuất bản y học

VII. Phương pháp giảng/dạy:

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp;
- Hỏi - đáp trực tiếp;
- Làm việc nhóm;
- Giao bài đọc về nhà;
- Hướng dẫn tự học.

2. Phương pháp học tập

- Học viên tham gia nghe giảng;

- Học viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan, từ đó phát triển giả thuyết và đặt câu hỏi;

- Học viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; thảo luận nhóm

- Giải quyết các ca bệnh mẫu hoặc ca bệnh thực tế theo yêu cầu của giảng viên

- Tham gia điều trị, trực tại các cơ sở thực hành của Trường.

- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

VIII. Phương pháp lượng giá:

- Thang điểm 10, có 02 đầu điểm Lý thuyết và Thực hành

Lý thuyết

- Các điểm thành phần

Điểm tổng kết lý thuyết = 0,1*CC + 0,2*GHP + 0,7*KTHP

- Điểm chuyên cần (CC):

Được đánh giá căn cứ vào việc tham dự đầy đủ các buổi học, đúng giờ. Mặc định điểm chuyên cần học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm. Điểm chuyên cần thấp nhất là 0 điểm, cụ thể như sau:

- Vắng không có lý do: trừ 0,5 điểm/ tiết học
- Vắng có lý do hợp lệ (có phép): trừ 0,25 điểm/ tiết học (ngoại trừ các trường hợp đặc biệt do nhà trường điều động...)
- Đi học muộn: trừ 0,5 điểm/lần (nếu muộn quá 15’ thì sẽ tính không lý do)

- Điểm kiểm tra giữa học phần (GHP)

  Được đánh giá bằng thi viết câu hỏi ngắn

- Điểm cuối học phần (CHP):

Được đánh giá bằng thi viết cải tiến. Bộ môn làm ngân hàng đề có 20 câu hỏi. Trước giờ thi bốc thăm ngẫu nhiên lấy 4 câu để làm đề thi. Mỗi câu 2,5 điểm. Làm trong 120 phút.

Lâm sàng

- Các điểm thành phần:

Điểm tổng kết lâm sàng = 0,1*CC + 0,2*GHP + 0,7*KTHP

- Điểm chuyên cần (CC):

Được đánh giá căn cứ vào việc tham dự đầy đủ các buổi học, đúng giờ. Mặc định điểm chuyên cần học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm. Điểm chuyên cần thấp nhất là 0 điểm, cụ thể như sau:

- Vắng không có lý do: trừ 0,5 điểm/ tiết học
- Vắng có lý do hợp lệ (có phép): trừ 0,25 điểm/ tiết học (ngoại trừ các trường hợp đặc biệt do nhà trường điều động...)
- Đi học muộn: trừ 0,5 điểm/lần (nếu muộn quá 15' thì sẽ tính không lý do)

- Điểm kiểm tra giữa học phần (GHP)

Được đánh giá bằng kỹ năng: hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án người bệnh tại buồng bệnh

- Điểm cuối học phần (CHP):

Được đánh giá bằng :

+ Kỹ năng: hỏi bệnh, thăm khám và làm bệnh án người bệnh tại buồng bệnh (5 điểm)

+ Trả lời câu hỏi: Giám khảo căn cứ hỏi thêm 3-4 câu hỏi liên quan đến người bệnh (5 điểm).

MÔN HỌC TỰ CHỌN: HUYẾT HỌC LÂM SÀNG

I. Thông tin học phần

Tên học phần: **Huyết học lâm sàng**

Mã học phần: THSNOI 1902

Số tín chỉ/số tiết: 03 (01LT - 02TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Tự chọn

Môn tiên quyết/Môn học trước: Sinh lý học nâng cao

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Huyết học –Truyền máu

Giảng viên phụ trách: ThS.BSCKII. Lê Thị Hồng Thuý; ĐT: 0919.370.385

Email: lethuykhth@gmail.com@gmail.com

Thông tin giảng viên:

- ThS. BSCKII. Lê Thị Hồng Thuý
- TS.BS. Đặng Thị Thu Hằng
- TS.BS Trần Ngọc Quế (Viện HHTMTW)
- TS.BS. Nguyễn Ngọc Dũng (Viện HHTMTW)
- TS.BS Đỗ Tiến Dũng (Viện Nội tiết TW)
- ThS.BS Hoàng Thị Thuỷ (BV Đa khoa tỉnh Thái Bình)

II. Mô tả môn học

Học phần Huyết học lâm sàng trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, cập nhật về bệnh lý huyết học, truyền máu lâm sàng và sử dụng thuốc điều trị rối loạn đông cầm máu mà học viên chưa được học ở các bậc học trước đó. Môn học này cũng giúp học viên có những kiến thức và kỹ năng để chẩn đoán tiên lượng, điều trị các bệnh lý huyết học đơn độc và các rối loạn phối hợp với các bệnh lý chuyên khoa lâm sàng khác. Ngoài ra còn giúp người học có kiến thức và kỹ năng về chỉ định, sử dụng hợp lý an toàn các sản phẩm máu, thực hành được truyền máu lâm sàng và xử trí tai biến truyền máu.

III. Mục tiêu môn học

Sau khi kết thúc môn học này, học viên đạt được các mục tiêu sau:

1. Kiến thức

- Chẩn đoán, tiên lượng, điều trị được một số bệnh lý huyết học;
- Theo dõi và sử dụng được thuốc điều trị rối loạn đông máu trên lâm sàng;
- Ứng dụng và sử dụng hợp lý máu, chế phẩm máu trên lâm sàng.

2. Kỹ năng

- Khám, chẩn đoán và điều trị được một số bệnh lý huyết học
- Lựa chọn và theo dõi sử dụng được thuốc điều trị rối loạn đông máu trên lâm sàng
- Lựa chọn, sử dụng hợp lý máu, chế phẩm máu trên lâm sàng

3. Thái độ

- Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu;

- Nhận biết và tránh được các nguy cơ xảy ra bất đồng với tất cả các thành viên trong nhóm/thầy cô/đồng nghiệp;

- Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống đơn giản;

- Thực hiện được các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh;

- Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng;

- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của luật khám chữa bệnh, của trường, của bộ môn và cơ sở thực hành;

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập và hành nghề;

- Trung thực, tỷ mỉ, cẩn thận, thận trọng trong học tập và hành nghề.

IV. Nội dung môn học

1. Chương trình tổng quát

STT	Tên bài giảng	Tổng số tiết	Số tiết LT	Số tiết TH
1.	Phân loại và điều trị thiếu máu	10	2	8
2.	Lơ – xê – mi cấp	10	2	8
3.	Lơ – xê – mi kinh	10	2	8
4.	Giảm tiểu cầu miễn dịch nguyên phát	10	2	8
5.	Hemophillia	6	2	4
6.	Đông máu rải rác trong lòng mạch (DIC)	10	2	8
7.	Thuốc điều trị rối loạn đông máu trên lâm sàng	10	2	8
8.	Sử dụng máu, chế phẩm máu trong lâm sàng	10	2	8
	Cộng	**76**	**16**	**60**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Phân loại và điều trị thiếu máu

1. Định nghĩa

2. Phân loại và chẩn đoán thiếu máu
3. Điều trị một số thiếu máu thường gặp

Bài 2. Lơ – xê – mi cấp

1. Cơ chế bệnh sinh
2. Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng
3. Chẩn đoán và phân loại lơ-xê-mi cấp
4. Điều trị và tiên lượng

Bài 3. Lơ – xê – mi kinh

1. Cơ chế bệnh sinh
2. Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng
3. Chẩn đoán và phân loại lơ-xê-mi kinh
4. Điều trị và tiên lượng

Bài 4. Giảm tiểu cầu miễn dịch nguyên phát

1. Cơ chế bệnh sinh
2. Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị và tiên lượng

Bài 5. Hemophillia

1. Khái niệm và cơ chế bệnh sinh
2. Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị và tiên lượng
5. Tư vấn di truyền

Bài 6. Đông máu rải rác trong lòng mạch (DIC)

1. Khái niệm và cơ chế bệnh sinh
2. Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị và tiên lượng

Bài 7. Thuốc điều trị rối loạn đông máu trên lâm sàng

1. Thuốc chống đông

    1.1. Thuốc kháng vitamin K

1.2. Heparin

1.3. Các thuốc chống đông đường uống khác

1.4. Thuốc chống ngưng tập tiểu cầu

1.5. Thuốc tiêu sợi huyết

2. Vitamin K
3. Thuốc chống tiêu sợi huyết

Bài 8. Sử dụng máu, chế phẩm máu trong lâm sàng

1. Một số chế phẩm máu thường gặp và chỉ định trên lâm sàng
2. Quy trình truyền máu lâm sàng
3. Xử trí tai biến truyền máu

V. Tài liệu học tập

Handout;

Giáo trình Huyết học – Truyền máu cơ sở do Trường Đại học Y Dược Thái Bình biên soạn.

VI. Tài liệu tham khảo

1. **Bộ Y tế (2013),** Thông tư 26-TT/BYT- Hướng dẫn hoạt động truyền máu
2. **Bộ Y tế (2017),** "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Huyết học – Truyền máu – Miễn dịch – Di truyền – Sinh học phân tử áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh".
3. **Bộ Y Tế (2022),** Quyết định số 1832/QĐ-BYT về tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học"
4. **Nguyễn Công Khanh (2008),** Chẩn đoán và điều trị bệnh hemophilia, Huyết học lâm sàng Nhi khoa, *NXB Y học.*
5. **Đỗ Trung Phấn (2003),** Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu – Chẩn đoán, phân loại và điều trị*, Nhà xuất bản Y học*.
6. **Đỗ Trung Phấn (2012),** Truyền máu hiện đại ứng dụng trong điều trị bệnh, *NXB giáo dục Việt Nam*
7. **Đỗ Trung Phấn (2019),** Tế bào gốc và bệnh lý tế bào gốc tạo máu - Chẩn đoán - phân loại - điều trị, *Nhà xuất bản Y học*.

8. **Nguyễn Anh Trí (2011),** Đông máu ứng dụng trong lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học.*
9. **Viện Huyết Học Truyền Máu Trung ương (2015),** Tài liệu tập huấn về Hemophilia và Thalassemia.
10. **Phạm Quang Vinh (2012),** "Thiếu máu: phân loại và chẩn đoán thiếu máu", Bệnh học nội khoa, *Nhà xuất bản y học*
11. **Phạm Quang Vinh, Nguyễn Hà Thanh (2022),** Bài giảng Huyết học - Truyền máu sau đại học tập 1, *Nhà xuất bản Y học*

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình
+ Thảo luận nhóm
+ Ca lâm sàng
+ Tham gia hội thảo
+ Seminar
+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh
+ Giao ban
+ Đi buồng
+ Giảng đầu giường
+ Bình bệnh án

7.2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng
+ Tham gia thảo luận nhóm
+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lâm sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Tham gia thảo luận

+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm:

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

- Lượng giá không tính điểm: hàng ngày, các học viên được lượng giá và phản hồi bởi các giảng viên, bác sỹ, đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc người bệnh. Các phương pháp lượng giá được áp dụng bao gồm: quan sát trực tiếp (DOPS), phản hồi nhanh (CEX), thảo luận ca lâm sàng (CBD), chỉ tiêu học thuật (Caselog), nhật ký học tập (Porfolio), tự lượng giá.

- Lượng giá tính điểm: đối với mỗi học phần, học viên có 2 điểm bao gồm 1 điểm lý thuyết và 1 điểm lâm sàng.

+ Thực hành: bao gồm 3 cấu phần điểm:

Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án) (hệ số 0,7)

Tiêu chí	Điểm trừ
Không vắng	0đ
Nghỉ học có phép	0.25đ / 01 tiết
Nghỉ học không phép	0.5đ / 01 tiết
Đi muộn	15 phút 0.5đ / 01 tiết

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi Điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Phân tích kết quả huyết đồ	10	10		Porfolio
2	Phân tích kết quả tuỷ đồ	10	10		Porfolio
3	Chọc hút tuỷ xương			3	Porfolio
4	Phân tích kết quả xét nghiệm đông máu	10	10		Porfolio

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
5	Theo dõi sử dụng thuốc điều trị rối loạn đông máu	10	10		Porfolio
6	Quy trình truyền máu lâm sàng	10	10		Porfolio

MÔN HỌC: TIM MẠCH CƠ BẢN

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Tim mạch cơ bản**

Mã học phần: THSNOI2801

Số tín chỉ/số tiết: 05 (02LT - 03TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: Sinh lý nâng cao, HSCC, Huyết học/Truyền nhiễm

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

PGS. TS. Vũ Thanh Bình

Số điện thoại: 0334588298

Email: binhvt@tbump.edu.vn

Thông tin giảng viên

1. TS. Nguyễn Thị Thanh Trung

   Số điện thoại: 0989506515

   Email: trungntt@tbump.edu.vn

2. TS. Trần Xuân Thủy

   Số điện thoại: 0942462011

   Email: thuytx@tbump.edu.vn

3. BSCKII.Ths. Nguyễn Lệ Thủy

   Số điện thoại: 0947015045

   Email: thuynl@tbump.edu.vn

II. Mô tả môn học

Môn học Tim mạch là một môn học chuyên ngành bắt buộc, học phần này giúp học viên có kiến thức, kỹ năng, tính chuyên nghiệp trong chẩn đoán, xử trí các bệnh tim mạch thường gặp; chẩn đoán và xử trí ban đầu một số cấp cứu tim mạch và phân luồng được bệnh nhân ngoại trú-nội trú-chuyển tuyến đúng. Học viên được học một số nghiệm pháp, kỹ thuật, thủ thuật cơ bản trong lâm sàng tim mạch. Song song với đó, khóa học này đào tạo học viên biết lập kế hoạch và thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ, dự phòng các bệnh và biến cố tim mạch. Vòng luân khoa này cũng giúp học

viên rèn luyện các kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Với học phần này, học viên được đi lâm sàng tại Trung tâm tim mạch, khoa Nội Tim mạch bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, làm các thủ thuật cơ bản trong tim mạch. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Mục tiêu

Sau khi kết thúc môn học này, học viên đạt được các mục tiêu sau:

Kiến thức:

1. Vận dụng hợp lý các kiến thức sinh bệnh học để lập luận chẩn đoán trong trường hợp bệnh lý tim mạch thông thường.

2. Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh tim mạch thông thường.

Kỹ năng:

3. Khai thác bệnh sử và khám thực thể thành thạo, trọng tâm ở người bệnh tim mạch thông thường.

4. Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng tim mạch cơ bản.

5. Thực hiện được một số cận lâm sàng không xâm lấn và xâm lấn trong lâm sàng tim mạch dưới hướng dẫn của giảng viên.

6. Biện luận chẩn đoán được trong những tình huống lâm sàng thông thường.

7. Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể cả trong tình trạng bệnh thông thường.

8. Áp dụng các kiến thức cơ bản vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh.

9. Xây dựng được phác đồ điều trị, tiêu chuẩn nhập viện của các bệnh lý thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế dưới hướng dẫn của giảng viên.

10. Thực hiện phân tích và báo cáo được các biến cố về an toàn người bệnh.

Thái độ:

11. Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.

12. Nhận biết và tránh được các nguy cơ xảy ra bất đồng với tất cả các thành viên trong nhóm/thầy cô/đồng nghiệp.

13. Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống đơn giản.

14. Thực hiện được các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý tim mạch thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh tim mạch thông thường trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về tim mạch vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh tim mạch	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh tim mạch đơn giản, thường gặp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Thực hiện thành thạo một số thăm dò cận lâm sàng cơ bản trong chuyên ngành tim mạch: điện tâm đồ bề mặt, holter huyết áp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10

CLO6	Xác định được việc thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng chuyên sâu để thu hẹp chẩn đoán với những tình huống lâm sàng tim mạch phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh tim mạch thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý tim mạch thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	LT	TH
1	Sự hình thành điện tâm đồ bình thường	8	2	6
2	Tăng gánh nhĩ, thất	8	2	6
3	Block nhánh	8	2	6
4	Loạn nhịp chậm	8	2	6
5	Loạn nhịp nhanh (nhịp nhanh xoang, rung nhĩ, cuồng nhĩ, nhịp nhanh trên thất, nhịp nhanh thất, rung thất)	8	2	6

6	Suy tim	16	4	12
7	Tăng huyết áp	16	4	12
8	Bệnh van tim	16	4	12
9	Điện tâm đồ trong bệnh mạch vành	8	2	6
10	Đau thắt ngực ổn định	8	2	6
11	Đau thắt ngực không ổn định	8	2	6
12	Nhồi máu cơ tim	8	2	6
Cộng		**120**	**30**	**90**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Sự hình thành điện tâm đồ bình thường

1. Đại cương
2. Sự hình thành điện tâm đồ
3. Cách mắc các chuyển đạo
4. Phân tích điện tâm đồ ở chuyển đạo mẫu

Bài 2. Tăng gánh nhĩ, thất

1. Tăng gánh nhĩ
2. Tăng gánh thất

Bài 3. Block nhánh

1. Block nhánh trái
2. Block nhánh phải
3. Block 2 nhanh

Bài 4. Loạn nhịp chậm

1. Nhịp chậm xoang
2. Ngừng xoang
3. Block xoang nhĩ
4. Block nhĩ thất

Bài 5. Loạn nhịp nhanh (nhịp nhanh xoang, rung nhĩ, cuỗng nhĩ, nhịp nhanh trên thất, nhịp nhanh thất, rung thất)

1. Nhịp nhanh xoang
2. Rung nhĩ

3. Cuồng nhĩ
4. Nhịp nhanh trên thất
5. Nhịp nhanh thất
6. Rung thất

Bài 6. Suy tim

1. Định nghĩa
2. Triệu chứng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị

Bài 7. Tăng huyết áp

1. Định nghĩa
2. Chẩn đoán
3. Yếu tố nguy cơ
4. Các thuốc điều trị
5. Lựa chọn thuốc

Bài 8. Bệnh van tim

1. Hẹp van hai lá
2. Hở van hai lá
3. Hẹp van động mạch chủ
4. Hở van động mạch chủ

Bài 9. Điện tâm đồ trong bệnh mạch vành

1. Thiếu máu cơ tim
2. Tổn thương cơ tim
3. Hoại tử cơ tim
4. Nhồi máu cơ tim

Bài 10. Đau thắt ngực ổn đinh

1. Khái niệm
2. Triệu chứng
3. Phân độ
4. Điều trị

Bài 11. Đau thắt ngực không ổn định

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng
4. Chẩn đoán
5. Điều trị
6. Tiên lượng

Bài 12. Nhồi máu cơ tim

1. Định nghĩa
7. Nguyên nhân
8. Triệu chứng
9. Chẩn đoán
10. Điều trị
11. Tiên lượng

V. Tài liệu học tập

Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning

VI. Tài liệu tham khảo

1. **Bệnh viện Bạch Mai** (2012), *Tập bài giảng lớp chuyên khoa định hướng Tim mạch*, phòng Chỉ đạo tuyến, bệnh viện Bạch Mai.
2. **Bệnh viện Bạch Mai** (2012), Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Nhà xuất bản Y học.
3. **Trần Đỗ Trinh, Trần Văn Đồng** (2003). *"Hướng dẫn đọc điện tâm đồ"*. Nhà xuất bản Y học.
4. **Nguyễn Lân Việt** (2012), "*Thực hành bệnh tim mạch*", Nhà xuất bản Y học.
5. **M. Englert – R. Bernard,** Trương Thanh Hương, Phạm Thái Sơn, Vũ Quỳnh Nga dịch, (2004). "*Bài tập điện tâm đồ*", Nhà xuất bản Y học.

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình

+ Thảo luận nhóm

+ Ca lâm sàng

+ Tham gia hội thảo

+ Seminar

+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Giao ban

+ Đi buồng

+ Giảng đầu giường

+ Bình bệnh án

2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng

+ Tham gia thảo luận nhóm

+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lâm sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Tham gia thảo luận

+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi Điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

- Lượng giá không tính điểm: hàng ngày, các học viên được lượng giá và phản hồi bởi các giảng viên, bác sỹ, đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc người bệnh. Các phương pháp lượng giá được áp dụng bao gồm: quan sát trực tiếp (DOPS), phản hồi nhanh (CEX), thảo luận ca lâm sàng (CBD), chỉ tiêu học thuật (Caselog), nhật ký học tập (Porfolio), tự lượng giá.

- Lượng giá tính điểm: bao gồm 3 cấu phần điểm

Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1).

Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2).

Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án) (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi Điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Làm và phân tích kết quả điện tim thường	5	5		DOPS

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
2	Làm và phân tích kết quả Holter huyết áp	5	5		DOPS
3	Lấy khí máu động mạch			5	Porfolio
4	Đo huyết áp cổ chân - cánh tay			5	Porfolio
5	Làm và phân tích kết quả Holter điện tâm đồ			5	Porfolio
6	Làm và phân tích kết quả nghiệm pháp Atropin			3	Porfolio
7	Chọc dẫn lưu màng ngoài tim trên mô hình	2	2		DOPS
8	Chọc dẫn lưu màng ngoài tim trên người bệnh			3	Porfolio

MÔN HỌC: CƠ XƯƠNG KHỚP CƠ BẢN

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Cơ xương khớp cơ bản**

Mã học phần: THSNOI-2802

Số tín chỉ/số tiết: 04 (02LT - 02TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: không

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

TS. Bùi Duy Dũng

Số điện thoại: 0989391323

Email: buiduydungytb@gmail.com

Thông tin giảng viên

1. BSCKII. Nguyễn Lệ Thuỷ

   Số điện thoại: 0947015045

   Email: thuynguyenleytb@gmail.com

2. BSCKII. Ngô Thị Hoài

   Số điện thoại: 0989971456

   Email: ngohoaiytb@gmail.com

II. Mô tả môn học

Bệnh cơ xương khớp ngày càng có xu hướng gia tăng về tỷ lệ mắc và suy giảm chất lượng cuộc sống của người bệnh. Môn học cơ xương khớp giúp học viên chẩn đoán, xử trí tốt các bệnh lý cơ xương khớp thường gặp; chẩn đoán, xử trí cơ bản những bệnh cơ xương khớp ít gặp. Đồng thời học viên thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng cơ xương khớp. Song song với đó, khóa học này đào tạo học viên biết lập kế hoạch và thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ, dự phòng các bệnh cơ xương khớp. Môn học này cũng giúp học viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Phần lý thuyết được dạy-học bởi nhiều phương pháp như thuyết trình, thảo luận nhóm, ca lâm sàng, tham gia hội thảo, seminar, tự đọc. Học viên được học nhiều chủ đề về bệnh lý cơ xương khớp thường gặp và ít gặp, bệnh lý đơn giản đến phức tạp, điều trị nội khoa thông thường hoặc phẫu thuật

Phần lâm sàng: học viên được đi lâm sàng tại Khoa Nội Thận-Cơ xương khớp bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, kiến tập và làm các thủ thuật, hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Vận dụng hợp lý các kiến thức giải phẫu, sinh lý bệnh, miễn dịch để lập luận chẩn đoán trong trường hợp bệnh lý cơ xương khớp thông thường

2. Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh cơ xương khớp thông thường

Kỹ năng:

3. Khai thác bệnh sử và khám thực thể thành thạo, trọng tâm ở người bệnh cơ xương khớp thông thường

4. Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng cơ xương khớp cơ bản

5. Thực hiện được một số kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng chuyên ngành cơ xương khớp dưới hướng dẫn của giảng viên

6. Biện luận, chẩn đoán được trong những tình huống lâm sàng cơ xương khớp thông thường

7. Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc hợp lý với từng trường hợp cụ thể cả trong tình trạng bệnh thông thường

8. Áp dụng các kiến thức cơ bản vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh

9. Xây dựng được phác đồ điều trị, tiêu chuẩn nhập viện của các bệnh lý cơ xương khớp thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế dưới hướng dẫn của giảng viên

10. Thực hiện phân tích và báo cáo được các biến cố về an toàn người bệnh

Thái độ:

11. Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu

12. Nhận biết và tránh được các nguy cơ xảy ra bất đồng với tất cả các thành viên trong nhóm/thầy cô/đồng nghiệp

13. Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống đơn giản

14. Thực hiện được các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý cơ xương khớp thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh cơ xương khớp thông thường trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về cơ xương khớp vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh cơ xương khớp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh cơ xương khớp đơn giản, thường gặp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10

CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng cơ xương khớp cơ bản: phim X quang xương khớp, siêu âm cơ xương khớp, các bilan xét nghiệm khớp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Xác định được việc thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng chuyên sâu để thu hẹp chẩn đoán với những tình huống lâm sàng cơ xương khớp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh cơ xương khớp thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý cơ xương khớp thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	LT	TH
1	Viêm khớp dạng thấp	9	3	6
2	Bệnh gút	6	2	4
3	Lupus ban đỏ hệ thống	12	4	8
4	Viêm khớp cột sống trục	6	2	4

5	Thoái hoá khớp gối	6	2	4
6	Thoái hoá cột sống	6	2	4
7	Loãng xương nguyên phát	6	2	4
8	Bệnh lý phần mềm quanh khớp	6	2	4
9	Viêm mô tế bào	6	2	4
10	Viêm khớp nhiễm khuẩn	6	2	4
11	Viêm da cơ, viêm đa cơ tự miễn	9	3	6
12	Xơ cứng bì toàn thể	9	3	6
Cộng		**87**	**29**	**58**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Viêm khớp dạng thấp

5. Đại cương
6. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh
7. Chẩn đoán
8. Điều trị

Bài 2. Bệnh gút

1. Đại cương
2. Phân loại
3. Chẩn đoán
4. Điều trị

Bài 3. Lupus ban đỏ hệ thống

1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 4. Viêm khớp cột sống trục

1. Định nghĩa và tên gọi
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 5. Thoái hoá khớp gối

1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh
2. Chẩn đoán

3. Điều trị

Bài 6. Thoái hoá cột sống

1. Đại cương
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 7. Loãng xương nguyên phát

1. Đại cương
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 8. Bệnh lý phần mềm quanh khớp

1. Đại cương
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 9. Viêm mô tế bào

1. Nguyên nhân
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 10. Viêm khớp nhiễm khuẩn

1. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 11. Viêm da cơ, viêm đa cơ tự miễn

1. Định nghĩa và tên gọi
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 12. Xơ cứng bì toàn thể

1. Đại cương
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

V. Tài liệu học tập

Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Trần Ngọc Ân – Nguyễn Thị Ngọc Lan (2013), Phác đồ chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp thường gặp, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Y tế (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Ngọc Lan (2010), Bệnh học cơ xương khớp nội khoa, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VII. Phương pháp giảng/dạy

1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình

+ Thảo luận nhóm

+ Ca lâm sàng

+ Tham gia hội thảo

+ Seminar

+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Giao ban

+ Đi buồng

+ Giảng đầu giường

+ Bình bệnh án

2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng

+ Tham gia thảo luận nhóm

+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lâm sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Tham gia thảo luận

+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi Điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi Điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Tiêm khớp gối	4	2	10	DOPS
2	Hút dịch khớp gối	4	2	10	DOPS

MÔN HỌC: TIÊU HÓA CƠ BẢN

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Tiêu hóa cơ bản**

Mã học phần: THSNOI2803

Số tín chỉ/số tiết: 05 (02LT - 03TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần: Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

TS. Nguyễn Minh Phúc

Số điện thoại: 0943484898

Email: Minhphucytb@gmail.com

Thông tin giảng viên

1. TS. Bùi Duy Dũng

   Số điện thoại: 0989391323

   Email: buiduydungytb@gmail.com

2. BSCK2. Đặng Thị Hòa

   Số điện thoại: 0914347809

   Email: hoadt@tbump.edu.vn

3. BSCK2. Nguyễn Thị Tuyên
   Số điện thoại: 0982030921
   Email: tuyennt@tbump.edu.vn
4. BSCK2. Nguyễn Văn Trung
   Số điện thoại: 0983036351
   Email: trungnv@tbump.edu.vn

II. Mô tả môn học

Bệnh lý tiêu hóa là bệnh lý thường gặp trong thực hành lâm sàng nội khoa. Học phần Tiêu hóa là một trong những học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo thạc sĩ Nội khoa. Trong học phần này học viên sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về bệnh học, chẩn đoán, điều trị và tiên lượng các bệnh lý tiêu hóa thông thường. Từ đó học viên sẽ có khả năng thực hành thành thạo chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và hướng dẫn tư vấn cách phòng bệnh, xây dựng phác đồ điều trị dựa trên hướng dẫn của Bộ y tế các bệnh lý tiêu hóa thông thường, thực hiện thành thạo một số thủ thuật nội khoa tiêu hóa cơ bản. Vòng luân khoa này cũng giúp học viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Lý thuyết: phần lý thuyết được dạy-học bởi nhiều phương pháp như thuyết trình, thảo luận nhóm, ca lâm sàng, tham gia hội thảo, seminar, tự đọc. Học viên được học nhiều chủ đề về bệnh lý tiêu hóa thường gặp, từ đơn giản đến phức tạp, điều trị nội khoa thông thường hoặc can thiệp hoặc phẫu thuật

Thực hành: học viên được đi lâm sàng tại khoa Nội Tiêu hóa bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, kiến tập và làm các thủ thuật, hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm. Học viên được đào tạo về khả năng tiếp cận, chẩn đoán, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc bệnh tiêu hóa là mục tiêu đào tạo của vòng luân khoa này. Ngoài ra sau khi kết thúc vòng luân khoa, học viên còn có khả năng tầm soát yếu tố nguy cơ, xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống bệnh. Vòng luân khoa này củng cố và tiếp tục nâng cao kỹ năng giao tiếp, tính chuyên nghiệp của học viên. Học

viên cũng có cơ hội tiếp cận hệ thống quản lý, khám chữa bệnh của bệnh viện. Học viên cũng được đào tạo cách tìm kiếm bằng chứng y học và áp dụng lâm sàng.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức

1. Vận dụng hiệu quả kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở để biện luận chẩn đoán, điều trị, tiên lượng bệnh nhân mắc bệnh tiêu hóa thông thường.
2. Áp dụng kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh tiêu hóa thông thường.

Kỹ năng

3. Thực hiện thành thạo các kĩ năng khám lâm sàng với người bệnh mắc bệnh lý tiêu hóa trong tình huống thông thường và cấp cứu.
4. Phiên giải được các xét nghiệm cận lâm sàng cơ bản và chuyên sâu ở người bệnh mắc bệnh lý nội tiêu hóa thông thường.
5. Biện luận chẩn đoán được những bệnh tiêu hóa thông thường.
6. Tư vấn người bệnh, kê đơn điều trị hợp lý cho các bệnh lý tiêu hóa thông thường.
7. Xây dựng được phác đồ điều trị, tiêu chuẩn nhập viện của các bệnh lý tiêu hóa thường gặp dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế và hướng dẫn của giảng viên.
8. Thực hiện thành thạo một số thủ thuật trong lĩnh vực nội tiêu hóa một cách an toàn và hiệu quả như: thủ thuật chọc hút dịch ổ bụng, chọc tháo dịch ổ bụng.

Thái độ

9. Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần lấy bệnh nhân làm trung tâm.
10. Nhận biết và tránh được nguy cơ xảy ra bất đồng với các thành viên trong nhóm, thầy cô, đồng nghiệp, bệnh nhân.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*	**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:	

CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý tiêu hóa thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh tiêu hóa thông thường trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về tiêu hóa vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh tiêu hóa	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh tiêu hóa đơn giản, thường gặp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng tiêu hóa cơ bản: phim X quang ổ bụng, siêu âm ổ bụng, các bilan xét nghiệm máu, dịch, phân	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Xác định được việc thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng chuyên sâu để thu hẹp chẩn đoán với những tình huống lâm sàng tiêu hóa phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh tiêu hóa thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý tiêu hóa thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	**LT**	**TH**
1	Xuất huyết tiêu hóa	8	2	6
2	Nhiễm trùng đường mật	8	2	6
3	Áp xe gan	8	2	6
4	Xơ gan	8	2	6
5	Viêm gan mạn	16	4	12
6	Ung thư gan	8	2	6
7	Viêm tụy cấp	16	4	12
8	Loét dạ dày tá tràng	8	2	6
9	Trào ngược dạ dày thực quản	8	2	6
10	Ung thư dạ dày	8	2	6
11	Ung thư thực quản	8	2	6
12	Viêm đại tràng (Bệnh lý ruột viêm)	8	2	6
13	Hội chứng ruột kích thích	8	2	6
14	Ung thư đại trực tràng	8	2	6
Cộng		**120**	**30**	**90**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Xuất huyết tiêu hóa

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng

5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng
8. Phòng bệnh

Bài 2. Nhiễm trùng đường mật

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng
8. Phòng bệnh

Bài 3. Áp xe gan

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng
8. Phòng bệnh

Bài 4. Xơ gan

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng
4. Chẩn đoán
5. Điều trị
6. Tiên lượng
7. Phòng bệnh

Bài 5. Viêm gan mạn

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng
8. Phòng bệnh

Bài 6. Ung thư gan

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng
8. Phòng bệnh

Bài 7. Viêm tụy cấp

1. Đại cương
2. Triệu chứng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị
5. Phòng bệnh

Bài 8. Loét dạ dày- tá tràng

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng

8. Phòng bệnh

Bài 9. Trào ngược dạ dày- thực quản

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng
8. Phòng bệnh

Bài 10. Ung thư dạ dày

1. Đại cương
2. Nguyên nhân và yếu tố nguy cơ
3. Triệu chứng
4. Phân loại
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng và theo dõi

Bài 11. Ung thư thực quản

1. Đại cương
2. Nguyên nhân và yếu tố nguy cơ
3. Triệu chứng
4. Phân loại
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng và theo dõi

Bài 12. Bệnh lý ruột viêm

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng

5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng
8. Phòng bệnh

Bài 13. Hội chứng ruột kích thích

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng
8. Phòng bệnh

Bài 14. Ung thư đại trực tràng

1. Đại cương
2. Nguyên nhân và yếu tố thuận lợi
3. Triệu chứng
4. Phân loại
5. Chẩn đoán
6. Điều trị
7. Tiên lượng và theo dõi

V. Tài liệu học tập

Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Các bộ môn Nội, Trường đại học Y Hà Nội (2018). Bệnh học Nội khoa, tập 2. Nhà xuất bản Y học.
2. Các bộ môn Nội, Trường đại học Y Hà Nội (2018). Bệnh học Nội khoa, tập 2.Nhà xuất bản Y học.
3. Chris E. Forsmark, M.D., Santhi Swaroop Vege, M.D., et al (2016). "Acute Pancreatitis", N Engl J Med;375:1972-81.

4. Tenner, Scott MD, MPH, JD, FACG ; Vege, Santhi Swaroop MD, MACG et al. "American College of Gastroenterology guideline: management of acute pancreatitis". The American Journal of Gastroenterology 119(3):p 419-437, March 2024.
5. Szatmary P, Grammatikopoulos T, et al. 2022 Acute Pancreatitis: Diagnosis and Treatment, Drugs. 2022 Aug;82(12):1251-1276.
6. Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị ung thư dạ dày năm 2020 (kèm theo quyết định số 3127 QĐ/BYT năm 2020)
7. National Comprehensive Cancer Network (2020). Gastric Cancer, version 1.2020. NCCN Clinical Practice Guideline in Oncology.
8. Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1514/QĐ-BYT ngày 01 tháng 04 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Giảng lý thuyết trên giảng đường dựa theo các phương pháp như thuyết trình, ca lâm sàng, thảo luận nhóm…
- Giảng thực hành tại các bệnh viện thực hành theo các hình thức giao ban, đi buổng, thảo luận các ca lâm sàng…

7.2. Phương pháp học tập

- Học viên đọc tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, nghe giảng lý thuyết, trả lời các câu hỏi phát vấn trên giảng đường, tham gia thảo luận nhóm.
- Học viên tham gia khám bệnh, chẩn đoán, điều trị, giao ban, đi buồng, thảo luận các ca lâm sàng, dự các hội thảo chuyên đề tại tại các bệnh viện thực hành, nhà trường, tham gia trực tại các bệnh viện thực hành.

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
7	Chọc dịch màng bụng lấy xét nghiệm	3	2		DOPS
8	Chọc tháo dịch màng bụng	3	2		DOPS

MÔN HỌC: HÔ HẤP CƠ BẢN

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Hô hấp cơ bản**

Mã học phần: THSNOI2804

Số tín chỉ/số tiết: 05 (02LT - 03TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

PGS. TS. Vũ Thanh Bình

Số điện thoại: 0334588298

Email: binhvt@tbump.edu.vn

Thông tin giảng viên

1. BSCKII. Nguyễn Thị Thu Anh

   Số điện thoại: 0913036131

   Email: thuanhnt@tbump.edu.vn

2. BSCKII. Bùi Hưng Thịnh

   Số điện thoại:

   Email: thinhbh@tbump.edu.vn

II. Mô tả môn học

Bệnh hô hấp là bệnh lý khá thường gặp trong thực hành lâm sàng nội khoa, một số các bệnh lý hô hấp mạn tính đang có xu hướng ngày một gia tăng cũng như ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của các bệnh nhân. Môn học hô hấp giúp học viên tiếp cận, chẩn đoán, điều trị, dự phòng được một số bệnh lý hô hấp thường gặp, đồng thời nhận định đúng đắn và xử trí các tình huống cấp cứu trong nội khoa hô hấp thường gặp. Ngoài ra học viên được hướng dẫn thực hành một số thủ thuật cơ bản của hô hấp cũng như tiếp cận một số thăm dò nâng cao trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý hô hấp nâng cao. Thông qua môn học này, học viên tiếp tục được củng cố và nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyên môn trong lĩnh vực y khoa, cũng như nâng cao tính chuyên nghiệp trong thực hành lâm sàng nội khoa.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Áp dụng các kiến thức đã học để giải thích được cơ chế bệnh sinh, biện luận các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng cũng như chẩn đoán được một số bệnh lý hô hấp.
2. Vận dụng thành thạo được các kiến thức đã học để ra quyết định điều trị, chăm sóc cũng như tư vấn phòng bệnh cho các bệnh nhân trong quá trình tham gia thực hành lâm sàng hô hấp.

Kỹ năng:

3. Thành thạo các kỹ năng khai thác thông tin từ người bệnh, kỹ năng thăm khám và phát hiện chính xác các triệu chứng lâm sàng của bệnh lý hô hấp thường gặp.
4. Đưa ra chỉ định cận lâm sàng phù hợp với từng bệnh nhân và phiên giải chính xác các cận lâm sàng cơ bản thuộc chuyên ngành hô hấp.
5. Chẩn đoán xác định và biện luận logic chẩn đoán, đồng thời đưa ra quyết định điều trị, kế hoạch chăm sóc phù hợp với từng bệnh nhân trong quá trình thực hành lâm sàng nội khoa hô hấp.
6. Phát hiện chính xác và xử lý kịp thời các cấp cứu trong thực hành lâm sàng nội khoa hô hấp.
7. Cập nhật thường xuyên các cận lâm sàng, thủ thuật cũng như các phương pháp điều trị mới về các bệnh lý hô hấp thường gặp trong quá trình thực hành lâm sàng.
8. Thực hiện thành thạo, an toàn, hiệu quả cũng như phòng ngừa và xử trí được các biến chứng thường gặp trong quá trình tiến hành thủ thuật hô hấp cơ bản.
9. Thành thạo kỹ năng nhận định, phân tích và báo cáo, xử lý các biến cố trong trong quá trình điều trị, chăm sóc để đảm bảo an toàn người bệnh.
10. Tham gia nghiên cứu khoa học, hội nghị khoa học thuộc chuyên ngành hô hấp.

Thái độ:

11. Tôn trọng, thân thiện, lắng nghe, thấu cảm và chia sẻ với các bệnh nhân trong quá trình thăm khám, tư vấn điều trịvà lập kế hoạch chăm sóc.

12. Tôn trọng, hợp tác với các đồng nghiệp để cùng chăm sóc bệnh nhân an toàn và hiệu quả.
13. Tích cực tham gia các hoạt động chia sẻ chuyên môn, nang cao tinh thần đoàn kết với đồng nghiệp, tham gia các công việc hành chính của khoa trong quá trình học tập và thực hành tại khoa.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý hô hấp thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh hô hấp thông thường trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về hô hấp vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh tiêu hóa	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh hô hấp đơn giản, thường gặp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng hô hấp cơ bản: phim X quang, CT scanner tim phổi, siêu âm màng phổi, hô hấp ký, khí máu động mạch, các bilan xét nghiệm máu, dịch, đờm	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Xác định được việc thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng chuyên sâu để thu hẹp chẩn đoán với những tình huống lâm sàng hô hấp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10

CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh hô hấp thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý hô hấp thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	**LT**	**TH**
1	Phiên giải kết quả hô hấp ký	5	2	3
2	Hen phế quản	10	4	6
3	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	10	4	6
4	Bệnh lý nhiễm khuẩn phổi	10	4	6
5	Giãn phế quản	5	2	3
6	Ho máu	5	2	3
7	Bệnh lý màng phổi	10	4	6
8	Các thủ thuật trong nội khoa hô hấp	10	4	6
9	Đọc phim Xquang- Cắt lớp vi tính lồng ngực	10	4	6
Cộng		**75**	**30**	**45**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Phiên giải hô hấp ký

9. Đại cương
10. Chỉ định
11. Chống chỉ định
12. Các thông số trong đo chức năng hô hấp
13. Phân tích kết quả đo hô hấp ký

Bài 2. Hen phế quản

5. Định nghĩa
6. Chẩn đoán
7. Điều trị

Bài 3. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

1. Định nghĩa
2. Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng
3. Chẩn đoán
4. Điều trị và phòng bệnh

Bài 4. Bệnh lý nhiễm khuẩn phổi

1. Viêm phổi
2. Abces phổi
3. Nấm phổi
4. Ký sinh trùng phổi

Bài 5. Giãn phế quản

1. Định nghĩa
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 6. Ho máu

1. Định nghĩa
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 7. Bệnh lý màng phổi

1. Tràn dịch màng phổi
2. Tràn khí màng phổi

Bài 8. Các thủ thuật nội khoa hô hấp

1. Các thủ thuật chẩn đoán và điều trị bệnh lý màng phổi
2. Khí máu động mạch
3. Nội soi phế quản và các thủ thuật liên quan
4. Sinh thiết xuyên thành ngực
5. Đặt ống nội khí quản
6. Phục hồi chức năng hô hấp

Bài 9. Đọc Xquang- cắt lớp vi tính lồng ngực

1. Định nghĩa
2. Các bước đọc phim
3. Nhận định kết quả
4. Một số bệnh lý thường gặp

V. Tài liệu học tập

Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Ngô Quý Châu và cộng sự (2010), Bệnh hô hấp, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
2. Bộ y tế (2016), Hướng dẫn quy trình kỹ thuật nội khoa chuyên ngành hô hấp, Nhà xuất bản Y học.
3. Bộ Y tế (2015), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp, Nhà xuất bản Y học.
4. Bộ Y tế (2012), Bệnh hô hấp. Nhà xuất bản Y học.
5. Bùi Đức Long (2019), Giáo trình đào tạo nâng cao thực hành bệnh viện, Tập 3: Chuyên đề nội hô hấp, Lưu hành nội bộ.
6. Đinh Ngọc Sỹ (2012), Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao, Nhà xuất bản Y học.
7. Bộ Y tế (2020), Hướng dẫn cơ bản trong phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (COVID- 19).

8. Bộ Y tế (2020), Dịch tễ lâm sàng điều trị và phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp.

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

Lý thuyết:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Case lâm sàng
- Seminar
- Video-based
- Tham gia hội thảo, hội nghị chuyên ngành
- Tự nghiên cứu

Lâm sàng:

- Trực tiếp tham gia chăm sóc điều trị người bệnh
- Giao ban
- Đi buồng
- Giảng đầu giường
- Bình bệnh án
- Hướng dẫn can thiệp thủ thuật

7.2. Phương pháp học tập

Lý thuyết:

- Nghe giảng - Ghi chép
- Thảo luận nhóm
- Vấn đáp
- Tự nghiên cứu

Lâm sàng:

- Tham gia thảo luận, giao ban
- Chuẩn bị bệnh nhân, ca lâm sàng
- Tham gia thực hiện các thủ thuật
- Trực tiếp tham gia điều trị chăm sóc người bệnh

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Chọc dò dịch màng phổi	5	3		DOPS
2	Chọc tháo dịch màng phổi	5	3		DOPS

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
3	Lấy khí máu động mạch	3	3		DOPS

MÔN HỌC: NỘI TIẾT CƠ BẢN

I. Thông tin môn học

Tên học phần: Nội Tiết cơ bản

Mã học phần: THSNOI 2805

Số tín chỉ/số tiết: 05 (02LT - 03TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: Sinh lý nâng cao, HSCC, Huyết học/Truyền nhiễm

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

PGS. TS. Vũ Thanh Bình

Số điện thoại: 0334588298

Email: binhvt@tbump.edu.vn

Thông tin giảng viên

1. TS. Trần Xuân Thủy

   Số điện thoại: 0942462011

   Email: thuytx@tbump.edu.vn

2. TS. Nguyễn Minh Phúc

   Số điện thoại: 0943484898

   Email: Minhphucytb@gmail.com

3. BSCKII. Nguyễn Thị Lý

   Số điện thoại: 0387767556

   Email: lythaibinh81@gmail.com

II. Mô tả môn học

Bệnh nội tiết ngày càng có xu hướng gia tăng về tỷ lệ mắc và biến cố. Vòng luân khoa nội tiết giúp học viên chẩn đoán, xử trí tốt các cấp cứu nội tiết , bệnh lý nội tiết thường gặp; chẩn đoán, xử trí cơ bản những bệnh nội tiết ít gặp. Đồng thời học viên thực hiện được một số nghiệm pháp, kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng nội tiết. Song song với đó, khóa học này đào tạo học viên biết lập kế hoạch và thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ, dự phòng các bệnh và biến cố do bệnh nội tiết gây ra. Vòng luân khoa này cũng giúp học viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế

khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Lý thuyết: phần lý thuyết được dạy-học bởi nhiều phương pháp như thuyết trình, thảo luận nhóm, ca lâm sàng, tham gia hội thảo, seminar, tự đọc. Học viên được học nhiều chủ đề về bệnh lý nội tiết thường gặp và ít gặp, bệnh lý đơn giản đến phức tạp, điều trị nội khoa thông thường hoặc can thiệp hoặc phẫu thuật

Lâm sàng: phần lâm sàng: học viên được đi lâm sàng tại khoa Nội Tiết bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, kiến tập và làm các thủ thuật, hoàn thiện hồ sơ bệnh án. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm. Học viên được đào tạo về khả năng tiếp cận, chẩn đoán, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc bệnh nội tiết - chuyển hóa là mục tiêu đào tạo bác sỹ nội trú của vòng luân khoa này. Ngoài ra sau khi kết thúc vòng luân khoa, học viên nội trú còn có khả năng tầm soát yếu tố nguy cơ, xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống bệnh. Vòng luân khoa này củng cố và tiếp tục nâng cao kỹ năng giao tiếp, tính chuyên nghiệp của học viên. Học viên cũng có cơ hội tiếp cận hệ thống quản lý, khám chữa bệnh của bệnh viện. Học viên cũng được đào tạo cách tìm kiếm bằng chứng y học và áp dụng lâm sàng.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Vận dụng hợp lý các kiến thức sinh bệnh học để lập luận chẩn đoán trong trường hợp bệnh lý nội tiết thông thường.

2. Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh mắc bệnh nội tiết thông thường.

Kỹ năng:

3. Khai thác bệnh sử và khám thực thể thành thạo, trọng tâm ở người bệnh mắc bệnh nội tiết thông thường.

4. Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng nội tiết cơ bản.

5. Thực hiện được một số cận lâm sàng không xâm lấn và xâm lấn trong lâm sàng nội tiết dưới hướng dẫn của giảng viên.

6. Biện luận chẩn đoán được trong những tình huống lâm sàng thông thường.

7. Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh thông thường.

8. Áp dụng các kiến thức cơ bản vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh.

9. Xây dựng được phác đồ điều trị, tiêu chuẩn nhập viện của các bệnh lý thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế dưới hướng dẫn của giảng viên.

10. Thực hiện phân tích và báo cáo được các biến cố về an toàn người bệnh.

Thái độ:

11. Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.

12. Nhận biết và tránh được các nguy cơ xảy ra bất đồng với tất cả các thành viên trong nhóm/thầy cô/đồng nghiệp.

13. Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống đơn giản.

14. Thực hiện được các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý nội tiết thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh nội tiết thông thường trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10

CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về nội tiết vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh nội tiết	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh nội tiết đơn giản, thường gặp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng nội tiết cơ bản: nghiệm pháp dung nạp Glucose máu 2 mẫu, 3 mẫu; nghiệm pháp ức chế bằng Dexamethasone, siêu âm tuyến giáp, giải phẫu bệnh các khối u tuyến giáp, các bilan xét nghiệm máu, dịch	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Xác định được việc thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng chuyên sâu để thu hẹp chẩn đoán với những tình huống lâm sàng nội tiết phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh nội tiết thông thường	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý nội tiết thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	LT	TH
1	Đái tháo đường	16	4	12
2	Biến chứng cấp của đái tháo đường	8	2	6
3	Đái tháo đường thai kỳ	16	4	12
4	Basedow	8	2	6
5	Suy giáp	8	2	6
6	Viêm tuyến giáp	8	2	6
7	Bướu nhân tuyến giáp	16	4	12
8	Hội chứng chuyển hóa	8	2	6
9	Rối loạn lipid máu	8	2	6
10	Suy tuyến thượng thận	8	2	6
11	Hội chứng Cushing	16	4	12
Cộng		**120**	**30**	**90**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Đái tháo đường

1. Định nghĩa
2. Phân loại
3. Chẩn đoán
4. Biến chứng mạn tính
5. Điều trị

Bài 2. Biến chứng cấp của đái tháo đường

1. Nhiễm toan ceton do đái tháo đường
2. Tăng áp lực thẩm thấu do đái tháo đường

Bài 3. Đái tháo đường thai kỳ

1. Các khái niệm
2. Các yếu tố nguy cơ của đái tháo đường thai kỳ

3. Chẩn đoán
4. Hậu quả của đái tháo đường thai kỳ
5. Quản lý đái tháo đường thai kỳ

Bài 4. Basedow

1. Đại cương
2. Nguyên nhân – yếu tố nguy cơ
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Triệu chứng cận lâm sàng
5. Chẩn đoán
6. Biến chứng
7. Điều trị
8. Theo dõi và phòng bệnh

Bài 5. Suy giáp

1. Định nghĩa
2. Nguyên nhân
3. Triệu chứng
4. Chẩn đoán
5. Điều trị
6. Suy giáp dưới lâm sàng
7. Tầm soát suy giáp

Bài 6. Viêm tuyến giáp

1. Các thể viêm tuyến giáp
2. Viêm tuyến giáp tự miễn Hashimoto
3. Viêm tuyến giáp bán cấp Dequervain
4. Viêm tuyến giáp cấp mủ
5. Một số bệnh viêm tuyến giáp khác

Bài 7. Bướu nhân tuyến giáp

1. Định nghĩa
2. Yếu tố nguy cơ
3. Chẩn đoán
4. Điều trị

5. Theo dõi

Bài 8. Hội chứng chuyển hóa

1. Định nghĩa
2. Dịch tễ
3. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và yếu tố nguy cơ hội chứng chuyển hoá
4. Tiêu chuẩn chẩn đoán hội chứng chuyển hoá
5. Bệnh lý liên quan đến hội chứng chuyển hoá
6. Điều trị

Bài 9. Rối loạn lipid máu

1. Đại cương
2. Nguyên nhân
3. Yếu tố nguy cơ bệnh tim mạch
4. Phân tầng nguy cơ bệnh tim mạch
5. Phân độ rối loạn lipid máu
6. Triệu chứng
7. Điều trị
8. Tiến triển và biến chứng

Bài 10. Suy tuyến thượng thận

1. Đại cương
2. Chẩn đoán
3. Điều trị

Bài 11. Hội chứng Cushing

1. Đại cương
2. Nguyên nhân
3. Bệnh sinh
4. Phân loại
5. Lâm sàng và cận lâm sàng
6. Chẩn đoán
7. Biến chứng
8. Điều trị

V. Tài liệu học tập

Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Hội Nội Tiết – Đái Tháo Đường Việt Nam (2018), *Khuyến cáo về chẩn đoán và điều trị bệnh Đái tháo đường,* Nhà xuất bản Y học

2. Bộ Y Tế (2020), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Đái tháo đường týp 2* (Ban hành kèm theo Quyết định số 5481/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2020)

3. Trường Đại học Y Hà Nội (2018), *Bệnh học nội khoa, tập 2*, Nhà xuất bản Y học

4. American Diabetes Association, (2024). *Classification and Diagnosis of Diabetes*: Standards of Medical Care in Diabetes, Diabetes Care.

5. Bộ Y Tế, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (2018), *Hướng dẫn quốc gia dự phòng và kiểm soát đái tháo đường thai kỳ*. (Ban hành kèm theo Quyết định số 6173 /QĐ-BYT ngày 12 /10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

7. **Khuyến cáo của Hội Tim mạch học quốc gia Việt** Nam về *cập nhật chẩn đoán và điều trị rối loạn lipid máu* (2015), trang 216-227

8. ESC/EAS (2019) *Guidelines on the management of dyslipidemia:* lipid modification to reduce cardiovascular risk*;* European Heart Journal , Volume 41, Issue 1, 1 January 2020, Pages 111–188, https://doi.org/10.1093/eurheartj/ehz455

9. **Bộ Y tế** (2013), Bệnh nội tiết chuyển hóa.

10. **Nguyễn Phú Kháng** (2008), Bệnh học nội khoa Tập 2: Bệnh khớp - nội tiết. Nhà xuất bản Y học.

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình
+ Thảo luận nhóm
+ Ca lâm sàng
+ Tham gia hội thảo
+ Seminar
+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Giao ban

+ Đi buồng

+ Giảng đầu giường

+ Bình bệnh án

7.2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng

+ Tham gia thảo luận nhóm

+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lâm sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Tham gia thảo luận

+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Thử đường máu mao mạch	10	10		DOPS
2	Làm và phân tích kết quả nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống	5	5		Porfolio
3	Lấy khí máu động mạch	2	2		Porfolio

MÔN HỌC: THỰC HÀNH TIM MẠCH NÂNG CAO

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Thực hành Tim mạch nâng cao**

Mã học phần: THSNOI2901

Số tín chỉ/số tiết: 07 (0LT - 07TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Tự chọn

Môn tiên quyết/Môn học trước: Tim mạch, Tiêu hóa, Cơ xương khớp, Nội tiết, Thận - tiết niệu

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

PGS. TS. Vũ Thanh Bình

Số điện thoại: 0334588298

Email: binhvt@tbump.edu.vn

Thông tin giảng viên

1. TS. Nguyễn Thị Thanh Trung

Số điện thoại: 0989506515

Email: trungntt@tbump.edu.vn

2. TS. Trần Xuân Thủy

Số điện thoại: 0942462011

Email: thuytx@tbump.edu.vn

3. BSCKII.Ths. Nguyễn Lệ Thủy

Số điện thoại: 0947015045

Email: thuynl@tbump.edu.vn

II. Mô tả môn học

Môn học Thực hành Tim mạch nâng cao là một môn học tự chọn, học phần này giúp học viên tiếp tục củng cố kiến thức, kỹ năng, tính chuyên nghiệp trong chẩn đoán, xử trí các cấp cứu tim mạch và bệnh lý tim mạch thường gặp; chẩn đoán, xử trí cơ bản những bệnh tim mạch ít gặp. Đồng thời học viên thực hiện được một số nghiệm pháp, kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng tim mạch chuyên sâu. Song song với đó, khóa học này đào tạo học viên biết lập kế hoạch và thực hiện sàng lọc yếu tố nguy

cơ, dự phòng các bệnh và biến cố tim mạch. Vòng luân khoa này cũng giúp học viên nâng cao các kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Với học phần này, học viên được đi lâm sàng tại Trung tâm tim mạch, khoa Nội Tim mạch bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, làm các thủ thuật chuyên sâu trong tim mạch. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Vận dụng thành thạo các kiến thức sinh bệnh học để lập luận chẩn đoán trong trường hợp bệnh lý tim mạch phức tạp.

2. Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh tim mạch phức tạp.

Kỹ năng:

3. Khai thác bệnh sử và khám thực thể thành thạo, trọng tâm ở người bệnh tim mạch phức tạp, phát hiện và phân tích được các phát hiện bất thường phối hợp, phức tạp không phổ biến.

4. Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng tim mạch chuyên sâu.

5. Thực hiện thành thạo một số cận lâm sàng không xâm lấn và xâm lấn trong lâm sàng tim mạch.

6. Biện luận chẩn đoán được trong những tình huống lâm sàng phức tạp.

7. Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể cả trong tình trạng bệnh thông thường lẫn phức tạp.

8. Áp dụng các kiến thức cập nhật vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh.

9. Xây dựng được phác đồ điều trị, tiêu chuẩn nhập viện của các bệnh lý thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác.

10. Phát hiện và giải quyết được các biến cố về an toàn người bệnh.

Thái độ:

11. Duy trì sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.

12. Phát hiện và giải quyết tốt các bất đồng xảy ra với các thành viên trong lớp/thầy cô/đồng nghiệp.

13. Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống phức tạp.

14. Chủ động lập kế hoạch cho các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý tim mạch phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh tim mạch phức tạp trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về tim mạch vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh tim mạch phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh tim mạch phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng tim mạch nâng cao: phim CT scanner ngực, siêu âm-	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10

	Doppler tim và mạch máu, kết quả chụp mạch, các bilan xét nghiệm tim mạch chuyên sâu	
CLO6	Xác định được việc thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng chuyên sâu để thu hẹp chẩn đoán với những tình huống lâm sàng tim mạch phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh tim mạch phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý tim mạch thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	**LT**	**TH**
1	Loạn nhịp tim	30	0	30
2	Hội chứng nút xoang bệnh lý và điện tâm đồ máy tạo nhịp tim	30	0	30
3	Các bệnh cơ tim (Bệnh cơ tim giãn, Bệnh cơ tim phì đại, Viêm cơ tim)	30	0	30

4	Sử dụng thuốc chống đông trong lâm sàng tim mạch	30	0	30
5	Các bệnh tim bẩm sinh ở người lớn (TLN, TLT, COĐM)	30	0	30
6	Bệnh động mạch (Lóc tách ĐMC, Bệnh động mạch chi dưới mạn tính)	30	0	30
7	Bệnh tĩnh mạch (Suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính, Huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới)	30	0	30
Cộng		**210**	**0**	**210**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Loạn nhịp tim

1. Thực hành đọc điện tim
2. Chăm sóc người bệnh
3. Giao ban
4. Đi buồng
5. Bình bệnh án

Bài 2. Hội chứng nút xoang bệnh lý và điện tâm đồ máy tạo nhịp tim

1. Thực hành đọc điện tim
2. Chăm sóc người bệnh
3. Giao ban
4. Đi buồng
5. Bình bệnh án

Bài 3. Các bệnh cơ tim (Bệnh cơ tim giãn, Bệnh cơ tim phì đại, Viêm cơ tim)

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 4. Sử dụng thuốc chống đông trong lâm sàng tim mạch

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 5. Các bệnh tim bẩm sinh ở người lớn (TLN, TLT, COĐM)

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 6. Bệnh động mạch (Lóc tách ĐMC, Bệnh động mạch chi dưới mạn tính)

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 7. Bệnh tĩnh mạch (Suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính, Huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới)

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

V. Tài liệu học tập

Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. **Bệnh viện Bạch Mai** (2012), *Tập bài giảng lớp chuyên khoa định hướng Tim mạch*, phòng Chỉ đạo tuyến, bệnh viện Bạch Mai.
2. **Bệnh viện Bạch Mai** (2012), Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Nhà xuất bản Y học.
3. **Nguyễn Lân Việt** (2012), "*Thực hành bệnh tim mạch*", Nhà xuất bản Y học.
4. **Các bộ môn Nội, trường Đại học Y Hà Nội** (2012), "B*ệnh học nội khoa"* tập 2, Nhà xuất bản Y học.
6. **M. Englert – R. Bernard,** Trương Thanh Hương, Phạm Thái Sơn, Vũ Quỳnh Nga dịch, (2004). "*Bài tập điện tâm đồ*", Nhà xuất bản Y học.

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình

+ Thảo luận nhóm

+ Ca lâm sàng

+ Tham gia hội thảo

+ Seminar

+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Giao ban

+ Đi buồng

+ Giảng đầu giường

+ Bình bệnh án

7.2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng

+ Tham gia thảo luận nhóm

+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lâm sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Tham gia thảo luận

+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Sốc điện trên mô hình	5	3		DOPS
2	Sốc điện cấp cứu người bệnh	1	1	3	Porfolio
3	Lấy khí máu động mạch	3	3		DOPS

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
4	Đo huyết áp cổ chân - cánh tay	5	5		DOPS
5	Làm và phân tích kết quả Holter điện tâm đồ	3	3		DOPS
6	Làm và phân tích kết quả nghiệm pháp Atropin	3	3		DOPS
7	Chọc dẫn lưu màng ngoài tim			3	Porfolio
8	Siêu âm Doppler tim			10	Porfolio
9	Siêu âm - Doppler mạch máu			10	Porfolio

MÔN HỌC: THỰC HÀNH CƠ XƯƠNG KHỚP NÂNG CAO

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Thực hành cơ xương khớp nâng cao**

Mã học phần: THSNOI2901

Số tín chỉ/số tiết: 07 (0LT - 07TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Tự chọn

Môn tiên quyết/Môn học trước: Tim mạch, Tiêu hóa, Cơ xương khớp, Nội tiết, Thận - tiết niệu

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

PGS. TS. Vũ Thanh Bình

Số điện thoại: 0334588298

Email: binhvt@tbump.edu.vn

Thông tin giảng viên

1. TS. Bùi Duy Dũng

Số điện thoại: 0989391323

Email: buiduydungytb@gmail.com

2. BSCKII.Trịnh Văn Hùng

Số điện thoại:

Email: hungtv@tbump.edu.vn

3. BSCKII.Ths. Nguyễn Lệ Thủy

Số điện thoại: 0947015045

Email: thuynl@tbump.edu.vn

4. BSCKII.Ngô Thị Hoài

Số điện thoại: 0989971456

Email: hoaint@tbump.edu.vn

II. Mô tả môn học

Môn học Thực hành cơ xương khớp nâng cao là một môn học tự chọn, học phần này giúp học viên tiếp tục củng cố kiến thức, kỹ năng, tính chuyên nghiệp trong chẩn đoán, xử trí các bệnh lý cơ xương khớp thường gặp; chẩn đoán, xử trí những

bệnh cơ xương khớp ít gặp. Đồng thời học viên thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng cơ xương khớp chuyên sâu. Song song với đó, khóa học này đào tạo học viên biết lập kế hoạch và thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ, dự phòng các bệnh và biến chứng do các bệnh lý cơ xương khớp. Vòng luân khoa này cũng giúp học viên nâng cao các kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Với học phần này, học viên được đi lâm sàng tại khoa Nội thận cơ xương khớp bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, làm các thủ thuật chuyên sâu trong cơ xương khớp. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Vận dụng thành thạo các kiến thức sinh bệnh học để lập luận chẩn đoán trong trường hợp bệnh lý cơ xương khớp ít gặp.

2. Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh cơ xương khớp ít gặp.

Kỹ năng:

3. Khai thác bệnh sử và khám thực thể thành thạo, trọng tâm ở người bệnh cơ xương khớp ít gặp, phát hiện và phân tích được các phát hiện bất thường phối hợp, phức tạp không phổ biến.

4. Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng cơ xương khớp chuyên sâu.

5. Thực hiện thành thạo một số cận lâm sàng không xâm lấn và xâm lấn trong lâm sàng cơ xương khớp.

6. Biện luận chẩn đoán được trong những tình huống lâm sàng phức tạp.

7. Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể cả trong tình trạng bệnh thông thường lẫn phức tạp.

8. Áp dụng các kiến thức cập nhật vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh.

9. Xây dựng được phác đồ điều trị, tiêu chuẩn nhập viện của các bệnh lý thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác.

10. Phát hiện và giải quyết được các biến cố về an toàn người bệnh.

Thái độ:

11. Duy trì sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.

12. Phát hiện và giải quyết tốt các bất đồng xảy ra với các thành viên trong lớp/thầy cô/đồng nghiệp.

13. Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống phức tạp.

14. Chủ động lập kế hoạch cho các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý cơ xương khớp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh cơ xương khớp phức tạp trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về cơ xương khớp vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh cơ xương khớp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		

CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh cơ xương khớp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng cơ xương khớp nâng cao: phim CT scanner, MRI cơ xương khớp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật chuyên sâu cơ xương khớp: chọc hút dịch khớp gối, tiêm nội khớp, tiêm trong gân, tiêm cạnh khớp, chọc hút kén khoeo	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh cơ xương khớp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý cơ xương khớp thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	LT	TH

1	Bệnh viêm khớp thiếu niên tự phát thể đa khớp có yếu tố dạng thấp RF (+) và RF (-)	30	0	30
2	Bệnh viêm khớp thiếu niên tự phát thể viêm cột sống dính khớp	30	0	30
3	Bệnh viêm khớp thiếu niên tự phát thể hệ thống	30	0	30
4	Bệnh viêm khớp thiếu niên tự phát thể viêm khớp vẩy nến	30	0	30
5	Viêm đa cơ	30	0	30
6	Xơ cứng bì toàn thể	30	0	30
7	Bệnh Still người lớn	30	0	30
8	Bệnh viêm khớp phản ứng	30	0	30
9	Viêm khớp vẩy nến	30	0	30
10	Hoại tử vô mạch chỏm xương đùi	30	0	30
11	Viêm màng hoạt dịch khớp gối mạn tính không đặc hiệu	30	0	30
12	Viêm màng hoạt dịch khớp háng thoáng qua	30	0	30
13	Hồng ban nút	30	0	30
14	Bệnh nhược cơ	30	0	30

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Bệnh viêm khớp thiếu niên tự phát thể đa khớp có yếu tố dạng thấp RF (+) và RF (-)

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 2. Bệnh viêm khớp thiếu niên tự phát thể viêm cột sống dính khớp

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 3. Bệnh viêm khớp thiếu niên tự phát thể hệ thống

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 4. Bệnh viêm khớp thiếu niên tự phát thể viêm khớp vẩy nến

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 5. Viêm đa cơ

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 6. Xơ cứng bì toàn thể

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 7. Bệnh Still người lớn

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 8. Bệnh viêm khớp phản ứng

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 9. Viêm khớp vẩy nến

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 10. Hoại tử vô mạch chỏm xương đùi

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 11.Viêm màng hoạt dịch khớp gối mạn tính không đặc hiệu

1.Chăm sóc người bệnh

2.Giao ban

3.Đi buồng

4.Bình bệnh án

Bài 12.Viêm màng hoạt dịch khớp háng thoáng qua

1.Chăm sóc người bệnh

2.Giao ban

3.Đi buồng

4.Bình bệnh án

Bài 13. Hồng ban nút

1.Chăm sóc người bệnh

2.Giao ban

3.Đi buồng

4.Bình bệnh án

Bài 14. Bệnh nhược cơ

1. Chăm sóc người bệnh

2.Giao ban

3.Đi buồng

4.Bình bệnh án

V. Tài liệu học tập

Tài liệu học tập của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình đăng tải trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. **Bệnh viện Bạch Mai** (2012), *Tập bài giảng lớp chuyên khoa định hướng Cơ xương khớp*, phòng Chỉ đạo tuyến, bệnh viện Bạch Mai.
2. **Bệnh viện Bạch Mai** (2012), Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. **Nguyễn Thị Ngọc Lan** (2012), "*Bệnh học cơ xương khớp*", Nhà xuất bản Y học.

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình

+ Thảo luận nhóm

+ Ca lâm sàng

+ Tham gia hội thảo

+ Seminar

+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Giao ban

+ Đi buồng

+ Giảng đầu giường

+ Bình bệnh án

7.2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng

+ Tham gia thảo luận nhóm

+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lâm sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Tham gia thảo luận

+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Tiêm khớp gối	5	3		DOPS
2	Tiêm khớp cổ chân	2	2		DOPS
3	Tiêm khớp cổ tay	2	2		DOPS
4	Tiêm khớp bàn ngón tay	1	1		DOPS
5	Tiêm khớp khuỷu	2	2		DOPS
6	Tiêm khớp vai	2	2		DOPS
7	Tiêm cạnh cột sống cổ	2	2		DOPS
8	Tiêm cạnh cột sống thắt lưng	2	2		DOPS
9	Tiêm ngoài màng cứng	2	2		DOPS
10	Tiêm các điểm bám gân	2	2		DOPS
11	Hút dịch khớp gối	2	2		DOPS
12	Hút dịch khớp cổ chân	2	2		DOPS

MÔN HỌC: THỰC HÀNH TIÊU HÓA NÂNG CAO

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Thực hành Tiêu hóa nâng cao**

Mã học phần: THSNOI2903

Số tín chỉ/số tiết: 7 (0LT - 7TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Tự chọn

Môn tiên quyết/Môn học trước: Tim mạch, Tiêu hóa, Cơ xương khớp, Nội tiết, Thận - tiết niệu

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách:

TS. Nguyễn Minh Phúc

Số điện thoại: 0943484898

Email: Minhphucytb@gmail.com

Thông tin giảng viên

1. TS. Bùi Duy Dũng

Số điện thoại: 0989391323

Email: buiduydungytb@gmail.com

2. BSCK2. Đặng Thị Hòa

Số điện thoại: 0914347809

Email: hoadt@tbump.edu.vn

3. BSCK2. Nguyễn Thị Tuyên

Số điện thoại: 0982030921

Email: tuyennt@tbump.edu.vn

II. Mô tả môn học

Môn học Thực hành Tiêu hóa nâng cao là một môn học tự chọn, học phần này giúp học viên tiếp tục củng cố kiến thức, kỹ năng, tính chuyên nghiệp trong chẩn đoán, xử trí các cấp cứu tiêu hóa và bệnh lý tiêu hóa thường gặp; chẩn đoán, xử trí cơ bản những bệnh tiêu hóa ít gặp. Đồng thời học viên thực hiện được một số nghiệm pháp, kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng tiêu hóa chuyên sâu. Song song với đó, khóa học này đào tạo học viên biết lập kế hoạch và thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ, dự

phòng các bệnh và biến cố tiêu hóa. Vòng luân khoa này cũng giúp học viên nâng cao các kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Với học phần này, học viên được đi lâm sàng tại khoa Nội Tiêu hóa bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, làm các thủ thuật chuyên sâu trong tiêu hóa. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Vận dụng thành thạo các kiến thức sinh bệnh học để lập luận chẩn đoán trong trường hợp bệnh lý tiêu hóa phức tạp.

2. Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh tiêu hóa phức tạp.

Kỹ năng:

3. Khai thác bệnh sử và khám thực thể thành thạo, trọng tâm ở người bệnh tiêu hóa phức tạp, phát hiện và phân tích được các phát hiện bất thường phối hợp, phức tạp không phổ biến.

4. Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng tiêu hóa chuyên sâu.

5. Thực hiện thành thạo một số cận lâm sàng không xâm lấn và xâm lấn trong lâm sàng tiêu hóa.

6. Biện luận chẩn đoán được trong những tình huống lâm sàng phức tạp.

7. Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể cả trong tình trạng bệnh thông thường lẫn phức tạp.

8. Áp dụng các kiến thức cập nhật vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh.

9. Xây dựng được phác đồ điều trị, tiêu chuẩn nhập viện của các bệnh lý thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác.

10. Phát hiện và giải quyết được các biến cố về an toàn người bệnh.

Thái độ:

11. Duy trì sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.

12. Phát hiện và giải quyết tốt các bất đồng xảy ra với các thành viên trong lớp/thầy cô/đồng nghiệp.

13. Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống phức tạp.

14. Chủ động lập kế hoạch cho các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý tiêu hóa phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh tiêu hóa phức tạp trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về tiêu hóa vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh tiêu hóa phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh tiêu hóa phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng tiêu hóa nâng cao: phim X quang ổ bụng, CT scanner	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10

	ổ bụng, siêu âm ổ bụng tổng quát, các bilan xét nghiệm tiêu hóa chuyên sâu	
CLO6	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật/kỹ thuật chuyên ngành tiêu hóa: chọc dò, dẫn lưu dịch ổ bụng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh tiêu hóa phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý tiêu hóa thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	LT	TH
1	Chẩn đoán và điều trị Co thắt tâm vị	15	0	15
2	Hình ảnh tổn thương nội soi tiêu hóa trên	15	0	15
3	Chẩn đoán và điều trị áp xe gan do nhiễm khuẩn	15	0	15
4	Chẩn đoán và điều trị xuất huyết tiêu hóa cao do tăng áp lực tĩnh mạch cửa	15	0	15

5	Viêm tụy mạn	15	0	15
6	Chẩn đoán và điều trị viêm gan virus B mạn	15	0	15
7	Chẩn đoán và điều trị viêm gan C	15	0	15
8	Chẩn đoán và điều trị hội chứng gan thận	15	0	15
9	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng nhiễm trùng dịch cổ trướng ở bệnh nhân xơ gan	15	0	15
10	Hôn mê gan	15	0	15
11	Hướng dẫn điều trị diệt trừ Helicobacter Pylori	15	0	15
12	Hướng dẫn xử trí xuất huyết tiêu hóa thấp	15	0	15
13	Chẩn đoán và điều trị viêm loét đại trực tràng chảy máu	15	0	15
14	Ca lâm sàng tiêu hóa	15	0	15
Cộng		**210**	**0**	**210**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Chẩn đoán và điều trị Co thắt tâm vị

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 2: Hình ảnh tổn thương nội soi tiêu hóa trên

1. Thực hành đọc tổn thương trên hình ảnh nội soi tiêu hóa trên
2. Chăm sóc người bệnh
3. Giao ban
4. Đi buồng
5. Bình bệnh án

Bài 3: Chẩn đoán và điều trị áp xe gan do nhiễm khuẩn

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 4: Chẩn đoán và điều trị xuất huyết tiêu hóa cao do tăng áp lực tĩnh mạch cửa

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 5: Viêm tụy mạn

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 6: Chẩn đoán và điều trị viêm gan virus B mạn

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 7: Chẩn đoán và điều trị viêm gan C

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 8: Chẩn đoán và điều trị hội chứng gan thận

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 9: Chẩn đoán, điều trị và dự phòng nhiễm trùng dịch cổ trướng ở bệnh nhân xơ gan

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 10: Hôn mê gan

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 11: Hướng dẫn điều trị diệt trừ Helicobacter Pylori

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 12: Hướng dẫn xử trí xuất huyết tiêu hóa thấp

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 13: Chẩn đoán và điều trị viêm loét đại trực tràng chảy máu

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 14: Ca lâm sàng tiêu hóa

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

V. Tài liệu học tập

Tài liệu học tập của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình đăng tải trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. **Các Bộ môn Nội trường Đại học Y Hà Nội** (2004), *"Bệnh học nội khoa sau đại học tập 1"*. Nhà xuất bản Y học.

2. **Bệnh viện Bạch Mai** (2011), "*Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa",* Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Khánh Trach (2005), "*Nội soi tiêu hóa",* Nhà xuất bản Y học

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình
+ Thảo luận nhóm
+ Ca lâm sàng
+ Tham gia hội thảo
+ Seminar
+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh
+ Giao ban
+ Đi buồng
+ Giảng đầu giường
+ Bình bệnh án

7.2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng
+ Tham gia thảo luận nhóm
+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lâm sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh
+ Tham gia thảo luận
+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Đọc tổn thương trên hình ảnh nội soi tiêu hóa			3	Porfolio
2	Siêu âm ổ bụng			3	Porfolio
3	Chọc dò màng bụng	3	3		DOPS
4	Đặt sonde dạ dày	3	3		DOPS
5	Nội soi tiêu hóa trên			3	Porfolio
6	Nội soi tiêu hóa dưới			3	Porfolio

MÔN HỌC: THỰC HÀNH HÔ HẤP NÂNG CAO

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Thực hành hô hấp nâng cao**

Mã học phần: THSNOI2904

Số tín chỉ/số tiết: 06 (0LT - 06TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Tự chọn

Môn tiên quyết/Môn học trước: Hô hấp, Tiêu hóa, Cơ xương khớp, Nội tiết, Thận - tiết niệu

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

PGS. TS. Vũ Thanh Bình

Số điện thoại: 0334588298

Email: binhvt@tbump.edu.vn

Thông tin giảng viên

1. BSCKII. Nguyễn Thị Thu Anh

Số điện thoại: 0913036131

Email: thuanhnt@tbump.edu.vn

2. BSCKII. Bùi Hưng Thịnh

Số điện thoại:

Email: thinhbh@tbump.edu.vn

II. Mô tả môn học

Môn học Thực hành Hô hấp nâng cao là một môn học tự chọn, học phần này giúp học viên tiếp tục củng cố kiến thức, kỹ năng, tính chuyên nghiệp trong chẩn đoán, xử trí các bệnh lý hô hấp thường gặp; chẩn đoán, xử trí cơ bản những bệnh hô hấp ít gặp. Đồng thời học viên thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng hô hấp chuyên sâu. Song song với đó, khóa học này đào tạo học viên biết lập kế hoạch và thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ, dự phòng các bệnh và biến cố hô hấp. Vòng luân khoa này cũng giúp học viên nâng cao các kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Với học phần này, học viên được đi lâm sàng tại khoa Nội Hô hấp bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, làm các thủ thuật chuyên sâu trong hô hấp. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Vận dụng thành thạo các kiến thức sinh bệnh học để lập luận chẩn đoán trong trường hợp bệnh lý hô hấp phức tạp.

2. Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh hô hấp phức tạp.

Kỹ năng:

3. Khai thác bệnh sử và khám thực thể thành thạo, trọng tâm ở người bệnh hô hấp phức tạp, phát hiện và phân tích được các phát hiện bất thường phối hợp, phức tạp không phổ biến.

4. Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng hô hấp chuyên sâu.

5. Thực hiện thành thạo một số cận lâm sàng không xâm lấn và xâm lấn trong lâm sàng hô hấp.

6. Biện luận chẩn đoán được trong những tình huống lâm sàng phức tạp.

7. Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể cả trong tình trạng bệnh thông thường lẫn phức tạp.

8. Áp dụng các kiến thức cập nhật vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh.

9. Xây dựng được phác đồ điều trị, tiêu chuẩn nhập viện của các bệnh lý thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác.

10. Phát hiện và giải quyết được các biến cố về an toàn người bệnh.

Thái độ:

11. Duy trì sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.

12. Phát hiện và giải quyết tốt các bất đồng xảy ra với các thành viên trong lớp/thầy cô/đồng nghiệp.

13. Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống phức tạp.

14. Chủ động lập kế hoạch cho các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý hô hấp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh hô hấp phức tạp trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10

CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về tiêu hóa vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh hô hấp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh hô hấp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng hô hấp nâng cao: phim CT scanner lồng ngực, đo chức năng hô hấp, khí máu động mạch, chụp mạch phổi	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật/kỹ thuật chuyên ngành hô hấp: chọc dò, dẫn lưu dịch màng phổi, khí màng phổi	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh hô hấp phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý hô hấp thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	LT	TH
1	Ho ra máu	15	0	15
2	Mủ màng phổi	15	0	15
3	Tổn thương phổi kẽ	30	0	30
4	Ung thư phổi	15	0	15
5	Hội chứng ngừng thở khi ngủ	30	0	30
6	Các thủ thuật hô hấp	15	0	15
7	Phân tích khí máu động mạch	15	0	15
8	Đọc X-quang, CLVT lồng ngực	30	0	30
9	Đại cương thông khí nhân tạo	15	0	15
Cộng		**180**	**0**	**180**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Ho ra máu

14. Thực hành chẩn đoán, cấp cứu, xử trí ho ra máu
15. Chăm sóc người bệnh
16. Giao ban
17. Đi buồng
18. Bình bệnh án

Bài 2. Mủ màng phổi

3. Thực hành chẩn đoán, đặt dẫn lưu, rút dẫn lưu, điều trị mủ màng phổi
4. Chăm sóc người bệnh
5. Giao ban
6. Đi buồng
7. Bình bệnh án

Bài 3. Tổn thương thương phổi kẽ

4. Chăm sóc người bệnh
5. Giao ban
6. Đi buồng
7. Bình bệnh án

Bài 4. Ung thư phổi

5. Chăm sóc người bệnh
6. Giao ban
7. Đi buồng
8. Bình bệnh án

Bài 5. Hội chứng ngừng thở khi ngủ

7. Thực hành chẩn đoán hội chứng ngừng thở khi ngủ
8. Chăm sóc người bệnh
9. Giao ban
10. Đi buồng
11. Bình bệnh án

Bài 6. Các thủ thuật hô hấp

5. Thực hành kiến tập, làm các thủ thuật hô hấp cơ bản và chuyên sâu
6. Chăm sóc người bệnh
7. Giao ban
8. Đi buồng
9. Bình bệnh án

Bài 7. Phân tích khí máu động mạch

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
4. Đi buồng
5. Bình bệnh án

Bài 8. Đọc phim X quang, phim cắt lớp vi tính lồng ngực

1. Thực hành đọc phim X quang, phim cắt lớp vi tính lồng ngực
2. Chăm sóc người bệnh
3. Giao ban
4. Đi buồng
5. Bình bệnh án

Bài 9. Đại cương thông khí nhân tạo

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

V. Tài liệu học tập

Tài liệu bộ bôn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình đăng tải trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Ngô Quý Châu và cộng sự (2010), *Bệnh hô hấp*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
2. Bộ Y tế (2016), *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật nội khoa chuyên ngành hô hấp*, Nhà xuất bản Y học.
3. Bộ Y tế (2015), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp*, Nhà xuất bản Y học.

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình

+ Thảo luận nhóm

+ Ca lâm sàng

+ Tham gia hội thảo

+ Seminar

+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Giao ban

+ Đi buồng

+ Giảng đầu giường

+ Bình bệnh án

7.2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng

+ Tham gia thảo luận nhóm

+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lâm sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Tham gia thảo luận

+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Mở màng phổi			2	Porfolio
2	Rửa màng phổi			2	Porfolio
3	Rút dẫn lưu màng phổi	2	2		DOPS
4	Hướng dẫn bệnh nhân thở máy Bipap	5	5		DOPS

MÔN HỌC: THỰC HÀNH NỘI TIẾT NÂNG CAO

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Thực hành nội tiết nâng cao**

Mã học phần: THSNOI2901

Số tín chỉ/số tiết: 06 (0 LT - 06TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Tự chọn

Môn tiên quyết/Môn học trước: Tim mạch, Tiêu hóa, Cơ xương khớp, Nội tiết, Thận - tiết niệu

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

PGS. TS. Vũ Thanh Bình

Số điện thoại: 0334588298

Email: binhvt@tbump.edu.vn

Thông tin giảng viên

1. TS. Trần Xuân Thủy

   Số điện thoại: 0942462011

   Email: thuytx@tbump.edu.vn

2. TS. Nguyễn Minh Phúc

   Số điện thoại: 0943.484. 898

   Email: phucnm@tbump.edu.vn

3. BSCKII.Ths. Nguyễn Thị Lý

   Số điện thoại: 0387. 767.556

   Email: lythaibinh81@gmail.com

II. Mô tả môn học

Môn học Thực hành nội tiết nâng cao là một môn học tự chọn, học phần này giúp học viên tiếp tục củng cố kiến thức, kỹ năng, tính chuyên nghiệp trong chẩn đoán, xử trí các cấp cứu nội tiết và bệnh lý nội tiết thường gặp; chẩn đoán, xử trí cơ bản những bệnh nội tiết ít gặp. Đồng thời học viên thực hiện được một số nghiệm pháp, kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng nội tiết chuyên sâu. Song song với đó, khóa học này đào tạo học viên biết lập kế hoạch và chăm sóc, dự phòng các biến chứng của bệnh nội tiết gây ra. Vòng luân khoa này cũng giúp học viên nâng cao các kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Với học phần này, học viên được đi lâm sàng tại khoa Nội tiết, bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh, làm các thủ thuật chuyên sâu trong nội tiết. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Vận dụng thành thạo các kiến thức sinh bệnh học để lập luận chẩn đoán trong trường hợp bệnh lý nội tiết phức tạp.

2. Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh nội tiết phức tạp.

Kỹ năng:

3. Khai thác bệnh sử và khám thực thể thành thạo, trọng tâm ở người bệnh nội tiết phức tạp, phát hiện và phân tích được các triệu chứng của một số bệnh nội tiết hiếm gặp, phức tạp, phối hợp nhiều bệnh với nhau

4. Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng nội tiết chuyên sâu.

5. Thực hiện thành thạo một số cận lâm sàng để chẩn đoán một số bệnh nội tiết hiếm gặp, phức tạp.

6. Biện luận chẩn đoán được trong những tình huống lâm sàng phức tạp.

7. Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể cả trong tình trạng bệnh thông thường lẫn phức tạp.

8. Áp dụng các kiến thức cập nhật vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh.

9. Xây dựng được phác đồ điều trị, tiêu chuẩn nhập viện của các bệnh lý thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác.

10. Phát hiện và giải quyết được các biến cố về an toàn người bệnh.

Thái độ:

11. Duy trì sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.

12. Phát hiện và giải quyết tốt các bất đồng xảy ra với các thành viên trong lớp/thầy cô/đồng nghiệp.

13. Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống phức tạp.

14. Chủ động lập kế hoạch cho các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý nội tiết phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh nội tiết phức tạp trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về nội tiết vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh nội tiết phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh nội tiết phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng nội tiết nâng cao: nghiệm pháp ức chế Dexamethasone, chọc hút kim nhỏ tế bào tuyến giáp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Biện luận chặt chẽ để đưa ra được chẩn đoán các bệnh nội tiết phức tạp, ít gặp.	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh nội tiết phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý nội tiết thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		

CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	**LT**	**TH**
1	Biến chứng thần kinh đái tháo đường	30	0	30
2	Biến chứng bàn chân đái tháo đường	30	0	30
3	Đái tháo đường týp 1	20	0	20
4	Hạ đường huyết	30	0	30
5	Basedow có biến chứng mắt	20	0	20
6	Basedow có tăng men gan	20	0	20
7	Bệnh lý tuyến giáp thai kỳ	30	0	30
Cộng		**180**	**0**	**180**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Biến chứng thần kinh đái tháo đường

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 2. Biến chứng bàn chân đái tháo đường

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 3. Đái tháo đường týp 1

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 4. Hạ đường huyết

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 5. Basedow có biến chứng mắt

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 6. Basedow có tăng men gan

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 7. Bệnh lý tuyến giáp thai kỳ

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

V. Tài liệu học tập

Tài liệu bộ môn Nội trường Đại học Y Dược Thái Bình được đăng tải trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. **Hội Nội Tiết – Đái Tháo Đường Việt Nam** (2018), *Khuyến cáo về chẩn đoán và điều trị bệnh Đái tháo đường,* Nhà xuất bản Y học
2. **Bộ Y Tế** (2020), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Đái tháo đường týp 2* (Ban hành kèm theo Quyết định số 5481/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2020)
3. **Trường Đại học Y Hà Nội** (2018), *Bệnh học nội khoa, tập 2*, Nhà xuất bản Y học
4. **American Diabetes Association, (**2024). *Classification and Diagnosis of Diabetes*: Standards of Medical Care in Diabetes, Diabetes Care.
5. **Bộ Y Tế, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em** (2018), *Hướng dẫn quốc gia dự phòng và kiểm soát đái tháo đường thai kỳ*. (Ban hành kèm theo Quyết định số 6173 /QĐ-BYT ngày 12 /10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)
7. **Khuyến cáo của Hội Tim mạch học quốc gia Việt** Nam về *cập nhật chẩn đoán và điều trị rối loạn lipid máu* (2015), trang 216-227
8. **ESC/EAS** (2019) *Guidelines on the management of dyslipidemia:* lipid modification to reduce cardiovascular risk*;* European Heart Journal , Volume 41, Issue 1, 1 January 2020, Pages 111–188, https://doi.org/10.1093/eurheartj/ehz455
9. **Bộ Y tế** (2013), Bệnh nội tiết chuyển hóa.
10. **Nguyễn Phú Kháng** (2008), Bệnh học nội khoa Tập 2: Bệnh khớp - nội tiết. Nhà xuất bản Y học.

VII. Phương pháp giảng/dạy:

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình

+ Thảo luận nhóm

+ Ca lâm sàng

+ Tham gia hội thảo

+ Seminar

+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Giao ban

+ Đi buồng

+ Giảng đầu giường

+ Bình bệnh án

7.2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng

+ Tham gia thảo luận nhóm

+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lam sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Tham gia thảo luận

+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân	2	2		Porfolio
2	Siêu âm tuyến giáp			10	Porfolio
3	Chọc tế bào tuyến giáp bằng kim nhỏ dưới hướng dẫn siêu âm			3	Porfolio

MÔN HỌC: THỰC HÀNH THẬN TIẾT NIỆU NÂNG CAO

I. Thông tin môn học

Tên học phần: Thực hành thận tiết niệu nâng cao

Mã học phần: THSNOI 2906

Số tín chỉ/số tiết: 06 (00LT - 06TH)/180 tiết

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần: Tự chọn

Môn tiên quyết/Môn học trước: Thận – tiết niệu

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

TS. BS. Trần Xuân Thủy

Số điện thoại: 0942 462 011

Email: thuytx@tbump.edu.vn

Thông tin giảng viên

1. BSCKII. Nguyễn Lệ Thuỷ

Số điện thoại: 0947015045

Email: thuynguyenleytb@gmail.com

2. BSCKII. Ngô Thị Hoài

Số điện thoại: 0989971456

Email: ngohoaiytb@gmail.com

II. Mô tả môn học

Môn học thực hành lâm sàng thận tiết niệu nâng cao tạo cơ hội cho các học viên thực hành trong môi trường chuyên khoa sâu thận – tiết niệu. Trong môn học này, học viên sẽ thực hành toàn thời gian tại Khoa Thận – tiết niệu dưới sự hướng dẫn kèm cặp một – một của bác sỹ chuyên khoa thận – tiết niệu. Học viên có cơ hội tích lũy các kinh nghiệm lâm sàng trong thực hành hành chuyên khoa sâu thận – tiết niệu. Học phần này giúp sinh viên củng cố và nâng cao kiến thức, kỹ năng trong chẩn đoán, xử trí các cấp cứu thận – tiết niệu và bệnh lý thận tiết niệu.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Vận dụng được kiến thức chuyên ngành sâu để giải thích cơ chế bệnh sinh một số bệnh và biến chứng của một số bệnh thuộc chuyên ngành thận – tiết niệu

Kĩ năng:

2. Chẩn đoán được một số bệnh lý chuyên sâu thuộc chuyên ngành thận – tiết niệu
3. Điều trị được một số bệnh lý chuyên sâu thuộc chuyên ngành thận – tiết niệu
4. Thực hiện thành thạo một số thủ thuật thuộc chuyên ngành thận – tiết niệu
5. Thực hiện được buổi tư vấn và giáo dục sức khỏe cho các bệnh nhân mắc bệnh lý thận – tiết niệu

Thái độ:

6. Hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc để chăm sóc hiệu quả và an toàn cho người bệnh

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý thận- tiết niệu phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh thận- tiết niệu phức tạp trong thực hành lâm sàng	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về thận- tiết niệu vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh thận- tiết niệu phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người bệnh với các biểu hiện bệnh thận- tiết niệu phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10

CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng thận- tiết niệu nâng cao: sinh thiết thận, bilan về thận	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Biện luận chặt chẽ để đưa ra được chẩn đoán các bệnh thận-tiết niệu phức tạp, ít gặp.	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp bệnh cụ thể trong tình trạng bệnh thận- tiết niệu phức tạp	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý thận- tiết niệu thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	LT	TH
1	Chẩn đoán, điều trị bệnh thận mạn	24	0	24
2	Chẩn đoán, điều trị bệnh cầu thận	28	0	28
3	Điều trị thiếu máu ở bệnh nhân mắc bệnh thận mạn	12	0	12

4	Chỉ định, theo dõi thận nhân tạo cấp cứu	12	0	12
5	Chẩn đoán, điều trị tổn thương thận cấp	16	0	16
6	Điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân mắc bệnh thận mạn	12	0	12
7	Chẩn đoán điều trị nhiễm khuẩn niệu phức tạp	12	0	12
8	Chẩn đoán, điều trị bệnh thận đái tháo đường	12	0	12
9	Chẩn đoán, điều trị bệnh thận Lupus	12	0	12
10	Bệnh thận đa nang	8	0	8
11	Bệnh thận do thuốc cản quang	12	0	12
12	Suy dinh dưỡng trong bệnh thận mạn	8	0	8
13	Sử dụng kháng sinh trong bệnh thận mạn	8	0	8
14	Đặt catheter tĩnh mạch để lọc máu cấp cứu	4		4
Cộng		**180**	**0**	**180**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Chẩn đoán, điều trị bệnh thận mạn

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 2. Chẩn đoán điều trị bệnh cầu thận

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 3. Điều trị thiếu máu ở bệnh nhân mắc bệnh thận mạn

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 4. Chỉ định, theo dõi thận nhân tạo cấp cứu

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 5. Chẩn đoán, điều trị tổn thương thận cấp

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 6. Điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân mắc bệnh thận mạn

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 7. Chẩn đoán, điều trị nhiễm khuẩn niệu phức tạp

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 8. Chẩn đoán, điều trị bệnh thận đái tháo đường

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 9. Chẩn đoán, điều trị bệnh thận lupus

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 10. Bệnh thận đa nang

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 11. Bệnh thận do thuốc cản quang

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 12. Suy dinh dưỡng trong bệnh thận mạn

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

Bài 13. Sử dụng kháng sinh trong bệnh thận mạn

1. Chăm sóc người bệnh

2. Giao ban

3. Đi buồng

4. Bình bệnh án

V. Tài liệu học tập

Tài liệu bộ môn Nội trường Đại học Y Dược Thái Bình được đăng tải trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Gia Tuyển (2021), Bệnh học Nội Khoa Thận- Tiết niệu tập 1, Nhàxuất bản Y học.
2. Đỗ Gia Tuyển (2021), Bệnh học Nội Khoa Thận- Tiết niệu tập 2, Nhàxuất bản Y học.
3. KDIGO Clinical Practice Guideline for Acute Kidney Injury (AKI) and Acute Kidney Disease (AKD) Update 2023
4. Kidney Disease: Improving Global Outcomes (KDIGO) Lupus Nephritis Work Group. KDIGO 2024 Clinical Practice Guideline for the management of LUPUS NEPHRITIS. Kidney Int. 2024 Jan;105(1S):S1-S69.

5. Wanner C, Tonelli M; Kidney Disease: Improving Global Outcomes Lipid Guideline Development Work Group Members. KDIGO Clinical Practice Guideline for Lipid Management in CKD: summary of recommendation statements and clinical approach to the patient. Kidney Int. 2014 Jun;85(6):1303-9
6. Rovin BH, Adler SG, Barratt J, Bridoux F, Burdge KA, Chan TM, Cook HT, Fervenza FC, Gibson KL, Glassock RJ, Jayne DRW, Jha V, Liew A, Liu ZH, Mejía-Vilet JM, Nester CM, Radhakrishnan J, Rave EM, Reich HN, Ronco P, Sanders JF, Sethi S, Suzuki Y, Tang SCW, Tesar V, Vivarelli M, Wetzels JFM, Lytvyn L, Craig JC, Tunnicliffe DJ, Howell M, Tonelli MA, Cheung M, Earley A, Floege J. Executive summary of the KDIGO 2021 Guideline for the Management of Glomerular Diseases. Kidney Int. 2021 Oct;100(4):753-779
7. Kidney Disease: Improving Global Outcomes (KDIGO) Diabetes Work Group. KDIGO 2022 Clinical Practice Guideline for Diabetes Management in Chronic Kidney Disease. Kidney Int. 2022 Nov;102(5S):S1-S127

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Cầm tay chỉ việc
- Giảng dạy bên giường bệnh
- Ca lâm sàng
- Dạy học lâm sàng theo mô hình tiểu kĩ năng

7. 2. Phương pháp học tập

- Học tập dựa trên trải nghiệm
- Thảo luận nhóm

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Đặt catheter để lọc máu cấp cứu	0	0	2	Porfolio

MÔN HỌC: THỰC HÀNH LÃO KHOA

I. Thông tin môn học

Tên học phần: **Thực hành lão khoa**

Mã học phần: THSNOI2907

Số tín chỉ/số tiết: 07 (0LT - 07TH)

Đối tượng học: Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Tự chọn

Môn tiên quyết/Môn học trước: Hô hấp, Tiêu hóa, Cơ xương khớp, Nội tiết, Thận - tiết niệu.

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Nội

Giảng viên phụ trách

PGS. TS. Vũ Thanh Bình

Số điện thoại: 0334588298

Email: binhvt@tbump.edu.vn

Thông tin giảng viên:

1. TS. Trần Xuân Thủy

Số điện thoại: 0942462011

Email: thuytx@tbump.edu.vn

2. TS. Nguyễn Thị Thanh Trung

Số điện thoại: 0989506515

Email: trungntt@tbump.edu.vn

3. BSCKII.Ths. Nguyễn Lệ Thủy

Số điện thoại: 0947015045

Email: thuynl@tbump.edu.vn

II. Mô tả môn học

Môn học Thực hành Lão khoa là một môn học tự chọn, học phần này giúp học viên tiếp tục củng cố kiến thức, kỹ năng, tính chuyên nghiệp trong chẩn đoán, xử trí các bệnh lý lão khoa thường gặp; chẩn đoán, xử trí cơ bản những bệnh lão khoa ít gặp. Đồng thời học viên thực hiện được một số kỹ thuật trong lâm sàng lão khoa chuyên sâu. Song song với đó, khóa học này đào tạo học viên biết lập kế hoạch và thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ, dự phòng các bệnh và biến cố lão khoa. Vòng luân

khoa này cũng giúp học viên nâng cao các kỹ năng giao tiếp với nhân viên y tế khoa/phòng, với người bệnh và người nhà người bệnh, có khả năng xử lý tình huống trong lâm sàng, thực hành và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Với học phần này, học viên được đi lâm sàng tại khoa Nội Lão khoa bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cùng các bác sỹ, điều dưỡng, trực tiếp chăm sóc người bệnh lão khoa. Các học viên được cầm tay chỉ việc, lượng giá và phản hồi thường xuyên bởi các giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Mục tiêu

Kiến thức:

1. Vận dụng thành thạo các kiến thức về bệnh lão khoa cơ bản và cập nhật được kiến thức mới về chẩn đoán và điều trị các bệnh lão khoa cơ bản.

2. Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị trong thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh lão khoa cơ bản.

Kỹ năng:

3. Khai thác bệnh sử và khám thực thể thành thạo, trọng tâm ở người bệnh lão khoa cơ bản, phát hiện và phân tích được các phát hiện bất thường phổ biến.

4. Đọc và phân tích được các kết quả cận lâm sàng của các case lâm sàng bệnh lý lão khoa.

5. Áp dụng được kiến thức về bệnh lão khoa cơ bản để chỉ định cận lâm sàng và biện luận chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh nhân.

6. Vận dụng được các kiến thức để giải thích được các case lâm sàng về bệnh lý lão khoa cơ bản.

7. Thực hiện được một số kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng cơ bản chuyên ngành lão khoa.

8. Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác một số cận lâm sàng cơ bản chuyên ngành lão khoa.

9. Thực hành thành thạo xây dựng và tư vấn chế độ dinh dưỡng cho bệnh nhân trong bệnh lý lão khoa.

10. Nâng cao được tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa.

11. Biện luận và đưa ra được các chẩn đoán tiềm năng theo thứ tự ưu tiên với những tình huống lâm sàng lão khoa cơ bản.

Thái độ:

12. Duy trì sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua giải quyết các biến cố trên tinh thần đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.

13. Phát hiện và giải quyết tốt các bất đồng xảy ra với các thành viên trong lớp/thầy cô/đồng nghiệp.

14. Thực hiện được những việc cần làm và nên làm, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người bệnh trong những tình huống cơ bản.

15. Chủ động lập kế hoạch cho các công việc hành chính và chăm sóc theo nhu cầu của người bệnh.

3.2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần *Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:*		**Đáp ứng PLOs Thạc sỹ Nội**
Kiến thức:		
CLO1	Vận dụng tốt các kiến thức về lâm sàng và cận lâm sàng để lập luận đưa ra danh sách chẩn đoán tiềm năng trong trường hợp bệnh lý người cao tuổi	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO2	Áp dụng được kiến thức bệnh học và điều trị để phân tích kết quả chăm sóc người bệnh cao tuổi	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO3	Áp dụng được các kiến thức cập nhật về nội khoa vào thực hành lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh cao tuổi	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Kỹ năng:		
CLO4	Khai thác bệnh sử và khám thực thể người cao tuổi mắc bệnh	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10

CLO5	Chỉ định và phiên giải thành thạo, chính xác các cận lâm sàng cơ bản ở người bệnh cao tuổi	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Biện luận chặt chẽ để đưa ra được chẩn đoán các bệnh lý ở người cao tuổi	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Tư vấn người bệnh, kê đơn thuốc điều trị hợp lý với từng trường hợp người bệnh cao tuổi mắc bệnh lý nội khoa	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO8	Xây dựng được phác đồ điều trị và tiêu chuẩn nhập viện với bệnh lý người cao tuổi thường gặp dựa trên Hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với đơn vị công tác	PLO1, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:		
CLO9	Tạo sự gần gũi và tin tưởng đối với người bệnh thông qua sự cảm thông và chia sẻ về bệnh tật	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO10	Lắng nghe người bệnh và ra quyết định chăm sóc dựa trên lợi ích của người bệnh	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO11	Tự nhận biết được các hạn chế, sai sót, sai lầm của bản thân, tự tìm cách giải quyết thỏa đáng những sai sót nếu xảy ra	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17
CLO12	Tự phản ánh để phát triển cá nhân và nghề nghiệp theo thời gian & suốt đời	PLO12, PLO15, PLO16, PLO17

IV. Nội dung môn học

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Tên bài giảng	Số tiết		
		Tổng	LT	TH
1	Tai biến mạch máu não	30	0	30
2	Phì đại lành tính tuyến tiền liệt	15	0	15
3	Hội chứng dễ bị tổn thương	15	0	15
4	Quản lý đau mạn tính người cao tuổi	30	0	30

5	Tiểu không tự chủ ở người cao tuổi	30	0	30
6	Ngã và rối loạn dáng đi người cao tuổi	30	0	30
7	Rối loạn trầm cảm người cao tuổi	30	0	30
8	Hội chứng lú lẫn người cao tuổi	30	0	30
Cộng		**210**	**0**	**210**

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Tai biến mạch máu não

1. Thực hành chẩn đoán, cấp cứu, xử trí tai biến mạch máu não
2. Chăm sóc người bệnh
3. Giao ban
4. Đi buồng
5. Bình bệnh án

Bài 2. Phì đại lành tính tuyến tiền liệt

1. Thực hành chẩn đoán, điều trị phì đại lành tính tuyến tiền liệt
2. Chăm sóc người bệnh
3. Giao ban
4. Đi buồng
5. Bình bệnh án

Bài 3. Hội chứng dễ bị tổn thương

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 4. Quản lý đau mạn tính người cao tuổi

1. Chăm sóc người bệnh
2. Giao ban
3. Đi buồng
4. Bình bệnh án

Bài 5. Tiểu không tự chủ ở người cao tuổi

1. Thực hành chẩn đoán tiểu không tự chủ ở người cao tuổi

2. Chăm sóc người bệnh

3. Giao ban

4. Đi buồng

5. Bình bệnh án

Bài 6. Ngã và rối loạn dáng đi người cao tuổi

1. Thực hành chẩn đoán ngã và rối loạn dáng đi ở người cao tuổi

2. Chăm sóc người bệnh

3. Giao ban

4. Đi buồng

5. Bình bệnh án

Bài 7. Rối loạn trầm cảm người cao tuổi

1. Thực hành chẩn đoán rối loạn trầm cảm người cao tuổi

2. Chăm sóc người bệnh

3. Giao ban

6. Đi buồng

7. Bình bệnh án

Bài 8. Hội chứng lú lẫn người cao tuổi

1. Thực hành chẩn đoán hội chứng lú lẫn người cao tuổi

2. Chăm sóc người bệnh

3. Giao ban

4. Đi buồng

5. Bình bệnh án

V. Tài liệu học tập

Tài liệu bộ môn Nội trường Đại học Y Dược Thái Bình được đăng tải trên hệ thống E-learning.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Chu Hùng Cường và cộng sự (2021), *Bệnh học lão khoa*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
2. Đinh Văn Vân (2018), *Lão khoa và phép trường sinh đại chúng*, Nhà xuất bản Y học Việt Nam.

3. Phạm Khuê (2013), *Bệnh lão khoa từ đại cương tới thực hành lâm sàng,* Nhà xuất bản Y học Việt Nam.

VII. Phương pháp giảng/dạy

7.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: các phương pháp giảng dạy được thiết kế cho từng chủ đề học tập, cụ thể áp dụng đa dạng các phương pháp sau:

+ Thuyết trình

+ Thảo luận nhóm

+ Ca lâm sàng

+ Tham gia hội thảo

+ Seminar

+ Tự đọc

- Lâm sàng: các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng tùy theo mục tiêu buổi học, cụ thể như sau:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Giao ban

+ Đi buồng

+ Giảng đầu giường

+ Bình bệnh án

7.2. Phương pháp học tập

- Lý thuyết: học viên có các hình thức học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy như:

+ Tham gia nghe giảng

+ Tham gia thảo luận nhóm

+ Tự đọc bài giảng và các tài liệu liên quan

- Lâm sàng: học viên học tập phù hợp với từng phương pháp giảng dạy lâm sàng như:

+ Trực tiếp chăm sóc người bệnh

+ Tham gia thảo luận

+ Chuẩn bị ca lâm sàng

+ Chuẩn bị chủ đề seminar

+ Tham gia hội thảo, hội nghị khoa học

VIII. Phương pháp lượng giá

8.1. Lượng giá lý thuyết

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lớp (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên làm bài kiểm tra bằng hình thức thi viết cải tiến (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lý thuyết = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lý thuyết đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

8.2. Lượng giá thực hành

Bao gồm 3 cấu phần điểm

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá bằng việc quản lý thời gian trên lâm sàng (hệ số 0,1)

+ Điểm thi giữa học phần: tại thời điểm giữa học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp phản hồi nhanh (cải tiến từ mini-CEX) hoặc quan sát trực tiếp (DOPS) (hệ số 0,2)

+ Điểm thi kết thúc học phần: tại thời điểm kết thúc học phần, học viên được đánh giá bằng phương pháp thảo luận ca lâm sàng (bốc thăm người bệnh, thăm khám, làm bệnh án, hỏi thi trên bệnh án (hệ số 0,7)

Điểm bài thi lâm sàng = Điểm chuyên cần x 0,1 + Điểm thi giữa học phần x 0,2 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7

Được tính là Đạt khi điểm bài thi lâm sàng đạt từ 5 trở lên theo thang điểm 10.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
1	Làm và phân tích điện tâm đồ	5	5		Porfolio

TT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Yêu cầu			Phương pháp lượng giá
		Số lần thực hiện	Số lần đạt	Số lần kiến tập	
2	Làm và phân tích Holter điện tâm đồ	5	5		Porfolio
3	Đo và phân tích huyết áp cổ chân-cánh tay	5	5		Porfolio
4	Lấy khí máu động mạch	2	2		DOPS
5	Sốc điện cấp cứu			2	Porfolio

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình:

- Thi tuyển sinh: theo kế hoạch chung của trường Đại học Y Dược Thái Bình.
- Các môn cơ sở và hỗ trợ: do phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, kết hợp với các Bộ môn liên quan của Nhà trường, tổ chức giảng dạy và thi lấy chứng chỉ.
- Môn chuyên ngành: do Bộ môn Nội quản lý, tổ chức học tập, và thi lấy các chứng chỉ chuyên ngành.
- Thi tốt nghiệp: do phòng Đào tạo sau đại học, kết hợp với Bộ môn Nội và các Bộ môn liên quan khác cùng tổ chức.
- Xét tốt nghiệp: do Ban giám hiệu Nhà trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, kết hợp cùng phòng Đào tạo sau đại học và Bộ môn Nội, tổ chức và xét đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp Báo cáo Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quĩ thời gian:

Do phòng Đào tạo sau đại học và Bộ môn Nội sắp xếp:

2.1. Các môn chung: 4 tháng

2.2. Học môn cơ sở và hỗ trợ: 4 tháng

2.3. Học môn chuyên ngành: 14 tháng

- Môn học bắt buộc: 10 tháng
- Môn học tự chọn: 4 tháng

2.4. Bảo vệ luận văn: 2 tháng

3. Học lý thuyết, thực hành lâm sàng:

* Lý thuyết: Học theo các chứng chỉ.

- Môn cơ sở và hỗ trợ: tại các Bộ môn liên quan.
- Môn chuyên ngành: tại các cơ sở thực hành của Trường Đại học Y Dược Thái Bình gồm: bệnh viện Đa khoa Thái Bình, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, có từ 1-2 học phần tự chọn học tại Bệnh viện Bạch Mai

* Lâm sàng: Tại các khoa/chuyên ngành. Tham gia trực cấp cứu tại các cơ sở thực hành.

4. MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

4.1. Thời gian làm luận văn

Thời gian làm luận văn tốt nghiệp tương đương với 7 tín chỉ

Sau khi thông qua Hội đồng xét duyệt Đề cương (Cuối học kỳ 2), căn cứ đề nghị của Bộ môn và phòng QLĐT SĐH, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn thạc sĩ Nội khoa cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận văn Thạc sĩ Nội là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị GS, PGS, TS, tiêu chuẩn dựa theo Quy chế đào tạo Thạc sĩ của Trường hiện hành.

4.2. Bảo vệ luận văn

Học viên trình bày và bảo vệ luận văn trước Hội đồng gồm 5 thành viên có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

Chấm điểm luận văn: Tối đa 9 điểm (theo phiếu chấm điểm luận văn)

Điểm bài báo: tối đa 1 điểm, các bài báo phải được công bố trên các tạp chí có chấm điểm được hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công nhận.

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PHIẾU CHẤM ĐIỂM LUẬN VĂN THẠC SĨ

Họ và tên Học viên: ……..
Chuyên ngành:
Ngày bảo vệ: ngày……tháng ……. năm 20…..
Hội đồng chấm luận văn theo Quyết định số /QĐ-YDTB, ngày tháng năm 20…
Thang điểm

Stt	Nội dung	Thang điểm	Điểm thực chấm
1. Nội dung (4 điểm)			
	- Đề tài có tính thời sự, ý nghĩa thực tiễn và lý luận cho chuyên ngành	0,5	
	- Tính khoa học, sáng tạo, đóng góp mới	1,0	
	- Tên đề tài ngắn gọn, có tính khái quát bao hàm nội dung luận văn	0,5	
	- Mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, đầy đủ	1,0	
	- Kết quả, bàn luận, kết luận phù hợp với mục tiêu nghiên cứu	1,0	

2. Phương pháp nghiên cứu (2 điểm)			
	- PPNC khoa học, hiện đại, thiết kế NC phù hợp	1,0	
	- KQ NC trung thực, tin cậy, xử lý số liệu khoa học	1,0	
3. Hình thức luận văn (1 điểm)			
	- Trình bày đúng quy cách	0,5	
	- Cấu trúc luận văn cân đối, trích dẫn chính xác, văn phong dễ hiểu, ít lỗi chính tả	0,5	
4. Bảo vệ luận văn (2 điểm)			
	- Trình bày báo cáo tóm tắt trước Hội đồng rõ ràng, mạch lạc, đúng thời gian quy định	1,0	
	- Trả lời đúng đủ, chính xác các câu hỏi của Hội đồng và thành viên tham dự	1,0	
	Tổng	**9,0**	
5. Thành tích nghiên cứu khoa học (1 điểm)			
	Bài báo hoặc đề tài ứng dụng số 1	0,5	
	Bài báo hoặc đề tài ứng dụng số 2	0,5	
	Tổng	**1,0**	

Tổng điểm luận văn: Bằng số . . . . . Bằng chữ . . . . . .

Ghi chú:

1. Cho điểm từng phần, điểm lẻ 0,25; 0,5; 0,75 (điểm trung bình lấy đến 1 chữ số thập phân).

2. Tổng điểm luận văn bằng điểm bảo vệ luận văn + điểm thành tích nghiên cứu khoa học.

3. Đánh giá phân loại:

Dưới 5,5: Không đạt yêu cầu; từ 5,5 - < 7,0: Đạt yêu cầu; từ 7,0 - < 9,0:Khá;

Từ 9,0 - < 9,5: Giỏi; từ 9,5 - 10,0: Xuất sắc.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(ghi rõ họ, tên)

1.2. Điều kiện công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ

- Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn
- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên
- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp, được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
- Đã nộp luận văn được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của Hội đồng đánh giá luận văn và nhận

xét của các phản biện cho Trường để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ.

- Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của Trường
- Điều kiện khác: Nộp 2 đĩa CD toàn văn luận văn về phòng QLĐT Sau đại học và Thư viện để lưu trữ thông tin.

4.4. Xếp loại tốt nghiệp: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Bộ môn Nội	Phòng QLĐT Sau đại học	Hiệu trưởng
Trưởng Bộ môn	Trưởng phòng	
PGS.TS. Vũ Thanh Bình	TS. Lê Đức Cường	PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

DANH MỤC MINH CHỨNG
KÈM THEO ĐỀ ÁN

1. **Nghị quyết của Hội đồng Trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo Nội khoa.**
2. **QĐ thành lập Hội đồng, Biên bản thông qua đề án của Hội đồng khoa học đào tạo.**
3. **Quyết định thành lập Hội đồng biên soạn, Hội đồng thẩm định CTĐT, Biên bản thẩm định CTĐT, Giải trình sửa chữa CTĐT sau thẩm định. Quyết định ban hành CTĐT**
4. **Danh sách đội ngũ giảng viên đáp ứng điều kiện mở ngành**
5. **Các biểu mẫu xác nhận điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo.**
6. **Hợp đồng nguyên tắc với cơ sở thực hành chính**
7. **Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành của cơ sở đào tạo.**

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 124/NQ-HĐTYDTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 08 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt một số nội dung về công tác đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Y Dược Thái Bình

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 3862/QĐ-BYT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Xét Tờ trình số 1295/TTr-YDTB ngày 15/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc đề nghị phê duyệt một số nội dung về công tác đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Y Dược Thái Bình; Báo cáo thẩm tra và đề xuất của Ban Đào tạo và Khoa học công nghệ ngày 20/12/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-HĐTYDTB ngày 02/01/2024 về việc ban hành Nghị quyết Phiên họp lần thứ 16 Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình, nhiệm kỳ 2020-2025;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt một số nội dung về công tác đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, cụ thể như sau:

1. Đào tạo đại học

Xây dựng, rà soát và cập nhật học phần tốt nghiệp đối với các đối tượng đào tạo đại học từ năm học 2023-2024.

- Hình thức thi học phần tốt nghiệp lý thuyết chuyên môn:

+ Năm 2024 chỉ tổ chức thi bằng hình thức thi viết đối với sinh viên cuối khóa các ngành chưa đủ điều kiện tốt nghiệp tại thời điểm tháng 6 năm 2023, sinh viên cuối khóa ngành Y tế công cộng và sinh viên cuối khóa đào tạo theo niên chế. Các đối tượng khác thuộc các ngành Y khoa, Y học cổ truyền, Dược học và Điều dưỡng tổ chức thi lý thuyết bằng hình thức trắc nghiệm khách quan trên máy tính.

+ Từ năm 2025 chỉ tổ chức thi bằng hình thức trắc nghiệm khách quan trên máy tính đối với sinh viên các ngành đào tạo trình độ đại học.

- Hình thức thi học phần tốt nghiệp thực hành chuyên môn:

+ Năm 2024 giữ ổn định hình thức thi giống năm 2023, khuyến khích các đơn vị triển khai tổ chức thi OSCE đối với ngành Điều dưỡng và ngành Y khoa.

+ Từ năm 2025 từng bước áp dụng thêm hoặc chuyển đổi hoàn toàn sang hình thức thi chạy trạm/OSCE đối với các ngành đào tạo đại học.

- Thi tốt nghiệp các môn Lý luận chính trị (bằng hình thức thi viết):

+ Năm 2024 chỉ tổ chức thi đối với sinh viên cuối khóa đào tạo theo niên chế và sinh viên cuối khóa của các ngành chưa đủ điều kiện tốt nghiệp tại thời điểm tháng 6 năm 2023.

+ Từ năm 2025 trở đi chỉ tổ chức thi đối với các sinh viên cuối khóa đào tạo theo niên chế (nếu có).

2. Đào tạo sau đại học

- Chỉnh sửa, cập nhật quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ đã ban hành theo quyết định số 848/QĐ-YDTB ngày 20 tháng 6 năm 2022 phù hợp với quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế của Nhà trường.

- Chỉnh sửa, cập nhật quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ đã ban hành theo quyết định số 849/QĐ-YDTB ngày 20 tháng 6 năm 2022 phù hợp với chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng và điều kiện thực tế của Nhà trường.

- Chuyển đổi các chương trình đào tạo bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp I và bác sĩ chuyên khoa cấp II sang đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng trường giao Hiệu trưởng Nhà trường tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

Các thành viên Hội đồng trường, Ban Giám sát, Ban Đào tạo và Khoa học công nghệ giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Quốc Tiến

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đảng ủy;
- Lưu: VPĐU, VPHĐT.

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 1028 /QĐ-YDTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa Trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Nghị quyết số 18/QĐ-HĐTYDTB ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành Đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng làm việc theo Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng QLĐT SĐH, phòng TCKT, Bộ môn Nội và các cán bộ có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số. 1028 ....QĐ-YDTB ngày. 23.. tháng .5 năm 2025

1. Hội đồng Thẩm định Đề án

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Trách nhiệm
1	PGS.TS Nguyễn Thanh Bình	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Vũ Mạnh Tân	Trường ĐHYD Hải Phòng	Phản biện 1
3	PGS.TS Dương Huy Hoàng	Trưởng Bộ môn Thần kinh	Phản biện 2
4	TS. Trần Xuân Thủy	Phó Trưởng Bộ môn Nội	Ủy viên
5	TS. Vũ Thị Loan	Phụ trách TTPT Giảng viên	Ủy viên

2. Thư ký

BSCKII. Hoàng Minh Nhữ - Phó trưởng phòng QLĐT SĐH

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Tên ngành đào tạo: **Nội khoa, định hướng ứng dụng**
- Bậc đào tạo: Thạc sĩ
- Mã ngành: 872.0107
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Y Dược Thái Bình

1. Thời gian họp: 13 giờ 30 ngày 27 tháng 6 năm 2025

2. Thành phần Hội đồng: (theo Quyết định số 1028/QĐ-YDTB ngày 23/5/2025)

2.1. Hội đồng Thẩm định Đề án

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Trách nhiệm
1	PGS.TS Nguyễn Thanh Bình	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Vũ Mạnh Tân	Trường ĐHYD Hải Phòng	Phản biện 1
3	PGS.TS Dương Huy Hoàng	Trưởng Bộ môn Thần kinh	Phản biện 2
4	TS. Trần Xuân Thủy	Phó Trưởng Bộ môn Nội	Ủy viên
5	TS. Vũ Thị Loan	Phụ trách TTPT Giảng viên	Ủy viên

2.2. Thư ký

BSCKII. Hoàng Minh Nhữ - Phó trưởng phòng QLĐT SĐH

3. Thành viên mời tham dự

- PGS.TS Vũ Thanh Bình – Trưởng Bộ môn Nội , UVTT xây dựng CTĐT
- ThS Vũ Minh Hiếu – Giáo vụ Sau đại học Bộ môn Nội
- Các thành viên trong Ban xây dựng Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ.

4. Nội dung:

- Đại diện phòng QLĐT Sau đại học trình bày báo cáo Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Nội khoa, định hướng dụng.
- Các thành viên Hội đồng thẩm định đọc bản nhận xét, đóng góp ý kiến, đề nghị giải trình (có bản nhận xét)

- Đại diện ban xây dựng Đề án giải trình những ý kiến đóng góp, tiếp thu để chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện đề án

5. Nội dung thảo luận: (*Hội đồng thẩm định Đề án thông qua các nội dung sau)*

5.1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo:

Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã tiến hành khảo sát đại diện lãnh đạo Sở Y tế của tỉnh Thái Bình và 8 tỉnh lân cận, lãnh đạo của các Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các bác sĩ của các khoa Nội bệnh viện tuyến huyện trở lên, kết quả cho thấy 100% người trả lời khảo sát có nhu cầu cần thiết và rất cần thiết trong đó 68% có nhu cầu ngay, 20,7% có nhu cầu trong tương lai, 11,3% cân nhắc khi lựa chọn học thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa.

Đảng ủy, Hội đồng Trường đã ra các Nghị quyết về việc mở ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ được tập thể cán bộ giảng viên đông tình ủng hộ.

5.2. Năng lực của CSĐT

- Về đội ngũ giảng viên: Trường có 05 Giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ, ngành đúng và ngành phù hợp, trong đó có 1 PGS, đủ điều kiện mở ngành. Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia tổ chức thực hiện CTĐT có 19 người với 03 PGS, 08 TS, 03 CKII. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng gồm 49 cán bộ trong đó có 22 giảng viên có trình độ PGS; TS; CK cấp II của các Bệnh viện tuyến Tỉnh và tuyến Trung ương: Học viện Quân Y, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện E, Bệnh viện Hữu Nghị; Bệnh viện Nội tiết Trung ương...

- Về cơ sở vật chất: Có đầy đủ phòng học, phòng nghiên cứu, 221 Hội trường, giảng đường, các trang thiết bị dạy học.

- Thư viện có đủ sách giáo trình, tài liệu tham khảo để học viên học tập và viết luận văn.

- Về công nghệ học liệu: Trường có Trung tâm công nghệ thông tin, Trường có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế HINARI để tham khảo tài liệu. Trường đã khởi công xây dựng Trung tâm học liệu phục vụ cho đào tạo và NCKH.

- Về nghiên cứu khoa học: Có 23 đề tài cấp Tỉnh, Bộ và cơ sở cùng chuyên ngành đã được nghiệm thu trong 5 năm trở lại đây. Có 55 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước được tính điểm thuộc Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước.

- Về Hợp tác quốc tế: Trường có quan hệ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với nhiều nước như Đan Mạch, Pháp, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc…;

Với các tổ chức quốc tế như WHO (Liên hợp quốc), HAIVN (Hoa Kỳ), DANIDA (Đan Mạch); Với một số trường đại học như Đại học Copenhagen (Đan Mạch), Đại học Nam Đan Mạch, Đại học Cao Đẳng Nam Đan Mạch, Viện nghiên cứu các bệnh truyền nhiễm Địa Trung Hải, Marseille (Pháp), Đại học Kanagawa (Nhật Bản), Đại học Thiên Tân (Trung Quốc)... Trường là thành viên của tổ chức hợp tác Đại học Pháp ngữ Thế giới (AUF). Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, năng lực quản lý và chuyên môn của đội ngũ cán bộ Trường đã được nâng cao, cơ sở vật chất trang thiết bị được bổ sung và hiện đại hóa, đáp ứng có hiệu quả yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng các ngành đào tạo.

- Về Chương trình đào tạo:

CTĐT trình bày đúng nội dung, đầy đủ và phù hợp về: căn cứ xây dựng CTĐT, mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình, phân bổ thời lượng, đề cương chi tiết các học phần, tổ chức thực hiện chương trình (CTĐT có tham khảo đối sánh với 3 CTĐT Thạc sĩ Nội khoa của 3 trường Đại học Y Dược trong nước).

Chương trình thể hiện rõ định hướng ứng dụng: Chương trình được xây dựng gồm 70 tín chỉ trong đó có 11 tín chỉ (15.7%) là kiến thức chung; 10 tín chỉ (14,3%) là kiến thức cơ sở và hỗ trợ, 42 tín chỉ (60%) là kiến thức chuyên ngành, 7 tín chỉ (10%) luận văn tốt nghiệp. Trong phần kiến thức sơ sở, hỗ trợ và chuyên ngành có phần bắt buộc (35 tín chỉ, 67,3%), tự chọn (17 tín chỉ, 32,7 %).

- Về cơ sở thực hành: Học viên được thực hành tại 2 Bệnh viện

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình là Bệnh viện công lập thuộc Trường Đại học Y Dược Thái Bình, với quy mô giường bệnh 282 giường trong đó có Khoa nội và chuyên khoa hệ nội phục vụ cho khám chữa bệnh và thực hành của học viên sau đại học.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình là cơ sở thực hành chính của Trường trong đào tạo trong đó có chuyên ngành Nội khoa. Là bệnh viện hạng I, hàng ngày Bệnh viện tiếp đón trung bình từ 800 – 1200 lượt người đến khám bệnh, người bệnh nội trú trung bình 1200- 1500 người, trong đó có 16 khoa hệ nội, Trung tâm tim mạch và Trung tâm ung bướu đảm bảo đủ điều kiện phục vụ giảng dạy sau đại học đặc biệt là ngành Nội khoa.

5.3. Nhận xét về Đề án mở ngành

- Đề án trình bày một cách khoa học, đáp ứng đầy đủ các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT và Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10

năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; cũng như Thông tư quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT Quy định Quy chế tuyển sinh và đào tạo Thạc sĩ; Thông tư quy định về danh mục đào tạo các trình độ giáo dục đại học; Cụ thể Đề án thể hiện rõ: Tên ngành đào tạo, nhu cầu nhân lực, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, thư viện và các điều kiện khác liên quan. Các điều kiện tối thiểu có thể chuyển từ đào tạo trực tiếp sang trực tuyến

- Đề án đã xây dựng phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro khả thi và hợp lý đảm bảo quyền lợi cho người học.

- Hồ sơ Giảng viên cơ hữu được lưu trữ đầy đủ tại phòng Tổ chức cán bộ của Trường.

- Giáo trình, tài liệu học tập, tham khảo được lưu trữ tại Thư viện và Trung tâm công nghệ thông.

6. Các nội dung cần chỉnh sửa:

- Chỉnh sửa một số tên đơn vị trong Trường.

- Sửa một số lỗi chính tả.

- Cập nhật chỉnh sửa chức danh, học hàm học vị của một số cán bộ, giảng viên

7. Kết luận: Hội đồng Thẩm định thông qua Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa trình độ trình độ Thạc sĩ, định hướng ứng dụng. Đề nghị Hiệu trưởng báo cáo Hội đồng Trường Đại học Y Dược Thái Bình để phê duyệt Đề án và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt.

Buổi họp kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký tên, ghi họ tên)	(Ký tên, ghi họ tên)
Hoàng Minh Nhữ	Nguyễn Thanh Bình

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 930 /QĐ-YDTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Ban xây dựng Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa Trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24 tháng 01 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 18/QĐ-HĐTYDTB ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành Đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban xây dựng Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng làm việc theo Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng QLĐT SĐH, phòng TCKT, Bộ môn Nội và các cán bộ có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

DANH SÁCH BAN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số.....192...QĐ-YDTB ngày..10. tháng 5.. năm 2024

1. Ban xây dựng Đề án

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Trách nhiệm
1	PGS.TS Nguyễn Duy Cường	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	PGS.TS Nguyễn Xuân Bái	Phó Hiệu trưởng, GĐBV	Phó CT TT HĐ
3	PGS.TS. Vũ Thanh Bình	Trưởng Bộ môn Nội	Phó CT HĐ
4	TS. Lê Đức Cường	Trưởng phòng QLĐT SĐH	Ủy viên TT
5	TS. Nguyễn Thị Thanh Trung	PGĐ BVĐK tỉnh Thái Bình	Ủy viên
6	TS. Trần Mạnh Hà	Trưởng phòng ĐBCLGD&KT	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Trung Kiên	Trưởng phòng QLKH	Ủy viên
8	ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó trưởng phòng TCCB	Ủy viên
9	ThS. Đỗ Thị Tuyết Nhung	Trưởng phòng TCKT	Ủy viên
10	TS. Nguyễn Ngọc Trung	Trưởng phòng TV-TTB	Ủy viên
11	KS. Bùi Xuân Tuyên	Trưởng phòng Quản Trị	Ủy viên
12	PGS.TS. Phạm Thị Dung	Trưởng Thư viện&TTCNTT	Ủy viên

2. Ban Thư ký

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Trách nhiệm
1	BSCKII. Hoàng Minh Nhữ	Phó trưởng phòng QLĐT SĐH	Trưởng ban
2	BSCKII. Trương Công Đạt	GVC phòng QLĐT SĐH	Ủy viên
3	TS Ngô Văn Mạnh	GV phòng QLĐT SĐH	Ủy viên
4	TS Bùi Thị Huyền Diệu	GV phòng QLĐT SĐH	Ủy viên
5	CN Vũ Thị Loan	KTV phòng QLĐT SĐH	Ủy viên

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 1425 /QĐ-YDTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v Thành lập Hội đồng Xây dựng Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Nghị quyết số 18/QĐ-HĐTYDTB ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành Đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 648/QĐ-YDTB ngày 26/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-YDTB ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc thành lập ban xây dựng Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Xây dựng Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình gồm các ông/bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Trách nhiệm
1	PGS.TS Nguyễn Xuân Bái	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	PGS.TS. Vũ Thanh Bình	Trưởng Bộ môn Nội	Phó Chủ tịch HĐ
3	TS. Nguyễn Thanh Trung	PGĐ BVĐK tỉnh Thái Bình	Ủy viên
3	TS. Hà Kim Hoành	Trưởng BM Lý luận chính trị	Ủy viên
4	ThS. Vũ Thị Lê	Trưởng Bộ môn Toán tin	Ủy viên
5	TS. Vũ Thị Loan	Tổ trưởng tổ Phương pháp dạy/học	Ủy viên
6	PGS.TS. Vũ Phong Túc	Trưởng khoa YTCC	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Hiên	Trưởng Bộ môn Sinh lý học	Ủy viên
8	PGS. TS Nguyễn Duy Cường	Trưởng Bộ môn HSCC	Ủy viên
9	ThS. Hoàng Thị Hạnh	Phó trưởng PT. BM Truyền nhiễm	Ủy viên
10	TS. Đặng Thị Thu Hằng	GV BM Huyết học truyền máu	Ủy viên

Thư ký: BSCKII.ThS Hoàng Minh Nhữ - Phòng QLĐT Sau đại học

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng làm việc theo Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng QLĐT SĐH, phòng TCKT, Bộ môn Nội và các cán bộ có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

9

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 2314 /QĐ-YDTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Nghị quyết số 18/QĐ-HĐTYDTB ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành Đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Thẩm định chương trình ngành đào tạo Nội khoa trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình gồm các ông/bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Trách nhiệm
1	PGS.TS. Nguyễn Duy Cường	Hiệu trưởng Trưởng BM Hồi sức cấp cứu	Chủ tịch HĐ
2	TS. Trần Văn Thủy	Phó trưởng Bộ môn Nội Trường ĐHYD Thái Bình	Phản biện 1
3	PGS.TS. Dương Huy Hoàng	Trưởng BM Thần kinh, Trường ĐHYD Thái Bình	Phản biện 2
4	TS. Đỗ Minh Dương	Trưởng khoa HSCC BVĐK tỉnh Thái Bình	Ủy viên
5	TS. Trần Mạnh Hà	Trưởng phòng ĐBCLGD&KT Giảng viên Bộ môn GPB	Ủy viên

Thư ký: BSCKII.ThS Hoàng Minh Nhữ

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng làm việc theo Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng QLĐT SĐH, phòng TCKT, Bộ môn Nội và các cán bộ có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

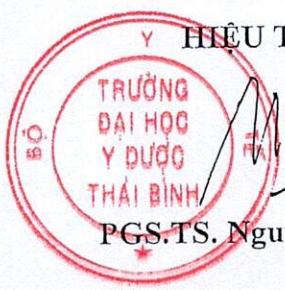

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
***

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Hôm nay, vào lúc 9 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường 3.1, tầng 3 nhà 15 tầng, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, địa chỉ 373 phố Lý Bôn, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ, định hướng ứng dụng, tổ chức họp thẩm định CTĐT thông tin chi tiết bao gồm:

I. Thông tin chung

- Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược Thái Bình
- Tên chương trình đào tạo: ngành Nội khoa, định hướng ứng dụng, mã số 8720107
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung
- Thời gian đào tạo: 2 năm [4 học kỳ]

II. Thành phần dự họp

1. **Hội đồng Thẩm định CTĐT Nội khoa trình độ Thạc sĩ (theo QĐ số 2314/QĐ-YDTB ngày 17 tháng 12 năm 2024)**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức trách
1	PGS.TS. Nguyễn Duy Cường	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	TS. Trần Văn Thủy	Phó trưởng BM Nội	Phản biện 1
3	PGS.TS Dương Huy Hoàng	Trưởng BM Thần Kinh	Phản biện 2
4	TS. Đỗ Minh Dương	Trưởng khoa HSCC BVĐK TB	Ủy viên
5	TS. Trần Mạnh Hà	Trưởng phòng ĐBCKGD&KT	Ủy viên

Thư ký: BSCKII Hoàng Minh Nhữ

2. **Thành phần Hội đồng xây dựng CTĐT Nội khoa trình độ Thạc sĩ (theo QĐ số 1425 QĐ-YDTB ngày 02 tháng 8 năm 2024)**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức trách
1	PGS.TS. Nguyễn Xuân Bái	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	PGS.TS. Vũ Thanh Bình	Trưởng BM Nội	Phó CT HĐ
3	TS. Nguyễn Thị Thanh Trung	PGĐ BVĐK tỉnh Thái Bình	Ủy viên
4	TS. Vũ Thị Loan	Phụ trách Trung tâm PTGV	Ủy viên
5	TS. Đặng Thị Thu Hằng	GV BM Huyết học truyền máu	Ủy viên

3. Đại biểu mời

- PGS.TS. Trần Thị Phương: Phó trưởng Phòng ĐBCLGD&KT
- PGS.TS. Phạm Thị Dung: Trưởng Thư viện & TTCNTT

III.Nội dung thẩm định:

1.Đại diện Ban xây dựng CTĐT trình bày tóm tắt các nội dung như: Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, cấu trúc, thời lượng CTĐT, nội dung CTĐT, đề cương chi tiết môn học và các điều kiện đảm bảo thực hiện CTĐT.

2.Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định

Các thành viên Hội đồng đọc nhận xét về CTĐT

*** TS. Trần Văn Thủy (phản biện 1)**

- Trường đã lấy ý kiến rộng rãi của các cơ sở Y tế, người sử dụng lao động trước khi mở ngành và kết quả đơn vị cá nhân có nhu cầu học khá cao.
- Chuẩn đầu ra nên bổ sung các nội dung về vận dụng kiến thức Triết học và tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- Nên thêm bảng đối sánh giữa các CTĐT cho rõ ràng nội dung đối sánh
- Đề cương các môn học cơ sở và hỗ trợ nên viết thống nhất
- Môn sinh lý đề nghị sửa đổi thành sinh lý nâng cao.
- Tài liệu một số học phần còn cũ đề nghị cập nhật mới
- HP Triết học đơn thuần là lý thuyết nên trong chuẩn đầu ra nên bỏ phần kỹ năng vì không có thực hành.
- Học phần Tin học PLO3 bị trùng lặp với PLO2
- Tên học phần trên Khung chương trình tổng quát và trong đề cương môn học khác nhau nên sửa cho thống nhất.
- Học phần PPDH mục tiêu môn học bị trùng lặp, mức độ chỉ trình bày là chưa đáp ứng yêu cầu của học viên sau đại học.
- Học phần PPNCKH trong mục tiêu dùng từ "có khả năng" là từ chung khó lượng giá được người học đề nghị thay đổi.
- Phần kiến thức cơ sở, hộ trợ nên phân rõ các học phần bắt buộc và học phần tự chọn.
- Trang 62 nhầm từ ThS Nội thành BSNT Nội
- Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp nên viết rõ thành 3 mục: Bác sĩ điều trị, NCKH, giảng dạy tại các Trường.

*** PGS. TS. Dương Huy Hoàng (phản biện 2)**

- Nhấn mạnh năng lực thực hành, tư duy lâm sàng, nghiên cứu ứng dụng.

- Môn tin học cần trú trọng nội dung thống kê xử lý số liệu phục vụ viết luận văn.
- Để Chuẩn đầu ra đáp ứng Khung trình độ Quốc gia cần bổ sung năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thể hiện đầy đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp và năng lực tự học.
- Cần cập nhật thêm sách và giáo trình mới phục vụ giảng dạy các học phần Truyền nhiễm, Hồi sức cấp cứu, sinh lý bệnh nâng cao...
- Học phần HSCC CĐR số 4 có 3 động từ, nên tách thành 2 CĐR khác nhau
- Học phần Huyết học lâm sàng chưa thống nhất cách giờ giảng của 1 tín chỉ, chưa viết CĐR theo mẫu.

*** TS. Đỗ Minh Dương (Ủy viên Hội đồng)**

- Cấu trúc chương trình: Tổng số tín chỉ 70 tín chỉ phù hợp với khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Có các học phần bắt buộc, tự chọn, tỷ lệ hợp lý, có phần Nội khoa chuyên sâu, thực hành và luận văn.
- Nội dung các học phần: Cập nhật kiến thức chuyên môn, bám sát thực tiễn lâm sàng.
- Có tài liệu tham khảo chính thống, phong phú.
- Trong đề cương chi tiết cần ghi rõ phân công bộ môn giảng dạy để quản lý được đơn vị chịu trách nhiệm.
- Phần lượng giá lý thuyết ở một số học phần chung và cơ sở hỗ trợ nên thay đổi sang viết chuyên đề hoặc báo cáo chuyên đề.

*** TS. Trần Mạnh Hà (Ủy viên Hội đồng)**

- Xây dựng mục tiêu rõ ràng, phù hợp, chuẩn đầu ra cụ thể.
- Đội ngũ giảng viên có đủ, đạt chuẩn trình độ, có kinh nghiệm thực tiễn lâm sàng và nghiên cứu chuyên ngành, có BVĐK tỉnh Thái Bình là sơ sở y tế mạnh hỗ trợ giảng dạy.
- Bảng khung chương trình sửa từ các đơn vị học trình sang số tín chỉ
- Học phần Lão khoa nên thay đổi một số từ chuyên môn: "Tai biến mạch máu não" bằng "Đột quỵ não"; "Lú lẫn" bằng "Sa sút trí tuệ"

*** PGS.TS. Nguyễn Duy Cường (Chủ tịch Hội đồng)**

- Cơ sở pháp lý mở ngành đầy đủ, có tính cần thiết, lý do mở ngành phù hợp, mục tiêu CTĐT rõ ràng.
- Đã có so sánh đối chiếu với các CTĐT của cơ sở khác, tuy nhiên cần bổ sung thêm bảng đối sánh các CTĐT.
- Cần mô tả rõ phần điều kiện tốt ngiệp

- Xem xét việc bổ sung Tiến sĩ tham gia giảng dạy môn truyền nhiễm

* Hội đồng và các thành viên tham dự thảo luận, trao đổi.

* Ban xây dựng CTĐT giải trình các ý kiến, xác nhận các nội dung ý kiến góp ý cần chỉnh sửa bổ sung.

IV. Hội đồng thẩm định họp riêng, thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín thông qua CTĐT

Tổ kiểm phiếu gồm 3 thành viên

1. PGS.TS. Dương Huy Hoàng - Tổ trưởng
2. TS. Đỗ Minh Dương - Ủy viên
3. TS. Trần Mạnh Hà - Ủy viên

V. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu

- Số phiếu phát ra 05
- Số phiếu thu về 05
- Số phiếu hợp lệ 05
- Số phiếu không hợp lệ 0
- Kết quả đạt: 5/5 phiếu (100% đồng ý thông qua CTĐT)

VI. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG:

(Đạt yêu cầu hay chưa đạt yêu cầu, những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa)

1. Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo:

Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo đã nêu đầy đủ lý do, nhu cầu cần thiết, năng lực của cơ sở đào tạo cũng như một số văn bản liên quan.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu của chương trình đào tạo rõ ràng, phù hợp với đầy đủ các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.

3. Cấu trúc của chương trình đào tạo:

Cấu trúc chương trình phù hợp, được sắp xếp logich, khoa học

4. Thời lượng của chương trình đào tạo:

Thời lượng của chương trình đào tạo phù hợp theo đúng qui định chung của Bộ Giáo dục đào tạo.

5. Nội dung của chương trình đào tạo:

Nội dung chương trình đào tạo thể hiện đủ yêu cầu đào tạo, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể.

6. Đề cương chi tiết của học phần/môn học

(Mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá)

Đề cương chi tiết từng học phần được trình bày đầy đủ về nội dung, mục tiêu, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá, tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo.

Hội đồng thống nhất đánh giá:

Hội đồng Thẩm định thông qua CTĐT ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ, định hướng ứng dụng. Đề nghị Ban xây dựng Đề án điều chỉnh, bổ sung theo góp ý của Hội đồng.

Phiện họp kết thúc lúc 11 giờ 30 cùng ngày.

Thái Bình, ngày 14 tháng 02 năm 2025

ỦY VIÊN THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	***(Ký và ghi rõ họ tên)***
BSCKII.ThS. Hoàng Minh Nhữ	**PGS.TS. Nguyễn Duy Cường**

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 20 tháng 02 năm 2025

BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH
CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành đào tạo: Nội khoa; Mã số: 827.0107

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Loại CTĐT: Định hướng ứng dụng

Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số 2314/QĐ-YDTB ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Căn cứ nội dung nhận xét, góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo đã họp ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Nhà trường đã họp Ban soạn thảo chương trình đào tạo thạc sĩ Nội khoa và thống nhất một số nội dung bổ sung, chỉnh sửa cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG NHẬN XÉT, GÓP Ý	GIẢI TRÌNH & CHỈNH SỬA
1.	- Bổ sung thêm chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	- Đã bổ sung thêm chuẩn đầu ra ngoại ngữ đạt trình độ B4/6 KNLNN dùng cho Việt Nam và các chứng chỉ tương đương được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Bổ sung thêm CĐR về triết và tin học (trang…)
2.	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp nên viết rõ thành 3 mục: Bác sĩ điều trị, NCKH, giảng dạy tại các Trường.	Tiếp thu ý kiến đã chỉnh sửa thành 3 mục riêng: Điều trị, giảng dạy, NCKH tại trang 20
3.	Trang 62 nhầm từ ThS Nội thành BSNT Nội	Tiếp thu ý kiến đã chỉnh sửa lỗi chính tả
4.	Thêm bảng đối sánh các khung CTĐT tham khảo	Đã bổ sung bảng đối sánh các khung CTĐT Thạc sĩ Nội khoa tham khảo tại trang 18-19
5.	Bổ sung thêm phần Kế hoạch đào tạo để biết rõ khi nào xét duyệt đề cương, khi nào bảo vệ	Tiếp thu ý kiến đã bổ sung KHĐT trang 18
6.	Đề cương môn học các môn chung, cơ sở và hỗ trợ nên viết theo mẫu thống nhất	Đã chỉnh sửa đề cương theo mẫu thống nhất
7.	Học phần PPDH mục tiêu môn học bị trùng lặp, mức độ chỉ trình bày là chưa đáp ứng yêu cầu	Đã sửa mục tiêu môn học tránh trùng lặp. Đã chỉnh sửa mục tiêu từ "trình bày" sang

11

	của học viên sau đại học.	"thực hành giảng", "viết đúng mục tiêu"
8.	Học phần PPNCKH trong mục tiêu dùng từ "có khả năng" là từ chung khó lượng giá được người học đề nghị thay đổi.	Đây là mục tiêu kỹ năng, nên xin giữ nguyên, vẫn sử dụng từ "có khả năng"
9.	Môn sinh lý học đề nghị chuyển thành môn sinh lý học nâng cao để phù hợp với trình độ sau đại học là Thạc sĩ	Đã chỉnh sửa, bổ sung đề cương chi tiết môn học sinh lý thành môn sinh lý học nâng cao.
10.	Một số học phần chưa thống nhất cách tính điểm theo tín chỉ	Tiếp thu ý kiến và đã thay đổi cách tính điểm của tất cả các học phần chuyên ngành cho thống nhất theo quy chế đào tạo tín chỉ
11.	Học phần tin học cần trú trọng nội dung thống kê xử lý số liệu phục vụ viết luận văn. PLO3 trùng lặp với PLO2	Đã chỉnh sửa đề cương chi tiết học phần tin học trong đó tập trung thêm phần thực hành SPSS để học viên có thể xử lý số liệu. Đã chỉnh sửa nội dung trùng lặp trang….
12.	Tên học phần trên Khung chương trình tổng quát và trong đề cương môn học khác nhau nên sửa cho thống nhất	Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa tên học phần chuyên ngành trùng với khung chương trình tổng quát
13.	HP Triết học đơn thuần là lý thuyết nên trong chuẩn đầu ra nên bỏ phần kỹ năng vì không có thực hành	Đã chỉnh sửa chuẩn đầu ra
14.	Phần kiến thức cơ sở, hộ trợ nên phân rõ các học phần bắt buộc và học phần tự chọn.	Tiếp thu ý kiến và đã chia phần kiến thức cơ sở và hỗ trợ thành 2 phần: - Phần bắt buộc: 1. Sinh lý học nâng cao 2. Hồi sức cấp cứu - Phần tự chọn (chọn 1 trong 2) 1. Truyền nhiễm 2. Huyết học lâm sàng
15.	Học phần HSCC CĐR số 4 có 3 động từ, nên tách thành 2 CĐR khác nhau	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
16.	Học phần Huyết học lâm sàng chưa thống nhất cách giờ giảng của 1 tín chỉ, chưa viết CĐR theo mẫu	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
17.	Trong đề cương chi tiết cần ghi rõ phân công bộ môn giảng dạy để quản lý được đơn vị chịu trách nhiệm	Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tên Bộ môn chịu trách nhiệm chính .

18.	Phần lượng giá lý thuyết ở một số học phần chung và cơ sở hỗ trợ nên thay đổi sang viết chuyên đề hoặc báo cáo chuyên đề.	Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa hình thức lượng giá kết thúc học phần - Triết học: từ tự luận thành tự luận được sử dụng sách giáo trình tại trang… - Các HP: sinh lý, huyết học lâm sàng, Truyền nhiễm, HSCC đã chuyển đổi từ thi viết tự luận sang viết chuyên đề và đã có tiêu chuẩn đánh giá chuyên đề
19.	Bảng khung chương trình tổng quát sửa từ các "đơn vị học trình" sang "số tín chỉ"	Đã chỉnh sửa tại trang 20
20.	Chưa có yêu cầu chi tiết về điều kiện tốt nghiệp	Tiếp thu ý kiến và đã thêm yêu cầu chi tiết về điều kiện tốt nghiệp (theo đúng thông tư 23/2021/BGDĐT và Quy chế tuyển sinh trình độ Thạc sĩ của Trường) tại Trang 19 Căn cứ điều kiện thực tế nhằm nâng cao chất lượng và đạt chuẩn đầu ra, Nhà trường đã quy định các Thạc sĩ theo hướng ứng dụng vẫn phải viết luận văn để xét tốt nghiệp.
21.	Học phần Lão khoa nên thay đổi một số từ chuyên môn: "Tai biến mạch máu não" bằng "Đột quỵ não"; "Lú lẫn" bằng "Sa sút trí tuệ"	Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý tại trang 257
22.	Tài liệu tham khảo của nhiều môn học quá cũ, viết chưa đúng quy cách	Tiếp thu ý kiến và đã viết lại danh mục tài liệu tham khảo theo đúng quy cách, cập nhật thêm TLTK mới
23.	Bổ sung danh sách giảng viên có trình độ tiến sĩ tham gia giảng dạy học phần Truyền nhiễm	Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung 02 giảng viên có trình độ Tiến sĩ tại trang 123
24.	Các mục tiêu môn học nên đánh số thứ tự	Tiếp thu ý kiến và đã đánh số mục tiêu môn học
25.	Bổ sung thêm danh mục chữ viết tắt	Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung thêm danh mục chữ viết tắt

TRƯỞNG BỘ MÔN NỘI	TRƯỞNG PHÒNG QLĐT SĐH	HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Vũ Thanh Bình	TS. Lê Đức Cường	PGS.TS.Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH

LÝ LỊCH KHOA HỌC

QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Nội khoa **Mã ngành 8720107**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Về giảng viên

Mẫu 1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của các cơ sở đào tạo.

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp	
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở
-1	*-2*	*-3*	*-4*	*-5*	*-6*	*-7*	*-8*	*-9*	*-10*	*-11*	*-12*
1	Vũ Thanh Bình 02/07/1977	Việt Nam	PGS, 2023	TS, Việt Nam, 2017	Nội tim mạch	/04/2004		HC434 2607000724	16	0	14
2.	Nguyễn Thị Thanh Trung 20/12/1977	Việt Nam	TS	TS, Việt nam, 2022	Nội tim mạch	4/2002	15/11/2010, Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương	2604001381	12	0	10

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 756 /QĐ-YDTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ Định hướng ứng dụng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 18/QĐ-HĐTYDTB ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-YDTB ngày 26/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Sản phụ khoa, trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ, định hướng ứng dụng (mã số 872.0107) của Trường Đại học Y Dược Thái Bình *(đính kèm theo Chương trình đào tạo).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng QLĐT SĐH, Bộ môn Nội và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐTSĐH.

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp	
						Tuyển dung	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở
3.	Nguyễn Minh Phúc	Việt Nam	TS	TS, Việt Nam, 2021	Nội tiêu hóa	1998		2602002608	26	*0*	5
4.	Trần Xuân Thủy	Việt Nam	TS	TS, Việt Nam, 2021	Nội khoa, Nội tim mạch	6/2010		3409005317	14	3	01
5.	Bùi Duy Dũng	Việt Nam	TS	TS, Việt Nam, 2023	Nội tiêu hóa	2009		340800292	15	0	03
6.	Nguyễn Thị Lý 13/06/1981	034181010581	Thạc sỹ, BSCKII	Thạc sỹ 2014 BSCKII 2020	Nội - Nội Tiết	1/2013		2607007605	12	0	1
7.	Nguyễn Lệ Thủy	034180005722	ThS. BSCKII	ThS 2011 BSCKII 2020	Tim mạch - Nội chung	07/2007		034080001815	18	0	1
8.	Ngô Thị Hoài	Việt Nam	BSNT, BSCKII	BSNT 2017 BSCKII 2021	Nội- Cơ-xương-khớp	09/2013		3413007710	12	0	1
9.	Hà Kim Hoành 11/11/1980	340080009594	Tiến sĩ 2024-Triết học	Tiến sĩ Triết học, 2024, Việt Nam	Triết học	07/2005		3408000433	20	0	3
10.	Nguyễn Thị Thanh Duyên, 31/10/1982	034182009091, Việt Nam	Thạc sỹ	Thạc sỹ, 2008, Việt Nam	Đảm bảo Toán học cho máy tính và HTTT	4/2005		2607000775	20	1	10
11.	Đỗ Thị Hoà	Việt Nam	Thạc sỹ	Thạc sỹ, 2011, Việt Nam	Công nghệ phần mềm	6/2012		0207375432	14	0	3
12.	Vũ Thị Loan 20/01/1979	034179003888	Tiến sĩ 2024-Bác sĩ	Tiến sĩ Y học, Việt Nam	VSXHH&TCYT	4/2003		2607000733	22	1	6
13.	Vũ Phong Túc 10/7/1970	034070001897	PGS 2013	Tiến sĩ Y học nhiệt đới, 2007, Thái Lan	Y học nhiệt đới	10/1995		2696012157	29	6	10
14.	Nguyễn Duy Cường 1966	034066001324	PGS	Tiến sĩ HSCC	HSCC	12/1992		2696012199	33	2	17

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp	
						Tuyển dung	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở
15.	Nguyễn Thị Hiên 30/6/1971	34171006548	Tiến sĩ 2013-GVCC 2020	Tiến sĩ y học 2013, Việt Nam	Sinh lý học	1/2000		4342696031622	25	2	10
16.	Hoàng Thị Hạnh 19/07/1985	34185012151	Thạc sỹ 2018	Thạc sỹ y học 2018, Việt Nam	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	10/2010		3411006036	15	0	1
17.	Hoàng Văn Thuấn, 1988	151642933	Tiến sỹ 2021	Tiến sỹ 2021 Pháp	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	2021		3411006048	2	0	3
18.	Đào Thị Lợi, 1988	172989993	Tiến sỹ 2021	Tiến sỹ 2021 Pháp	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	2021		2697018280	2	0	2
19.	Đặng Thị Thu Hằng 10/12/1984	034184012436	Tiến sỹ 2021- Bác sỹ	Tiến sỹ 2021, Thạc sỹ 2014	Y học	11/2009		4343409026179	16	1	5

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

Mẫu 2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiên chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1	Hà Kim Hoành	Triết học	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần Triết học,
2	Nguyễn Thị Thanh Duyên	Tin học	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần Tin học
3	Đỗ Thị Hòa	Tin học	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần Tin học
4	Vũ Thị Loan	Phương pháp sư phạm y học	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần PPGD
5	Vũ Duy Tùng	Phương pháp sư phạm y học	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần PPGD
6	Vũ Phong Túc	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần NCKH,
7	Nguyễn Duy Cường	Hồi sức cấp cứu	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần HSCC
8	Nguyễn Thị Hiên	Sinh lý học	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần SLH
9	NguyễnThị Hạnh	Truyền nhiễm	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần TN
10	Đặng Thị Thu Hằng	Huyết học truyền máu	Học kỳ 1, năm 1	x	x			Giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần Huyết học

11	Nguyễn Thị Thanh Trung	Chuyên ngành Nội khoa	Học kỳ 2, năm 1, HK I,II năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
12	Vũ Thanh Bình	Chuyên ngành Nội khoa	Học kỳ 2, năm 1, HK I,II năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
13	Trần Xuân Thủy	Chuyên ngành Nội khoa	Học kỳ 2, năm 1, HK I,II năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
14	Nguyễn Lệ Thủy	Chuyên ngành Nội khoa	Học kỳ 2, năm 1, HK I,II năm 2	x				Giảng viên cơ hữu, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
15	Nguyễn Minh Phúc	Chuyên ngành Nội khoa	Học kỳ 2, năm 1, HK I,II năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
16	Bùi Duy Dũng	Chuyên ngành Nội khoa	Học kỳ 2, năm 1, HK I,II năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
17	Đặng Thị Hòa	Tiêu hóa	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
18	Nguyễn Thị Tuyên	Tiêu hóa	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
19	Nguyễn Văn Trung	Tiêu hóa	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
20	Vũ Thanh Bình	Hô Hấp	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
21	Nguyễn Thị Thu Anh	Hô Hấp	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
22	Bùi Hưng Thịnh	Hô Hấp	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
23	Bùi Duy Dũng	Cơ xương khớp	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo

24	Trịnh Văn Hùng	Cơ xương khớp	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
25	Ngô Thị Hoài	Cơ xương khớp	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên cơ hữu, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
26	Nguyễn Lệ Thủy	Cơ xương khớp	Học kỳ 2, năm 1	x				Giảng viên cơ hữu, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
27	Trần Xuân Thủy	Thận- tiết niệu	Học kì 1, năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
28	Bùi Duy Dũng	Thận- tiết niệu	Học kì 1, năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
29	Vũ Thanh Bình	Thận- tiết niệu	Học kì 1, năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
30	Ngô Thị Hoài	Thận- tiết niệu	Học kì 1, năm 2	x				Giảng viên cơ hữu, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
31	Vũ Thanh Bình	Nội Tiết	Học kì 1, năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
32	Nguyễn Thị Lý	Nội Tiết	Học kì 1, năm 2	x				Giảng viên cơ hữu, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
33	Trần Xuân Thủy	Nội Tiết	Học kì 1, năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
34	Nguyễn Minh Phúc	Nội Tiết	Học kì 1, năm 2	x				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
35	Vũ Thanh Bình	Lâm sàng Tim mạch nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
36	Nguyễn Thị Thanh Trung	Lâm sàng Tim mạch nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo

37	Trần Xuân Thủy	Lâm sàng Tim mạch nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
38	Nguyễn Lệ Thủy	Lâm sàng Tim mạch nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
39	Bùi Duy Dũng	Lâm sàng Cơ xương khớp nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
40	Trịnh Văn Hùng	Lâm sàng Cơ xương khớp nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
41	Ngô Thị Hoài	Lâm sàng Cơ xương khớp nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
42	Nguyễn Lệ Thủy	Lâm sàng Cơ xương khớp nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
43	Nguyễn Minh Phúc	Lâm sàng Tiêu hóa nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
44	Bùi Duy Dũng	Lâm sàng Tiêu hóa nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
45	Đặng Thị Hòa	Lâm sàng Tiêu hóa nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
46	Nguyễn Thị Tuyên	Lâm sàng Tiêu hóa nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
47	Nguyễn Văn Trung	Lâm sàng Tiêu hóa nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
48	Vũ Thanh Bình	Lâm sàng Hô hấp nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
49	Nguyễn Thị Thu Anh	Lâm sàng Hô hấp nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo

50	Bùi Hưng Thịnh	Lâm sàng Hô hấp nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
51	Vũ Thanh Bình	Lâm sàng Nội tiết nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
52	Nguyễn Thị Lý	Lâm sàng Nội tiết nâng cao Thận tiết niệu nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
53	Trần Xuân Thủy	Lâm sàng Nội tiết nâng cao Thận tiết niệu nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
54	Nguyễn Minh Phúc	Lâm sàng Nội tiết nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
55	Trần Xuân Thủy	Lâm sàng Lão khoa nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
56	Vũ Duy Thướng	Lâm sàng Lão khoa nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên thỉnh giảng, tham gia thực hiện chương trình đào tạo
57	Bùi Duy Dũng	Lâm sàng Lão khoa nâng cao	Học kỳ 2, năm 2			x		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

Mẫu 3. Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1.	Nguyễn Xuân Bái, 1970, Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo Sau đại học	PGS, 2014 Tiến sĩ, 2010	Mô phôi	
2.	Lê Đức Cường, 1972, Trưởng phòng QLĐT SĐH	Tiến sĩ, 2013	Sức khỏe môi trường và bệnh nghề nghiệp	
3.	Hoàng Minh Nhữ, 1976 Phó trưởng phòng QLĐT SĐH	BSCKII, 2019	Ngoại khoa	
4.	Vũ Thanh Bình Trưởng Bộ môn Nội	PGS 2023 TS 2017	Nội khoa	
5.	Trần Xuân Thủy Phó trưởng Bộ môn Nội	TS 2021	Nội khoa	
6.	Bùi Thị Huyền Diệu GV phòng QLĐT SĐH	Tiến sĩ 2018	YTCC	
7.	Ngô Văn Mạnh GV phòng QLĐT SĐH	Tiến sĩ 2017	Răng Hàm Mặt	
8.	Trương Công Đạt, 1981, Giảng viên chính phòng QLĐT SĐH	BSCKII, 2018	Quản lý y tế	

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 1314 /QĐ-YDTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mời giảng viên thỉnh giảng năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24 tháng 01 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ chương trình, kế hoạch giảng dạy, đề nghị của các Khoa, Bộ môn và khả năng cán bộ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mời cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị, bệnh viện làm giảng viên thỉnh giảng tại các Khoa, Bộ môn của Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm học 2025-2026 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Các cán bộ có tên tại Điều 1 được hưởng chế độ và quyền lợi đối với giảng viên thỉnh giảng theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 1314 /QĐ-YDTB ngày 18 / 7 /2025

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
1	VŨ THỊ LAN	TS	Nguyên Phó Hiệu trưởng	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình	Trường ĐH Y Dược Thái Bình
2	NGUYỄN THỊ THU HÀ	ThS	Trưởng khoa Giáo dục phổ thông và Bồi dưỡng giáo viên	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình	Trường ĐH Y Dược Thái Bình
3	PHẠM HỒNG MINH	ThS	Giảng viên khoa Giáo dục Mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình	Trường ĐH Y Dược Thái Bình
4	NGHIÊM TIẾN CHUNG	TS	Phó Giám đốc, nghiên cứu viên chính	Trung tâm Nghiên cứu trồng và chế biến cây thuốc Hà Nội, Viện Dược liệu	Bộ môn Y Sinh học, Khoa KHCB
5	VŨ TIẾN CHÍNH	PGS.TS	Giám đốc Trung tâm Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên Việt Nam và Cứu hộ động thực vật	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN	Bộ môn Y Sinh học, Khoa KHCB
6	PHẠM VĂN HÙNG	ThS	Phó trưởng Bộ môn Lý luận chính trị	Trường Đại học Thái Bình	Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa KHCB
7	TRẦN QUANG CÔNG	TS	Phó trưởng phòng Đào tạo và NCKH	Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh	Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa KHCB
8	ĐINH THỊ THÚY HÀ	ThS	Giảng viên khoa Lý luận cơ sở	Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh	Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa KHCB
9	TRẦN NGỌC QUẾ	TS	Giám đốc Trung tâm Máu Quốc gia	Viện Huyết học - Truyền máu TW	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
10	ĐỖ TIẾN DŨNG	TS	Trưởng khoa Huyết học tế bào	Bệnh viện Nội tiết TW	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
11	NGUYỄN NGỌC DŨNG	TS	Trưởng khoa Tế bào học	Bệnh viện Nội tiết TW	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
12	MAI VĂN TƯ	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Huyết học - Truyền máu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
13	HOÀNG THỊ THỦY	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Huyết học Lâm sàng	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
14	TRẦN THỊ THANH HOA	BSCKI	Phó trưởng khoa Huyết học - Truyền máu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
15	ĐỖ THỊ THANH THỦY	CN	KTV khoa Huyết học - Truyền máu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
16	NGUYỄN THỊ DƯ	BSCKI	Bác sĩ khoa Xét nghiệm	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
17	PHẠM THỊ THƠM	BSCKI	KTV Trưởng khoa Xét nghiệm	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
18	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	CN	KTV khoa Xét nghiệm	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS
19	NGUYỄN THỊ HOA	BSCKI	Phó trưởng khoa Xét nghiệm	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn H.Học -Tr.Máu, Khoa KHYS

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
20	TRẦN MINH HẬU	PGS.TS	Nguyên Trưởng Bộ môn Sinh lý học, Khoa KHYS	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Bộ môn Sinh lý học, Khoa KHYS
21	BÙI THỊ PHƯƠNG HOA	TS	Bác sĩ, Giảng viên thỉnh giảng	Bệnh viện Chuyên khoa Nam học và Hiếm muộn Hà Nội; Đại học Quốc tế VinUni	Bộ môn Sinh lý bệnh-MD, Khoa KHYS
22	HOÀNG VŨ MAI PHƯƠNG	TS	Nghiên cứu viên tại Phòng thí nghiệm Cúm, Trưởng khoa Virus	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Bộ môn Vi sinh, Khoa KHYS
23	TRẦN THỊ NGUYỄN HÒA	TS	Phòng thí nghiệm Virus đường ruột, khoa Virus	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Bộ môn Vi sinh, Khoa KHYS
24	PHẠM THỊ KIM LIÊN	TS	Phụ trách Phòng xét nghiệm Vi khuẩn	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Bộ môn Vi sinh, Khoa KHYS
25	BÙI THỊ THU HƯỜNG	BSCKII	Trưởng khoa Vi sinh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Vi sinh, Bộ môn Ký sinh trùng, Khoa KHYS
26	NGUYỄN THỊ YẾN	BSCKI	Bác sĩ khoa Xét nghiệm	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Vi sinh, Bộ môn Ký sinh trùng, Khoa KHYS
27	NGUYỄN THỊ HỒNG	ThS.BS	Trưởng khoa Giải phẫu bệnh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Giải phẫu bệnh, Khoa KHYS
28	NGUYỄN HUY QUANG	ThS.BS	Bác sĩ khoa Giải phẫu bệnh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Giải phẫu bệnh, Khoa KHYS
29	TÔ THỊ KHÁNH QUỲNH	CN	KTV Trưởng	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Giải phẫu bệnh, Khoa KHYS
30	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	BS CKII	Trưởng Khoa Hóa sinh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Hoá sinh, Khoa KHYS
31	ĐỖ THỊ HIẾN	ThS	Phó trưởng Khoa hóa sinh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Hoá sinh, Khoa KHYS
32	VŨ THỊ HUẾ	BS CKI	Trưởng Khoa xét nghiệm	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Hoá sinh, Khoa KHYS
33	ĐỖ THỊ BÍCH THỦY	BS CKI	Bác sĩ khoa xét nghiệm	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Hoá sinh, Khoa KHYS
34	NGUYỄN THỊ ĐÀO	CN	Cử nhân xét nghiệm	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Hoá sinh, Khoa KHYS
35	VŨ THỊ NGÂN	BS CKII	Trưởng Khoa xét nghiệm	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Hoá sinh, Khoa KHYS
36	ĐOÀN ANH THƯ	BS CKI	Bác sĩ Khoa xét nghiệm	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Hoá sinh, Khoa KHYS
37	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	TS	Trưởng Khoa Hóa sinh	Bệnh viện 19-8 Bộ Công An	Bộ môn Hoá sinh, Khoa KHYS
38	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	TS	Trưởng Khoa Hóa sinh	Bệnh viện Đại học Phenika	Bộ môn Hoá sinh, Khoa KHYS
39	DƯƠNG TRỌNG NGHĨA	PGS.TS	Phó trưởng kiêm nhiệm Khoa Y học cổ truyền Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương	Khoa Y học cổ truyền
40	PHẠM HỒNG VÂN	PGS.TS	Phó trưởng kiêm nhiệm Khoa Y học cổ truyền Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	Khoa Y học cổ truyền
41	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	TS	Phó trưởng kiêm nhiệm BM Lâm sàng YHCT Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương	Khoa Y học cổ truyền

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
42	NGUYỄN KHẮC NINH	TS	Phó trưởng kiêm nhiệm BM Y lý, Dược YHCT Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	Khoa Y học cổ truyền
43	PHẠM VĂN SƠN	BSCKII	Nguyên Phó Giám đốc	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
44	NGUYỄN HUY GIA	BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
45	TÔ QUANG DŨNG	BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
46	BÙI QUỐC KHÁNH	BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
47	PHẠM THỊ MAI XINH	DSCKI	Trưởng khoa Dược	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
48	TRẦN THỊ LAN	BSCKII	Phó Trưởng khoa Châm cứu - Dưỡng sinh	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
49	ĐẶNG TRƯỜNG THI	BSCKII	Trưởng khoa Ngoại - Phụ	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
50	NGUYỄN THANH BÌNH	BSCKI	Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
51	NGUYỄN THỊ HUYỀN	BSCKII	Trưởng khoa Nội - Nhi	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
52	BÙI THỊ THANH VÂN	BSCKI	Phó trưởng khoa Khám bệnh	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
53	BÙI THANH TÙNG	BSCKII	Trưởng khoa Điều trị tích cực	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
54	ĐẶNG THỊ NGÀ	ThS	Trưởng khoa Y học cổ truyền	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Y học cổ truyền
55	NGÔ THỊ LAN ANH	ThS	Điều dưỡng Trưởng	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
56	PHẠM VĂN HỮU	TS	Trưởng khoa Phẫu thuật thần kinh CS	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
57	PHẠM THỊ THỦY	ThS	Điều dưỡng Trưởng khoa PTTKCS	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
58	ĐỖ THỊ SEN	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa C.Thương CH Bỏng	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
59	NGUYỄN THỊ KIM THANH	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Ngoại tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
60	ĐẶNG THỊ MINH HUỆ	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng TT Ung bướu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
61	ĐỖ MẠNH TOÀN	TS	Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
62	TRẦN VĂN THẮNG	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
63	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	ThS	Điều dưỡng Trưởng Trung tâm Tim mạch	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
64	PHẠM THỊ KIM DUNG	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Nội nội tiết	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
65	NGUYỄN THỊ THU ANH	BSCKII	Trưởng khoa Hô hấp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
66	NGUYỄN BÍCH THUẬN	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Hô hấp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
67	PHẠM THỊ HÀ	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
68	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THANH	BSCKI	Trưởng khoa Lão khoa	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
69	CAO THỊ DUNG	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Lão khoa	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
70	NGUYỄN ĐỨC HIỂN	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
71	NGUYỄN THỊ THANH	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
72	PHAN THỊ BẠCH TUYẾT	ĐDCKI	Trưởng phòng Công tác xã hội	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
73	BÙI HẢI YẾN	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
74	PHẠM THỊ LAN PHƯƠNG	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Đẻ	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
75	PHẠM THỊ LIỄU	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Phụ	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
76	PHÍ THỊ THU	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Sản	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
77	PHẠM TRẦN HẠNH	ĐDCKI	Phó trưởng phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
78	TRẦN THỊ THU HIỀN	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
79	NGUYỄN THỊ HÀ	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Hô hấp	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
80	LƯƠNG THỊ THẢO	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Tiêu hóa	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
81	BÙI THỊ NHUNG	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa Máu Thận	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
82	TRẦN THỊ HẬU	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng khoa KSNK	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
83	NGUYỄN ĐÌNH THÌN	ThS	Phó Giám đốc	Bệnh viện Tâm thần Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
84	NGUYỄN THỊ HUÊ	ĐDCKI	Điều dưỡng Trưởng	Bệnh viện Tâm thần Thái Bình	Khoa Điều dưỡng
85	NGUYỄN ANH TUẤN	BSCKI	Trạm Trưởng	Trạm Y tế Tân Hòa	Khoa Điều dưỡng
86	BÙI THỊ LOAN	BSCKI	Trạm Trưởng	Trạm Y tế Tân Phong	Khoa Điều dưỡng
87	ĐINH THỊ LƯỢT	TS	Điều dưỡng Trưởng khoa YHCT	Bệnh viện Nội tiết Trung ương	Khoa Điều dưỡng
88	ĐOÀN THỊ BẾN	TS	Điều dưỡng Trưởng khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	Bệnh viện Bạch Mai	Khoa Điều dưỡng
89	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	TS	Phó trưởng phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Bạch Mai	Khoa Điều dưỡng
90	TRẦN TRỌNG DƯƠNG	TS	Phó trưởng Bộ môn Ngoại, Khoa Y	Trường Đại học Đại Nam	Khoa Điều dưỡng
91	ĐÀO VĂN DŨNG	GS.TS	Giảng viên cao cấp	Trường Đại học Phenikaa	Khoa Y tế công cộng
92	TRẦN QUỐC KHAM	GS.TS	Nguyên Phó Cục trưởng Cục KH&CN	Bộ Y tế	Khoa Y tế công cộng
93	NGÔ VĂN ĐÔNG	ThS	Nguyên Phó trưởng Bộ môn TC&QLYT	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Khoa Y tế công cộng
94	NGUYỄN VĂN THỊNH	ThS	Nguyên Trưởng BM XHHSK	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Khoa Y tế công cộng

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
95	TRẦN QUANG BÌNH	PGS.TS	Trưởng khoa dinh dưỡng và Bệnh không lây nhiễm	Viện Dinh dưỡng Quốc gia	Khoa Y tế công cộng
96	BÙI THỊ MAI HƯƠNG	TS	Trưởng khoa Vi sinh và Sinh học phân tử	Viện Dinh dưỡng Quốc gia	Khoa Y tế công cộng
97	NGUYỄN TIẾN HUY	PGS.TS	Giảng viên	Trường Đại học Nagasaki, Nhật Bản	Khoa Y tế công cộng
98	VŨ THI BẮC HÀ	TS	Trưởng ngành Dinh dưỡng	Đại học Đông Á	Khoa Y tế công cộng
99	PHAN HƯỚNG DƯƠNG	PGS.TS	Phó Giám đốc	Viện Nội tiết Trung ương	Khoa Y tế công cộng
100	NGUYỄN TRỌNG HƯNG	PGS.TS	Trưởng phòng Tổ chức hành chính	Viện Dinh dưỡng Quốc gia	Khoa Y tế công cộng
101	HOÀNG THỊ ĐỨC NGÀN	TS	Khoa Dinh Dưỡng cộng đồng	Viện Dinh dưỡng Quốc gia	Khoa Y tế công cộng
102	NGUYỄN XUÂN THỰC	PGS.TS	Trưởng phòng khám theo yêu cầu, Khoa Răng Hàm Mặt	Bệnh viện Bạch Mai	Khoa Y tế công cộng
103	NGUYỄN SONG TÚ	TS	Phó trưởng kiêm nhiệm Bộ môn DD&ATTP, Khoa Y tế công cộng, Trường ĐHYDTB, Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Viện DDQG	Viện Dinh dưỡng Quốc gia	Khoa Y tế công cộng
104	TRẦN KHÁNH THU	TS	Trưởng phòng Kế hoạch tài chính	Sở Y tế tỉnh Hưng Yên	Khoa Y tế công cộng
105	TRƯƠNG HỒNG SƠN	TS	Phó Tổng thư ký	Tổng hội Y học Việt Nam	Khoa Y tế công cộng
106	TRẦN VĂN ĐÌNH	TS	Nghiên cứu viên Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Khoa Y tế công cộng
107	PHẠM NGỌC KHÁI	PGS.TS	Chủ tịch	Hội Dinh dưỡng Việt Nam	Khoa Y tế công cộng
108	VŨ THỊ THANH	TS	Trưởng chuyên khoa Dinh dưỡng	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Time city Hà Nội	Khoa Y tế công cộng
109	NGUYỄN THỊ THU DUNG	TS	Hiệu trưởng	Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình	Khoa Y tế công cộng
110	ĐINH THỊ NGỌC LINH	ThS	Bác sỹ	Trung tâm Y tế Quận Cầu giấy	Khoa Y tế công cộng
111	ĐỖ HUY GIANG	TS	Phó chủ tịch	Hội Y học tỉnh Thái Bình	Khoa Y tế công cộng
112	NGUYỄN THANH SƠN	TS	Phó Hiệu trưởng	Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình	Khoa Y tế công cộng
113	ĐỖ MINH SINH	TS	Phó Hiệu trưởng	Trường ĐH Điều dưỡng Nam Định	Khoa Y tế công cộng
114	TRẦN VĂN LONG	TS	Giảng viên cao cấp	Trường ĐH Điều dưỡng Nam Định	Khoa Y tế công cộng
115	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	TS	Phó Trưởng phòng	Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế	Khoa Y tế công cộng
116	PHẠM VĂN TÂN	TS	Hiệu trưởng	Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội	Khoa Y tế công cộng
117	PHẠM THỊ TÓ OANH	TS	Trưởng Ban Chính sách và phát triển HTX	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Khoa Y tế công cộng
118	TRẦN ĐẮC TIẾN	TS	Phó giám đốc	CDC Ninh Bình	Khoa Y tế công cộng

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
119	VŨ QUYẾT THẮNG	TS	Giám đốc	CDC Quảng Ninh	Khoa Y tế công cộng
120	TRẦN THỊ LÝ	TS	Trưởng khoa Y	Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội	Khoa Y tế công cộng
121	DƯƠNG ĐÌNH CHỈNH	PGS.TS	Giảng viên cao cấp, Sở Y tế Nghệ An	Sở Y tế Nghệ An	Khoa Y tế công cộng
122	ĐẶNG VĂN XUYÊN	TS	Nghiên cứu viên	Bệnh viện Đa khoa Đức Giang	Khoa Y tế công cộng
123	NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG	TS	Giám đốc	Bệnh viện Đa khoa TP Vinh, Nghệ An	Khoa Y tế công cộng
124	PHẠM VĂN TRỌNG	PGS.TS	Giảng viên cao cấp	Nguyên Trưởng khoa YTCC, Trường ĐHYD Thái Bình	Khoa Y tế công cộng
125	PHẠM THẾ HIỀN	PGS.TS	Phó giám đốc	Bệnh viện Vũng Tàu	Khoa Y tế công cộng
126	TĂNG XUÂN HẢI	TS	Giám đốc	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An	Khoa Y tế công cộng
127	PHẠM VĂN HÙNG	TS	Chủ tịch CT TNHH MTV Vắc xin và sinh phẩm số 1	Bộ Y tế	Khoa Y tế công cộng
128	DƯƠNG VĂN TÚ	TS	Chi cục ATTP Ninh Bình	Sở Y tế Ninh Bình	Khoa Y tế công cộng
129	DƯƠNG ĐỨC THIỆN	TS	Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Bộ Y tế	Khoa Y tế công cộng
130	NGUYỄN HỮU LÊ	TS	Phó giám đốc	Sở Y tế Nghệ An	Khoa Y tế công cộng
131	TRỊNH HÙNG MẠNH	TS	Bác sỹ	Bệnh viện K	Khoa Y tế công cộng
132	NGÔ THỊ NHU	PGS.TS	Giảng viên cao cấp	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Khoa Y tế công cộng
133	QUẾ ANH TRÂM	TS	Phó Giám đốc	Bệnh hiện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	Khoa Y tế công cộng
134	NGUYỄN HỒNG QUANG	TS	Hiệu trưởng	Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai	Khoa Y tế công cộng
135	ĐỖ THỊ HÀ	PGS. TS	Trưởng khoa Hóa phân tích	Viện dược liệu Trung ương	Khoa Dược
136	VŨ ĐỨC LỢI	PGS. TS	Chủ nhiệm BM Dược liệu - DHCT	Trường đại học Y Dược - ĐHQGHN	Khoa Dược
137	LÊ VIỆT DŨNG	PGS. TS	Phó Cục trưởng - Cục Quản lý Dược	Bộ Y tế	Khoa Dược
138	NGUYỄN THẾ HÙNG	TS	Chuyên viên	Bộ Khoa học và Công nghệ	Khoa Dược
139	TRẦN MINH NGỌC	TS	P.Cục trưởng - Cục quản lý YD cổ truyền	Bộ Y tế	Khoa Dược
140	LÊ THỊ KIM VÂN	TS	Chuyên viên	Viện Dược liệu Trung ương	Khoa Dược
141	LẠI THỊ VÂN	ThS	Nguyên P.Trưởng khoa Dược, Trưởng BM D.lý	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Khoa Dược
142	CAO NGỌC ANH	TS	Phó trưởng kiêm nhiệm BM Dược lý - Độc chất - Dược lâm sàng, Khoa Dược, Trường ĐHYDTB	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Khoa Dược

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
143	TRẦN PHI HÙNG	TS	Phó trưởng kiêm nhiệm BM Dược liệu - Dược cổ truyền, Khoa Dược, Trường ĐHYDTB	Học viện Y học cổ truyền Việt Nam	Khoa Dược
144	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	TS		Viện Dược liệu Trung ương	Khoa Dược
146	LƯU QUANG THÙY	TS	Giám đốc Trung tâm Gây mê hồi sức	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Gây mê hồi sức
147	ĐOÀN DUY CƯỜNG	BSCKI	Phó Giám đốc	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Gây mê hồi sức
148	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	ThS	Phó trưởng khoa Gây mê hồi sức	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Gây mê hồi sức
149	NGUYỄN ĐẶNG XỨNG	ThS	Phó trưởng khoa Gây mê hồi sức	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Gây mê hồi sức
150	PHẠM QUỐC VƯƠNG	BSCKI	Phó trưởng khoa Gây mê hồi sức	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Gây mê hồi sức
151	NGUYỄN HỮU QUYỀN	ThS	Trưởng khoa Gây mê hồi sức	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Gây mê hồi sức
152	ĐỖ MINH DƯƠNG	TS	Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Hồi sức cấp cứu
153	HOÀNG ĐĂNG TÝ	BSCKI	Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Hồi sức cấp cứu
154	LƯƠNG QUỐC CHÍNH	PGS.TS	Khoa Cấp cứu	Bệnh viện Bạch Mai	Bộ môn Hồi sức cấp cứu
155	ĐÀO ĐỨC DUY	BSCKI	Trưởng khoa Vật lý trị liệu	Bệnh viện Phục hồi chức năng Thái Bình	Bộ môn Phục hồi chức năng
156	TRẦN NAM ĐÍCH	BSCKI	Phó Giám đốc	Bệnh viện Phổi Thái Bình	Bộ môn Phổi
157	PHẠM THỊ DUYÊN	BSCKI	Trưởng khoa Cấp cứu	Bệnh viện Phổi Thái Bình	Bộ môn Phổi
158	TRẦN THỊ MINH THƯ	BSCKI	Trưởng khoa Da liễu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Da liễu
159	NGUYỄN THỊ THÚY LOAN	BSCKII	Trưởng khoa Mắt	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Mắt
160	VŨ TUẤN ANH	TS	Trưởng phòng Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Mắt Trung ương	Bộ môn Mắt
161	PHẠM NGỌC ĐÔNG	PGS.TS	Giám đốc	Bệnh viện Mắt Trung ương	Bộ môn Mắt
162	NGUYỄN QUANG LỊCH	TS	Giám đốc	Bệnh viện Mắt Thái Bình	Bộ môn Mắt
163	NGUYỄN BÁ CHIẾN	ThS	Phó Giám đốc	Bệnh viện Mắt Thái Bình	Bộ môn Mắt
164	PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG	ThS	Phó Giám đốc	Bệnh viện Mắt Thái Bình	Bộ môn Mắt
165	CHU TIẾN THÀNH	BSCKII	Trưởng khoa Tổng hợp	Bệnh viện Mắt Thái Bình	Bộ môn Mắt
166	TRẦN MẠNH HÙNG	ThS	Trưởng khoa Mắt trẻ em	Bệnh viện Mắt Thái Bình	Bộ môn Mắt
167	ĐỖ MINH HÀ	ThS	Trưởng khoa Kết giác mạc	Bệnh viện Mắt Thái Bình	Bộ môn Mắt
168	BÙI HẢI NAM	ThS	Trưởng khoa Glôcôm	Bệnh viện Mắt Thái Bình	Bộ môn Mắt
169	LÊ THỊ THANH TRÀ	BSCKII	Trưởng khoa Mắt	Bệnh viện Hữu Nghị Nghệ An	Bộ môn Mắt
170	TRẦN TẤT THẮNG	TS	Giám đốc	Bệnh viện Mắt Nghệ An	Bộ môn Mắt

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
171	PHẠM VĂN MINH	BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Mắt Nghệ An	Bộ môn Mắt
172	HỒ HỮU SƠN	BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Mắt Nghệ An	Bộ môn Mắt
173	DƯ HẢI NAM	ThS	Trưởng khoa Đáy mắt màng bồ đào	Bệnh viện Mắt Nghệ An	Bộ môn Mắt
174	VĂN THỊ LAN PHƯƠNG	BSNT	Trưởng khoa Kết giác mạc	Bệnh viện Mắt Nghệ An	Bộ môn Mắt
175	NGUYỄN HỮU VINH	BSCKI	Phó trưởng khoa Kết giác mạc	Bệnh viện Mắt Nghệ An	Bộ môn Mắt
176	NGUYỄN SA HUỲNH	BSCKI	Trưởng phòng Chỉ đạo tuyến/ Khoa Kết giác mạc	Bệnh viện Mắt Nghệ An	Bộ môn Mắt
177	LÊ THỊ THANH THÚY	ThS	Trưởng khoa Khám bệnh - Cận lâm sàng	Bệnh viện Mắt Nghệ An	Bộ môn Mắt
178	NGUYỄN THÙY DUNG	ThS	Trưởng khoa Glôcôm	Bệnh viện Mắt Nghệ An	Bộ môn Mắt
179	LÂM KHÁNH	GS.TS	Trưởng Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện TW Quân đội 108	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
180	TRẦN PHAN NINH	TS	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Nhi Trung ương	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
181	NGUYỄN ĐỨC THÁI	ThS	Phó Giám đốc	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
182	NGUYỄN VĂN KÊN	BSCKII	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
183	NGUYỄN VĂN SANG	TS	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trường Đại học Y tế công cộng	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
184	LÊ HOÀNG ANH	ThS	Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
185	NGUYỄN THU HƯƠNG	TS	Giám đốc Trung tâm Vú	Bệnh viện Vinmec	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
186	LÊ DUY DŨNG	TS	Phó trưởng khoa Siêu âm can thiệp	Bệnh viện TW Quân đội 108	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
187	TỐNG THỊ THU HẰNG	TS	Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện TW Quân đội 108	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
188	VŨ DUY LÂM	TS	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Thanh Nhàn Hà Nội	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
189	NGUYỄN NGỌC VỮNG	CKI	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh và TDCN	Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
190	NGUYỄN ĐỨC TUYNH	ThS	PGĐ. TT Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
191	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	CKI	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
192	NGUYỄN CẢNH CƯƠNG	CKII	Phó Trưởng khoa X quang	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
193	ĐẶNG HUY HOÀNG	CKI	Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Chẩn đoán H.Ảnh
194	NGUYỄN THẾ HÀO	PGS.TS	Trưởng khoa Phẫu thuật thần kinh	Bệnh viện Bạch Mai	Bộ môn Chấn thương
195	NGUYỄN NGỌC HƯNG	PGS.TS	Nguyên Phó trưởng khoa Ngoại	Bệnh viện Nhi Trung ương	Bộ môn Chấn thương
196	ĐỒNG VĂN HỆ	PGS.TS	Phó Giám đốc BV, GĐ Trung tâm PTTK	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Chấn thương
197	NGUYỄN ĐÌNH HÒA	TS	Phó Trưởng phòng Công tác xã hội	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Chấn thương

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
198	NGÔ MẠNH HÙNG	TS	Phó Trưởng khoa Phẫu thuật thần kinh II	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Chấn thương
199	HOÀNG GIA DU	TS	Trưởng khoa CTCH và Cột sống	Bệnh viện Bạch Mai	Bộ môn Chấn thương
200	TRẦN HOÀNG TÙNG	TS	Phó khoa Chấn thương 2	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	Bộ môn Chấn thương
201	NGUYỄN ĐỨC ANH	TS	Khoa Phẫu thuật thần kinh	Bệnh viện E	Bộ môn Chấn thương
202	PHẠM QUỲNH TRANG	TS	Phó trưởng khoa Phẫu thuật thần kinh	Bệnh viện Bạch Mai	Bộ môn Chấn thương
203	GIANG HOÀI NAM	TS, BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
204	PHẠM VĂN HỮU	TS	Trưởng khoa Phẫu thuật thần kinh - CS	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
205	NGUYỄN XUÂN BÁCH	ThS	Phó Trưởng khoa Phẫu thuật thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
206	VŨ VĂN TÚ	ThS	Phó Trưởng khoa Phẫu thuật thần kinh - CS	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
207	PHẠM NHƯ DŨNG	ThS	Bác sỹ khoa Phẫu thuật thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
208	NGUYỄN VĂN DŨNG	BSCKII	Trưởng khoa Chấn thương - Chỉnh hình - Bỏng	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
209	ĐÀO VĂN DƯƠNG	ThS	Phó Trưởng khoa Chấn thương - Chỉnh hình - Bỏng	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
210	NGUYỄN ĐỨC TÀI	ThS	Khoa Chấn thương - Chỉnh hình - Bỏng	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
211	NGUYỄN VĂN VĨNH	BSCKII	Nguyên Trưởng Bộ môn Chấn thương	Trưởng Đại học Y Dược Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
212	PHẠM THIỆN ĐIỀU	BSCKII	Nguyên Trưởng Bộ môn Chấn thương	Trưởng Đại học Y Dược Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
213	HỒ THỊ DUNG	BSCKII	Nguyên Phó trưởng Bộ môn Chấn thương	Trưởng Đại học Y Dược Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
214	NGUYỄN VĂN NGẦU	TS	Giám đốc chuyên môn	Bệnh viện Đa khoa Hoàng An	Bộ môn Chấn thương
215	VŨ TIẾN THÀNH	BSCKI	Bác sĩ khoa Chấn thương	Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	Bộ môn Chấn thương
216	CHU ANH TUẤN	BSCKII	Trưởng khoa Chấn thương CH	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Chấn thương
217	TRẦN ĐÌNH LỢI	BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Chấn thương
218	NGUYỄN VIỆT HÀ	ThS	Bác sỹ khoa Chấn thương CH	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Chấn thương
219	NGUYỄN THANH SƠN	BSCKI	Bác sỹ khoa Chấn thương CH	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Chấn thương
220	PHAN TRUNG QUYẾT	BSCKII	Trưởng khoa CTCH1	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Chấn thương
221	NGUYỄN VĂN HƯNG	BSCKII	Trưởng khoa CTCH 2	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Chấn thương
222	NGUYỄN TRUNG VĂN	ThS	Phó trưởng khoa CTCH1	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Chấn thương

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
223	DƯƠNG ĐỨC PHÚC	BSCKI	Bác sỹ khoa CTCH2	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Chấn thương
224	PHAN ĐỨC LẬP	ThS	Phó Giám đốc, Trưởng khoa Ngoại Thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Chấn thương
225	TRẦN QUỐC TUẤN (C)	BSCKII	Phó trưởng khoa Ngoại Thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Chấn thương
226	NGUYỄN VĂN AN	ThS	Phó trưởng phòng KHTH, Bác sỹ khoa Ngoại Thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Chấn thương
227	NGUYỄN DUY HẢI	ThS	Phó trưởng khoa Ngoại Thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Chấn thương
228	NGUYỄN THỊ THANH TRUNG	TS	Phó Giám đốc	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
229	TRẦN VĂN LƯƠNG	ThS	Trưởng khoa Tim mạch can thiệp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
230	VŨ THỊ DIỆN	ThS, BSCKII	Phụ trách TT Tim mạch-Trưởng khoa Nội Tim mạch	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
231	ĐẶNG THỊ HÒA	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
232	BÙI THỊ TUYẾT TRINH	ThS	Phó Trưởng khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
233	ĐỖ MINH DƯƠNG	TS	Trưởng khoa HSTC-CĐ	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
234	BÙI THỊ LAN ANH	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Nội thận cơ xương khớp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
235	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THANH	BSCKII	Trưởng khoa Nội Tổng hợp Lão khoa	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
236	VŨ DUY THƯỚNG	ThS, BSCKII	Trưởng phòng Đào tạo và chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
237	ĐOÀN THỊ MINH HẢI	ThS	Trưởng khoa Nội tiết	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
238	NGUYỄN THỊ THU ANH	BSCKII	Trưởng khoa Nội Hô hấp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Nội
239	HOÀNG TRUNG VINH	PGS.TS	Nguyên phó trưởng Bộ môn Nội	Học viện Quân Y	Bộ môn Nội
240	TRẦN THỊ THANH HÓA	PGS.TS	Nguyên Phó Giám đốc	Bệnh viện Nội tiết Trung ương	Bộ môn Nội
241	NGUYỄN VĂN TRUNG	ThS, BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
242	VŨ NGỌC TÚ	BSCKI	Trưởng khoa Khám bệnh theo yêu cầu	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
243	BÙI HƯNG THỊNH	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Nội Hô hấp	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
244	VŨ THỊ THANH THANH	ThS	Phó Trưởng khoa Nội Hô hấp	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
245	NGUYỄN THỊ TUYÊN	BSCKII	Trưởng khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
246	TRỊNH VĂN HÙNG	BSCKII	Trưởng khoa Nội TK-CXK	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
247	ĐINH NGỌC TUẤN	ThS	Trưởng khoa Cấp cứu	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
248	VŨ ĐÌNH KIÊN	ThS	Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
249	LẠI XUÂN DŨNG	ThS	Phó Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
250	PHAN KIM THÚY	ThS	Phó Trưởng khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
251	NGUYỄN ANH TUẤN	TS	Trưởng khoa Nội Tim mạch	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
252	NGUYỄN THU THỦY	ThS	Trưởng khoa Nội tiết	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
253	NGUYỄN THỊ NHÀN	BSCKI	Phó Trưởng khoa Nội tiết	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
254	NGUYỄN NGỌC LOAN	BSCKI	Phó Trưởng khoa Nội TK-CXK	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nội
255	HOÀNG THỊ KIM YẾN	ThS	Giám đốc	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
256	LÊ ĐỨC THỊNH	ThS	Trưởng khoa HSTC-CC	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
257	HOÀNG MINH TÂN	BSCKI	Phó Trưởng khoa HSTC-CC	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
258	NGUYỄN VĂN THÀNH	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Nội Tim mạch	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
259	PHẠM NGỌC LÝ	ThS	Phó phòng TCCB	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
260	NGUYỄN THỊ THO	ThS	Phó trưởng khoa Nội Tim mạch	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
261	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	ThS	Trưởng khoa lão học	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
262	NGUYỄN THỊ THU	BSCKI	Phó khoa lão học	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
263	TRỊNH QUANG PHÚC	ThS	Trưởng khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
264	TRẦN THỊ HẠNH	ThS	Phó khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
265	PHẠM THỊ THOA	ThS	Trưởng khoa Nội Tổng hợp Nội cơ xương khớp	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
266	NGUYỄN THỊ VÂN	BSCKI	Phó Trưởng khoa Nội Tổng hợp Nội cơ xương khớp	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
267	TRẦN THÁI HÀ	ThS	Phó Trưởng khoa Nội Tổng hợp Nội cơ xương khớp	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
268	LÊ THỊ DUYÊN	BSCKI	Trưởng khoa Thận - Nội tiết	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
269	TRẦN THỊ SEN	ThS	Phó Trưởng khoa Thận - Nội tiết	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Nội
270	PHẠM THỊ HỒNG THI	PGS.TS	Nguyên Phó Viện Trưởng Viện Tim mạch	Viện Tim mạch Bệnh viện Bạch Mai	Bộ môn Nội
271	ĐỖ THỊ MINH THÌN	TS	Nguyên Phó trưởng Bộ môn Nội tiết	Học viện Quân Y	Bộ môn Nội

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
272	ĐOÀN VĂN ĐỆ	PGS.TS	Nguyên Trưởng Bộ môn Tim mạch-Thận - Khớp - Nội tiết	Học viện Quân Y	Bộ môn Nội
273	NGUYỄN THẾ ANH	TS	PGĐ Phụ trách chuyên môn, Trưởng khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bệnh viện Hữu nghị	Bộ môn Nội
274	NGUYỄN CÔNG HÀ	TS	Trưởng Đơn nguyên Tim mạch can thiệp cơ sở 2	Bệnh viện Tim Hà Nội	Bộ môn Nội
275	NGUYỄN VĂN TUẤN	TS	Trưởng Bộ môn Nội Tổng hợp	Trường Đại học Y khoa Vinh	Bộ môn Nội
276	NGÔ THỊ HOÀI	TS	Phó Chủ nhiệm khoa Cấp cứu tiêu hoá, Viện Điều trị các bệnh tiêu hoá	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Bộ môn Nội
277	NGUYỄN NGỌC THANH	BSCKII	Trưởng khoa Hô hấp	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	Bộ môn Nội
278	HÀ THỊ HUYỀN	BSCKII	Trưởng khoa CXK - Nội tiết	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	Bộ môn Nội
279	LÊ THỊ HOÀI	BSCKII	Trưởng khoa Nội Tim mạch	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	Bộ môn Nội
280	NGUYỄN THỊ MAI KHUYÊN	ThS	Phó Trưởng khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	Bộ môn Nội
281	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	BSCKI	Trưởng Khoa Nội hô hấp	Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực	Bộ môn Nội
282	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	ThS	Trưởng khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	Bộ môn Nội
283	NGUYỄN VĂN CÔNG	BSCKI	Phó Giám đốc, Trưởng khoa Nội Tim mạch	Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực	Bộ môn Nội
284	LÊ PHI HÙNG	BSCKI	Trưởng khoa HSCC	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	Bộ môn Nội
285	TRỊNH THỊ THANH XUÂN	BSCKI	Trưởng khoa Nội tiết	Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực	Bộ môn Nội
286	LÊ THẾ ANH	TS	Trưởng khoa Nội tim mạch	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	Bộ môn Nội
287	TRẦN VĂN THUẤN	GS.TS	Thứ trưởng	Bộ Y tế	Bộ môn Ngoại
288	HOÀNG MẠNH AN	PGS.TS	Nguyên Giám đốc	Bệnh viện 103	Bộ môn Ngoại
289	TRẦN BÌNH GIANG	GS.TS	Nguyên Giám đốc	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Ngoại
290	TRỊNH HỒNG SƠN	GS.TS	Nguyên Phó Giám đốc	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Ngoại
291	ĐỖ TRƯỜNG THÀNH	PGS.TS	Trưởng khoa Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Ngoại
292	NGUYỄN QUANG NGHĨA	PGS.TS	Giám đốc Trung tâm Ghép tạng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Ngoại
293	DƯƠNG TRỌNG HIỀN	TS	Trưởng khoa Phẫu thuật Cấp cứu bụng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Ngoại
294	ĐỖ NGỌC SƠN	TS	Phó trưởng khoa Phẫu thuật Tiết niệu	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Ngoại
295	DƯƠNG ĐỨC HÙNG	PGS.TS	Giám đốc	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Ngoại
296	TRẦN ĐÌNH THƠ	TS	Phó Giám đốc, Trưởng khoa Gan mật	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Ngoại

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
297	NGUYỄN HẢI NAM	TS	Phó trưởng khoa Gan mật	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bộ môn Ngoại
298	TRẦN MẠNH HÙNG	PGS.TS	Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Bạch Mai	Bộ môn Ngoại
299	PHẠM CẨM PHƯƠNG	PGS.TS	Giám đốc TT Y học hạt nhân - Ung bướu	Bệnh viện Bạch Mai	Bộ môn Ngoại
300	LÊ VĂN QUẢNG	GS.TS	Giám đốc	Bệnh viện K	Bộ môn Ngoại
301	LƯƠNG CÔNG CHÁNH	TS	Khoa Ngoại	Bệnh viện K	Bộ môn Ngoại
302	THÁI NGUYÊN HƯNG	TS	Phó trưởng Khoa Ngoại bụng II	Bệnh viện K	Bộ môn Ngoại
303	NGUYỄN HỮU ƯỚC	PGS.TS	Trưởng khoa Tim mạch	Bệnh viện Tâm Anh Hà Nội	Bộ môn Ngoại
304	NGUYỄN TRỌNG DIỆN	TS	Giám đốc	Sở Y tế Quảng Ninh	Bộ môn Ngoại
305	ĐỖ TRỌNG QUYẾT	TS	Nguyên Trưởng Bộ môn Ngoại	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Bộ môn Ngoại
306	NGUYỄN VĂN SÁI	BSCKII	Nguyên Phó Hiệu trưởng, GVC BM Ngoại	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Bộ môn Ngoại
307	HOÀNG HỮU TẠO	BSCKII	Nguyên Phó trưởng, Phụ trách BM Ngoại	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Bộ môn Ngoại
308	NGUYỄN MINH AN	TS	Trưởng BM Ngoại, P.Trưởng khoa Điều dưỡng	Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội	Bộ môn Ngoại
309	ĐỖ MẠNH TOÀN	TS	Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
310	PHẠM NGỌC DŨNG	BSCKII	Trưởng khoa Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
311	NGUYỄN PHÚC KIÊN	BSCKII	Giám đốc Trung tâm Ung bướu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
312	ĐỖ TẤT THÀNH	ThS	Trưởng khoa Phẫu thuật Tim mạch - Lồng ngực	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
313	BÙI VĂN QUYẾT	ThS	Phó Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
314	VŨ NGỌC ANH	ThS	Phó Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
315	LÊ ÁNH NGỌC	ThS	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
316	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ThS	Trưởng khoa Xạ trị	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
317	ĐÀO THỊ OANH	ThS	Trưởng khoa Hoá chất	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
318	LÊ DANH THÀNH	ThS	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
319	ĐỖ VĂN DƯƠNG	ThS	Khoa Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
320	LƯƠNG VĂN NHẬT	BSCKII	Phó trưởng khoa Phẫu thuật-Trung tâm Ung bướu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
321	LÊ HUY BÌNH	ThS, BSCKII	Khoa Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Ngoại
322	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	BSCKII	Trưởng khoa Ngoại	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Ngoại

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
323	HOÀNG NGỌC HÀ	TS	Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Ngoại
324	ĐOÀN HỮU HOẠT	ThS	Phó trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Ngoại
325	NGUYỄN BÁ VƯỢNG	ThS	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Ngoại
326	BÙI VŨ ĐÔNG	ThS	Trưởng khoa Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Ngoại
327	NGUYỄN THANH HẢI	ThS	Phó Trưởng khoa Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Ngoại
328	NGUYỄN MẠNH QUYẾT	ThS	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bộ môn Ngoại
329	LẠI XUÂN NAM	BSCKII	Trưởng khoa Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Ngoại
330	PHẠM VĂN THUYÊN	BSCKII	Phó Trưởng khoa Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Ngoại
331	HOÀNG THANH TUẤN	ThS	Phó Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Ngoại
332	ĐỖ ANH THUẤN	ThS	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Ngoại
333	NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG	TS, BSCKII	Giám đốc	Bệnh viện Đa khoa T.Phố Vinh, Nghệ An	Bộ môn Ngoại
334	TRẦN ĐỨC TRỌNG	BSCKII	Trưởng khoa Ngoại	Bệnh viện Đa khoa T.Phố Vinh, Nghệ An	Bộ môn Ngoại
335	TĂNG HUY CƯỜNG	BSCKII	Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An	Bộ môn Ngoại
336	LÊ ANH XUÂN	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Ngoại Gan Mật Tụy	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An	Bộ môn Ngoại
337	NGUYỄN PHONG LÊ	ThS	Phó trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An	Bộ môn Ngoại
338	LÊ NGỌC BẰNG	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Ngoại thận tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An	Bộ môn Ngoại
339	NGÔ TRUNG KIÊN	TS	Trưởng khoa Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Saint Paul	Bộ môn Ngoại
340	ĐỖ NGỌC THẾ	TS	Phó Giám đốc Trung tâm Tiết niệu và nam khoa kiêm Chủ nhiệm	Bệnh viện 108	Bộ môn Ngoại
341	ĐỖ LỆNH HÙNG	TS	Trưởng khoa Phẫu thuật tạo hình niệu đạo	Bệnh viện Bình Dân	Bộ môn Ngoại
342	ĐỖ VĂN CÂN	ThS, BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
343	PHAN THỊ THU HUYỀN	ThS, BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
344	PHAN THỊ NGỌC BÍCH	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Phụ	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
345	NGUYỄN DUY QUANG	ThS, BSCKII	Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
346	TRẦN THỊ THU HÀ	BSCKII	Trưởng khoa Khám	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
347	PHÍ NGỌC CHUNG	BSCKII	Trưởng khoa Sản 2	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
348	VŨ THỊ LAN	BSCKII	Trưởng khoa Đẻ cấp cứu	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
349	TRẦN XUÂN HIỆP	BSCKII	Trưởng khoa Sản 1	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
350	TRẦN HẢI BÌNH	BSCKII	Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
351	NGUYỄN NGỌC VỮNG	BSCKI	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
352	ĐINH THỊ ÉN	BSCKI	Trưởng khoa Sơ sinh	Bệnh viện Phụ sản Thái Bình	Bộ môn Phụ Sản
353	NGUYỄN THỊ THU VÂN	BSCKII	Giám đốc	Bệnh viện Phụ sản Nam Định	Bộ môn Phụ Sản
354	NGUYỄN ĐÌNH QUY	BSCKI	Trưởng khoa Tự nguyện	Bệnh viện Phụ sản Nam Định	Bộ môn Phụ Sản
355	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	BSCKI	Phó Giám đốc	Bệnh viện Phụ sản Nam Định	Bộ môn Phụ Sản
356	NGUYỄN NGỌC ANH	BSCKI	Trưởng khoa Sản bệnh	Bệnh viện Phụ sản Nam Định	Bộ môn Phụ Sản
357	NGUYỄN MẠNH HÙNG	BSCKI	Trưởng khoa Đẻ	Bệnh viện Phụ sản Nam Định	Bộ môn Phụ Sản
358	NGUYỄN VĂN TUẤN	BSCKI	Trưởng khoa Phụ	Bệnh viện Phụ sản Nam Định	Bộ môn Phụ Sản
359	PHẠM VĂN KHƯƠNG	BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Phụ Sản
360	PHẠM ANH TUẤN	BSCKI	Trưởng khoa Phụ	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Phụ Sản
361	NGÔ ANH VINH	TS	Phó trưởng khoa Sức khỏe vị thành niên	Bệnh viên Nhi Trung ương	Bộ môn Nhi
362	PHẠM NGỌC TOÀN	TS	Khoa Điều trị tự nguyện	Bệnh viện Nhi Trung ương	Bộ môn Nhi
363	ĐỖ MẠNH DŨNG	BSCKII	Phó Giám đốc	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
364	VŨ THANH LIÊM	BSCKII	Phó Giám đốc, Trưởng khoa Cấp cứu CĐ	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
365	TRẦN TRỌNG KIỂM	BSCKII	Phó Giám đốc, Trưởng khoa Tiêu hóa	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
366	PHẠM THỊ HƯƠNG	ThS, BSCKII	Trưởng khoa Máu thận	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
367	HOÀNG TIẾN THÀNH	BSCKII	Trưởng khoa HSTC	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
368	ĐẶNG THỊ THÚY	BSCKII	Trưởng khoa Nội Tổng hợp	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
369	NGUYỄN THANH TÂM	ThS	Trưởng khoa Sơ sinh	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
370	TRẦN QUÝ	ThS	Trưởng khoa Hô hấp	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
371	VŨ THỊ PHƯƠNG	ThS	Trưởng khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
372	VŨ THỊ NGUYỆT	BSCKI	Phó Trưởng khoa Hô hấp	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
373	NGUYỄN NGỌC HÀ	ThS	Phó trưởng khoa Tiêu hóa	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
374	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	ThS	Khoa Tim mạch	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
375	ĐỖ ĐÌNH HUY	ThS	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Bộ môn Nhi
376	NGUYỄN VĂN DŨNG	TS	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nhi
377	ĐÀO THANH MAI	BSCKI	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nhi
378	ĐỖ TRỌNG ĐẠT	ThS	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nhi
379	LÊ THỊ THƯ	BSCKI	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nhi
380	TRẦN THỊ DUYÊN	BSCKI	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bộ môn Nhi
381	ĐINH CÔNG MINH	ThS	Giám đốc	Bệnh viện Nhi Nam Định	Bộ môn Nhi
382	NGUYỄN QUANG HƯNG	ThS	Trưởng khoa Hô hấp	Bệnh viện Nhi Nam Định	Bộ môn Nhi
383	TRẦN THỊ HIỀN	BSCKI	Phó trưởng, Phụ trách phòng Kế hoạch tổng hợp	Bệnh viện Nhi Nam Định	Bộ môn Nhi
384	PHẠM THỊ LỤA	BSCKI	Trưởng khoa Nội Tổng hợp	Bệnh viện Nhi Nam Định	Bộ môn Nhi
385	ĐOÀN VĂN TINH	BSCKI	Trưởng khoa Cấp cứu sơ sinh	Bệnh viện Nhi Nam Định	Bộ môn Nhi
386	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	BSCKI	Khoa Cấp cứu-Sơ sinh	Bệnh viện Nhi Nam Định	Bộ môn Nhi
387	ĐẶNG CÔNG CHIẾN	BSCKI	Khoa Hô hấp	Bệnh viện Nhi Nam Định	Bộ môn Nhi
388	PHẠM THỊ THU CÚC	ThS	P.trưởng, PT Bộ môn Nhi	Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Bộ môn Nhi
389	NGUYỄN TIẾN VINH	BSCKII	Phó trưởng Bộ môn Nha cơ sở	Viện Đào tạo RHM, Đại học Y Hà Nội	Bộ môn Răng Hàm Mặt
390	TẠ ANH TUẤN	PGS.TS	Phó trưởng khoa Răng miệng	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Bộ môn Răng Hàm Mặt
391	DƯƠNG VĂN BẢO	BSCKII	Giám đốc	Nha khoa Gia Bảo Hải Phòng	Bộ môn Răng Hàm Mặt
392	TRẦN BÌNH MINH	BSCKII	Nguyên Trưởng khoa Răng Hàm Mặt	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Răng Hàm Mặt
393	HÀ VĂN HƯNG	TS	Trưởng khoa Răng Hàm Mặt	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Răng Hàm Mặt
394	ĐOÀN VĂN HOÀNG	BSCKII	Phó trưởng khoa Răng Hàm Mặt	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Răng Hàm Mặt
395	NGÔ THÁI HÀ	BSCKII	Trưởng 3 chuyên khoa	Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa	Bộ môn Răng Hàm Mặt
396	NGUYỄN HỒNG NHUNG	TS.BS	Bác sĩ	Bệnh viện Răng Hàm Mặt TW Hà Nội	Bộ môn Răng Hàm Mặt
397	VŨ QUANG HƯNG	TS.BS		Thành phố Hải Phòng	Bộ môn Răng Hàm Mặt
398	PHẠM VĂN LIỆU	PGS.TS		Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Bộ môn Răng Hàm Mặt
399	VŨ THỊ MINH THỤC	GS.TSKH	Nguyên Trưởng khoa Miễn dịch - Dị ứng	Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương	Bộ môn Tai Mũi Họng
400	LƯƠNG HỒNG CHÂU	PGS.TS	Nguyên Phó Giám đốc	Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương	Bộ môn Tai Mũi Họng
401	LÊ MINH KỲ	PGS.TS	Giảng viên Cao cấp	Trường ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia HN	Bộ môn Tai Mũi Họng

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, chức danh	Đơn vị công tác	Đơn vị thỉnh giảng
402	ĐOÀN THỊ HỒNG HOA	PGS.TS	Giảng viên Cao cấp	Trường ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia HN	Bộ môn Tai Mũi Họng
403	LÊ THANH HẢI	TS	Viện trưởng	Viện Trang thiết bị, Bộ Y tế	Bộ môn Tai Mũi Họng
404	ĐÀO ĐÌNH THI	TS	Trưởng khoa Nội soi	Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương	Bộ môn Tai Mũi Họng
405	NGUYỄN QUANG HÙNG	TS	Trưởng khoa Tai Mũi Họng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp HP	Bộ môn Tai Mũi Họng
406	NGUYỄN NGỌC HÀ	TS	Phó trưởng khoa Tai Mũi Họng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp HP	Bộ môn Tai Mũi Họng
407	NGUYỄN THANH BÌNH	TS	Bác sĩ khoa Ngoại đầu cổ	Bệnh viện K Trung ương	Bộ môn Tai Mũi Họng
408	PHÍ THỊ QUỲNH ANH	TS	Trưởng khoa Tai Mũi Họng	Bệnh viện Nhi Trung ương	Bộ môn Tai Mũi Họng
409	TRẦN THÁI SƠN	TS	Phó trưởng khoa Tai Mũi Họng	Bệnh viện Nhi Trung ương	Bộ môn Tai Mũi Họng
410	NGUYỄN XUÂN NAM	TS	Bác sĩ khoa Tai Mũi Họng	Bệnh viện Nhi Trung ương	Bộ môn Tai Mũi Họng
411	KHIẾU HỮU THƯỜNG	BSCKII	Nguyên Trưởng BM Tai Mũi Họng	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Bộ môn Tai Mũi Họng
412	VŨ DUY QUỲNH	BSCKII	Trưởng khoa Tai Mũi Họng	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Tai Mũi Họng
413	HOÀNG XUÂN HẢI	BSCKII	Phó Trưởng khoa Tai Mũi Họng	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Tai Mũi Họng
414	LÊ VĂN TIẾN	BSCKI	Trưởng khoa 3 chuyên khoa	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Thái Bình	Bộ môn Tai Mũi Họng
415	NGUYỄN THẾ ĐẠT	TS	Trưởng khoa Tai Mũi Họng	Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ	Bộ môn Tai Mũi Họng
416	NGUYỄN THANH BÌNH	TS	Bác sĩ khoa Ngoại đầu cổ	Bệnh viện K Trung ương	Bộ môn Tai Mũi Họng
417	LÊ MINH NGỌC	ThS	Giám đốc	Bệnh viện Tâm thần Thái Bình	Bộ môn Tâm thần
418	PHÙNG THỊ MINH THUẬN	BSCKI	Phó Giám đốc	Bệnh viện Tâm thần Thái Bình	Bộ môn Tâm thần
419	TRƯƠNG TUẤN ANH	TS	Hiệu trưởng	Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Bộ môn Thần kinh
420	PHẠM HỒNG LONG	BSCKII	Phó trưởng, Phụ trách khoa Thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Thần kinh
421	VŨ THỊ SÁU	BSCKI	Phó trưởng khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Bộ môn Truyền Nhiễm

Danh sách này gồm 421 người./.

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: VŨ THANH BÌNH

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 02/07/1977

Nơi sinh: An Tràng - Quỳnh Phụ - Thái Bình

Quê quán: An Tràng - Quỳnh Phụ - Thái Bình

Chức vụ hiện tại: Trưởng bộ môn Nội

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số nhà 29, đường số 27, tổ 8, khu Đô thị 5, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 03345 88298 Fax:

E-mail: Binhvt@tbump.edu.vn

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bác sỹ Đa khoa

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2002

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Tập trung

Ngành học, chuyên môn: Thạc sỹ Nội khoa

Nơi đào tạo: Học viên Quân Y Năm tốt nghiệp: 2008

Hệ đào tạo: Không tập trung

Ngành học, chuyên môn: Tiến sỹ Nội Tim mạch

Nơi đào tạo: Học viên Quân Y Năm tốt nghiệp: 2017

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: Nghiên cứu biến đổi hình thái, huyết động ở bệnh nhân thông liên nhĩ trước và sau bít lỗ thông bằng phương pháp siêu âm tim

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: Văn bằng 2

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ năm 2004 - 2006	Trường Đại học Y Thái Bình	Giảng viên, bác sỹ
Từ năm	Học viện Quân Y	Học viên Cao học,

2006 - 2008		chuyên ngành Nội chung
Từ năm 2008 - 2010	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Ths. Giảng viên BM Nội
Từ năm 2010 - 05/2017	Học viện Quân Y	Nghiên cứu sinh, chuyên ngành Nội Tim mạch
Từ 06/2018 - 02/2019	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	TS.BS, phó trưởng PT Bộ môn Nội
Từ 02/2019 - 1/2023	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	TS.BS, trưởng Bộ môn Nội
Từ 1/2023 - nay	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	PGS.TS.BS, trưởng Bộ môn Nội

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1	13/2004/QĐ-KHCN ngày 25/5/2004	Cơ sở	Nghiên cứu chỉ số Tei thất trái ở bệnh nhân tăng huyết áp.	Vũ Thanh Bình	414/QĐ-YTB ngày 03/6/2011	24/6/2011	Xuất sắc, 24/6/2011	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
2	1592/QĐ-UBND ngày 11/8/2011	Cấp tỉnh	Đánh giá kết quả ứng dụng kỹ thuật siêu âm-Doppler tim và siêu âm ba chiều tim mạch trong chẩn đoán bệnh thông liên	Vũ Thanh Bình	5957/QĐ-YTB ngày 11/6/2012	15/6/2012	Xuất sắc, 15/6/2012	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	

			nhĩ.						
3	1095/QĐ-UBND ngày 22/5/2012	Cấp tỉnh	Nghiên cứu sự rối loạn đồng bộ tim bằng phương pháp siêu âm-Doppler và siêu âm-Doppler mô cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim tại tỉnh - Thái Bình.	Vũ Thanh Bình	242/QĐ-HĐKH ngày 29/5/2013	15/1/2013	Xuất sắc, 15/1/2013	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
4	658/QĐ-YDTB ngày 29/4/2014	Cơ sở	Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ hs-CRP và mối liên quan giữa hs-CRP với một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp.	Vũ Thanh Bình	926/QĐ-YDTB ngày 01/7/2014	01/8/2014	Xuất sắc, 01/8/2014	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
5	388/QĐ-YDTB ngày 17/4/2015	Cơ sở	Đánh giá sự thay đổi hình thái, huyết động ở bệnh nhân đã đóng thông liên nhĩ đến khám và siêu âm-Doppler tim tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình.	Vũ Thanh Bình	963/QĐ-YDTB ngày 28/7/2015	15/8/2015	Xuất sắc, 15/8/2015	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
6	4413/QĐ-YDTB ngày 24/4/2017	Cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố tiên	Vũ Thanh Bình	10332/QĐ-YDTB ngày 08/9/2017	22/9/2017	Xuất sắc, 22/9/2017	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp,	

			lượng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim thầm lặng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.					Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
7	1599/QĐ-UBND ngày 21/6/2017	Cấp tỉnh	Xác định tỷ lệ đột biến gen EGFR trong máu ngoại vi và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Thái Bình năm 2017-2018.	Nguyễn Thị Hạnh	492/QĐ-SKHCN ngày 11/10/2018	13/03/2019	Đạt, 13/03/2019	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
8	716/QĐ-YDTB ngày 24/5/2018	Cơ sở	Đánh giá tình trạng vữa xơ động mạch cảnh đoạn ngoài sọ trên siêu âm - Doppler ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.	Vũ Thanh Bình	1564/QĐ-YDTB ngày 01/10/2018	04/10/2018	Xuất sắc, 04/10/2018	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
9	830/QĐ-YDTB ngày 28/5/2019	Cơ sở	Nghiên cứu tổn thương đáy mắt ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019.	Vũ Thanh Bình	1805/QĐ-YDTB ngày 14/10/2019	17/4/2020	Xuất sắc, 17/4/2020	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
10	576/QĐ-YDTB ngày	Cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm	Vũ Thanh	1197/QĐ-YDTB	15/9/2021	Xuất sắc, 15/9/2021	Vũ Thanh Bình	

	23/4/2021		lâm sàng, hình ảnh tổn thương trên siêu âm Doppler ở bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2021.	Bình	ngày 10/9/2021			(Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
11	1796/QĐ-UBND ngày 22/6/2020	Cấp tỉnh	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm "Trung hòa vị" và đánh giá tác dụng trong điều trị hội chứng dạ dày – tá tràng có *Helicobacter pylori* (+) tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình	Đỗ Quốc Hương	220/QĐ-SKHCN ngày 01/7/2022	01/07/2022	Xuất sắc, 01/07/2022	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
12	509/QĐ-YDTB ngày 15/4/2022	Cơ sở	Đánh giá hình thái và chức năng thất trái bằng siêu âm – Doppler tim ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 có hội chứng chuyển hóa".	Vũ Thanh Bình	105/QĐ-YDTB ngày 03/2/2023	03/02/2023	Xuất sắc, 03/02/2023	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
13	01/HĐ-KHCN ngày 16/6/2021	Cấp tỉnh	Nghiên cứu tỷ lệ mắc, đặc điểm và yếu tố liên quan đái	Vũ Thanh Bình, Lê Minh	529/QĐ-SKHCN ngày 16/12/2022	13/03/2023	Đạt, 13/03/2023	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp,	

			tháo đường ở phụ nữ mang thai và kết quả can thiệp các phương pháp không dùng thuốc tại Thái Bình năm 2021-2022.	Hiếu				Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
14	16/2020/QĐ-UBND ngày 06/8/2021	Cấp tỉnh	Đánh giá các yếu tố nguy cơ tim mạch, chất lượng cuộc sống sau mắc COVID-19 và kết quả một số biện pháp can thiệp đối với cán bộ thuộc Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý	Lê Thị Thanh Phương, Trần Thị Nương	500/QĐ-SKHCN ngày 28/11/2023	28/12/2023	Đạt, 28/12/2023	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1	Vũ Thanh Bình, Vũ Thị Diện (2018), "Tỷ lệ và đặc điểm vữa xơ đoạn ngoài sọ trên siêu âm –Doppler ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 3-8.	
2	Nguyễn Thị Hiên, Vũ Thanh Bình, Nguyễn Hà My, Lê Đức Cường (2018), "Đặc điểm cận lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 8-15.	
3	Vũ Thanh Bình, Vũ Thị Diện (2018), "Mối liên quan giữa tình trạng vữa xơ động mạch cảnh đoạn ngoài sọ với một số yếu tố nguy cơ vữa xơ mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 35-40.	
4	Vũ Thanh Bình, Nguyễn Thị Hiên, Lê Đức Cường, Nguyễn Hà My (2018), "Một số yếu tố đánh gía mức độ nặng theo thang điểm Mayo ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa	

	khoa tỉnh Thái Bình", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 72-77.	
5	Trần Thị Hoa, Vũ Thanh Bình (2018), "Tình trạng kháng Insulin ở bệnh nhân Child-Pugh B, C", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 99-103.	
6	Trần Thị Hằng, Lê Đình Tuân, Lê Trọng Chuyên, Nguyễn Thị Phi Nga, Vũ Thanh Bình (2018), "Dự báo nguy cơ mắc bệnh mạch vành trong 10 năm tới theo thang điểm Framingham ở bệnh nhân Gút tại bệnh viện Quân y 103", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 103-110.	
7	Ngô Thị Hoài, Lê Đình Tuân, Nguyễn Thị Phi Nga, Vũ Thanh Bình (2018), "Mối liên quan giữa kháng Insulin và chức năng tế bào beta với một số đặc điểm của bệnh nhân đái tháo đường thi kỳ tại bệnh viện Nội tiết Trung ương", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 111-118.	
8	Trần Thị Hoa, Vũ Thanh Bình (2018), "Tình trạng dung nạp Glucose ở bệnh nhân xơ gan giai đoạn mất bù", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 212-215.	
9	Lê Đức Cường, Nguyễn Thị Hiên, Vũ Thanh Bình, Nguyễn Hà My (2018), "Đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 15-21.	
10	Nguyễn Năng Đễ, Vũ Thanh Bình, Phạm Ngọc Khái, Phan Ngọc Quang (2019), Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại khoa Nội Tim mạch, bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, tập 15, số 3, tr.46-50.	
11	Nguyễn Năng Đễ, Vũ Thanh Bình, Phạm Ngọc Khái, Phan Ngọc Quang (2019), Kết quả tư vấn dinh dưỡng điều trị cho người bệnh tăng huyết áp tại khoa Nội Tim mạch, bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, tập 15, số 3, tr. 51-57.	
12	Trần Thị Hồng, Vũ Thanh Bình, Phan Ngọc Quang, Hoàng Văn Bình, Nguyễn Thị Lý, Dương Thị An, Hoàng Thị Thúy Diệu, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Đình Phát, Nguyễn Đức Thắng, (2019), Đánh giá biến thiên huyết áp ở bệnh nhân lọc máu sử dụng dịch lọc nhiệt độ thấp tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Thực hành*, số 9 (1110), tr. 81-84.	
13	Võ Hồng Sơn, Vũ Thanh Bình, Phan Ngọc Quang, Hoàng Văn Bình, Nguyễn Thị Lý, Dương Thị An, Hoàng Thị Thúy Diệu, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Đình Phát, Nguyễn Đức Thắng, (2019), Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu não cấp cơ sử dụng thuốc tiêu sợi huyết đường tĩnh mạch tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, *Tạp chí Y học Thực hành*, số 9 (1110), tr. 142-144.	
14	Trần Thị Hồng, Vũ Thanh Bình, Phan Ngọc Quang, Hoàng Văn Bình, Nguyễn Thị Lý, Dương Thị An, Hoàng Thị Thúy Diệu, Nguyễn Thị	

	Hiền, Nguyễn Đình Phát, Nguyễn Đức Thắng, (2019), Một số yếu tố liên quan đến biến thiên huyết áp ở Bn lọc máu sử dụng dịch lọc nhiệt độ thấp tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Thực hành*, số 9 (1110), tr. 201-204.	
15	Hà Văn Thúy, Trần Thị Thanh Huệ, Vũ Thanh Bình (2020), Nghiên cứu tử vong sơ sinh tại 5 tỉnh Tây Nguyên, *Tạp chí Y học Việt Nam*, (495), ISSN, tr: 100-104.	
16	Lê Đình Tuân, Nguyễn Lệ Thủy, Nguyễn Tiến Sơn, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Vũ Thanh Bình, (2020), Khảo sát nồng độ acid uric huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y Dược học Quân sự số đặc biệt kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện Quân y 103*, ISSN 1859-0748, tr. 241-249.	
17	Vũ Thanh Bình, Phan Ngọc Quang, Lê Đình Tuân, Nguyễn Tiến Sơn, (2021), Đặc điểm tổn thương võng mạc mắt đái tháo đường ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108*, tập 16, số đặc biệt 4/2021, tr. 65-70.	
18	Nguyen Thi Ngoc Huyen, Le Đinh Tuan, Nguyen Thi Phi Nga, Vu Thanh Binh, Nguyen Tien Son, Ngo Van Manh, Le Duc Cuong, Nguyen Thi Hiên, Nguyen Trung Kien (2021), Therate of Helicobacter Pylory infection in patients undergoing oseophago gastroduodenoscopy at Thai Binh Medical University Hospital, *Tạp chí Nội khoa Việt Nam*, số 22/2021. ISSN 0866 – 790X, tr.6-12.	
19	Le Đinh Tuan, Nguyen Thi Phi Nga, Nguyen Thi Tam, Nguyen Tien Son, Tran Thi Thanh Hoa, Nguyen Thi Ho Lan, Ngo Van Manh, Le Duc Cuong, Nguyen Thi Hiên, Vu Thanh Binh, Nguyen Trung Kien (2021), Concentrations of Glucagon-like peptide-1 (GLP-1) in newly-diagnosed type 2 diabetes mellitus patients with overweight or obesity, *Tạp chí Nội khoa Việt Nạm*, số 22/2021. ISSN 0866 – 790X, tr.6-12.	
20	*Đào Thị Lợi, Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Thị Dung, Đặng Văn Nghiễm, Đặng Văn Khôi, Nguyễn Thị Thu Thủy, Vũ Thanh Bình, Hoàng Văn Thuấn, (2021), Viêm cơ tim sau tiêm vắc – xin COVID-19, nghiên cứu tổng quan tài liệu, Tạp chí Y Dược Thái Bình, số 1, tháng 12-2021, tr. 103-108.*	
21	Vũ Thanh Bình, Mai Văn Toàn, Lê Đình Tuân, Lê Minh Hiếu, (2021), Kết quả thí điểm sinh viên là giảng viên tại bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Thái Bình, *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, số 1, tháng 12-2021, tr. 138-142.	
22	Vũ Thanh Bình, Đinh Thị Thu Hiền, Lê Mình Hiếu, Lế Đình Tuân, (2022), Tỷ lệ hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, số 2, tháng 3 – 2022, tr69-73.	
23	Dương Thị An, Vũ Thanh Bình, Trần Thị Nương, (2022), Kết quả và	

	tính an toàn của phương pháp tiêm Corticosteroid tại chỗ dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị viêm cân gan chân tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, số 2 tháng 3 năm 2022, tr. 74-78.	
24	Vũ Thanh Bình, Lê Đức Cường, (2022), Đặc điểm hình ảnh tổn thương tĩnh mạch chi dưới trên siêu âm – Doppler ở bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 2, tháng 4/2022, tập 513, tr. 82-86.	
25	Nguyễn Thị Trang, Vũ Thanh Bình, Đỗ Minh Dương, (2022), Khảo sát nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân suy đ tạng tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 2, tháng 4/2022, tập 513, tr. 134-138.	
26	Vũ Thanh Bình, Lê Đức Cường, (2022), Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 2, tháng 4/2022, tập 513, tr. 274-278.	
27	Phùng Thị Thanh, Chu Thị Hạnh, Trần Thị Nương, Vũ Thanh Bình, (2022), Một số yếu tố nguy cơ gây đợt cấp thường xuyên ở bệnh nhân có đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện tại Trung tâm Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 1, tháng 5/2022, tập 514, tr. 100-104.	
28	Vũ Thanh Bình, Lê Đức Cường, (2022), Thực trạng kiểm soát Glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 1, tháng 5/2022, tập 514, tr. 207-211.	
29	Vũ Thanh Bình, Nguyễn Lệ Thủy, Trần Thị Nương, Lê Đức Cường, (2022), Một số yếu tố nguy cơ gây tăng huyết áp ẩn giấu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2020, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 1, tháng 5/2022, tập 514, tr. 317-321.	
30	Vũ Thanh Bình, (2022), Ca lâm sàng: Huyết khối tĩnh mạch khoeo chân ở bệnh nhân sau mắc COVID-19, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 2, tháng 5/2022, tập 514, tr. 306-310.	
31	Vũ Thanh Bình, Mai Văn Toàn (2022), Một số đặc điểm lâm sàng, yếu tố nguy cơ của bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 2, tháng 5/2022, tập 514, tr. 318-322.	
32	Nguyễn Đình Tài, Lê Đình Tuân, Vũ Thanh Bình, (2022), Khối lượng cơ thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 1, tháng 6/2022, tập 515, tr. 45-49.	
33	Vũ Thanh Bình, (2022), Ca lâm sàng: Tràn dịch màng ngoài tim ở bệnh nhân sau mắc VOVID-19, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 1, tháng	

	Insights: Endocrinology and Diabetes, Volume 15, pp.1–8.	
42	Thanh Binh Vu, Dinh Toi Chu, Dinh Tuan Le, Thi Thuy Dieu Hoang, Philippe Gautret, Van Thuan Hoang, (2022), Subacute thyroiditis after receiving the vaccine for COVID-19: A case report and literature review, *Clinical and Experimental Vaccine Research,* Volume 11, pp.1-7.	
43	V,T. Binh, P.T. Hong Thi, H.D. Anh, N.T. Anh, B.D. Thanh, D.C. Pho, N.V. Thang, B.D. The Anh, P.N. Hung, (2022), Assessment of morphological and hemodynamic changes in adult atrial septal defect before and after percutaneous trans-catheter closure: the initial result in Vietnamese patient, *European Review for Medical and Pharmacological Sciences,* 2022; 26: 9240-9249.	
44	Thanh Binh Vu, Thi Nhu Quynh Tran, Thi Quynh Anh Tran, Dinh Luong Vu,Van Thuan Hoang, (2023), Antibiotic Resistance of Helicobacter pylori in Patients with Peptic Ulcer, *Medicina,* 2023, 59, 6: 1-9.	
45	Duy Cuong Nguyen, Ngoc Anh Nguyen, Quang Kien Dinh, Dinh Tuan Le, Thanh Binh Vu, Van Thuan Hoang, (2023), Effect of Plasma Exchange Treatment in Patients with Hypertriglyceridemia-Induced Acute Pancreatitis, *Medicina,* 2023, 59, 864: 2-11.	
46	Duc Cuong Le, Thanh Binh Vu, Thi Nuong Tran, Thi Ly Nguyen, Thanh Binh Nguyen, Duy Cuong Nguyen and Van Thuan Hoang, (2023), The Effectiveness of Lifestyle Changes in Glycemic Control among Pregnant Women with Gestational Diabetes Mellitus, *Medicina,* 2023, *59*, 1587, pp. 1-11	
47	Vu Binh, Le Tuan, Le Hieu, Le Toan, David Duong, (2021), *Results of near-peer teaching program – pilot in internal medicine clerkships at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy, Viet Nam*, AMEE 2021 Abtract Book, 2021: 378.	
48	Vu Thanh Binh, Pham Truong, Le Minh Hieu, (2022), *Partipating in COVID-19 pandemic controlling activities - Good Chances For Clinical Learning,* AMEE 2022 Abtract Book, 2022: 734-735.	
49	Nguyễn Duy Cường, Vũ Thanh Bình (2016), *Bệnh học Nội khoa tập I, II,* Nhà xuất bản Giáo dục, Việt Nam.	

50	Vũ Thanh Bình (2022), *Biến đổi hình thái và huyết động của tim trong bệnh thông liên nhĩ trên siêu âm-Doppler,* Nhà xuất bản Y học, Việt Nam.	
51	Vũ Thanh Bình, Lê Đình Tuân (2022), *Triệu chứng Nội khoa,* Nhà xuất bản Y học, Việt Nam.	
52	Vũ Thanh Bình, Nguyễn Trọng Hưng (2022), *Kiểm soát hội chứng chuyển hóa,* Nhà xuất bản Y học, Việt Nam.	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

NGƯỜI VIẾT

Vũ Thanh Bình

B9

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

Số : 375 /HĐ-TCCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 15 tháng 05 năm 2004

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC LẦN ĐẦU

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2004 của Trường Đại học Y Thái Bình;

Chúng tôi, một bên là Ông **LƯƠNG XUÂN HIẾN**
Chức vụ: **Hiệu trưởng**
Đại diện cho (1): TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH
Địa chỉ : **số 373 Phố Lý Bôn, Thành phố Thái Bình. Điện thoại : 036.838.545**
Và một bên là Bà: **VŨ THANH BÌNH**
Sinh ngày: 02/07/1977, tại: ***An Tràng - Quỳnh Phụ - Thái Bình***
Nghề nghiệp: ***Bác sỹ Y khoa***
Địa chỉ thường trú tại: ***Khu đô thị II, Trần Hưng Đạo***
Số CMTND: **151147233**
Cấp ngày: **11/05/2002** tại: **CA Thái Bình**

Thoả thuận ký kết hợp đồng làm việc lần đầu và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng.

- Thời gian thực hiện hợp đồng (2): **9 tháng**
- Từ ngày **15/5/2004** đến ngày **14/02/2005**
- Địa điểm làm việc (3): **Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Thái Bình.**
- Chức danh chuyên môn: **Giảng viên**
- **Nhiệm vụ cụ thể do ông/bà Trưởng Bộ môn Nội phân công.**

Điều 2: Chế độ làm việc.

- Thời giờ làm việc (5): Hành chính (8 giờ/01 ngày)
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: **Phương tiện làm việc tại Bộ môn Nội.**

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu.

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng.

- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc và các quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành việc điều động khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

- Phương tiện đi lại làm việc (6): **Tự túc**

- Thử việc của ngạch (mã số) (7): 15.111, Bậc bậc 1, Hệ số lương: **1,92 x 85%.**

được trả 01 lần vào các ngày cuối hàng tháng.

- Phụ cấp (nếu có) gồm (8): **Theo chế độ hiện hành**

- Khoản trả ngoài lương: **Không**

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:

Theo chế độ hiện hành

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng):

Theo chế độ hiện hành

- Bảo hiểm xã hội (9): **Theo chế độ hiện hành**

- Bảo hiểm y tế: **Theo chế độ hiện hành**

- Được hưởng các phúc lợi: **Theo chế độ hiện hành**

- Được các khoản thưởng, đào tạo, nâng bậc lương, thi nâng ngạch, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10):

Theo chế độ hiện hành

- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Những thoả thuận khác (11): Không

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp.

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc lần đầu.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

- Chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người ký hợp đồng làm việc lần đầu theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

Hợp đồng này làm thành hai bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2004.

Hợp đồng này làm tại Thái Bình, ngày 15 tháng 05 năm 2004.

Người ký hợp đồng làm việc lần đầu	**Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp**
(Ký tên)	(Ký tên, đóng dấu)
Ghi rõ họ và tên	*Ghi rõ họ và tên*
Vũ Thanh Bình	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH HIỆU TRƯỞNG PGS.TS. Lương Xuân Hiến

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE MILITARY MEDICAL UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY

IN MEDICINE

CARDIOLOGY

Upon: (Mr, Ms) Ms. *Vu Thanh Binh*

Born on: July 2, 1977 in Thai Binh

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
11-04-2023
Số 0535 Quyển Số 04

Given under the seal of

The President of the Military Medical University

November 20, 2018

S.Đ.K.H.Đ:15-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC QUÝ
H. VŨ THƯ T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Đặng Ngọc Quý

Serial number: 007756

Reference number: *241/2017 - A016*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỌC VIỆN QUÂN Y

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Y HỌC

NỘI TIM MẠCH

Cho: Bà *Vũ Thanh Bình*

Sinh ngày: 02/7/1977 tại Thái Bình

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC

Trung tướng Đỗ Quyết

Số hiệu: 007756

Số vào sổ cấp bằng: *241/2017 - A016*

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số:....13...../A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Ông/bà **Vũ Thanh Bình**

Sinh ngày: 1977

Đơn vị công tác / Địa chỉ: Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục

Phương pháp sư phạm y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ) Tám mươi tiết học

(Từ ngày 22 tháng 12 năm 20 21 , đến ngày 19 tháng 01 năm 20 22)

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
17 -07- 2024
Số 2024 5 Quyển Số 7

Thái Bình, ngày 20 tháng 01 năm 20 22

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

ThS. Vũ Thị Loan

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

S.Đ.K.H.Đ:15-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC QUÝ
H. VŨ THƯ T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Đặng Ngọc Quý

BẢN SAO

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
22-10-2021
Số 13829 Quyển số 6 SCT/BS

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC
cấp

CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-ĐT ngày 09 tháng 09 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Cho anh (chị): ***Vũ Thanh Bình***

Sinh ngày: **02/07/1977** tại: **Thái Bình**

đã hoàn thành khoá bồi dưỡng **Nghiệp vụ sư phạm đại học** do Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 10 tháng 08 năm 2015 đến ngày 04 tháng 09 năm 2015.

Kết quả: **8.47** Xếp loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

S.Đ.K.H.Đ:16-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

PGS. TS. *Lê Kim Long*

Số: 15.0207/ NVĐH

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 113 /QĐ-YDTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-HĐGSNN ngày 20/11/2023 của Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm chức danh **Phó Giáo sư** ngành Y học, chuyên ngành Nội khoa tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình đối với bà Vũ Thanh Bình, Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Nhiệm kỳ bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư là 05 năm;

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà): Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Bộ môn Nội, Trưởng các đơn vị có liên quan và bà Vũ Thanh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để báo cáo);
- Bí thư ĐU-Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80 /QĐ-HĐGSNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2023

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở; Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐGSNN ngày 05 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư cho 58 nhà giáo và đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư cho 572 nhà giáo *(danh sách kèm theo)*.

DANH SÁCH CÁC NHÀ GIÁO ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 80/QĐ-HĐGSNN ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngành	Nơi làm việc	Quê quán (huyện/quận, tỉnh/thành phố)	Mã số GCN
1	Vũ Thanh Bình	02/07/1977	Nữ	Y học	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Quỳnh Phụ, Thái Bình	6906 /PGS

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH TRUNG**

Dân tộc: Kinh Giới tính: nữ

Ngày sinh: 10/07/1977

Nơi sinh: Thái Bình

Quê quán: Đoan Hùng – Hưng Hà – Thái Bình

Chức vụ hiện tại: PGĐ BVĐK tỉnh – GĐ TTTM

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: số nhà 62 tổ 23 Trần Lãm - TPTB

Điện thoại liên hệ: 0989506515 Fax:

E-mail: bsnguyenthanhtrungntm@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bs đa khoa

Nơi đào tao: Trường ĐH Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2001

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Tim mạch

Nơi đào tao: Viên nghiên cứu y dược học lâm sàng 108

Năm tốt nghiệp: 2020

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: Nghiên cứu tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái bằng GSPECT ở bệnh nhân NMCT có ST chênh lên tại viện trung ương Quân đội 108.

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: cử nhân

III- Quá trình công tác chuyên môn

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
T4/2002 - T8/2011	Bác sỹ công tác tại khoa Nội Nhân Dân, khoa Nội Tim Mạch (2005).

T9/2011-T3/2015	Phó trưởng khoa NTM - Tổ trưởng công đoàn khoa NTM.
T4/2015-T8/2017	Đảng ủy viên, Phó trưởng khoa NTM - Tổ trưởng công đoàn khoa NTM.
T9/2017 - T9/2017	Đảng ủy viên, Phó trưởng khoa NTM - Tổ trưởng công đoàn khoa NTM; kiêm Phó trưởng bộ môn Nội - Trường ĐHY dược Thái Bình
T10/2017 – T9/2019	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Nội Tim mạch; kiêm Phó trưởng bộ môn Nội - Trường ĐHY dược Thái Bình
T10/2019-12/2019	Thường vụ Đảng ủy, PGĐ – BVĐK tỉnh Thái Bình; kiêm Phó trưởng bộ môn Nội - Trường ĐHY dược Thái Bình
T1/2020 – 6/2024	Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc BVĐK tỉnh, GĐ Trung tâm tim mạch BVĐK tỉnh Thái Bình; kiêm Phó trưởng bộ môn Nội - Trường ĐHY dược Thái Bình; Phó chủ tịch chuyên môn HĐGĐYK Thái Bình.

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

Số TT	Tên phát minh, sáng chế, đề tài NCKH	Chủ trì đề tài	Cấp công nhận, năm
1	Nghiên cứu đặc điểm và kết quả điều trị ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên tại BVĐK tỉnh từ tháng 1 năm 2013 đến tháng 10 năm 2014	Chủ nhiệm	**Năm 2013 Cấp cơ sở**
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, giá trị ứng dụng của điện tâm đồ và siêu âm tim trong chẩn đoán vị trí tổn thương động mạch vành trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại BVĐK tỉnh năm 2014 - 2016	Chủ nhiệm	Năm 2016 **Cấp tỉnh**
2	Nghiên cứu những đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có cơn đau thắt ngực không điển hình	Chủ nhiệm	Năm 2018 **Cấp cơ sở**
3	Nghiên cứu kết quả của phương pháp đặt Stent động mạch vành qua da trong điều trị nhồi máu cơ tim cấp tại BVĐK tỉnh năm 2018 - 2019	Chủ nhiệm	Năm 2019 **Cấp tỉnh**
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả can thiệp động mạch vành qua da ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có sốc tim tại BVĐK tỉnh từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020	Cộng sự	Năm 2020 **Cấp cơ sở**
5	Đánh giá kết quả điều trị bệnh suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính bằng sử dụng năng lượng sóng có tần số Radio tại khoa Nội tim mạch Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình năm 2020- 2021	Chủ nhiệm	Năm 2021 **Cấp tỉnh**

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Prognostic Role of Diastolic Left Ventricular Mechanical Dyssynchrony by Gated Single Photon Emission Computed Tomography Myocardial Perfusion Imaging in Post-Myocardial	2023	Nuclear Med	

	Infarction			
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân NMCT có cơn đau thắt ngực không điển hình	2014	YHTH	
3	Nghiên cứu tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái bằng siêu âm TSI	2019	Tạp chí viện 108.	
4	Nghiên cứu tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái bằng xạ hình GSPECT	2019	Tạp chí viện 108.	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. BSCKII. Lại Đức Trí

NGƯỜI VIẾT

Nguyễn Thị Thanh Tùng

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE DIRECTOR OF 108 INSTITUTE
OF CLINICAL MEDICAL AND PHARMACEUTICAL SCIENCES

confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY

IN MEDICINE

Upon: Ms. *Nguyen Thi Thanh Trung*

Date of birth: 10 July 1977

Give under the seal of

The 108 Institute of Clinical Medical and Pharmaceutical Sciences

Hanoi, 24 December 2020

Serial number: B 000226

Reference number: *169/2020/V108*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

BẢN SAO

VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Y DƯỢC LÂM SÀNG 108

cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Y HỌC

Cho: Bà *Nguyễn Thị Thanh Trung*

Ngày, tháng, năm sinh: 10/7/1977

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG

Mai Hồng Bàng

Số hiệu: B 000226

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: *169/2020/V108*

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
22 -04- 2022
Số: 7477 Quyển số: 2 SCT/BS

S.Đ.K.T: 16-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số:...07...../A005

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Ông/bà **Nguyễn Thị Thanh Trung**

Sinh ngày: 1977

Đơn vị công tác / Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục

Phương pháp sư phạm y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

(từ ngày 20 tháng 04 năm 2024 đến ngày 26 tháng 05 năm 2024)

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
23-07-2024
Số 12332 Quyển số 4 SCT/BS

Thái Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2024

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TS. Vũ Thị Loan

PHỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BỘ ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

S.Đ.K.H.Đ:16-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 1367/QĐ-YDTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm lại chức vụ kiêm nhiệm Phó trưởng Bộ môn Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-YDTB ngày 27/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết họp Tập thể lãnh đạo Trường và kết quả lấy phiếu tín nhiệm ngày 27/9/2022 về việc bổ nhiệm lại chức vụ kiêm nhiệm lãnh đạo, quản lý đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm lại bà **Nguyễn Thị Thanh Trung** - Tiến sĩ, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Giám đốc Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình kiêm giữ chức vụ Phó trưởng Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược Thái Bình kể từ ngày 21/9/2022.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm;

Nhiệm vụ của bà Nguyễn Thị Thanh Trung do Trưởng Bộ môn Nội phân công;

Bà Nguyễn Thị Thanh Trung được hưởng quyền lợi của cán bộ quản lý kiêm nhiệm theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng Bộ môn Nội, Trưởng các đơn vị có liên quan và bà Nguyễn Thị Thanh Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bí thư ĐU (để báo cáo);
- BVĐK tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, Hồ sơ CB, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng 7 năm 2024

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **TRẦN XUÂN THỦY** Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/02/1982 Nơi sinh: Minh Quang- Kiến Xương -Thái Bình

Quê quán: Minh Quang - Kiến Xương - Thái Bình Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ y học Năm nhận học vị: 2022

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại): Giảng viên chính

Đơn vị công tác (hiện tại): Bộ môn Nội- Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Căn hộ 416 nhà B- chung cư HUD - Phường Trần Hưng Đạo- Thành phố Thái Bình

Điện thoại liên hệ: CQ: 0227 53838 545 DĐ: 0942462011

Fax: E-mail: bsxuanthuyytb@gmail.com

Số CMND: 034082023110 Ngày cấp:13/03/2022 Nơi cấp:Cục Cảnh Sát và trật tự xã hội

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Thái Bình

Ngành học: Bác sỹ Đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2006

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ y học Năm cấp bằng: 2012
  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội
- Tiến sĩ y học Năm cấp bằng: 2022
  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh
   Mức độ: trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007– 2010	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
6/2010 -10/2010	Trường Đại Học Y Dược Thái bình	Giảng viện, bác sĩ
2010-2012	Trường Đại học Y Hà Nội	Học viên Cao học
2012- 2013	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ
2014 – 2022	Trường Đại học Y Hà Nội	Nghiên cứu sinh
2022 – nay	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Đánh giá một số chỉ số hóa sinh máu, và vai trò của chỉ số ABI ở bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới	2016 -2018	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
2.	Nghiên cứu chẩn đaons sớm biến chứng thận bằng xét nghiệm microalbuminniệu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 và một số giải pháp can thiệp tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2021 - 2022.	2021- 2022	Đề tài cấp tỉnh	Thành viên
3.	Đánh giá kết quả sử dụng thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nanphiocord TS đối với người 60 -74 tuooirmawcs bệnh đái tháo đường type 2 tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	01/2024 - nay	Đề tài cấp tỉnh	Tham gia
4.	Nghiên cứu tình trạng thiếu	01/2024-nay	Đề tài cấp tỉnh	Chủ nhiệm

	Vitamin B12, các yếu tố liên quan, và hiệu qủa can thiệp ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 có sử dụng metformin tại Thái Bình năm 2024 -2025			

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Mối tương quan giữa nồng độ CRP, NT-ProBNP với mức độ nặng của đợt cấp ở người bệnh đợt cấp của bệnh phổi mạn tính	2023	Tạp chí Y học Việt Nam
2	Tương quan giữa kích thước thất trái với các yếu tố của hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường type2	2023	Tạp chí Y học Việt Nam
3	Nguy cơ tim mạch của cán bộ thuộc ban thường vụ tỉnh ủy Thái Bình quản lý sau mác COVID - 19	2023	Tạp chí Y học Việt Nam
4	Tương quan giữa chức năng thất trái với các yếu tố của hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	2023	Tạp chí Y học Việt Nam

Thái Bình, ngày tháng 7 năm 2024

Xác nhận của cơ quan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

. HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ts. Bs. Trần Xuân Thủy

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

The President of
HANOI MEDICAL UNIVERSITY
has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY IN INTERNAL MEDICINE

Upon: *TRAN XUAN THUY*

Date of birth: 10/02/1982

Year of graduation: 2022

Given under the seal of
Hanoi Medical University
04/04/2022

Reg. No: 025 - TS/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệu trưởng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
cấp

BẰNG TIẾN SĨ
NỘI KHOA

Cho: *TRẦN XUÂN THỦY*

Ngày sinh: 10/02/1982

Năm tốt nghiệp: 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....
T/L Hiệu Trưởng
PTP. Nguyễn Mạnh Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022

Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Tú

Số hiệu: 10423
Số vào sổ cấp bằng: 025 - TS/2022

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ảnh (3x4)

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18 -07- 2024
Số: 003784 Quyển số: 01

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG CHỈ

NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-ĐHGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Cho anh (chị): **Trần Xuân Thủy**

Sinh ngày: **10/02/1982** tại: **Thái Bình**

đã hoàn thành khoá **Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học** do Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 15 tháng 03 năm 2018 đến ngày 05 tháng 05 năm 2018.

Kết quả: **7.80** Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

S.Đ.K.H.Đ: 11...C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ LAN
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Lan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Số: 18.0167/NVĐH

VLL TCCB
2161/10

BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1762 /QĐ-BYT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ CÔNG VĂN 597
NGÀY ĐẾN 2/6

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận cán bộ, công chức

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 10/2004/TT-BNV ngày 10/10/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 116/2003/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Trường Đại học Y Thái Bình tại công văn số 225/YTB-TCCB ngày 11/5/2010 về việc xin tiếp nhận cán bộ, công chức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận ông **Trần Xuân Thủy**, Bác sĩ, viên chức thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến nhận công tác tại Trường Đại học Y Thái Bình - Bộ Y tế.

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Đại học Y Thái Bình có trách nhiệm ký Hợp đồng làm việc và giải quyết chế độ, chính sách đối với ông Trần Xuân Thủy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ - Bộ Y tế, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Thái Binh và ông Trần Xuân Thủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BVĐK tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, TCCB.

TUQ. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Phạm Văn Tác

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 083/2025/PPSPYH01-A005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18 -08- 2025
Số 07332 Quyển số 01 SCT/BS

Chứng nhận ông/bà: **TRẦN XUÂN THỦY**

Sinh ngày: 10/02/1982

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

Phương pháp sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học *(Bằng chữ: Tám mươi tiết học)*

Thời gian học: *Từ ngày 19 tháng 03 năm 2025 đến ngày 20 tháng 05 năm 2025*

Thái Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ LAN

CÔNG CHỨNG VIÊN

Bùi Thị Lan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **BÙI DUY DŨNG**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28 – 12 - 1981

Nơi sinh: Thành phố Thái Bình

Quê quán: Tân Hoà – Vũ Thư – Thái Bình

Chức vụ hiện tại: Giảng viên

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: SN 39/ Ng 37/ Đốc nhưỡng – TP Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 0989391323

E-mail: buiduydungytb@gmail.com

BỘ Y TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bác sĩ đa khoa

Nơi đào tao: Trường đại học Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2005

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Tập trung

Ngành học, chuyên môn: Tiến sĩ nội tiêu hoá

Nơi đào tao: Viên nghiên cứu Y dược lâm sàng 108 Năm tốt nghiệp: 2023

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: "***Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh tâm vị không giãn bằng phương pháp nong bóng hơi qua nội soi***"

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: IELTS 5.5

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2009-2014	BM HSCC – Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Giảng viên
2014 - 2023.	NCS tại Viện nghiên cứu Y dược lâm sàng 108.	NCS
2023 -nay	BM HSCC – Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Giảng viên

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đánh giá tình trạng tăng huyết áp và kiến thức, thái độ thực hành phòng chống tăng huyết áp của bệnh nhân suy thận mạn có lọc máu chu kỳ tại Thái Bình năm 2012	2012	Trường	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh nội soi loét dạ dày ở người cao tuổi	2014	Y học thực hành	
2	Ngiên cứu đặc điểm hình ảnh nội soi,mô bệnh học nhiễm HP ở viêm trợt đoạn nối thực quản,dạ dày tại Bệnh viện Trường Đại học Y Thái Bình và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái bình	2014	Y học thực hành	
3	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân co thắt tâm vị tại Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2023	Y dược lâm sàng 108	
4	Hiệu quả điều trị co thắt tâm vị bằng nong bóng thực quản tại Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2023	Y dược lâm sàng 108	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

NGƯỜI VIẾT

Bùi Duy Duy

BỘ QUỐC PHÒNG
VIỆN NCKH Y DƯỢC LS 108

Số: 295 /QĐ-VNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ Y học cho ông Bùi Duy Dũng

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Y DƯỢC LÂM SÀNG 108

Căn cứ Quyết định số 68/TTg ngày 26/01/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Quân y 108 (nay là Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108);

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-V108 ngày 20/7/2010 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp viện cho nghiên cứu sinh Bùi Duy Dũng;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ Y học cho ông Bùi Duy Dũng, sinh ngày 28/12/1981 tại Thái Bình là nghiên cứu sinh ngành Nội khoa, chuyên ngành Nội tiêu hóa đã bảo vệ thành công luận án trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp viện ngày 24/5/2023 được thành lập theo Quyết định số 79/QĐ-VNC ngày 31/3/2023 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108.

Số bằng: 245/2023/V108.

Điều 2. Ông Bùi Duy Dũng được giao nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi do nhà nước quy định cho người có học vị tiến sĩ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Ông Giám đốc Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và chỉ đạo tuyến; các đơn vị chức năng liên quan và ông Bùi Duy Dũng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, HLĐT&CĐT. Th05.

VIỆN TRƯỞNG

Đại tá Lê Hữu Song

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
28-10-2023
Số 9492 Quyển số 5 SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ: 21 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
TP THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

Số : 748 /QĐ-YTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hợp đồng lao động

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

- Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24/1/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

- Căn cứ Thông tư số 13/BYT-TT ngày 18/4/1983 và quy định sửa đổi bổ sung số 4720/TC ngày 20 tháng 8 năm 1985 của Bộ Y tế về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung phân cấp quản lý cán bộ của ngành Y tế;

- Căn cứ Quyết định số 3284/QĐ-BYT ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2009 của Trường Đại học Y Thái Bình;

- Căn cứ nhu cầu công tác và xét khả năng cán bộ;

- Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay hợp đồng Ông **Bùi Duy Dũng** - Bác sỹ, làm Giảng viên tại Bộ môn Hồi sức cấp cứu từ ngày 15 tháng 9 năm 2009.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ông Bùi Duy Dũng do Trưởng Bộ môn Hồi sức cấp cứu phân công

Ông Bùi Duy Dũng được hưởng 85% mức lương bậc 1, ngạch Giảng viên, hệ số 2,34 và các chế độ khác theo quy định hiện hành

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng Bộ môn Hồi sức cấp cứu và Ông Bùi Duy Dũng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

PGS. TS Lương Xuân Hiến

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 110/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **BÙI DUY DŨNG**

Sinh ngày: 28/12/1981

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **NGUYỄN MINH PHÚC**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/8/1973

Nơi sinh: Thành phố Thái Bình

Quê quán: xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chức vụ hiện tại: Giảng viên chính Bộ môn Nội

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 379 phố Trần Thái Tông, tổ 5 phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình.

Điện thoại liên hệ: 0943484898 Fax:

E-mail: minhphucytb@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bác sỹ đa khoa

Nơi đào tao: Trường Đại học Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 1997

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Không tập trung

Ngành học, chuyên môn: Y học, Nội khoa

Nơi đào tao: Học viện Quân Y Năm tốt nghiệp: 2021

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: Nghiên cứu mối liên quan giữa tỷ lệ methyl hóa gen *SFRP2, RNF180* với lâm sàng, mô bệnh học ở bệnh nhân ung thư biểu mô dạ dày.

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: Khá

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1998-2001	Bộn môn Nội Trường H Y Thái Bình	Giảng viên
2002-2004	Học viện Quân Y	Học viên Cao học
2005-2008	Bộ môn Nội - Trường ĐH Y Thái Bình	Giảng viên
2009	Greifswald University, Germany	Thực tập sinh

2010-2012	Bộ môn Nội - Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Giảng viên chính
2013-2021	- Bộ môn Nội – Trường ĐH Y Dược Thái Bình. - Học viện Quân Y	- Giảng viên chính - Nghiên cứu sinh
2022-nay	Bộ môn Nội – Trường ĐH Y Dược Thái Bình.	Giảng viên chính

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	Nghiên cứu thực trạng dinh dưỡng và đặc điểm rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ	2016	Chuyên sâu cấp trường	Chủ trì

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học bệnh viêm dạ dày mạn ở bệnh nhân cao tuổi	2013	Tạp chí Y học Việt Nam	
2.	Hoàn thiện quy trình đánh giá sự methyl hóa promoter của gen RNF180 và gen SFRP2 ở mô ung thư dạ dày	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	
3.	Clinical, Histological characteristics anh SFRP2 methylation status in gastric carcinoma in gastric carcinoma patients experienced surgical resection at 103 military hospital	2019	Journal of Military Pharco-4 Medicine	
4.	Nghiên cứu tình trạng methl hóa gen SFRP2, RNF180 và mối liên quan với giai đoạn ung thư TNM ở bệnh nhân ung thư biểu mô dạ dày điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện Quân Y 103.			

5.	Nhu cầu và sự hài lòng của người bệnh đến khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại các Trạm y tế xã thuộc huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định năm 2020	2021	Y học cộng đồng	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

NGƯỜI VIẾT

Nguyễn Minh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE MILITARY MEDICAL UNIVERSITY

HỌC VIỆN QUÂN Y

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 24 -01- 2022
Số: 265 Quyển số: 01

confers

cấp

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY

BẰNG TIẾN SĨ

In Medicine

Y học

Upon: **Nguyen Minh Phuc**

Cho: **Nguyễn Minh Phúc**

Date of birth: **August 10, 1973**

Ngày, tháng, năm sinh: **10/8/1973**

Given under the seal of

The President of the Military Medical University

Hà Nội, ngày **30** *tháng* **12** *năm* **2021**

GIÁM ĐỐC

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Thiện

Trung tướng Đỗ Quyết

Serial number: **01.001050**

Reference number: **026/2021/TS/A016**

Số hiệu: **01.001050**

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: **026/2021/TS/A016**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

Chứng nhận: Ông (Bà): **Nguyễn Minh Phúc**

Sinh ngày: **10 tháng 08 năm 1973**

Đơn vị công tác: **Trường ĐH Y Dược Thái Bình**

Đã hoàn thành chương trình:

Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp hạng I

Từ ngày **23** tháng **10** năm **2021**

Đến ngày **24** tháng **12** năm **2021**

Hà Nội, ngày **04** *tháng* **01** *năm* **2022**

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

QĐ cấp: 05/QĐ-ĐHGD

Số: 22.0037/GVCC-I

Số hiệu CC: 22.00037

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 06 -08- 2024
Số: 07006 Quyển số: 01

S.Đ.K.H.Đ: 11- C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HUYỀN
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phan Thị Huyền

P17

BỘ Y TẾ
--*--
Số: 215 /QĐ-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Về việc tuyển dụng công chức, viên chức

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Nghị định số 169/CP ngày 25/05/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về công chức nhà nước.
- Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 23/05/1993 của Chính phủ về quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang.
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ.
- Căn cứ Giấy uỷ quyền số 3793/YT-VP1 ngày 9/6/1998 của Bộ trưởng Bộ Y tế uỷ quyền cho Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ-Bộ Y tế ký một số quyết định thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.
- Theo yêu cầu công tác, xét kết quả thi tuyển ngày 17/11/1998 tại Hội đồng thi Tuyển công chức nhà nước Trường Đại học Y Thái Bình, đối chiếu tiêu chuẩn công chức - viên chức.
- Xét đề nghị của ông Vụ Trưởng Vụ Tổ chức cán bộ- Bộ Y tế và ông Hiệu trưởng Trường Đại học Y Thái Bình.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Tuyển dụng ông : NGUYỄN MINH PHÚC
Sinh ngày : 10 - 8 - 1973
Tốt nghiệp : **Bác sỹ y khoa tại trường Đại học Y Thái Bình**
Ngày : 26/7/1997
Đã trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức, viên chức.
Ngày : 17/11/1998 tại Hội đồng thi tuyển Trường Đại học Y thái Bình
Đã qua thời gian tập sự từ ngày 23/12/1997 đến ngày 23/12/1998
Tại Trường Đại học Y Thái Bình
Được tuyển dụng vào cơ quan Trường Đại học Y Thái Bình
Kể từ ngày : 24/12/1998
Được xếp ngạch : Giảng viên
Bậc : 1 Hệ số : 1,92 Số hiệu : 15111

Điều 2 : Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Y tế, Thủ trưởng đơn vị và cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TUQ BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

PTS. Ngô Toàn Định

Nơi nhận:
- Trường Đại học Y thái Bình
- Đương sự
- Lưu TCCB
- Lưu trữ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 011/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **NGUYỄN MINH PHÚC**

Sinh ngày: 10/8/1973

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2024

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LÝ** Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 13/06/1981 Nơi sinh: Phúc Thành –Vũ Thư -Thái Bình

Quê quán: Phúc Thành –Vũ Thư -Thái Bình Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: BSCK II Năm nhận học vị: 2021

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại): Bộ môn Nội- Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 373 Lý Bôn- Phường Kỳ Bá- Thành phố Thái Bình

Điện thoại liên hệ: CQ: 0227 53838 545 DĐ: 0387767556

Fax: E-mail: lythaibinh81@gmail.com

Số CMND: 034181010581 Ngày cấp:22/04/2022 Nơi cấp:Cục Cảnh Sát và trật tự xã hội

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Thái Bình

Ngành học: Bác sỹ Đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2005

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Y học Năm cấp bằng: 2014

  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội
- Bác sỹ chuyên khoa II Năm cấp bằng: 2021

  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh

Mức độ: trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007– 2012	Ban BVCSSK Cán bộ tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
2012-2014	Trường Đại học Y Hà Nội	Học viên Cao học
2014- 2018	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ
2018 – 2020	Trường Đại học Y Hà Nội	Học viên lớp CKII
2020 – nay	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Khảo sát tình trạng kiểm soát glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019	2019 -2020	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
2.	Khảo sát tình trạng tăng acid uric máu ở cán bộ đến khám sức khỏe tại bệnh viện Bạch Mai	2020	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
3.	Nghiên cứu tỷ lệ mắc, đặc điểm và yếu tố liên quan đái tháo đường ở phụ nữ mang thai và kết quả can thiệp các phương pháp không dùng thuốc tại Thái Bình năm 2021-2022.	2021 -2022	Đề tài cấp tỉnh	Thư ký, Tham gia
4.	Đánh giá các yếu tố nguy cơ tim mạch, chất lượng cuộc sống sau mắc COVID – 19 và kết quả một số biện pháp can thiệp đối với cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.	2022-2023	Đề tài cấp tỉnh	Tham gia

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Nghiên cứu nồng độ axit uric huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2019	Tạp chí Y học Việt Nam
2	Khảo sát tình trạng tăng acid uric máu ở cán bộ đến khám sức khỏe tại bệnh viện Bạch Mai	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
3	The Relationship Between Depression and Multifactorial Control and Microvascular Complications in Vietnamese with Type 2 Diabetes Mellitus Aged 30–60 Years	2022	Dovepress
4	Nguy cơ tim mạch của cán bộ thuộc ban thường vụ tỉnh ủy Thái Bình quản lý sau mắc COVID – 19	2023	Tạp chí Y học Việt Nam
5	The Effectiveness of Lifestyle Changes in Glycemic Control among Pregnant Women with Gestational Diabetes Mellitus	2023	Medicina

6	Đánh giá kết quả một số biện pháp can thiệp đối với yếu tố nguy cơ tim mạch sau mắc Covid-19 của cán bộ thuộc ban thường vụ tỉnh ủy Tỉnh Thái Bình.	2024	Tạp chí Y học Việt Nam

Thái Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Xác nhận của cơ quan

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. BSCKII. Nguyễn Thị Lý

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 47/QĐ - ĐHYHN ngày 11 tháng 01 năm 2021

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: Nguyễn Thị Lý

Sinh ngày: 13/06/1981 Nơi sinh: Thái Bình

Chuyên ngành: Nội - Nội tiết

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2018 - 2020 Xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Đoàn Quốc Hưng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ... tháng ... năm 20...
T/L. Hiệu Trưởng
Nguyễn Ngọc Long

Số hiệu bằng A: 009476
Số vào sổ bằng: 190 - CKII 1/2021
Chữ ký của người được cấp bằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15 -07- 2024
Số: 06206 Quyển số: 01

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG CHỈ

NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-ĐHGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Cho anh (chị): ***Nguyễn Thị Lý***

Sinh ngày: **13/06/1981** tại: **Thái Bình**

đã hoàn thành khoá **Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học** do Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 15 tháng 03 năm 2018 đến ngày 05 tháng 05 năm 2018.

Kết quả: **7.80** Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Số: 18.0149/NVĐH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Lan

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1289 /QĐ-YTB

Thái Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận viên chức

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

Căn cứ vào quyết định số 34/CP ngày 24 tháng 1 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2916/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 18 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 5130/QĐ-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế về việc tiếp nhận viên chức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tiếp nhận bà **Nguyễn Thị Lý** - Bác sĩ, viên chức Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thuộc Tỉnh ủy Thái Bình về làm Giảng viên tại Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Thái Bình.

Điều 2: Nhiệm vụ của bà Nguyễn Thị Lý do Trưởng Bộ môn Nội phân công; bà Nguyễn Thị Lý được hưởng lương bậc 2, hệ số 2,67 của ngạch Giảng viên, mã ngạch 15.111 và các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường kể từ ngày 02/01/2013. Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau được tính từ ngày 01/8/2010.

Điều 3: Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan, Bộ môn Nội và bà Nguyễn Thị Lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

GS.TS. Lương Xuân Hiến

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB, Hồ sơ CB

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 016/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **NGUYỄN THỊ LÝ**

Sinh ngày: 13/6/1981

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 073/2025/PPSPYH01-A005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận ông/bà: **NGUYỄN THỊ LÝ**

Sinh ngày: 13/06/1981

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

Phương pháp sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học *(Bằng chữ: Tám mươi tiết học)*

Thời gian học: *Từ ngày 19 tháng 03 năm 2025 đến ngày 20 tháng 05 năm 2025*

Thái Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2024

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN LỆ THỦY** Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/19801 Nơi sinh: Đông Hải- Quỳnh Phụ -Thái Bình

Quê quán: Đông Hải- Quỳnh Phụ -Thái Bình Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: BSCK II Năm nhận học vị: 2021

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại): Giảng viên chính

Đơn vị công tác (hiện tại): Bộ môn Nội- Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 373 Lý Bôn- Phường Kỳ Bá- Thành phố Thái Bình

Điện thoại liên hệ: CQ: 0227 53838 545 DĐ: 0947015045

Fax: E-mail: thuynguyenytb@gmail.com

Số CMND: 034180005722 Ngày cấp:28/10/2000 Nơi cấp:Cục Cảnh Sát và trật tự xã hội

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Huế

Ngành học: Bác sỹ Đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2004

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Y học Năm cấp bằng: 2012

  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội
- Bác sỹ chuyên khoa II Năm cấp bằng: 2021

  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Dược Thái Bình

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh

Mức độ: C

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007 – Nay	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Khảo sát nồng độ acid uric huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2018 -2019	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
2.	Nghiên cứu đặc điểm kiểu gen cagA, vâc và timhd năng kháng thuốc của chủng vi khuẩn Helicobacter Pulori ở bệnh nhân loét dạ dày tá tràng tại Thái Bình	2012-2022	Đề tài cấp tỉnh	Tham gia
3.	Nghiên cứu kết quả điều trị bệnh loét dạ dày, tá tràng có nhiễm vi khuẩn Helicobacter Pylori được xác định bằng phương pháp test hơi thở C14 sử dụng phác đồ 4 thuốc có Bismuth tại Thái Bình	2023-2024	Đề tài cấp tỉnh	Tham gia
4	Nghiên cứu chỉ số tương hợp thất trái động mạch chỉ trên siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại khoa Nội Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2021-2022	Đề tài cơ sở	Tham gia
5	Nghiên cứu kích thước động mach chủ lên siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại khoa Nội Bệnh	2022-2023	Đề tài cơ sở	Tham gia

	viện Đại học Y Thái Bình			

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Khảo sát tình trạng suy tĩnh mạch chi dưới ở phụ nữ mang thai trong 3 tháng cuối	2011	Tạp chí Y học Việt Nam
2	Khảo sát nồng độ acid uric huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2020	Tạp chí Y Dược học Quân sự

Thái Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

Ths. BSCKII. Nguyễn Lệ Thủy

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 141/QD-YDTB ngày 29 tháng 01 năm 2021
Theo phân cấp
của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
27 -12- 2023
Số 21503 Quyển số 6 SCTBS

Cho: Nguyễn Lệ Thủy
Sinh ngày: 10/11/1980 Nơi sinh: Thái Bình
Chuyên ngành: Nội khoa
Hệ đào tạo: Tập trung
Khóa học: 2018-2020 Xếp loại: Giỏi

Số hiệu bằng A: 010053
Số vào sổ bằng: 05/CKII/2020
Chữ ký của người được cấp bằng

Thái Bình, ngày 26 tháng 01 năm 2022

S.Đ.K.H.Đ: 16-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Cấp cho: **Nguyễn Lệ Thủy**

Sinh ngày: **10/11/1980** Nơi sinh: **Thái Bình**

Đã hoàn thành chương trình
Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng

Từ ngày 05 tháng 9 năm 2015 đến ngày 27 tháng 9 năm 2015

Hội đồng thi: **Học viện Quản lý giáo dục**

Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, Ngày *19* tháng *10* năm *2015*

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC
PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH HỌC VIỆN

GS.TSKH Nguyễn Mạnh Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
14 -11- 2013
Số 2777 Quyển Số 12 SCT/BS

Số hiệu: 013413

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **6173**

S.Đ.K.H.Đ: 16-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH
--*--
Số :567/HĐ-TCCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2007

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC LẦN ĐẦU

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 2531/QĐ-BYT ngày 13/7/2007 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2007 của Trường Đại học Y Thái Bình.

Chúng tôi, một bên là Ông **LƯƠNG XUÂN HIẾN**
Chức vụ: **Hiệu trưởng**
Đại diện cho (1): **Trường Đại học Y Thái Bình.**
Địa chỉ : **số 373 Phố Lý Bôn, Thành phố Thái Bình. Điện thoại : 036.838.545**
Và một bên là bà: **NGUYỄN LỆ THUỶ**
Sinh ngày **10** tháng **11** năm **1980** tại xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
Nghề nghiệp: **Bác sỹ**
Địa chỉ thường trú tại: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
Số CMTND: .....
Cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Thoả thuận ký kết hợp đồng làm việc lần đầu và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng.

- Thời gian thực hiện hợp đồng (2): **09** tháng
- Từ ngày **01** tháng **7** năm **2007** đến ngày **31** tháng **3** năm **2008**
- Địa điểm làm việc (3): **Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Thái Bình.**
- Chức danh chuyên môn: **Giảng viên**
- **Nhiệm vụ cụ thể do ông Trưởng Bộ môn Nội phân công.**

Điều 2: Chế độ làm việc.

- Thời giờ làm việc (5): Hành chính (8 giờ/01 ngày)
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: **Phương tiện giảng dạy tại Bộ môn Nội.**

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu.

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng.

- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc và các quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành việc điều động khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

- Phương tiện đi lại làm việc (6): **Tự túc**

- Thử việc của ngạch (mã số) (7): **15.111**, Bậc: **1**, Hệ số lương: **2,34 x 85%**

- Phụ cấp (nếu có) gồm (8): **Theo chế độ hiện hành**

được trả 01 lần vào các ngày đầu hàng tháng.

- Khoản trả ngoài lương: **Không**

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:

Theo chế độ hiện hành

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng):

Theo chế độ hiện hành

- Bảo hiểm xã hội (9): **Theo chế độ hiện hành**

- Bảo hiểm y tế: **Theo chế độ hiện hành**

- Được hưởng các phúc lợi: **Theo chế độ hiện hành**

- Được các khoản thưởng, đào tạo, nâng bậc lương, thi nâng ngạch, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10):

Theo chế độ hiện hành

- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Những thoả thuận khác (11):

Không

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp.

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc lần đầu.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

- Chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người ký hợp đồng làm việc lần đầu theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

Hợp đồng này làm thành hai bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

Hợp đồng này làm tại Thái Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2007

Người ký hợp đồng làm việc lần đầu	**Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp**
(Ký tên)	(Ký tên, đóng dấu)
Ghi rõ họ và tên	*Ghi rõ họ và tên*
Nguyễn Lê Thủy	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH HIỆU TRƯỞNG PGS.TS. Lương Xuân Hiền

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 019/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **NGUYỄN LỆ THỦY**

Sinh ngày: 10/11/1980

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 082/2025/PPSPYH01-A005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận ông/bà: **NGUYỄN LỆ THỦY**

Sinh ngày: 10/11/1980

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

Phương pháp sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học *(Bằng chữ: Tám mươi tiết học)*

Thời gian học: *Từ ngày 19 tháng 03 năm 2025 đến ngày 20 tháng 05 năm 2025*

Thái Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGÔ THỊ HOÀI** Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 06/09/1989 Nơi sinh: Hà Nam

Quê quán: Xuân Khê- Lý Nhân- Hà Nam Dân tộc: Kinh

Chức vụ hiện tại: Giảng Viên bộ môn Nội- Đại học Y Dược Thái Bình

Đơn vị công tác: Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số nhà 16- Tổ 9, phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 0989971456

Email: ngohoaiytb@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Y Dược Thái Bình

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2013

2. Sau đại học (liệt kê các loại hình đã học)

- Bác sĩ nội trú chuyên ngành: Nội khoa Năm cấp bằng: 2017
  Hệ đào tạo: chính quy Nơi đào tạo: Đại học Y Dược Thái Bình
  Tên luận văn: Nghiên cứu tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân đái tháo đường thai kì
- Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành: Nội Cơ Xương Khớp Năm cấp bằng: 2022
  Hệ đào tạo: chính quy Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội
- Tên luận văn: Nghiên cứu nồng độ 25(OH) vitamin D3 ở bệnh nhân Viêm khớp- Cột sống

3. Ngoại ngữ: 1.Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	**Đơn vị công tác** Đại học Y Dược Thái Bình	**Công việc đảm nhiệm**
2013- đến nay	Bộ môn Nội	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1				
2				
3				

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường thai kì	2018	Tạp chí Y học Việt nam
2	Tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân đái tháo đường thai kì	2018	Tạp chí Y học Việt nam
3	Khảo sát tình trạng thiếu vitamin D ở bệnh nhân viêm khớp- cột sống	2021	Tạp chí Y học Việt nam

Thái Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngô Thị Hoài

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 387/QĐ-ĐHYHN ngày 28 tháng 02 năm 2022

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: Ngô Thị Hoài

Sinh ngày: 06/09/1989 Nơi sinh: Hà Nam

Chuyên ngành: Nội - Xương khớp

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2019 - 2021 Xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Tú

Số hiệu bằng A: 010672

Số vào sổ bằng: 121 - CKII TT/2022

Chữ ký của người được cấp bằng

S.Đ.K.H.Đ: 21 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
T. THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
11 -07- 2024
Số 7290 Quyển số 4 SCT/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG CHỈ

NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-ĐHGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Cho anh (chị): ***Ngô Thị Hoài***

Sinh ngày: **06/09/1989** tại: **Hà Nam**

đã hoàn thành khoá **Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học** do Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 15 tháng 03 năm 2018 đến ngày 05 tháng 05 năm 2018.

Kết quả: **7.57** Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 18.0139/NVĐH
11-07-2024
Số 7291 Quyển số 4 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

Số: 364.../HĐLV-YTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2013

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ)

- Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Căn cứ Quyết định số: 3282/QĐ-BYT ngày 4/9/2013 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả xét tuyển đặc cách viên chức của Trường Đại học Y Thái Bình.

Chúng tôi, một bên là Ông: **LƯƠNG XUÂN HIẾN**

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Đại diện cho: Trường Đại học Y Thái Bình

Địa chỉ: Số 373 Phố Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 0363.838.545

Và một bên là bà: **NGÔ THỊ HOÀI**

Sinh ngày 06/09/1989 tại Xuân Khê, Lý Nhân, Hà Nam

Trình độ đào tạo: Bác sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Bác sĩ Đa khoa

Năm tốt nghiệp: 2013

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: Bác sĩ

Địa chỉ thường trú tại: Xuân Khê, Lý Nhân, Hà Nam

Số chứng minh thư nhân dân: 168311244

Cấp ngày ….. tháng ….. năm ….. tại:

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Thời hạn của Hợp đồng 12 tháng, từ ngày **10/9/2013** đến hết ngày **09/9/2014**
- Thời gian thực hiện chế độ tập sự 9 tháng, từ ngày **10/9/2013** đến hết ngày **09/6/2014.**
- Địa điểm làm việc: Bộ môn Nội
- Chức danh chuyên môn: **Giảng viên**
- Chức vụ (nếu có): Không
- Nhiệm vụ: do Trưởng Bộ môn Nội phân công

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Hành chính (8 giờ/ngày)
- Được trang bị những phương tiện làm việc làm việc tại Bộ môn Nội

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của người được tuyển dụng

1. Quyền:

- Được hưởng các quyền quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm:
  + **Giảng viên**, mã số: **15.111**, Bậc: **1**, Hệ số lương **2,34x85%** (Từ 10/9/2013 đến 09/6/2014)
  + **Giảng viên**, mã số: **15.111**, Bậc: **1**, Hệ số lương **2,34** (Từ 10/6/2014 đến hết 09/9/2014)
- Phụ cấp (nếu có) gồm: Theo chế độ hiện hành

được trả 01 lần vào cuối tháng.

- Thời gian xét nâng bậc lương: ngày 10/06/2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-ĐHGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Số: 18.0139/NVĐH

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Cho anh (chị): *Ngô Thị Hoài*

Sinh ngày: 06/09/1989 tại: **Hà Nam**

đã hoàn thành khoá **Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên** trong cơ sở giáo dục đại học do Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 15 tháng 03 năm 2018 đến ngày 05 tháng 05 năm 2018.

Kết quả: **7.57** Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 013/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **NGÔ THỊ HOÀI**

Sinh ngày: 06/9/1989

Nơi sinh: Hà Nam

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH
Số: 080/2025/PPSPYH01-A005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận ông/bà: **NGÔ THỊ HOÀI**
Sinh ngày: 06/09/1989
Nơi sinh: Hà Nam
Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

Phương pháp sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học *(Bằng chữ: Tám mươi tiết học)*
Thời gian học: *Từ ngày 19 tháng 03 năm 2025 đến ngày 20 tháng 05 năm 2025*

Thái Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS Nguyễn Duy Cường

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU ANH

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 15/8/1976

Nơi sinh: Thôn Đồng Mụng, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

Quê quán: Thôn Trung Lập, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Chức vụ hiện tại: Trưởng khoa

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Thôn Trung Lập, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Điện thoại liên hệ: 0916.901.889 Fax:

E-mail: thuanh15876@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Dài hạn chính quy

Ngành học, chuyên môn: Đa khoa

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2000.

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Tập trung

Ngành học, chuyên môn: Nội hô hấp.

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2019.

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: chuyên khoa cấp II

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: B1

III- Quá trình công tác chuyên môn

THỜI GIAN	NƠI CÔNG TÁC	CÔNG VIỆC ĐẢM NHIỆM
2000-2005	Khoa Nội B – BVĐK tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
2005-2010	Khoa Nội tim mạch – BVĐK tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
2010-2012	Lớp CK1-K15 Nội chung – trường Đại học y Hà Nội	Học viên
2012-2014	Phòng KHTH-BVĐK tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
2014-2015	Khoa Nội A-BVĐK tỉnh Thái Bình	Phó trưởng khoa

2015-2017	Khoa Nội hô hấp –BVĐK tỉnh Thái Bình	Trưởng khoa
2017-2019	Lớp CK2-K31 Nội hô hấp-trường Đại học y Hà Nội	Học viên
2019- nay	Nội hô hấp BVĐK tỉnh Thái Bình	Trưởng khoa

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nhận xét đặc điểm lâm sàng , cận lâm sàng và kết quả cấy đờm định lượng vi khuẩn trong đợt bùng phát của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại khoa Nội A – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2014	2014	Cơ sở	Chủ nhiệm
2	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị ngoại trú của bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại PK hô hấp - BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2017	2017	Cơ sở	Chủ nhiệm
3	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị áp xe phổi tại khoa Nội hô hấp - BVĐK tỉnh Thái Bình từ 01/2017-9/2018	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sinh thiết màng phổi mù bằng kim copde ở bệnh nhân tràn dịch màng phổi tại khoa Nội hô hấp BVĐK tỉnh Thái Bình từ 01/2019 đến 10/2019	2019	Cơ sở	Cộng sự
5	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả bệnh nhân viêm phổi trên 60 tuổi tại khoa Nội CBLK - BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2020	2020	Cơ sở	Cộng sự
6	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân giãn phế quản tại khoa Nội hô hấp - BVĐK tỉnh Thái Bình từ 01/2021- 09/2021	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm

7	Đánh giá kết quả điều trị tràn khí màng phổi ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2019-2021	2021	Cơ sở	Cộng sự
8	Nghiên cứu hiệu quả chẩn đoán ung thư phế quản bằng kỹ thuật sinh thiết qua nội soi phế quản tại khoa Nội hô hấp – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2022	2022	Cơ sở	Cộng sự
9	Đánh giá kết quả điều trị tràn khí màng phổi ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại BVĐK tỉnh Thái Bình	2022	Cơ sở	Cộng sự
10	Nhận xét kiểu hình lâm sàng, tình trạng dinh dưỡng và kết quả điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại khoa nội hô hấp BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2024.	2023	Cơ sở	Chủ nhiệm
11	Ứng dụng nội soi phế quản trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp tại BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2024	2024	Cơ sở	Cộng sự

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Kết quả điều trị tràn khí khoang màng phổi ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2023	Tạp chí y học cộng đồng VN	
2	Điều dưỡng cơ bản/Sách giáo trình giảng dạy của trường Đại học Y Dược Thái Bình	2024	Nhà Xuất bản y học	Sách tham gia biên soạn

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS.BS. Nguyễn Thị Thanh Trung

NGƯỜI VIẾT

Nguyễn Thị Phương Anh

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 6777/QĐ - ĐHYHN ngày 16 tháng 12 năm 2019
Theo phân cấp
của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
16 -07- 2024
Số 11793 Quyển số 3 SCT/BS

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: Nguyễn Thị Thu Anh
Sinh ngày: 15/08/1976 Nơi sinh: Thái Bình
Chuyên ngành: Nội - Hô hấp
Hệ đào tạo: Tập trung
Khóa học: 2017 - 2019 Xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019

Số hiệu bằng A: 008159
Số vào sổ bằng: 105 - CKII TT/2019
Chữ ký của người được cấp bằng

S.Đ.K.H.Đ: 16-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
Tạ Thành Văn

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ MÔN HỌC SAU ĐẠI HỌC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
16 -07- 2024
Số 11794 Quyển số 1 SCT/BS

Cấp cho: ***Nguyễn Thị Thu Anh***

Sinh ngày: 15/08/1976 Chuyên ngành: Nội - Hô hấp

Khóa học: CKII 31(2017 - 2019) Hệ đào tạo: Tập trung

Đã hoàn thành chứng chỉ: Phương pháp giảng dạy đại học

Thời gian học: 3 ĐVHT

Kết quả thi: 8,0 điểm

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Đoàn Quốc Hưng

Số vào sổ: 1070-CCCKII/2019

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

BẢN SAO

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 26 /A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Ông/bà **Nguyễn Thị Thu Anh**

Sinh ngày: 1976

Đơn vị công tác / Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục

Phương pháp sư phạm y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

(từ ngày 20 tháng 04 năm 2024 đến ngày 26 tháng 05 năm 2024)

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
16 -07- 2024
Số 11850 Quyển số 3 SCT/BS

Thái Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2024

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TS. Vũ Thị Loan

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **ĐỖ MINH DƯƠNG**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28 tháng 12 năm 2024

Nơi sinh: Xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Quê quán: Thị trấn Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Chức vụ hiện tại: Trưởng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, BVĐK tỉnh Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: SN 398, tổ 10, khu đô thị Kỳ Bá, TP Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 098 999 6860 Fax:

E-mail: drdmduong@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: BS đa khoa

Nơi đào tao: Trường ĐH Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 1998

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Tập trung

Ngành học, chuyên môn: Thạc sỹ Hồi sức cấp cứu

Nơi đào tạo: Trường ĐH Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2007

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: Nghiên cứu kết quả thông khí không xâm nhập hai mức áp lực dương ở bệnh nhân suy hô hấp

Hệ đào tạo: Tập trung

Ngành học, chuyên môn: Tiến sỹ Hồi sức cấp cứu

Nơi đào tạo: Trường ĐH Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2017

Tên chuyên đề luận án bậc cao nhất: Nghiên cứu sự thay đổi oxy máu và cơ học phổi trong thông khí nhân tạo tư thế nằm sấp ở bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển.

3. Ngoại ngữ: Cử nhân Anh văn - Mức độ thành thạo: thành thạo

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1999 - 2003	Công tác tại khoa Nội, BVĐK huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	BS điều trị
2004 - 2008	Khoa Cấp cứu, BVĐK huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	BS điều trị
2009 - 2010	Khoa Hồi sức cấp cứu, BVĐK tỉnh Thái Bình	BS điều trị
2011 – 7/2023	Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, BVĐK tỉnh Thái Bình	Phó Trưởng khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
8/2023 - đến nay	Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, BVĐK tỉnh Thái Bình	Trưởng khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu hiệu quả bồi phụ thể tích tuần hoàn trong điều trị sốc nhiễm khuẩn tại khoa Hồi sức tích cực bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2015 - 2016	2016	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu hiệu quả thay đổi nội môi của lọc máu liên tục tĩnh mạch tĩnh mạch trong điều trị phối hợp suy đa phủ tạng tại BVĐK tỉnh Thái Bình	2019	Đề tài NCKH cấp Tỉnh	Thành viên
3	Nghiên cứu hiệu quả thay đổi nội môi của lọc máu liên tục tĩnh mạch tianhx mạch trong điều trị phối hợp suy đa phủ tạng tại BVĐK tỉnh Thái Bình	2017 - 2019	Đề tài NCKH cấp Tỉnh	Đồng chủ nhiệm
4	Nghiên cứu tình trạng nhiễm khuẩn phổi bệnh viện liên quan với thở máy tại khoa Hồi sức tích cực BVĐK tỉnh	2019	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Đồng chủ nhiệm

	Thái Bình			
5	Nghiên cứu đặc điểm bệnh nhân cấp cứu vào khoa Cấp cứu BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2020	2020	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm
6	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân phản vệ tại khoa hồi sức tích cực – Chống độc BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2022	2022	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm
7	Khảo sát tình hình bệnh nhân tử vong trong 24 giờ vào viện tại khoa Hồi sức tích cực – chống độc năm 2023	2023	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Ảnh hưởng của tư thế nằm sấp lên huyết động và lượng nước ở phổi trong thông khí nhân tạo ở bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển	2017	Tạp chí y dược học - Trường Đại học Y Dược Huế	Đồng tác giả
2	Đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn gây bệnh ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn tại khoa hồi sức tích cực - Chống độc bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	Tác giả
2	Ứng dụng thông khí nhân tạo tư thế nằm sấp trong điều trị bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển.	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	Tác giả
3	Nghiên cứu sự thay đổi oxy máu và cơ học phổi trong thông khí nhân tạo	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	Tác giả

	tư thế nằm sấp ở bệnh nhân ARDS			
4	Nghiên cứu thực trạng nhiễm khuẩn phổi bệnh viện và đặc điểm kháng kháng sinh của vi khuẩn tại khoa Hồi sức tích cực BVĐK tỉnh Thái Bình	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	Đồng tác giả
5	Nghiên cứu tình trạng nhiễm khuẩn phổi bệnh viện liên quan với thở máy tại khoa Hồi sức tích cực BVĐK tỉnh Thái Bình	2019	Tạp chí Y học Việt Nam	Đồng tác giả

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS.BS. Nguyễn Đức Thái

NGƯỜI VIẾT

TS. Đỗ Minh Dương

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT
OF HANOI MEDICAL UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY IN MEDICINE

Upon: (Mr, Ms) Do Minh Duong

Born on: 28/12/1974

Given under the seal of
Hanoi Medical University
17/01/2018

Serial number: 7506
Reference number: 406

BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ Y HỌC

Cho: Đỗ Minh Dương

Sinh ngày: 28/12/1974

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Đức Hinh

Số hiệu: 007506
Số vào sổ cấp bằng: 406

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
12 -07- 2024
Số 7373 Quyển số 4 SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ: 21 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
TP. THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

BỘ Y TẾ

BẢN SAO

Số : 16307 / SĐH - YHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ MÔN HỌC SAU ĐẠI HỌC
Certificate of Postgraduate course

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
The Rector of Hanoi Medical University

Chứng nhận ông (bà) : *Đỗ Minh Dương*
Certifies that Mr. (Ms.)

Sinh ngày : 28.12.1974 *Date of birth*
Nơi sinh : Thái Bình *Place of birth*

Khoá học : Cao học (2005 - 2007) *Training course*
Hệ đào tạo : Tập trung *Training system*

Chuyên ngành : HỒI SỨC CẤP CỨU *Speciality*

Đã hoàn thành chứng chỉ : Phương pháp giảng dạy đại học
Has completed the course

Số đơn vị học trình : 4 credits
Credits

Kết quả thi : 5.0 điểm
Result of examination

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2007
KT. HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Nhật An

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
12-07-2024
Số: 7854 Quyển số: 7 SCT/BS
S.Đ.K.H.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
T.P THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH
CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

Dự án Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống Khám bệnh, chữa bệnh
The Project for Improvement of the Quality of Human Resource in Medical Service System

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN

THIS IS TO CERTIFY THAT

BS. ĐỖ MINH DƯƠNG

đã hoàn thành tốt khóa tập huấn về
has successfully completed the training course on

ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN LÂM SÀNG
TRAINING OF CLINICAL TRAINERS

tổ chức tại Bệnh viện Bạch Mai từ ngày 7 đến 11 tháng 5 năm 2012
held in Bạch Mai Hospital from March 7 - 11, 2012

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
12 -07- 2024
Số 7354 Quyển số 4 SCT/BS

Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
Giám đốc Trung tâm Phát triển năng lực Quản lý KB, CB
Director General of Medical Service Administration
Director of Medical Service Management Capacity Building Center

PGS.TS. LƯƠNG NGỌC KHUÊ

S.ĐK H.Đ: 21 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
TP. THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH
CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

Cố vấn trưởng
Dự án Tăng cường Chất lượng nguồn Nhân lực trong Hệ thống KB, CB
Chief Advisor of the Project
For Improvement of the Quality of Human resources in Medical Service System

B.S MINORU AKIYAMA

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên : **VŨ DUY THƯỚNG**

Dân tộc : Kinh Giới tính: Nam

Ngày sinh : 16/12/1980

Nơi sinh : Đông Hải - Quỳnh Phụ - Thái bình

Quê quán : Đông Hải - Quỳnh Phụ - Thái bình

Chức vụ hiện tại : Phó Trưởng khoa Lão khoa - BVĐK tỉnh Thái bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Tổ 16, Phường Kỳ Bá - Thành phố Thái bình - Tỉnh Thái bình

Điện thoại liên hệ : 0983.096.456 Fax:

E-mail : drthuongytb@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo : Chính quy

Ngành học : Bác sỹ Đa khoa

Nơi đào tao : Trường ĐHYD Thái bình Năm tốt nghiệp: 2003

2. Sau đại học

Hệ đào tạo : Tập trung

Ngành học : Lão khoa

Nơi đào tạo : Trường ĐHY Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2022

Tên chuyên đề luận văn Chuyên khoa cấp II: "Đau mạn tính ở người cao tuổi có thoái hóa khớp gối nguyên phát".

3. Ngoại ngữ: Anh văn - Mức độ thành thạo: Trình độ C

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2003-2004	BVĐK huyện Quỳnh Phụ	Bác sỹ
2004-05/2017	Trường ĐHYD Thái bình	Giảng viên
06/2017-01/01/2018	BV Bãi cháy - Quảnh Ninh	Bác sỹ
02/01/2018 đến nay	BVĐK tỉnh Thái bình	Bác sỹ

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 138/QĐ - ĐHYHN ngày 17 tháng 01 năm 2023

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm 20.....
T/L Hiệu Trưởng
Nguyễn Ngọc Long

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: Vũ Duy Thường

Sinh ngày: 16/12/1980 Nơi sinh: Thái Bình

Chuyên ngành: Lão khoa

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2020 - 2022 Xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Tú

Số hiệu bằng A: 011712

Số vào sổ bằng: 121 - CKII/2023

Chữ ký của người được cấp bằng

BẢN SAO

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
16 -07- 2024
Số 11877 Quyển số 3 SCT/BS

CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-ĐT ngày 09 tháng 09 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Cho anh (chị): ***Vũ Duy Thường***

Sinh ngày: **16/12/1980** tại: **Thái Bình**

đã hoàn thành khoá bồi dưỡng **Nghiệp vụ sư phạm đại học** do Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 10 tháng 08 năm 2015 đến ngày 04 tháng 09 năm 2015.

Kết quả: **8.07** Xếp loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

PGS. TS. *Lê Kim Long*

Số: 15.0256/ NVĐH

S.H.Đ:16-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **ĐẶNG THỊ HÒA**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 09/02/1975

Nơi sinh: Xã Thụy Phong- Huyện Thái Thụy- Tỉnh Thái Bình

Quê quán: Xã Thụy Phong- Huyện Thái Thụy- Tỉnh Thái Bình

Chức vụ hiện tại: Trưởng khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, bí thư chi bộ Nội Tiêu hóa, giảng viên kiêm nhiệm bộ môn Nội trường Đại học Y dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Tổ 4- Phường Trần Hưng Đạo- Thành phố Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 0914347809 Fax:

E-mail: danghoa9275@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bác sỹ y khoa

Nơi đào tao: ĐHY Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2000

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Thạc sỹ

Ngành học, chuyên môn: Nội khoa

Nơi đào tao: Trường Đại học Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2008

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất:

Hệ đào tạo: Bác sỹ CK II

Ngành học, chuyên môn: Nội Tiêu hóa

Nơi đào tao: Trường Đại học Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2019

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất : Khảo sát tình trạng lipid máu ở bệnh nhân xơ gan

3. Ngoại ngữ Anh văn : C, Pháp : B

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
10/02/2003 – 14/9/2006	Khoa Nội B- Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Bác sĩ điều trị
15/9/2006 – 02/11/2008	Khoa Nội B- Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, Trường Đại học Y Hà Nội	- Bác sĩ điều trị - Học viên cao học khóa 15 chuyên ngành Nội khoa
03/11/2008-31/12/2009	Khoa Nội B- Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Bác sĩ điều trị
01/01/2010 – 19/12/2010	Khoa Nội B - Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Phó trưởng khoa
20/12/2010-04/7/2011	Khoa Nội B- Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, Trường Đại học Y Thái Bình	- Học chuyên khoa cấp I hệ chuyển đổi - Phó trưởng khoa
05/7/2011-16/09/2012	Khoa Nội B - Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Phó trưởng khoa
17/09/2012 – T9/2014	Khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	Trưởng khoa
T10/2014 – 11/10/2017	Khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	- Trưởng khoa - Bí thư chi bộ
12/10/2017 – 11/9/2019	Khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, Trường Đại học Y Hà Nội	- Trưởng khoa - Bí thư chi bộ - Học BSCKII – K31 chuyên ngành Nội Tiêu hóa
Từ 12/9/2019 đến nay	Khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	- Trưởng khoa - Bí thư chi bộ

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng đái tháo đường ở bệnh nhân xơ gan tại khoa Nội B – BVĐK tỉnh Thái Bình	2010	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
2	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xác định một số yếu tố nguy cơ gây xuất huyết tiêu hóa ở bệnh nhân xơ gan có tăng áp lực tĩnh mạch cửa tại khoa Nội B – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2012	2012	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nhiễm trùng dịch cổ trướng tiên phát ở bệnh nhân xơ gan tại BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2013-2014	2014	Cấp ngành	Chủ nhiệm đề tài
4	Đối chiếu một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng với mức độ giãn TMTQ và phân loại Child- pugh ở bệnh nhân XHTH cao do xơ gan tại khoa Nội Tiêu hóa- BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2015	2015	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
5	Đối chiếu một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng với phân độ của Balthazar ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại khoa Nội Tiêu hóa – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2016	2016	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
6	Nhận xét đặc điểm tổn thương đường tiêu hóa trên qua nội soi ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại khoa Nội Tiêu hóa – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2017	2017	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
7	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân xơ gan có hội chứng gan thận tại khoa Nội Tiêu hóa – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2018	2018	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
8	Khảo sát tình trạng Lipid máu ở bệnh nhân xơ gan tại khoa Nội Tiêu hóa BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2020	2020	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
9	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh xơ gan do rượu tại khoa Nội Tiêu hóa BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2021	2021	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

10	Nghiên cứu kết quả điều trị giãn vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan bằng phương pháp thắt tĩnh mạch thực quản kết hợp Terlipressin tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2021 - 2022	2022	Cấp tỉnh	Chủ nhiệm đề tài
11	Nhận xét giá trị thang điểm Baylor trong tiên lượng bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày - hành tá tràng tại khoa Nội Tiêu hóa năm 2023	2023	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Khảo sát tình trạng lipid máu ở bệnh nhân xơ gan" đăng trên tạp chí	2020	Khoa học tiêu hóa Việt Nam tập IX- số 58- 2020, trang 3579- 3586	
2	Nghiên cứu kết quả điều trị xuất huyết tiêu hóa cao do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan bằng phương pháp thắt tĩnh mạch thực quản kết hợp Terlipressin"	2022	Y dược Thái Bình, số 4- tháng 10- 2022, trang 37-44	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS.BS. Nguyễn Đức Thái

NGƯỜI VIẾT

ĐẶNG THỊ HÒA

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 6777/QĐ - ĐHYHN ngày 16 tháng 12 năm 2019
Theo phân cấp
của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: *Đặng Thị Hòa*
Sinh ngày: 09/02/1975 Nơi sinh: Thái Bình
Chuyên ngành: Nội - Tiêu hóa
Hệ đào tạo: Tập trung
Khóa học: 2017 - 2019 Xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Đa Thành Văn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ... tháng ... năm 20...
T/L Hiệu Trưởng
Nguyễn Ngọc Long

Số hiệu bằng A: 008173
Số vào sổ bằng: 119 - CKII/2019
Chữ ký của người được cấp bằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

BẢN SAO

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
10 -07- 2024
Số: 7215 Quyển số: 1 SCT/BS

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Chứng nhận: **Đặng Thị Hòa**
Sinh năm: **1975**
Nơi sinh: **Thái Thụy - Thái Bình**

Đã hoàn thành khóa học PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM CƠ BẢN

Thái Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2015
HIỆU TRƯỞNG

S.Đ.K.H.Đ: 21 - C.T.T.H
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
T.P. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Văn Quang

GS.TS. Lương Xuân Hiến

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **VŨ THỊ DIỆN**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/01/1977

Nơi sinh: Thái Bình

Quê quán: Nguyên Xá – Đông Hưng – Thái Bình

Chức vụ hiện tại: Phó GĐ Trung tâm tim mạch Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: SN 02/27/259 Ngô Thì Nhậm TP Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 0915668525 Fax:

E-mail: vuthidien77@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bác sỹ đa khoa

Nơi đào tao: Trường Đại học y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2000

2. Sau đại học

Thạc sĩ Chuyên ngành: Nội Tim mạch Năm cấp bằng: 2008

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội

Tên luận văn: ***Nghiên cứu đặc điểm tổn thương động mạch vành phối hợp ở những bệnh nhân trước khi nong hoặc phẫu thuật van tim***

BS CKII Chuyên ngành Nội tim mạch Năm cấp bằng: 2023

Tên luận văn: ***Nghiên cứu thực trạng suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới, một số yếu tố nguy cơ ở công nhân may tại Thái Bình năm 2022-2023***

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: trung bình

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ T3/2003 - T8/2005	Khoa Nội BV ĐK Tỉnh Thái Bình	Bác sỹ điều trị
T9/2005- T1/2008	Học Thạc sỹ Y Khoa CN TM tại ĐHY Hà Nội	Học viên
T2/2008 - T7/2008	Khoa Nội TM BV ĐK Tỉnh Thái Bình	Bác sỹ điều trị
T8/2008 – T12/2019	Khoa Nội Tim Mạch- BV ĐK Tỉnh Thái Bình	Phó trưởng khoa
T10/2020- T10/2022	Học Bs CKII CN TM tại ĐHY Hà Nội	Học viên
T1/2020 - nay	Trung tâm Tim mạch–BVĐK Tỉnh Thái Bình	Phó GĐ Trung tâm

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	*Nghiên cứu đặc điểm điện tâm đồ theo dõi bằng Holter ĐTĐ 24 giờ ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại khoa Nội Tim Mạch bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2013.*	2013	Cấp cơ sở	CN đề tài
2	*Nghiên cứu tình trạng xơ vữa động mạch cảnh đoạn ngoài sọ bằng siêu âm Doppler ở bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa Nội Tim Mạch bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình năm 2014-2015*	2014-2015	Cấp Nghành	Đồng CN đề tài
3	*Nghiên cứu đặc điểm hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa Nội TM Bệnh viện Đa khoa Tỉnh năm 2016*	2016	Cấp cơ sở	Chủ đề tài
4	*Khảo sát nồng độ và mối liên quan của hs-CRP huyết tương với một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân hội chứng động mạch vành cấp tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình năm 2016-2017*	2016-2017	Cấp cơ sở	Cộng sự

5	*Nhận xét đặc điểm rối loạn nhịp tim ở bệnh nhân suy tim mạn tính được phát hiện bằng Holter điện tim 24 giờ tại khoa Nội Tim Mạch Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh năm 2018*	2018	Cấp cơ sở	Cộng sự
6	*Đánh giá kết quả điều trị bệnh suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính bằng sử dụng năng lượng sóng có tần số Radio tại khoa Nội Tim mạch Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình năm 2020- 2021*	2020-2021	Cấp Tỉnh	Đồng CN đề tài
7	*Nghiên cứu thực trạng suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới, một số yếu tố nguy cơ và hiệu quả điều trị ở công nhân may tại Thái Bình năm 2022-2023*	2022-2023	Đề tài cấp Tỉnh	Thư ký

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	*Nghiên cứu đặc điểm hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa Nội TM Bệnh viện Đa khoa Tỉnh*	2019	Tạp chí Y học Việt Nam	
2	*Nghiên cứu thực trạng suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới, một số yếu tố nguy cơ và hiệu quả điều trị ở công nhân may tại Thái Bình năm 2022-2023*	2022	Tạp chí Y học Việt Nam	

Thái Bình, ngày 20 tháng 07 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS.BS.Nguyễn Thị Thanh Trung

NGƯỜI VIẾT

Vũ Thị Diện

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 138/QĐ - ĐHYHN ngày 17 tháng 01 năm 2023

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm 20.....
T/L Hiệu Trưởng
Nguyễn Ngọc Long

Cho: Vũ Thị Diện

Sinh ngày: 10/01/1977 Nơi sinh: Thái Bình

Chuyên ngành: Nội Tim mạch

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2020 - 2022 Xếp loại: Khá

Số hiệu bằng A: 011731

Số vào sổ bằng: 140 - CKII/2023

Chữ ký của người được cấp bằng

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Tú

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH TRUNG**

Dân tộc: Kinh Giới tính: nữ

Ngày sinh: 10/07/1977

Nơi sinh: Thái Bình

Quê quán: Đoan Hùng – Hưng Hà – Thái Bình

Chức vụ hiện tại: PGĐ BVĐK tỉnh – GĐ TTTM

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: số nhà 62 tổ 23 Trần Lãm - TPTB

Điện thoại liên hệ: 0989506515 Fax:

E-mail: bsnguyenthanhtrungntm@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bs đa khoa

Nơi đào tao: Trường ĐH Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2001

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Tim mạch

Nơi đào tao: Viên nghiên cứu y dược học lâm sàng 108

Năm tốt nghiệp: 2020

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: Nghiên cứu tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái bằng GSPECT ở bệnh nhân NMCT có ST chênh lên tại viện trung ương Quân đội 108.

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: cử nhân

III- Quá trình công tác chuyên môn

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
T4/2002 - T8/2011	Bác sỹ công tác tại khoa Nội Nhân Dân, khoa Nội Tim Mạch (2005).

T9/2011-T3/2015	Phó trưởng khoa NTM - Tổ trưởng công đoàn khoa NTM.
T4/2015-T8/2017	Đảng ủy viên, Phó trưởng khoa NTM - Tổ trưởng công đoàn khoa NTM.
T9/2017 - T9/2017	Đảng ủy viên, Phó trưởng khoa NTM - Tổ trưởng công đoàn khoa NTM; kiêm Phó trưởng bộ môn Nội - Trường ĐHY dược Thái Bình
T10/2017 – T9/2019	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Nội Tim mạch; kiêm Phó trưởng bộ môn Nội - Trường ĐHY dược Thái Bình
T10/2019-12/2019	Thường vụ Đảng ủy, PGĐ – BVĐK tỉnh Thái Bình; kiêm Phó trưởng bộ môn Nội - Trường ĐHY dược Thái Bình
T1/2020 – 6/2024	Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc BVĐK tỉnh, GĐ Trung tâm tim mạch BVĐK tỉnh Thái Bình; kiêm Phó trưởng bộ môn Nội - Trường ĐHY dược Thái Bình; Phó chủ tịch chuyên môn HĐGĐYK Thái Bình.

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

Số TT	Tên phát minh, sáng chế, đề tài NCKH	Chủ trì đề tài	Cấp công nhận, năm
1	Nghiên cứu đặc điểm và kết quả điều trị ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên tại BVĐK tỉnh từ tháng 1 năm 2013 đến tháng 10 năm 2014	Chủ nhiệm	**Năm 2013 Cấp cơ sở**
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, giá trị ứng dụng của điện tâm đồ và siêu âm tim trong chẩn đoán vị trí tổn thương động mạch vành trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại BVĐK tỉnh năm 2014 - 2016	Chủ nhiệm	Năm 2016 **Cấp tỉnh**
2	Nghiên cứu những đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có cơn đau thắt ngực không điển hình	Chủ nhiệm	Năm 2018 **Cấp cơ sở**
3	Nghiên cứu kết quả của phương pháp đặt Stent động mạch vành qua da trong điều trị nhồi máu cơ tim cấp tại BVĐK tỉnh năm 2018 - 2019	Chủ nhiệm	Năm 2019 **Cấp tỉnh**
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả can thiệp động mạch vành qua da ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có sốc tim tại BVĐK tỉnh từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020	Cộng sự	Năm 2020 **Cấp cơ sở**
5	Đánh giá kết quả điều trị bệnh suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính bằng sử dụng năng lượng sóng có tần số Radio tại khoa Nội tim mạch Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình năm 2020- 2021	Chủ nhiệm	Năm 2021 **Cấp tỉnh**

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Prognostic Role of Diastolic Left Ventricular Mechanical Dyssynchrony by Gated Single Photon Emission Computed Tomography Myocardial Perfusion Imaging in Post-Myocardial	2023	Nuclear Med	

	Infarction			
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân NMCT có cơn đau thắt ngực không điển hình	2014	YHTH	
3	Nghiên cứu tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái bằng siêu âm TSI	2019	Tạp chí viện 108.	
4	Nghiên cứu tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái bằng xạ hình GSPECT	2019	Tạp chí viện 108.	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. BSCKII. Lại Đức Trí

NGƯỜI VIẾT

Nguyễn Thị Thanh Tùng

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE DIRECTOR OF 108 INSTITUTE
OF CLINICAL MEDICAL AND PHARMACEUTICAL SCIENCES

confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY

IN MEDICINE

Upon: Ms. *Nguyen Thi Thanh Trung*

Date of birth: 10 July 1977

Give under the seal of

The 108 Institute of Clinical Medical and Pharmaceutical Sciences

Hanoi, 24 December 2020

Serial number: B 000226

Reference number: *169/2020/V108*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

BẢN SAO

VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Y DƯỢC LÂM SÀNG 108

cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Y HỌC

Cho: Bà *Nguyễn Thị Thanh Trung*

Ngày, tháng, năm sinh: 10/7/1977

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG

Mai Hồng Bàng

Số hiệu: B 000226

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: *169/2020/V108*

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
22 -04- 2022
Số: 7477 Quyển số: 2 SCT/BS

S.Đ.K.T: 16-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số:...07...../A005

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Ông/bà **Nguyễn Thị Thanh Trung**

Sinh ngày: 1977

Đơn vị công tác / Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục

Phương pháp sư phạm y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

(từ ngày 20 tháng 04 năm 2024 đến ngày 26 tháng 05 năm 2024)

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
23-07-2024
Số 12332 Quyển số 4 SCT/BS

Thái Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2024

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TS. Vũ Thị Loan

PHỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BỘ ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

S.Đ.K.H.Đ:16-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 1367/QĐ-YDTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm lại chức vụ kiêm nhiệm Phó trưởng Bộ môn Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-YDTB ngày 27/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết họp Tập thể lãnh đạo Trường và kết quả lấy phiếu tín nhiệm ngày 27/9/2022 về việc bổ nhiệm lại chức vụ kiêm nhiệm lãnh đạo, quản lý đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm lại bà **Nguyễn Thị Thanh Trung** - Tiến sĩ, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Giám đốc Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình kiêm giữ chức vụ Phó trưởng Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược Thái Bình kể từ ngày 21/9/2022.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm;

Nhiệm vụ của bà Nguyễn Thị Thanh Trung do Trưởng Bộ môn Nội phân công;

Bà Nguyễn Thị Thanh Trung được hưởng quyền lợi của cán bộ quản lý kiêm nhiệm theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng Bộ môn Nội, Trưởng các đơn vị có liên quan và bà Nguyễn Thị Thanh Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bí thư ĐU (để báo cáo);
- BVĐK tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, Hồ sơ CB, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng 7 năm 2024

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **TRẦN XUÂN THỦY** Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/02/1982 Nơi sinh: Minh Quang- Kiến Xương -Thái Bình

Quê quán: Minh Quang - Kiến Xương - Thái Bình Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ y học Năm nhận học vị: 2022

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại): Giảng viên chính

Đơn vị công tác (hiện tại): Bộ môn Nội- Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Căn hộ 416 nhà B- chung cư HUD - Phường Trần Hưng Đạo- Thành phố Thái Bình

Điện thoại liên hệ: CQ: 0227 53838 545 DĐ: 0942462011

Fax: E-mail: bsxuanthuyytb@gmail.com

Số CMND: 034082023110 Ngày cấp:13/03/2022 Nơi cấp:Cục Cảnh Sát và trật tự xã hội

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Thái Bình

Ngành học: Bác sỹ Đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2006

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ y học Năm cấp bằng: 2012
  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội
- Tiến sĩ y học Năm cấp bằng: 2022
  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh
   Mức độ: trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007– 2010	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
6/2010 -10/2010	Trường Đại Học Y Dược Thái bình	Giảng viện, bác sĩ
2010-2012	Trường Đại học Y Hà Nội	Học viên Cao học
2012- 2013	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ
2014 – 2022	Trường Đại học Y Hà Nội	Nghiên cứu sinh
2022 – nay	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Đánh giá một số chỉ số hóa sinh máu, và vai trò của chỉ số ABI ở bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới	2016 -2018	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
2.	Nghiên cứu chẩn đaons sớm biến chứng thận bằng xét nghiệm microalbuminniệu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 và một số giải pháp can thiệp tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2021 - 2022.	2021- 2022	Đề tài cấp tỉnh	Thành viên
3.	Đánh giá kết quả sử dụng thực phẩm bảo vệ sức khỏe Nanphiocord TS đối với người 60 -74 tuooirmawcs bệnh đái tháo đường type 2 tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	01/2024 - nay	Đề tài cấp tỉnh	Tham gia
4.	Nghiên cứu tình trạng thiếu	01/2024-nay	Đề tài cấp tỉnh	Chủ nhiệm

	Vitamin B12, các yếu tố liên quan, và hiệu qủa can thiệp ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 có sử dụng metformin tại Thái Bình năm 2024 -2025			

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Mối tương quan giữa nồng độ CRP, NT-ProBNP với mức độ nặng của đợt cấp ở người bệnh đợt cấp của bệnh phổi mạn tính	2023	Tạp chí Y học Việt Nam
2	Tương quan giữa kích thước thất trái với các yếu tố của hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường type2	2023	Tạp chí Y học Việt Nam
3	Nguy cơ tim mạch của cán bộ thuộc ban thường vụ tỉnh ủy Thái Bình quản lý sau mác COVID - 19	2023	Tạp chí Y học Việt Nam
4	Tương quan giữa chức năng thất trái với các yếu tố của hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	2023	Tạp chí Y học Việt Nam

Thái Bình, ngày tháng 7 năm 2024

Xác nhận của cơ quan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

. HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ts. Bs. Trần Xuân Thủy

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

The President of
HANOI MEDICAL UNIVERSITY
has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY IN INTERNAL MEDICINE

Upon: *TRAN XUAN THUY*

Date of birth: 10/02/1982

Year of graduation: 2022

Given under the seal of
Hanoi Medical University
04/04/2022

Reg. No: 025 - TS/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệu trưởng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
cấp

BẰNG TIẾN SĨ
NỘI KHOA

Cho: *TRẦN XUÂN THỦY*

Ngày sinh: 10/02/1982

Năm tốt nghiệp: 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....
T/L Hiệu Trưởng
PTP. Nguyễn Mạnh Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022

Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Tú

Số hiệu: 10423
Số vào sổ cấp bằng: 025 - TS/2022

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ảnh (3x4)

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18 -07- 2024
Số: 003784 Quyển số: 01

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG CHỈ

NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-ĐHGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Cho anh (chị): **Trần Xuân Thủy**

Sinh ngày: **10/02/1982** tại: **Thái Bình**

đã hoàn thành khoá **Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học** do Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 15 tháng 03 năm 2018 đến ngày 05 tháng 05 năm 2018.

Kết quả: **7.80** Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

S.Đ.K.H.Đ: 11...C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ LAN
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Lan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Số: 18.0167/NVĐH

VLL TCCB
2161/10

BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1762 /QĐ-BYT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ CÔNG VĂN 597
NGÀY ĐẾN 2/6

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận cán bộ, công chức

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 10/2004/TT-BNV ngày 10/10/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 116/2003/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Trường Đại học Y Thái Bình tại công văn số 225/YTB-TCCB ngày 11/5/2010 về việc xin tiếp nhận cán bộ, công chức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận ông **Trần Xuân Thủy**, Bác sĩ, viên chức thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến nhận công tác tại Trường Đại học Y Thái Bình - Bộ Y tế.

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Đại học Y Thái Bình có trách nhiệm ký Hợp đồng làm việc và giải quyết chế độ, chính sách đối với ông Trần Xuân Thủy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ - Bộ Y tế, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Thái Binh và ông Trần Xuân Thủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BVĐK tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, TCCB.

TUQ. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Phạm Văn Tác

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 083/2025/PPSPYH01-A005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18 -08- 2025
Số 07332 Quyển số 01 SCT/BS

Chứng nhận ông/bà: **TRẦN XUÂN THỦY**

Sinh ngày: 10/02/1982

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

Phương pháp sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học *(Bằng chữ: Tám mươi tiết học)*

Thời gian học: *Từ ngày 19 tháng 03 năm 2025 đến ngày 20 tháng 05 năm 2025*

Thái Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ LAN

CÔNG CHỨNG VIÊN

Bùi Thị Lan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **BÙI DUY DŨNG**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28 – 12 - 1981

Nơi sinh: Thành phố Thái Bình

Quê quán: Tân Hoà – Vũ Thư – Thái Bình

Chức vụ hiện tại: Giảng viên

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: SN 39/ Ng 37/ Đốc nhưỡng – TP Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 0989391323

E-mail: buiduydungytb@gmail.com

BỘ Y TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bác sĩ đa khoa

Nơi đào tao: Trường đại học Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2005

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Tập trung

Ngành học, chuyên môn: Tiến sĩ nội tiêu hoá

Nơi đào tao: Viên nghiên cứu Y dược lâm sàng 108 Năm tốt nghiệp: 2023

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: "***Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh tâm vị không giãn bằng phương pháp nong bóng hơi qua nội soi***"

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: IELTS 5.5

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2009-2014	BM HSCC – Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Giảng viên
2014 - 2023.	NCS tại Viện nghiên cứu Y dược lâm sàng 108.	NCS
2023 -nay	BM HSCC – Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Giảng viên

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đánh giá tình trạng tăng huyết áp và kiến thức, thái độ thực hành phòng chống tăng huyết áp của bệnh nhân suy thận mạn có lọc máu chu kỳ tại Thái Bình năm 2012	2012	Trường	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh nội soi loét dạ dày ở người cao tuổi	2014	Y học thực hành	
2	Ngiên cứu đặc điểm hình ảnh nội soi,mô bệnh học nhiễm HP ở viêm trợt đoạn nối thực quản,dạ dày tại Bệnh viện Trường Đại học Y Thái Bình và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái bình	2014	Y học thực hành	
3	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân co thắt tâm vị tại Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2023	Y dược lâm sàng 108	
4	Hiệu quả điều trị co thắt tâm vị bằng nong bóng thực quản tại Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2023	Y dược lâm sàng 108	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

NGƯỜI VIẾT

Bùi Duy Duy

BỘ QUỐC PHÒNG
VIỆN NCKH Y DƯỢC LS 108

Số: 295 /QĐ-VNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ Y học cho ông Bùi Duy Dũng

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Y DƯỢC LÂM SÀNG 108

Căn cứ Quyết định số 68/TTg ngày 26/01/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Quân y 108 (nay là Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108);

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-V108 ngày 20/7/2010 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp viện cho nghiên cứu sinh Bùi Duy Dũng;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ Y học cho ông Bùi Duy Dũng, sinh ngày 28/12/1981 tại Thái Bình là nghiên cứu sinh ngành Nội khoa, chuyên ngành Nội tiêu hóa đã bảo vệ thành công luận án trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp viện ngày 24/5/2023 được thành lập theo Quyết định số 79/QĐ-VNC ngày 31/3/2023 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108.

Số bằng: 245/2023/V108.

Điều 2. Ông Bùi Duy Dũng được giao nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi do nhà nước quy định cho người có học vị tiến sĩ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Ông Giám đốc Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và chỉ đạo tuyến; các đơn vị chức năng liên quan và ông Bùi Duy Dũng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, HLĐT&CĐT. Th05.

VIỆN TRƯỞNG

Đại tá Lê Hữu Song

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
28-10-2023
Số 9492 Quyển số 5 SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ: 21 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
TP THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

Số : 748 /QĐ-YTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hợp đồng lao động

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

- Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24/1/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

- Căn cứ Thông tư số 13/BYT-TT ngày 18/4/1983 và quy định sửa đổi bổ sung số 4720/TC ngày 20 tháng 8 năm 1985 của Bộ Y tế về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung phân cấp quản lý cán bộ của ngành Y tế;

- Căn cứ Quyết định số 3284/QĐ-BYT ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2009 của Trường Đại học Y Thái Bình;

- Căn cứ nhu cầu công tác và xét khả năng cán bộ;

- Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay hợp đồng Ông **Bùi Duy Dũng** - Bác sỹ, làm Giảng viên tại Bộ môn Hồi sức cấp cứu từ ngày 15 tháng 9 năm 2009.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ông Bùi Duy Dũng do Trưởng Bộ môn Hồi sức cấp cứu phân công

Ông Bùi Duy Dũng được hưởng 85% mức lương bậc 1, ngạch Giảng viên, hệ số 2,34 và các chế độ khác theo quy định hiện hành

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng Bộ môn Hồi sức cấp cứu và Ông Bùi Duy Dũng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

PGS. TS Lương Xuân Hiến

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 110/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **BÙI DUY DŨNG**

Sinh ngày: 28/12/1981

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **NGUYỄN MINH PHÚC**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/8/1973

Nơi sinh: Thành phố Thái Bình

Quê quán: xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chức vụ hiện tại: Giảng viên chính Bộ môn Nội

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 379 phố Trần Thái Tông, tổ 5 phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình.

Điện thoại liên hệ: 0943484898 Fax:

E-mail: minhphucytb@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bác sỹ đa khoa

Nơi đào tao: Trường Đại học Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 1997

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Không tập trung

Ngành học, chuyên môn: Y học, Nội khoa

Nơi đào tao: Học viện Quân Y Năm tốt nghiệp: 2021

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: Nghiên cứu mối liên quan giữa tỷ lệ methyl hóa gen *SFRP2, RNF180* với lâm sàng, mô bệnh học ở bệnh nhân ung thư biểu mô dạ dày.

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: Khá

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1998-2001	Bộn môn Nội Trường H Y Thái Bình	Giảng viên
2002-2004	Học viện Quân Y	Học viên Cao học
2005-2008	Bộ môn Nội - Trường ĐH Y Thái Bình	Giảng viên
2009	Greifswald University, Germany	Thực tập sinh

2010-2012	Bộ môn Nội - Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Giảng viên chính
2013-2021	- Bộ môn Nội – Trường ĐH Y Dược Thái Bình. - Học viện Quân Y	- Giảng viên chính - Nghiên cứu sinh
2022-nay	Bộ môn Nội – Trường ĐH Y Dược Thái Bình.	Giảng viên chính

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	Nghiên cứu thực trạng dinh dưỡng và đặc điểm rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ	2016	Chuyên sâu cấp trường	Chủ trì

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học bệnh viêm dạ dày mạn ở bệnh nhân cao tuổi	2013	Tạp chí Y học Việt Nam	
2.	Hoàn thiện quy trình đánh giá sự methyl hóa promoter của gen RNF180 và gen SFRP2 ở mô ung thư dạ dày	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	
3.	Clinical, Histological characteristics anh SFRP2 methylation status in gastric carcinoma in gastric carcinoma patients experienced surgical resection at 103 military hospital	2019	Journal of Military Pharco-4 Medicine	
4.	Nghiên cứu tình trạng methl hóa gen SFRP2, RNF180 và mối liên quan với giai đoạn ung thư TNM ở bệnh nhân ung thư biểu mô dạ dày điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện Quân Y 103.			

5.	Nhu cầu và sự hài lòng của người bệnh đến khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại các Trạm y tế xã thuộc huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định năm 2020	2021	Y học cộng đồng	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

NGƯỜI VIẾT

Nguyễn Minh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE MILITARY MEDICAL UNIVERSITY

HỌC VIỆN QUÂN Y

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 24 -01- 2022
Số: 265 Quyển số: 01

confers

cấp

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY

BẰNG TIẾN SĨ

In Medicine

Y học

Upon: **Nguyen Minh Phuc**

Cho: **Nguyễn Minh Phúc**

Date of birth: **August 10, 1973**

Ngày, tháng, năm sinh: **10/8/1973**

Given under the seal of

The President of the Military Medical University

Hà Nội, ngày **30** *tháng* **12** *năm* **2021**

GIÁM ĐỐC

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Thiện

Trung tướng Đỗ Quyết

Serial number: **01.001050**

Reference number: **026/2021/TS/A016**

Số hiệu: **01.001050**

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: **026/2021/TS/A016**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

Chứng nhận: Ông (Bà): **Nguyễn Minh Phúc**

Sinh ngày: **10 tháng 08 năm 1973**

Đơn vị công tác: **Trường ĐH Y Dược Thái Bình**

Đã hoàn thành chương trình:

Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp hạng I

Từ ngày **23** tháng **10** năm **2021**

Đến ngày **24** tháng **12** năm **2021**

Hà Nội, ngày **04** *tháng* **01** *năm* **2022**

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

QĐ cấp: 05/QĐ-ĐHGD

Số: 22.0037/GVCC-I

Số hiệu CC: 22.00037

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 06 -08- 2024
Số: 07006 Quyển số: 01

S.Đ.K.H.Đ: 11- C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HUYỀN
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phan Thị Huyền

P17

BỘ Y TẾ
--*--
Số: 215 /QĐ-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Về việc tuyển dụng công chức, viên chức

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Nghị định số 169/CP ngày 25/05/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về công chức nhà nước.
- Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 23/05/1993 của Chính phủ về quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang.
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ.
- Căn cứ Giấy uỷ quyền số 3793/YT-VP1 ngày 9/6/1998 của Bộ trưởng Bộ Y tế uỷ quyền cho Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ-Bộ Y tế ký một số quyết định thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.
- Theo yêu cầu công tác, xét kết quả thi tuyển ngày 17/11/1998 tại Hội đồng thi Tuyển công chức nhà nước Trường Đại học Y Thái Bình, đối chiếu tiêu chuẩn công chức - viên chức.
- Xét đề nghị của ông Vụ Trưởng Vụ Tổ chức cán bộ- Bộ Y tế và ông Hiệu trưởng Trường Đại học Y Thái Bình.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Tuyển dụng ông : NGUYỄN MINH PHÚC
Sinh ngày : 10 - 8 - 1973
Tốt nghiệp : **Bác sỹ y khoa tại trường Đại học Y Thái Bình**
Ngày : 26/7/1997
Đã trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức, viên chức.
Ngày : 17/11/1998 tại Hội đồng thi tuyển Trường Đại học Y thái Bình
Đã qua thời gian tập sự từ ngày 23/12/1997 đến ngày 23/12/1998
Tại Trường Đại học Y Thái Bình
Được tuyển dụng vào cơ quan Trường Đại học Y Thái Bình
Kể từ ngày : 24/12/1998
Được xếp ngạch : Giảng viên
Bậc : 1 Hệ số : 1,92 Số hiệu : 15111

Điều 2 : Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Y tế, Thủ trưởng đơn vị và cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TUQ BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

PTS. Ngô Toàn Định

Nơi nhận:
- Trường Đại học Y thái Bình
- Đương sự
- Lưu TCCB
- Lưu trữ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 011/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **NGUYỄN MINH PHÚC**

Sinh ngày: 10/8/1973

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2024

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LÝ** Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 13/06/1981 Nơi sinh: Phúc Thành –Vũ Thư -Thái Bình

Quê quán: Phúc Thành –Vũ Thư -Thái Bình Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: BSCK II Năm nhận học vị: 2021

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại): Bộ môn Nội- Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 373 Lý Bôn- Phường Kỳ Bá- Thành phố Thái Bình

Điện thoại liên hệ: CQ: 0227 53838 545 DĐ: 0387767556

Fax: E-mail: lythaibinh81@gmail.com

Số CMND: 034181010581 Ngày cấp:22/04/2022 Nơi cấp:Cục Cảnh Sát và trật tự xã hội

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Thái Bình

Ngành học: Bác sỹ Đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2005

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Y học Năm cấp bằng: 2014

  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội
- Bác sỹ chuyên khoa II Năm cấp bằng: 2021

  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh

Mức độ: trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007– 2012	Ban BVCSSK Cán bộ tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
2012-2014	Trường Đại học Y Hà Nội	Học viên Cao học
2014- 2018	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ
2018 – 2020	Trường Đại học Y Hà Nội	Học viên lớp CKII
2020 – nay	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Khảo sát tình trạng kiểm soát glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019	2019 -2020	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
2.	Khảo sát tình trạng tăng acid uric máu ở cán bộ đến khám sức khỏe tại bệnh viện Bạch Mai	2020	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
3.	Nghiên cứu tỷ lệ mắc, đặc điểm và yếu tố liên quan đái tháo đường ở phụ nữ mang thai và kết quả can thiệp các phương pháp không dùng thuốc tại Thái Bình năm 2021-2022.	2021 -2022	Đề tài cấp tỉnh	Thư ký, Tham gia
4.	Đánh giá các yếu tố nguy cơ tim mạch, chất lượng cuộc sống sau mắc COVID – 19 và kết quả một số biện pháp can thiệp đối với cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.	2022-2023	Đề tài cấp tỉnh	Tham gia

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Nghiên cứu nồng độ axit uric huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2019	Tạp chí Y học Việt Nam
2	Khảo sát tình trạng tăng acid uric máu ở cán bộ đến khám sức khỏe tại bệnh viện Bạch Mai	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
3	The Relationship Between Depression and Multifactorial Control and Microvascular Complications in Vietnamese with Type 2 Diabetes Mellitus Aged 30–60 Years	2022	Dovepress
4	Nguy cơ tim mạch của cán bộ thuộc ban thường vụ tỉnh ủy Thái Bình quản lý sau mắc COVID – 19	2023	Tạp chí Y học Việt Nam
5	The Effectiveness of Lifestyle Changes in Glycemic Control among Pregnant Women with Gestational Diabetes Mellitus	2023	Medicina

6	Đánh giá kết quả một số biện pháp can thiệp đối với yếu tố nguy cơ tim mạch sau mắc Covid-19 của cán bộ thuộc ban thường vụ tỉnh ủy Tỉnh Thái Bình.	2024	Tạp chí Y học Việt Nam

Thái Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Xác nhận của cơ quan

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. BSCKII. Nguyễn Thị Lý

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 47/QĐ - ĐHYHN ngày 11 tháng 01 năm 2021

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: Nguyễn Thị Lý

Sinh ngày: 13/06/1981 Nơi sinh: Thái Bình

Chuyên ngành: Nội - Nội tiết

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2018 - 2020 Xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Đoàn Quốc Hưng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ... tháng ... năm 20...
T/L. Hiệu Trưởng
Nguyễn Ngọc Long

Số hiệu bằng A: 009476
Số vào sổ bằng: 190 - CKII 1/2021
Chữ ký của người được cấp bằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15 -07- 2024
Số: 06206 Quyển số: 01

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG CHỈ

NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-ĐHGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Cho anh (chị): ***Nguyễn Thị Lý***

Sinh ngày: **13/06/1981** tại: **Thái Bình**

đã hoàn thành khoá **Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học** do Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 15 tháng 03 năm 2018 đến ngày 05 tháng 05 năm 2018.

Kết quả: **7.80** Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Số: 18.0149/NVĐH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Lan

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1289 /QĐ-YTB

Thái Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận viên chức

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

Căn cứ vào quyết định số 34/CP ngày 24 tháng 1 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2916/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 18 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 5130/QĐ-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế về việc tiếp nhận viên chức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tiếp nhận bà **Nguyễn Thị Lý** - Bác sĩ, viên chức Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thuộc Tỉnh ủy Thái Bình về làm Giảng viên tại Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Thái Bình.

Điều 2: Nhiệm vụ của bà Nguyễn Thị Lý do Trưởng Bộ môn Nội phân công; bà Nguyễn Thị Lý được hưởng lương bậc 2, hệ số 2,67 của ngạch Giảng viên, mã ngạch 15.111 và các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường kể từ ngày 02/01/2013. Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau được tính từ ngày 01/8/2010.

Điều 3: Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan, Bộ môn Nội và bà Nguyễn Thị Lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

GS.TS. Lương Xuân Hiến

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB, Hồ sơ CB

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 016/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **NGUYỄN THỊ LÝ**

Sinh ngày: 13/6/1981

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 073/2025/PPSPYH01-A005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận ông/bà: **NGUYỄN THỊ LÝ**

Sinh ngày: 13/06/1981

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

Phương pháp sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học *(Bằng chữ: Tám mươi tiết học)*

Thời gian học: *Từ ngày 19 tháng 03 năm 2025 đến ngày 20 tháng 05 năm 2025*

Thái Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2024

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN LỆ THỦY** Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/19801 Nơi sinh: Đông Hải- Quỳnh Phụ -Thái Bình

Quê quán: Đông Hải- Quỳnh Phụ -Thái Bình Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: BSCK II Năm nhận học vị: 2021

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại): Giảng viên chính

Đơn vị công tác (hiện tại): Bộ môn Nội- Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 373 Lý Bôn- Phường Kỳ Bá- Thành phố Thái Bình

Điện thoại liên hệ: CQ: 0227 53838 545 DĐ: 0947015045

Fax: E-mail: thuynguyenytb@gmail.com

Số CMND: 034180005722 Ngày cấp:28/10/2000 Nơi cấp:Cục Cảnh Sát và trật tự xã hội

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Huế

Ngành học: Bác sỹ Đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2004

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Y học Năm cấp bằng: 2012

  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Hà Nội
- Bác sỹ chuyên khoa II Năm cấp bằng: 2021

  Nơi đào tạo: Trường Đại Học Y Dược Thái Bình

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh

Mức độ: C

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007 – Nay	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Giảng viên, Bác sỹ

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Khảo sát nồng độ acid uric huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2018 -2019	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
2.	Nghiên cứu đặc điểm kiểu gen cagA, vâc và timhd năng kháng thuốc của chủng vi khuẩn Helicobacter Pulori ở bệnh nhân loét dạ dày tá tràng tại Thái Bình	2012-2022	Đề tài cấp tỉnh	Tham gia
3.	Nghiên cứu kết quả điều trị bệnh loét dạ dày, tá tràng có nhiễm vi khuẩn Helicobacter Pylori được xác định bằng phương pháp test hơi thở C14 sử dụng phác đồ 4 thuốc có Bismuth tại Thái Bình	2023-2024	Đề tài cấp tỉnh	Tham gia
4	Nghiên cứu chỉ số tương hợp thất trái động mạch chỉ trên siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại khoa Nội Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2021-2022	Đề tài cơ sở	Tham gia
5	Nghiên cứu kích thước động mach chủ lên siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại khoa Nội Bệnh	2022-2023	Đề tài cơ sở	Tham gia

	viện Đại học Y Thái Bình			

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Khảo sát tình trạng suy tĩnh mạch chi dưới ở phụ nữ mang thai trong 3 tháng cuối	2011	Tạp chí Y học Việt Nam
2	Khảo sát nồng độ acid uric huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	2020	Tạp chí Y Dược học Quân sự

Thái Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

Ths. BSCKII. Nguyễn Lệ Thủy

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 141/QD-YDTB ngày 29 tháng 01 năm 2021
Theo phân cấp
của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
27 -12- 2023
Số 21503 Quyển số 6 SCTBS

Cho: Nguyễn Lệ Thủy
Sinh ngày: 10/11/1980 Nơi sinh: Thái Bình
Chuyên ngành: Nội khoa
Hệ đào tạo: Tập trung
Khóa học: 2018-2020 Xếp loại: Giỏi

Số hiệu bằng A: 010053
Số vào sổ bằng: 05/CKII/2020
Chữ ký của người được cấp bằng

Thái Bình, ngày 26 tháng 01 năm 2022

S.Đ.K.H.Đ: 16-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Cấp cho: **Nguyễn Lệ Thủy**

Sinh ngày: **10/11/1980** Nơi sinh: **Thái Bình**

Đã hoàn thành chương trình
Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng

Từ ngày 05 tháng 9 năm 2015 đến ngày 27 tháng 9 năm 2015

Hội đồng thi: **Học viện Quản lý giáo dục**

Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, Ngày *19* tháng *10* năm *2015*

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC
PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH HỌC VIỆN

GS.TSKH Nguyễn Mạnh Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
14 -11- 2013
Số 2777 Quyển Số 12 SCT/BS

Số hiệu: 013413

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **6173**

S.Đ.K.H.Đ: 16-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH
--*--
Số :567/HĐ-TCCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2007

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC LẦN ĐẦU

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 2531/QĐ-BYT ngày 13/7/2007 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2007 của Trường Đại học Y Thái Bình.

Chúng tôi, một bên là Ông **LƯƠNG XUÂN HIẾN**
Chức vụ: **Hiệu trưởng**
Đại diện cho (1): **Trường Đại học Y Thái Bình.**
Địa chỉ : **số 373 Phố Lý Bôn, Thành phố Thái Bình. Điện thoại : 036.838.545**
Và một bên là bà: **NGUYỄN LỆ THUỶ**
Sinh ngày **10** tháng **11** năm **1980** tại xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
Nghề nghiệp: **Bác sỹ**
Địa chỉ thường trú tại: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
Số CMTND: .....
Cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Thoả thuận ký kết hợp đồng làm việc lần đầu và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng.

- Thời gian thực hiện hợp đồng (2): **09** tháng
- Từ ngày **01** tháng **7** năm **2007** đến ngày **31** tháng **3** năm **2008**
- Địa điểm làm việc (3): **Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Thái Bình.**
- Chức danh chuyên môn: **Giảng viên**
- **Nhiệm vụ cụ thể do ông Trưởng Bộ môn Nội phân công.**

Điều 2: Chế độ làm việc.

- Thời giờ làm việc (5): Hành chính (8 giờ/01 ngày)
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: **Phương tiện giảng dạy tại Bộ môn Nội.**

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu.

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng.

- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc và các quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành việc điều động khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

- Phương tiện đi lại làm việc (6): **Tự túc**

- Thử việc của ngạch (mã số) (7): **15.111**, Bậc: **1**, Hệ số lương: **2,34 x 85%**

- Phụ cấp (nếu có) gồm (8): **Theo chế độ hiện hành**

được trả 01 lần vào các ngày đầu hàng tháng.

- Khoản trả ngoài lương: **Không**

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:

Theo chế độ hiện hành

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng):

Theo chế độ hiện hành

- Bảo hiểm xã hội (9): **Theo chế độ hiện hành**

- Bảo hiểm y tế: **Theo chế độ hiện hành**

- Được hưởng các phúc lợi: **Theo chế độ hiện hành**

- Được các khoản thưởng, đào tạo, nâng bậc lương, thi nâng ngạch, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10):

Theo chế độ hiện hành

- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Những thoả thuận khác (11):

Không

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp.

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc lần đầu.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

- Chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người ký hợp đồng làm việc lần đầu theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

Hợp đồng này làm thành hai bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

Hợp đồng này làm tại Thái Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2007

Người ký hợp đồng làm việc lần đầu	**Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp**
(Ký tên)	(Ký tên, đóng dấu)
Ghi rõ họ và tên	*Ghi rõ họ và tên*
Nguyễn Lê Thủy	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH HIỆU TRƯỞNG PGS.TS. Lương Xuân Hiền

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 019/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **NGUYỄN LỆ THỦY**

Sinh ngày: 10/11/1980

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 082/2025/PPSPYH01-A005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận ông/bà: **NGUYỄN LỆ THỦY**

Sinh ngày: 10/11/1980

Nơi sinh: Thái Bình

Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

Phương pháp sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học *(Bằng chữ: Tám mươi tiết học)*

Thời gian học: *Từ ngày 19 tháng 03 năm 2025 đến ngày 20 tháng 05 năm 2025*

Thái Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGÔ THỊ HOÀI** Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 06/09/1989 Nơi sinh: Hà Nam

Quê quán: Xuân Khê- Lý Nhân- Hà Nam Dân tộc: Kinh

Chức vụ hiện tại: Giảng Viên bộ môn Nội- Đại học Y Dược Thái Bình

Đơn vị công tác: Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số nhà 16- Tổ 9, phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 0989971456

Email: ngohoaiytb@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Y Dược Thái Bình

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2013

2. Sau đại học (liệt kê các loại hình đã học)

- Bác sĩ nội trú chuyên ngành: Nội khoa Năm cấp bằng: 2017
  Hệ đào tạo: chính quy Nơi đào tạo: Đại học Y Dược Thái Bình
  Tên luận văn: Nghiên cứu tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân đái tháo đường thai kì
- Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành: Nội Cơ Xương Khớp Năm cấp bằng: 2022
  Hệ đào tạo: chính quy Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội
- Tên luận văn: Nghiên cứu nồng độ 25(OH) vitamin D3 ở bệnh nhân Viêm khớp- Cột sống

3. Ngoại ngữ: 1.Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	**Đơn vị công tác** Đại học Y Dược Thái Bình	**Công việc đảm nhiệm**
2013- đến nay	Bộ môn Nội	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1				
2				
3				

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường thai kì	2018	Tạp chí Y học Việt nam
2	Tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân đái tháo đường thai kì	2018	Tạp chí Y học Việt nam
3	Khảo sát tình trạng thiếu vitamin D ở bệnh nhân viêm khớp- cột sống	2021	Tạp chí Y học Việt nam

Thái Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngô Thị Hoài

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 387/QĐ-ĐHYHN ngày 28 tháng 02 năm 2022

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: Ngô Thị Hoài

Sinh ngày: 06/09/1989 Nơi sinh: Hà Nam

Chuyên ngành: Nội - Xương khớp

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2019 - 2021 Xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Tú

Số hiệu bằng A: 010672

Số vào sổ bằng: 121 - CKII TT/2022

Chữ ký của người được cấp bằng

S.Đ.K.H.Đ: 21 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
T. THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
11 -07- 2024
Số 7290 Quyển số 4 SCT/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG CHỈ

NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-ĐHGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Cho anh (chị): ***Ngô Thị Hoài***

Sinh ngày: **06/09/1989** tại: **Hà Nam**

đã hoàn thành khoá **Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học** do Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 15 tháng 03 năm 2018 đến ngày 05 tháng 05 năm 2018.

Kết quả: **7.57** Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 18.0139/NVĐH
11-07-2024
Số 7291 Quyển số 4 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

Số: 364.../HĐLV-YTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2013

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ)

- Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Căn cứ Quyết định số: 3282/QĐ-BYT ngày 4/9/2013 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả xét tuyển đặc cách viên chức của Trường Đại học Y Thái Bình.

Chúng tôi, một bên là Ông: **LƯƠNG XUÂN HIẾN**

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Đại diện cho: Trường Đại học Y Thái Bình

Địa chỉ: Số 373 Phố Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 0363.838.545

Và một bên là bà: **NGÔ THỊ HOÀI**

Sinh ngày 06/09/1989 tại Xuân Khê, Lý Nhân, Hà Nam

Trình độ đào tạo: Bác sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Bác sĩ Đa khoa

Năm tốt nghiệp: 2013

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: Bác sĩ

Địa chỉ thường trú tại: Xuân Khê, Lý Nhân, Hà Nam

Số chứng minh thư nhân dân: 168311244

Cấp ngày ….. tháng ….. năm ….. tại:

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Thời hạn của Hợp đồng 12 tháng, từ ngày **10/9/2013** đến hết ngày **09/9/2014**
- Thời gian thực hiện chế độ tập sự 9 tháng, từ ngày **10/9/2013** đến hết ngày **09/6/2014.**
- Địa điểm làm việc: Bộ môn Nội
- Chức danh chuyên môn: **Giảng viên**
- Chức vụ (nếu có): Không
- Nhiệm vụ: do Trưởng Bộ môn Nội phân công

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Hành chính (8 giờ/ngày)
- Được trang bị những phương tiện làm việc làm việc tại Bộ môn Nội

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của người được tuyển dụng

1. Quyền:

- Được hưởng các quyền quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm:
  + **Giảng viên**, mã số: **15.111**, Bậc: **1**, Hệ số lương **2,34x85%** (Từ 10/9/2013 đến 09/6/2014)
  + **Giảng viên**, mã số: **15.111**, Bậc: **1**, Hệ số lương **2,34** (Từ 10/6/2014 đến hết 09/9/2014)
- Phụ cấp (nếu có) gồm: Theo chế độ hiện hành

được trả 01 lần vào cuối tháng.

- Thời gian xét nâng bậc lương: ngày 10/06/2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-ĐHGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Số: 18.0139/NVĐH

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Cho anh (chị): *Ngô Thị Hoài*

Sinh ngày: 06/09/1989 tại: **Hà Nam**

đã hoàn thành khoá **Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên** trong cơ sở giáo dục đại học do Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 15 tháng 03 năm 2018 đến ngày 05 tháng 05 năm 2018.

Kết quả: **7.57** Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 013/PPDHLS-A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Cấp cho ông/bà: **NGÔ THỊ HOÀI**

Sinh ngày: 06/9/1989

Nơi sinh: Hà Nam

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ

Thời gian học: *Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 01 năm 2025*

Tổng số: 40 tiết học *(Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)*

Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS. TS Nguyễn Duy Cường

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH
Số: 080/2025/PPSPYH01-A005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận ông/bà: **NGÔ THỊ HOÀI**
Sinh ngày: 06/09/1989
Nơi sinh: Hà Nam
Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

Phương pháp sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học *(Bằng chữ: Tám mươi tiết học)*
Thời gian học: *Từ ngày 19 tháng 03 năm 2025 đến ngày 20 tháng 05 năm 2025*

Thái Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Vũ Thị Loan

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS Nguyễn Duy Cường

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU ANH

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 15/8/1976

Nơi sinh: Thôn Đồng Mụng, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

Quê quán: Thôn Trung Lập, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Chức vụ hiện tại: Trưởng khoa

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Thôn Trung Lập, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Điện thoại liên hệ: 0916.901.889 Fax:

E-mail: thuanh15876@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Dài hạn chính quy

Ngành học, chuyên môn: Đa khoa

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2000.

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Tập trung

Ngành học, chuyên môn: Nội hô hấp.

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2019.

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: chuyên khoa cấp II

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: B1

III- Quá trình công tác chuyên môn

THỜI GIAN	NƠI CÔNG TÁC	CÔNG VIỆC ĐẢM NHIỆM
2000-2005	Khoa Nội B – BVĐK tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
2005-2010	Khoa Nội tim mạch – BVĐK tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
2010-2012	Lớp CK1-K15 Nội chung – trường Đại học y Hà Nội	Học viên
2012-2014	Phòng KHTH-BVĐK tỉnh Thái Bình	Bác sỹ
2014-2015	Khoa Nội A-BVĐK tỉnh Thái Bình	Phó trưởng khoa

2015-2017	Khoa Nội hô hấp –BVĐK tỉnh Thái Bình	Trưởng khoa
2017-2019	Lớp CK2-K31 Nội hô hấp-trường Đại học y Hà Nội	Học viên
2019- nay	Nội hô hấp BVĐK tỉnh Thái Bình	Trưởng khoa

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nhận xét đặc điểm lâm sàng , cận lâm sàng và kết quả cấy đờm định lượng vi khuẩn trong đợt bùng phát của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại khoa Nội A – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2014	2014	Cơ sở	Chủ nhiệm
2	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị ngoại trú của bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại PK hô hấp - BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2017	2017	Cơ sở	Chủ nhiệm
3	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị áp xe phổi tại khoa Nội hô hấp - BVĐK tỉnh Thái Bình từ 01/2017-9/2018	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sinh thiết màng phổi mù bằng kim copde ở bệnh nhân tràn dịch màng phổi tại khoa Nội hô hấp BVĐK tỉnh Thái Bình từ 01/2019 đến 10/2019	2019	Cơ sở	Cộng sự
5	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả bệnh nhân viêm phổi trên 60 tuổi tại khoa Nội CBLK - BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2020	2020	Cơ sở	Cộng sự
6	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân giãn phế quản tại khoa Nội hô hấp - BVĐK tỉnh Thái Bình từ 01/2021- 09/2021	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm

7	Đánh giá kết quả điều trị tràn khí màng phổi ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2019-2021	2021	Cơ sở	Cộng sự
8	Nghiên cứu hiệu quả chẩn đoán ung thư phế quản bằng kỹ thuật sinh thiết qua nội soi phế quản tại khoa Nội hô hấp – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2022	2022	Cơ sở	Cộng sự
9	Đánh giá kết quả điều trị tràn khí màng phổi ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại BVĐK tỉnh Thái Bình	2022	Cơ sở	Cộng sự
10	Nhận xét kiểu hình lâm sàng, tình trạng dinh dưỡng và kết quả điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại khoa nội hô hấp BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2024.	2023	Cơ sở	Chủ nhiệm
11	Ứng dụng nội soi phế quản trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý hô hấp tại BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2024	2024	Cơ sở	Cộng sự

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Kết quả điều trị tràn khí khoang màng phổi ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	2023	Tạp chí y học cộng đồng VN	
2	Điều dưỡng cơ bản/Sách giáo trình giảng dạy của trường Đại học Y Dược Thái Bình	2024	Nhà Xuất bản y học	Sách tham gia biên soạn

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS.BS. Nguyễn Thị Thanh Trung

NGƯỜI VIẾT

Nguyễn Thị Phương Anh

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 6777/QĐ - ĐHYHN ngày 16 tháng 12 năm 2019
Theo phân cấp
của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
16 -07- 2024
Số 11793 Quyển số 3 SCT/BS

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: Nguyễn Thị Thu Anh
Sinh ngày: 15/08/1976 Nơi sinh: Thái Bình
Chuyên ngành: Nội - Hô hấp
Hệ đào tạo: Tập trung
Khóa học: 2017 - 2019 Xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019

Số hiệu bằng A: 008159
Số vào sổ bằng: 105 - CKII TT/2019
Chữ ký của người được cấp bằng

S.Đ.K.H.Đ: 16-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
Tạ Thành Văn

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ MÔN HỌC SAU ĐẠI HỌC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
16 -07- 2024
Số 11794 Quyển số 1 SCT/BS

Cấp cho: ***Nguyễn Thị Thu Anh***

Sinh ngày: 15/08/1976 Chuyên ngành: Nội - Hô hấp

Khóa học: CKII 31(2017 - 2019) Hệ đào tạo: Tập trung

Đã hoàn thành chứng chỉ: Phương pháp giảng dạy đại học

Thời gian học: 3 ĐVHT

Kết quả thi: 8,0 điểm

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Đoàn Quốc Hưng

Số vào sổ: 1070-CCCKII/2019

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

BẢN SAO

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Số: 26 /A005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: Ông/bà **Nguyễn Thị Thu Anh**

Sinh ngày: 1976

Đơn vị công tác / Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục

Phương pháp sư phạm y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: Tám mươi tiết học)

(từ ngày 20 tháng 04 năm 2024 đến ngày 26 tháng 05 năm 2024)

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
16 -07- 2024
Số 11850 Quyển số 3 SCT/BS

Thái Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2024

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TS. Vũ Thị Loan

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **ĐỖ MINH DƯƠNG**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28 tháng 12 năm 2024

Nơi sinh: Xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Quê quán: Thị trấn Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Chức vụ hiện tại: Trưởng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, BVĐK tỉnh Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: SN 398, tổ 10, khu đô thị Kỳ Bá, TP Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 098 999 6860 Fax:

E-mail: drdmduong@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: BS đa khoa

Nơi đào tao: Trường ĐH Y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 1998

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Tập trung

Ngành học, chuyên môn: Thạc sỹ Hồi sức cấp cứu

Nơi đào tạo: Trường ĐH Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2007

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất: Nghiên cứu kết quả thông khí không xâm nhập hai mức áp lực dương ở bệnh nhân suy hô hấp

Hệ đào tạo: Tập trung

Ngành học, chuyên môn: Tiến sỹ Hồi sức cấp cứu

Nơi đào tạo: Trường ĐH Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2017

Tên chuyên đề luận án bậc cao nhất: Nghiên cứu sự thay đổi oxy máu và cơ học phổi trong thông khí nhân tạo tư thế nằm sấp ở bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển.

3. Ngoại ngữ: Cử nhân Anh văn - Mức độ thành thạo: thành thạo

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1999 - 2003	Công tác tại khoa Nội, BVĐK huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	BS điều trị
2004 - 2008	Khoa Cấp cứu, BVĐK huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	BS điều trị
2009 - 2010	Khoa Hồi sức cấp cứu, BVĐK tỉnh Thái Bình	BS điều trị
2011 – 7/2023	Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, BVĐK tỉnh Thái Bình	Phó Trưởng khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
8/2023 - đến nay	Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, BVĐK tỉnh Thái Bình	Trưởng khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu hiệu quả bồi phụ thể tích tuần hoàn trong điều trị sốc nhiễm khuẩn tại khoa Hồi sức tích cực bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2015 - 2016	2016	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu hiệu quả thay đổi nội môi của lọc máu liên tục tĩnh mạch tĩnh mạch trong điều trị phối hợp suy đa phủ tạng tại BVĐK tỉnh Thái Bình	2019	Đề tài NCKH cấp Tỉnh	Thành viên
3	Nghiên cứu hiệu quả thay đổi nội môi của lọc máu liên tục tĩnh mạch tianhx mạch trong điều trị phối hợp suy đa phủ tạng tại BVĐK tỉnh Thái Bình	2017 - 2019	Đề tài NCKH cấp Tỉnh	Đồng chủ nhiệm
4	Nghiên cứu tình trạng nhiễm khuẩn phổi bệnh viện liên quan với thở máy tại khoa Hồi sức tích cực BVĐK tỉnh	2019	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Đồng chủ nhiệm

	Thái Bình			
5	Nghiên cứu đặc điểm bệnh nhân cấp cứu vào khoa Cấp cứu BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2020	2020	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm
6	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân phản vệ tại khoa hồi sức tích cực – Chống độc BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2022	2022	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm
7	Khảo sát tình hình bệnh nhân tử vong trong 24 giờ vào viện tại khoa Hồi sức tích cực – chống độc năm 2023	2023	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Ảnh hưởng của tư thế nằm sấp lên huyết động và lượng nước ở phổi trong thông khí nhân tạo ở bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển	2017	Tạp chí y dược học - Trường Đại học Y Dược Huế	Đồng tác giả
2	Đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn gây bệnh ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn tại khoa hồi sức tích cực - Chống độc bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	Tác giả
2	Ứng dụng thông khí nhân tạo tư thế nằm sấp trong điều trị bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển.	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	Tác giả
3	Nghiên cứu sự thay đổi oxy máu và cơ học phổi trong thông khí nhân tạo	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	Tác giả

	tư thế nằm sấp ở bệnh nhân ARDS			
4	Nghiên cứu thực trạng nhiễm khuẩn phổi bệnh viện và đặc điểm kháng kháng sinh của vi khuẩn tại khoa Hồi sức tích cực BVĐK tỉnh Thái Bình	2018	Tạp chí Y học Việt Nam	Đồng tác giả
5	Nghiên cứu tình trạng nhiễm khuẩn phổi bệnh viện liên quan với thở máy tại khoa Hồi sức tích cực BVĐK tỉnh Thái Bình	2019	Tạp chí Y học Việt Nam	Đồng tác giả

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS.BS. Nguyễn Đức Thái

NGƯỜI VIẾT

TS. Đỗ Minh Dương

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT
OF HANOI MEDICAL UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY IN MEDICINE

Upon: (Mr, Ms) Do Minh Duong

Born on: 28/12/1974

Given under the seal of
Hanoi Medical University
17/01/2018

Serial number: 7506
Reference number: 406

BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ Y HỌC

Cho: Đỗ Minh Dương

Sinh ngày: 28/12/1974

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Đức Hinh

Số hiệu: 007506
Số vào sổ cấp bằng: 406

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
12 -07- 2024
Số 7373 Quyển số 4 SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ: 21 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
TP. THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

BỘ Y TẾ

BẢN SAO

Số : 16307 / SĐH - YHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ MÔN HỌC SAU ĐẠI HỌC
Certificate of Postgraduate course

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
The Rector of Hanoi Medical University

Chứng nhận ông (bà) : *Đỗ Minh Dương*
Certifies that Mr. (Ms.)

Sinh ngày : 28.12.1974 *Date of birth*
Nơi sinh : Thái Bình *Place of birth*

Khoá học : Cao học (2005 - 2007) *Training course*
Hệ đào tạo : Tập trung *Training system*

Chuyên ngành : HỒI SỨC CẤP CỨU *Speciality*

Đã hoàn thành chứng chỉ : Phương pháp giảng dạy đại học
Has completed the course

Số đơn vị học trình : 4 credits
Credits

Kết quả thi : 5.0 điểm
Result of examination

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2007
KT. HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Nhật An

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
12-07-2024
Số: 7854 Quyển số: 7 SCT/BS
S.Đ.K.H.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
T.P THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH
CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

Dự án Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống Khám bệnh, chữa bệnh
The Project for Improvement of the Quality of Human Resource in Medical Service System

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN

THIS IS TO CERTIFY THAT

BS. ĐỖ MINH DƯƠNG

đã hoàn thành tốt khóa tập huấn về
has successfully completed the training course on

ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN LÂM SÀNG
TRAINING OF CLINICAL TRAINERS

tổ chức tại Bệnh viện Bạch Mai từ ngày 7 đến 11 tháng 5 năm 2012
held in Bạch Mai Hospital from March 7 - 11, 2012

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
12 -07- 2024
Số 7354 Quyển số 4 SCT/BS

Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
Giám đốc Trung tâm Phát triển năng lực Quản lý KB, CB
Director General of Medical Service Administration
Director of Medical Service Management Capacity Building Center

PGS.TS. LƯƠNG NGỌC KHUÊ

S.ĐK H.Đ: 21 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
TP. THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH
CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Giang

Cố vấn trưởng
Dự án Tăng cường Chất lượng nguồn Nhân lực trong Hệ thống KB, CB
Chief Advisor of the Project
For Improvement of the Quality of Human resources in Medical Service System

B.S MINORU AKIYAMA

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên : **VŨ DUY THƯỚNG**

Dân tộc : Kinh Giới tính: Nam

Ngày sinh : 16/12/1980

Nơi sinh : Đông Hải - Quỳnh Phụ - Thái bình

Quê quán : Đông Hải - Quỳnh Phụ - Thái bình

Chức vụ hiện tại : Phó Trưởng khoa Lão khoa - BVĐK tỉnh Thái bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Tổ 16, Phường Kỳ Bá - Thành phố Thái bình - Tỉnh Thái bình

Điện thoại liên hệ : 0983.096.456 Fax:

E-mail : drthuongytb@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo : Chính quy

Ngành học : Bác sỹ Đa khoa

Nơi đào tao : Trường ĐHYD Thái bình Năm tốt nghiệp: 2003

2. Sau đại học

Hệ đào tạo : Tập trung

Ngành học : Lão khoa

Nơi đào tạo : Trường ĐHY Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2022

Tên chuyên đề luận văn Chuyên khoa cấp II: "Đau mạn tính ở người cao tuổi có thoái hóa khớp gối nguyên phát".

3. Ngoại ngữ: Anh văn - Mức độ thành thạo: Trình độ C

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2003-2004	BVĐK huyện Quỳnh Phụ	Bác sỹ
2004-05/2017	Trường ĐHYD Thái bình	Giảng viên
06/2017-01/01/2018	BV Bãi cháy - Quảnh Ninh	Bác sỹ
02/01/2018 đến nay	BVĐK tỉnh Thái bình	Bác sỹ

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 138/QĐ - ĐHYHN ngày 17 tháng 01 năm 2023

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm 20.....
T/L Hiệu Trưởng
Nguyễn Ngọc Long

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: Vũ Duy Thường

Sinh ngày: 16/12/1980 Nơi sinh: Thái Bình

Chuyên ngành: Lão khoa

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2020 - 2022 Xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Tú

Số hiệu bằng A: 011712

Số vào sổ bằng: 121 - CKII/2023

Chữ ký của người được cấp bằng

BẢN SAO

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

cấp

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
16 -07- 2024
Số 11877 Quyển số 3 SCT/BS

CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8309/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-ĐT ngày 09 tháng 09 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học,

Cho anh (chị): ***Vũ Duy Thường***

Sinh ngày: **16/12/1980** tại: **Thái Bình**

đã hoàn thành khoá bồi dưỡng **Nghiệp vụ sư phạm đại học** do Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức từ ngày 10 tháng 08 năm 2015 đến ngày 04 tháng 09 năm 2015.

Kết quả: **8.07** Xếp loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

PGS. TS. *Lê Kim Long*

Số: 15.0256/ NVĐH

S.H.Đ:16-C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN XUÂN THỌ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Thọ

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **ĐẶNG THỊ HÒA**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 09/02/1975

Nơi sinh: Xã Thụy Phong- Huyện Thái Thụy- Tỉnh Thái Bình

Quê quán: Xã Thụy Phong- Huyện Thái Thụy- Tỉnh Thái Bình

Chức vụ hiện tại: Trưởng khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, bí thư chi bộ Nội Tiêu hóa, giảng viên kiêm nhiệm bộ môn Nội trường Đại học Y dược Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Tổ 4- Phường Trần Hưng Đạo- Thành phố Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 0914347809 Fax:

E-mail: danghoa9275@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bác sỹ y khoa

Nơi đào tao: ĐHY Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2000

2. Sau đại học

Hệ đào tạo: Thạc sỹ

Ngành học, chuyên môn: Nội khoa

Nơi đào tao: Trường Đại học Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2008

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất:

Hệ đào tạo: Bác sỹ CK II

Ngành học, chuyên môn: Nội Tiêu hóa

Nơi đào tao: Trường Đại học Y Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2019

Tên chuyên đề luận văn bậc cao nhất : Khảo sát tình trạng lipid máu ở bệnh nhân xơ gan

3. Ngoại ngữ Anh văn : C, Pháp : B

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
10/02/2003 – 14/9/2006	Khoa Nội B- Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Bác sĩ điều trị
15/9/2006 – 02/11/2008	Khoa Nội B- Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, Trường Đại học Y Hà Nội	- Bác sĩ điều trị - Học viên cao học khóa 15 chuyên ngành Nội khoa
03/11/2008-31/12/2009	Khoa Nội B- Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Bác sĩ điều trị
01/01/2010 – 19/12/2010	Khoa Nội B - Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Phó trưởng khoa
20/12/2010-04/7/2011	Khoa Nội B- Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, Trường Đại học Y Thái Bình	- Học chuyên khoa cấp I hệ chuyển đổi - Phó trưởng khoa
05/7/2011-16/09/2012	Khoa Nội B - Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Phó trưởng khoa
17/09/2012 – T9/2014	Khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	Trưởng khoa
T10/2014 – 11/10/2017	Khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	- Trưởng khoa - Bí thư chi bộ
12/10/2017 – 11/9/2019	Khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, Trường Đại học Y Hà Nội	- Trưởng khoa - Bí thư chi bộ - Học BSCKII – K31 chuyên ngành Nội Tiêu hóa
Từ 12/9/2019 đến nay	Khoa Nội Tiêu hóa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	- Trưởng khoa - Bí thư chi bộ

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng đái tháo đường ở bệnh nhân xơ gan tại khoa Nội B – BVĐK tỉnh Thái Bình	2010	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
2	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xác định một số yếu tố nguy cơ gây xuất huyết tiêu hóa ở bệnh nhân xơ gan có tăng áp lực tĩnh mạch cửa tại khoa Nội B – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2012	2012	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nhiễm trùng dịch cổ trướng tiên phát ở bệnh nhân xơ gan tại BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2013-2014	2014	Cấp ngành	Chủ nhiệm đề tài
4	Đối chiếu một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng với mức độ giãn TMTQ và phân loại Child- pugh ở bệnh nhân XHTH cao do xơ gan tại khoa Nội Tiêu hóa- BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2015	2015	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
5	Đối chiếu một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng với phân độ của Balthazar ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại khoa Nội Tiêu hóa – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2016	2016	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
6	Nhận xét đặc điểm tổn thương đường tiêu hóa trên qua nội soi ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại khoa Nội Tiêu hóa – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2017	2017	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
7	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân xơ gan có hội chứng gan thận tại khoa Nội Tiêu hóa – BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2018	2018	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
8	Khảo sát tình trạng Lipid máu ở bệnh nhân xơ gan tại khoa Nội Tiêu hóa BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2020	2020	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
9	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh xơ gan do rượu tại khoa Nội Tiêu hóa BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2021	2021	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

10	Nghiên cứu kết quả điều trị giãn vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan bằng phương pháp thắt tĩnh mạch thực quản kết hợp Terlipressin tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2021 - 2022	2022	Cấp tỉnh	Chủ nhiệm đề tài
11	Nhận xét giá trị thang điểm Baylor trong tiên lượng bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày - hành tá tràng tại khoa Nội Tiêu hóa năm 2023	2023	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	Khảo sát tình trạng lipid máu ở bệnh nhân xơ gan" đăng trên tạp chí	2020	Khoa học tiêu hóa Việt Nam tập IX- số 58- 2020, trang 3579- 3586	
2	Nghiên cứu kết quả điều trị xuất huyết tiêu hóa cao do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan bằng phương pháp thắt tĩnh mạch thực quản kết hợp Terlipressin"	2022	Y dược Thái Bình, số 4- tháng 10- 2022, trang 37-44	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS.BS. Nguyễn Đức Thái

NGƯỜI VIẾT

ĐẶNG THỊ HÒA

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 6777/QĐ - ĐHYHN ngày 16 tháng 12 năm 2019
Theo phân cấp
của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: *Đặng Thị Hòa*
Sinh ngày: 09/02/1975 Nơi sinh: Thái Bình
Chuyên ngành: Nội - Tiêu hóa
Hệ đào tạo: Tập trung
Khóa học: 2017 - 2019 Xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Đa Thành Văn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ... tháng ... năm 20...
T/L Hiệu Trưởng
Nguyễn Ngọc Long

Số hiệu bằng A: 008173
Số vào sổ bằng: 119 - CKII/2019
Chữ ký của người được cấp bằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

BẢN SAO

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
10 -07- 2024
Số: 7215 Quyển số: 1 SCT/BS

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Chứng nhận: **Đặng Thị Hòa**
Sinh năm: **1975**
Nơi sinh: **Thái Thụy - Thái Bình**

Đã hoàn thành khóa học PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM CƠ BẢN

Thái Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2015
HIỆU TRƯỞNG

S.Đ.K.H.Đ: 21 - C.T.T.H
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẶNG NGỌC TUẤN
T.P. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Văn Quang

GS.TS. Lương Xuân Hiến

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên: **VŨ THỊ DIỆN**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/01/1977

Nơi sinh: Thái Bình

Quê quán: Nguyên Xá – Đông Hưng – Thái Bình

Chức vụ hiện tại: Phó GĐ Trung tâm tim mạch Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: SN 02/27/259 Ngô Thì Nhậm TP Thái Bình

Điện thoại liên hệ: 0915668525 Fax:

E-mail: vuthidien77@gmail.com

II- Quá trình đào tạo:

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Ngành học, chuyên môn: Bác sỹ đa khoa

Nơi đào tao: Trường Đại học y Thái Bình Năm tốt nghiệp: 2000

2. Sau đại học

Thạc sĩ Chuyên ngành: Nội Tim mạch Năm cấp bằng: 2008

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội

Tên luận văn: ***Nghiên cứu đặc điểm tổn thương động mạch vành phối hợp ở những bệnh nhân trước khi nong hoặc phẫu thuật van tim***

BS CKII Chuyên ngành Nội tim mạch Năm cấp bằng: 2023

Tên luận văn: ***Nghiên cứu thực trạng suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới, một số yếu tố nguy cơ ở công nhân may tại Thái Bình năm 2022-2023***

3. Ngoại ngữ Anh văn - Mức độ thành thạo: trung bình

III- Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ T3/2003 - T8/2005	Khoa Nội BV ĐK Tỉnh Thái Bình	Bác sỹ điều trị
T9/2005- T1/2008	Học Thạc sỹ Y Khoa CN TM tại ĐHY Hà Nội	Học viên
T2/2008 - T7/2008	Khoa Nội TM BV ĐK Tỉnh Thái Bình	Bác sỹ điều trị
T8/2008 – T12/2019	Khoa Nội Tim Mạch- BV ĐK Tỉnh Thái Bình	Phó trưởng khoa
T10/2020- T10/2022	Học Bs CKII CN TM tại ĐHY Hà Nội	Học viên
T1/2020 - nay	Trung tâm Tim mạch–BVĐK Tỉnh Thái Bình	Phó GĐ Trung tâm

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	*Nghiên cứu đặc điểm điện tâm đồ theo dõi bằng Holter ĐTĐ 24 giờ ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại khoa Nội Tim Mạch bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2013.*	2013	Cấp cơ sở	CN đề tài
2	*Nghiên cứu tình trạng xơ vữa động mạch cảnh đoạn ngoài sọ bằng siêu âm Doppler ở bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa Nội Tim Mạch bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình năm 2014-2015*	2014-2015	Cấp Nghành	Đồng CN đề tài
3	*Nghiên cứu đặc điểm hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa Nội TM Bệnh viện Đa khoa Tỉnh năm 2016*	2016	Cấp cơ sở	Chủ đề tài
4	*Khảo sát nồng độ và mối liên quan của hs-CRP huyết tương với một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân hội chứng động mạch vành cấp tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình năm 2016-2017*	2016-2017	Cấp cơ sở	Cộng sự

5	*Nhận xét đặc điểm rối loạn nhịp tim ở bệnh nhân suy tim mạn tính được phát hiện bằng Holter điện tim 24 giờ tại khoa Nội Tim Mạch Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh năm 2018*	2018	Cấp cơ sở	Cộng sự
6	*Đánh giá kết quả điều trị bệnh suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính bằng sử dụng năng lượng sóng có tần số Radio tại khoa Nội Tim mạch Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình năm 2020- 2021*	2020-2021	Cấp Tỉnh	Đồng CN đề tài
7	*Nghiên cứu thực trạng suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới, một số yếu tố nguy cơ và hiệu quả điều trị ở công nhân may tại Thái Bình năm 2022-2023*	2022-2023	Đề tài cấp Tỉnh	Thư ký

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm	Tạp chí	Ghi chú
1	*Nghiên cứu đặc điểm hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa Nội TM Bệnh viện Đa khoa Tỉnh*	2019	Tạp chí Y học Việt Nam	
2	*Nghiên cứu thực trạng suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới, một số yếu tố nguy cơ và hiệu quả điều trị ở công nhân may tại Thái Bình năm 2022-2023*	2022	Tạp chí Y học Việt Nam	

Thái Bình, ngày 20 tháng 07 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS.BS.Nguyễn Thị Thanh Trung

NGƯỜI VIẾT

Vũ Thị Diện

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 138/QĐ - ĐHYHN ngày 17 tháng 01 năm 2023

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm 20.....
T/L Hiệu Trưởng
Nguyễn Ngọc Long

Cho: Vũ Thị Diện

Sinh ngày: 10/01/1977 Nơi sinh: Thái Bình

Chuyên ngành: Nội Tim mạch

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2020 - 2022 Xếp loại: Khá

Số hiệu bằng A: 011731

Số vào sổ bằng: 140 - CKII/2023

Chữ ký của người được cấp bằng

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Tú

PHỤ LỤC

CÁC BIỂU MẪU XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO GỒM

1.QĐ THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

2.BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CÁC ĐIỀU KIỆN

3.DANH SÁCH ĐỀ TÀI NCKH

4.DANH SÁCH CÁC BÀI BÁO CÔNG BỐ

5.CƠ SỞ VẬT CHẤT

6.SÁCH VÀ GIÁO TRÌNH

7.THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

16

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 445 /QĐ-YDTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Hội đồng Thẩm định điều kiện, cơ sở vật chất Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa, Sản phụ khoa trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 18/QĐ-HĐTYDTB ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành Đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Thẩm định điều kiện, cơ sở vật chất Đề án mở ngành đào tạo Nội khoa, Sản phụ khoa trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình gồm các ông/bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Trách nhiệm
1	PGS.TS Nguyễn Thanh Bình	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	TS. Lê Đức Cường	Trưởng phòng QLĐT SĐH	Ủy viên TT
3	PGS.TS. Vũ Thanh Bình	Trưởng Bộ môn Nội	Ủy viên
4	TS. Bùi Minh Tiến	Trưởng Bộ môn Phụ sản	Ủy viên
5	TS. Trần Mạnh Hà	Trưởng phòng ĐBCLGD&KT	Ủy viên
6	TS. Nguyễn Trung Kiên	Trưởng phòng QLKH	Ủy viên
7	ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó trưởng phòng TCCB	Ủy viên
8	ThS. Đỗ Thị Tuyết Nhung	Trưởng phòng TCKT	Ủy viên
9	TS. Nguyễn Ngọc Trung	Trưởng phòng TV-TTB	Ủy viên
10	KS. Bùi Xuân Tuyên	Trưởng phòng Quản Trị	Ủy viên
11	PGS.TS. Phạm Thị Dung	Trưởng Thư viện&TTCNTT	Ủy viên

Thư ký: BSCKII.ThS Hoàng Minh Nhữ; TS Bùi Thị Huyền Diệu – Phòng QLĐT SĐH

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng làm việc theo Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng QLĐT SĐH, phòng TCKT, Bộ môn Nội, Bộ môn Phụ sản và các cán bộ có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

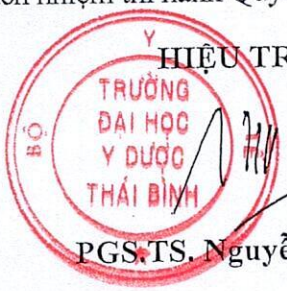

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
***

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN, CƠ SỞ VẬT CHẤT TRANG THIẾT BỊ ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Hôm nay, vào lúc 8 giờ ngày 06 tháng 03 năm 2025, tại Phòng họp Giao ban, tầng 2 nhà 15 tầng, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, địa chỉ 373 phố Lý Bôn, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Hội đồng Thẩm định điều kiện, cơ sở vật chất đề án mở ngành Nội khoa, trình độ Thạc sĩ, định hướng ứng dụng, tổ chức họp thẩm định thông tin chi tiết bao gồm:

I. Thông tin chung

- Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược Thái Bình
- Tên chương trình đào tạo: **ngành Nội khoa,** định hướng ứng dụng, mã số 8720107
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung
- Thời gian đào tạo: 2 năm [4 học kỳ]

II. Thành phần dự họp

Hội đồng Thẩm định Điều kiện, cơ sở vật chất Đề án mở ngành Nội khoa trình độ Thạc sĩ (theo QĐ số 445/QĐ-YDTB ngày 27 tháng 02 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Trách nhiệm
1	PGS.TS Nguyễn Thanh Bình	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	TS. Lê Đức Cường	Trưởng phòng QLĐT SĐH	Ủy viên TT
3	PGS.TS. Vũ Thanh Bình	Trưởng Bộ môn Nội	Ủy viên
4	TS. Bùi Minh Tiến	Trưởng Bộ môn Phụ sản	Ủy viên
5	TS. Trần Mạnh Hà	Trưởng phòng ĐBCLGD&KT	Ủy viên
6	TS. Nguyễn Trung Kiên	Trưởng phòng QLKH	Ủy viên
7	ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó trưởng phòng TCCB	Ủy viên
8	ThS. Đỗ Thị Tuyết Nhung	Trưởng phòng TCKT	Ủy viên
9	TS. Nguyễn Ngọc Trung	Trưởng phòng TV-TTB	Ủy viên
10	KS. Bùi Xuân Tuyên	Trưởng phòng Quản Trị	Ủy viên
11	PGS.TS. Phạm Thị Dung	Trưởng Thư viện&TTCNTT	Ủy viên

Thư ký: BSCKII.ThS Hoàng Minh Nhữ – Phòng QLĐT SĐH

III. Nội dung thẩm định:

1. Về đội ngũ giảng viên
2. Về nghiên cứu khoa học
3. Về Cơ sở vật chất
4. Về thư viện, sách giáo trình
5. Về Trang thiết bị
6. Kiểm định chất lượng sơ sở giáo dục

IV. Kết quả thẩm định

1. Về đội ngũ cán bộ

1.1 Số cán bộ chủ trì mở ngành Nội khoa: 05 Giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ, ngành đúng và ngành phù hợp trong đó có 1 PGS

- **PGS.TS Vũ Thanh Bình**, sinh năm 1977, Tiến sĩ chuyên ngành Nội tim mạch năm 2017, Phó Giáo sư ngành Nội khoa năm 2023; Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2003; Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 23 năm, trong đó giảng dạy trình độ sau đại học 6 năm. Trong đó trong 5 năm trở lại đây đã công bố 48 bài báo khoa học, đã nghiệm thu 03 đề tài cấp tỉnh 04 cấp cơ, tham gia biên soạn 03 cuốn sách giáo trình, là giảng viên cơ hữu chủ trì mở ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ.

- **TS. Nguyễn Thị Thanh Trung,** sinh năm 1977, Tiến sĩ chuyên ngành Nội tim mạch năm 2022 có 12 năm kinh nghiệm trọng giảng dạy đại học và sau đại học. Trong 5 năm gần đây đã chủ trì 03 đề tài cấp Tỉnh, 2 đề tài cấp Cơ sở đã được nghiệm thu. Đã công bố 1 bài báo trên tạp chí nước ngoài và 03 bài báo trên tạp chí trong nước.

- **TS. Trần Xuân Thủy**, sinh năm 1982, Tiến sĩ ngành Nội khoa năm 2021, giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2010, kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 14 năm, trong đó giảng dạy sau đại học 4 năm. Trong 5 năm gần đây công bố 8 bài báo khoa học, đã tham gia thành viên chính và nghiệm thu 1 đề tài cấp tỉnh. Hiện đang chủ trì thực hiện một đề tài cấp tỉnh và tham gia nghiên cứu một đề tài cấp cơ sở, đã tham gia biên soạn 2 giáo trình giảng dạy đại học và một sách chuyên khảo.

- **TS. Nguyễn Minh Phúc,** sinh năm 1973, Tiến sĩ chuyên ngành Nội khoa năm 2021; Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 1998; Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 26 năm, trong đó giảng dạy trình độ sau đại học 20 năm. Trong đó trong 5 năm trở lại đây đã công bố 04 bài báo khoa học, tham gia chính một đề tài cấp tỉnh.

- **TS Bùi Duy Dũng,** sinh năm 1981, Tiến sĩ chuyên ngành Nội khoa tiêu hoá năm 2023; Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2009; Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 15 năm. Trong 5 năm trở lại đây đã công bố 2 bài báo khoa học trên tạp

chí Y dược lâm sàng 108, là giảng viên cơ hữu tham gia trực tiếp giảng dạy ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ.

1.2. Đội ngũ giảng cơ hữu viên tham gia giảng dạy và thỉnh giảng

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia tổ chức thực hiện CTĐT có 19 người với 03 PGS, 08 TS, 03 CKII.

- Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng gồm 49 cán bộ trong đó có 22 giảng viên có trình độ PGS; TS, CK cấp II của các Bệnh viện tuyến Tỉnh và tuyến Trung ương: Học viện Quân Y, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện E, Bệnh viện Hữu Nghị; Bệnh viện Nội tiết Trung ương...

2. Các công trình khoa học công bố và nghiên cứu

- Có 23 đề tài cấp tỉnh, Bộ và cơ sở cùng chuyên ngành đã được nghiệm thu trong 5 năm trở lại đây.

- Có 55 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước được tính điểm thuộc Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước

3. Về cơ sở vật chất

Trường Đại học Y Dược Thái Bình đầy đủ phòng học, phòng thực hành, phòng nghiên cứu với đủ trang thiết bị đảm bảo cho học viên học tập và nghiên cứ trong đó có 221 Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của Giáo sư, Phó Giáo sư, giảng viên cơ hữu với diện tích xây dựng trên 10 nghìn m2

4. Về sách giáo trình thư viện

- Thư viện và Trung tâm CNTT, Trung tâm học liệu Trường Đại học Y DượcThái Bình có diện tích khoảng 2.536 m2, được chia thành các bộ phận: Kho sách Giáo trình; Kho sách tham khảo tiếng việt, tham khảo ngoại văn; Phòng đọc mở; Phòng truy cập Thư viện điện tử; Phòng tự học; Phòng đọc sách văn hóa xã hội. Thư viện phục vụ hơn 7000 độc giả là cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên. Nguồn lực thông tin Thư viện có 3500 đầu sách tương đương 80.000 tài liệu bao gồm: Sách tham khảo tiếng việt, sách tham khảo ngoại văn, sách giáo trình, luận án, luận văn, khoá luận, các loại báo, tạp chí và hơn 2000 đĩa CD-ROM về lĩnh vực Y, Dược học.

- Có đủ sách và giá trình của các học phần trong chương trình đào tạo phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Trường có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế HINARI là một cơ sở dữ liệu trực tuyến được thiết lập bởi tổ chức Y tế thế giới (WHO) liên kết với các nhà xuất bản nổi tiếng như khác Blackwell, Elsevier Science, STM Harcourt

Worldwide, Wolters Kluwer International Health & Science, Springer Verlag và John Wiley cho phép người dùng ở Việt Nam truy cập với chi phí thấp các tạp chí khoa học về Y học, Sinh học và các lĩnh vực khoa học xã hội có liên quan.

- Hệ thống công nghệ thông tin: Trường có Trung tâm công nghệ thông tin, có Website riêng được cập nhật thường xuyên, công bố công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục, công khai tài chính.

5. Về trang thiết bị phụ vụ cho đào tạo ngành Nội khoa

Trường có đủ cơ sở vật chất với trang thiết bị cần thiết đảm bảo điều kiện học tập và giúp người học có thể triển khai thực hiện luận văn, đề án tốt nghiệp.

6. Về Kiểm định cơ sở giáo dục

Kiểm định cơ sở giáo dục: Trường đã được kiểm định cơ sở giáo dục chu kỳ 2 và được công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn theo Quyết định số 221/QĐ-KĐCLGD ngày 07/9/2024 của Trung tâm kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

VI. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG:

(Đạt yêu cầu hay chưa đạt yêu cầu, những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa)

Hội đồng Thẩm định điều kiện cơ sở vật chất đã đối chiếu với các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, thư viện, tài liệu, trang thiết bị phục vụ cho CTĐT Nội khoa trình độ Thạc sĩ. Hội đồng xác nhận: Cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Y Dược Thái Bình đảm bảo yêu cầu chất lượng để thực hiện CTĐT Nội khoa trình độ Thạc sĩ theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phiên họp kết thúc lúc 10 giờ 30 cùng ngày.

Thái Bình, ngày 06 tháng 03 năm 2025

ỦY VIÊN THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	***(Ký và ghi rõ họ tên)***
BSCKII. Hoàng Minh Nhữ	**PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình**

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Mẫu 4. Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện.

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1	1599/QĐ-UBND ngày 21/6/2017	Cấp tỉnh	Xác định tỷ lệ đột biến gen EGFR trong máu ngoại vi và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Thái Bình năm 2017-2018.	Nguyễn Thị Hạnh	492/QĐ-SKHCN ngày 11/10/2018	13/03/2019	Đạt, 13/03/2019	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
2	1796/QĐ-UBND ngày 22/6/2020	Cấp tỉnh	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm "Trung hòa vị" và đánh giá tác dụng trong điều trị hội chứng dạ dày – tá tràng có *Helicobacter pylori* (+) tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình	Đỗ Quốc Hương	220/QĐ-SKHCN ngày 01/7/2022	01/07/2022	Xuất sắc, 01/07/2022	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
3	1368/QĐ-UBND ngày 10/06/2021	Cấp tỉnh	Nghiên cứu chẩn đoán sớm biến chứng thận bằng xét nghiệm microalbuminniệu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 và một số giải pháp can thiệp tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2021 - 2022.	Bùi Thị Minh Phượng	1750/QĐ-SKHCN ngày 28/11/2022	4/12/2022	Xuất sắc 04/12/2022	TS.Trần Xuân Thủy ThS Hoàng Thị Thúy Diệu BSNT. Nguyễn Thị Kim Dung (Nội khoa)	
4	01/HĐ-KHCN ngày 16/6/2021	Cấp tỉnh	Nghiên cứu tỷ lệ mắc, đặc điểm và yếu tố liên quan đái tháo đường ở phụ nữ mang thai và kết quả can thiệp các phương pháp không dùng thuốc tại Thái Bình năm 2021-2022.	Vũ Thanh Bình, Lê Minh Hiếu	529/QĐ-SKHCN ngày 16/12/2022	13/03/2023	Đạt, 13/03/2023	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
5	16/2020/QĐ-UBND ngày 06/8/2021	Cấp tỉnh	Đánh giá các yếu tố nguy cơ tim mạch, chất lượng cuộc sống sau mắc COVID-19 và kết quả một số biện pháp can thiệp đối với cán bộ thuộc Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý	Lê Thị Thanh Phương, Trần Thị Nương	500/QĐ-SKHCN ngày 28/11/2023	28/12/2023	Đạt, 28/12/2023	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
6	830/QĐ-YDTB ngày 28/5/2019	Cấp cơ sở	Nghiên cứu tổn thương đáy mắt ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện	Vũ Thanh Bình	1805/QĐ-YDTB ngày 14/10/2019	17/4/2020	Xuất sắc, 17/4/2020	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
			Đại học Y Thái Bình năm 2019.					hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
7	1542/QĐ-UBND ngày 07/06/2019	Tỉnh	Đánh giá lợi ích của ghép thận so với lọc máu chu kỳ ở người suy thận mạn giai đoạn cuối và khả năng ghép thận tại Thái Bình, năm 2019 – 2020	PGS.TS. Nguyễn Duy Cường	2110/QĐ-YDTB ngày 09/12/2020	11/12/2020	Xuất sắc	TS. Phan Thanh Lương Lê Minh Hiếu	
8	576/QĐ-YDTB ngày 23/4/2021	Cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh tổn thương trên siêu âm Doppler ở bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2021.	Vũ Thanh Bình	1197/QĐ-YDTB ngày 10/9/2021	15/9/2021	Xuất sắc, 15/9/2021	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
9	72/QĐ-UBND ngày 10/01/2023	Tỉnh	Kết quả điều trị bệnh loét dạ dày, tá tràng có nhiễm vi khuẩn Helicobacter pylori được xác định bằng phương pháp test thở 14C sử dụng phác đồ 4 thuốc có Bismuth tại Thái Bình	ThS. Trần Thị Như Quỳnh	2291/QĐ-YDTB ngày 16/12/2024	21/12/2021	Xuất sắc	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình BSCKII Nguyễn Lệ Thủy	
10	1369/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	Tỉnh	Nghiên cứu tỷ lệ mắc, đặc điểm và yếu tố liên quan đái tháo đường ở phụ nữ mang thai và kết quả can thiệp các phương pháp không dùng thuốc tại Thái Bình năm 2021 - 2022	TS. Vũ Thanh Bình	1748/QĐ-YDTB ngày 28/11/2022	10/12/2021	Xuất sắc	BSCKII Nguyễn THị lý ThS Trần Thị Nương	
11	1700/QĐ-UBND ngày 16/6/2020	Tỉnh	Nghiên cứu đặc điểm kiểu gen cagA, vacA và tính kháng thuốc của chủng vi khuẩn Helicobacter Pylori ở bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng tại Thái Bình	ThS. Trần Thị Như Quỳnh	1674/QĐ-YDTB ngày 13/12/2021	15/12/2021	Xuất sắc	TS. Nguyễn Ngọc Trung	
12	Số 502/QĐ - YDTB ngày 01/4/2019	Cấp cơ sở	Nhận xét kết quả điều trị bằng đơn trị liệu sitagliptin ở bệnh nhân đái tháo đường type2 chẩn đoán lần đầu tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương	TS. Lê Đình Tuân	1390/QĐ-YDTB ngày 19/8/2019	23/8/2019	Xuất sắc	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chức ThS. Nguyễn Lệ Thủy BSNT. Ngô Thị Hoài	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
								(Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
13	Số 1880/QĐ - YDTB ngày 22/10/2019	Cấp cơ sở	Khảo sát sự biến đổi nồng độ acid uric huyết thanh trên bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019	ThS. Nguyễn Lệ Thủy	2061/QĐ-YDTB ngày 12/11/2019	13/11/2019	Xuất sắc	ThS. Hà Thị Thu Hiền ThS. Trần Thị Thi BS. Ngô Thị Thu Hoài BS. Nguyễn Thị Thu Thủy (Nội tim mạch, Nội Nội tiết, Lão khoa)	
14		Cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm và X quang ở bệnh nhân viên cân gan chân tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019	ThS. Dương Thị An	1391/QĐ-YDTB ngày 19/8/2019	11/9/2019	Xuất sắc	ThS. Trần Thị Hằng (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
15	Số 2171/QĐ - YDTB ngày 29/11/2019	Cấp cơ sở	Khảo sát tình trạng kiểm soát glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019	ThS. Nguyễn Thị Lý	735/QĐ-YDTB ngày 28/4/2020	15/5/2020	Xuất sắc	ThS. Trần Thị Hằng BS. Vũ Phi Hùng BS. Trương Thị Thu Hằng;BS. Nguyễn Thị Thu Thủy (Nội Nội tiết, Lão khoa)	
16		Cấp cơ sở	Nhận xét kết quả nghiệm pháp dung nạp Glucose máu ở đối tượng có nguy cơ đái tháo đường tuýp 2 tại khoa Nội tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2020	TS. Lê Đình Tuân	1094/QĐ-YDTB ngày 22/6/2020	08/7/2020	Xuất sắc	ThS. Trần Thị Hằng BS. Đỗ Thu Hương BS. Trần Thị Hoa; (Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
17		Cấp cơ sở	Nghiên cứu giá trị và độ tin cậy của bộ câu hỏi về chất lượng cuộc sống (KDQOL-SF) ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại Thái Bình	ThS. Lê Minh Hiếu	1578/QĐ-YDTB ngày 08/9/2020	01/10/2020	Xuất sắc	ThS. Trần Thị Nương BS. Phùng Thị Thanh (Nội Tiết niệu)	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
18		Cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm Doppler năng lượng gân ở bệnh nhân Guot tại BVĐK tỉnh Thái Bình năm 2020	ThS.Nguyễn Thị Hiền	1579/QĐ-YDTB ngày 08/9/2020	01/10/2020	Xuất sắc	ThS. Nguyễn Thị Hiền ThS.Dương Thị An ThS. Mai Văn Toàn; (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
19		Cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương bằng hình ảnh nội soi dạ dày -tá tràng tại BVĐHY Thái Bình năm 2020	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền	2237/QĐ-YDTB ngày 23/12/2020	01/02/2021	Xuất sắc	ThS.Trần Thị Nương ThS.Trần Thị Hoa ThS. Hoàng Diệu Thúy; (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
20	Số 716/QĐ - YDTB ngày 24/5/2018	Cấp cơ sở	Nghiên cứu tình trạng vữa xơ động mạch đùi chung bằng siêu âm Doppler mạch ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 chẩn đoán lần đầu tại Bệnh viện Nội tiết Trung Ương	ThS. Lê Đình Tuân	1253/QĐ-YDTB ngày 20/8/2018	15/12/2021	Xuất sắc	ThS. Dương Thị An ThS. Nguyễn Lệ Thủy ThS. Trần Thị Hằng ThS. Hoàng Thị Thúy Diệu (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
21		Cấp cơ sở	Nghiên cứu dự báo nguy cơ mắc bệnh mạch vành trong 10 năm tới theo thang điểm Framingham ở bệnh nhân đái tháo đường tyep 2	TS. Lê Đình Tuân	770/QĐ-YDTB ngày 14/6/2021	17/6/2021	Xuất sắc	ThS.Nguyễn Thu Thủy ThS.Trần Thị Hoa ThS. Nguyễn NHư Hoa; (Nội tim mạch, Nội Nội tiết, Lão khoa)	
22		Cấp cơ sở	Đánh giá kết quả của phương pháp tiêm Corticosteroid tại chỗ dưới hướng dẫn	ThS. Dương Thị An	1143/QĐ-YDTB ngày 27/8/2021	27/9/2021	Xuất sắc	BSNT.Nguyễn Thị Kim Dung ThS.Nguyễn Thị Hiền	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
			siêu âm trong điều trị viên cân gan chân tại BVĐHY Thái Bình năm 2020					(Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
23		Cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh tổn thương trên siêu âm Doppler ở bệnh nhân suy giãn tĩnh mạch chi dưới mạn tính tại BVĐHY Thái Bình năm 2021	TS. Vũ Thanh Bình	1197/QĐ-YDTB ngày 10/9/2021	15/9/2021	Xuất sắc	ThS.Phùng Thị Thanh BS.Bùi Hồng Nam BS.Trương Thu Hằng; (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
24	Số 773/QĐ - YDTB ngày 14/6/2021	Cấp cơ sở	Đánh giá kích thước và chức năng thất trái bằng siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân tăng huyết áp có hội chứng chuyển hóa tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2021	ThS. Mai Văn Toàn	1330/QĐ-YDTB ngày 14/10/2021	19/10/2021	Xuất sắc	ThS. Trần Xuân Thủy ThS. Lưu Thị Hoa BS. Bùi Hồng Nam (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
25		Cấp cơ sở	Đánh giá kích thước động mạch chủ lên bằng siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	ThS. Vũ Thị Thu Hương	1226/QĐ-YDTB ngày 07/9/2022	21/9/2022	Xuất sắc	ThS. Trần Thị Hằng ThS. Nguyễn Thị Hiền (Nội tim mạch)	
26		Cấp cơ sở	Đánh giá hiệu quả tiêm Corticoid tại chỗ dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị viên gân nhị đầu khớp vai tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	BSNT Nguyễn Thị Kim Dung	1243/QĐ-YDTB ngày147/9/2022	21/9/2022	Xuất sắc	ThS. Dương Thị An ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy (Nội Cơ xương Khớp)	
27		Cấp cơ sở	Đánh giá hình thái và chức năng thất trái bằng siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 có hội chứng chuyển hóa.	TS. Vũ Thanh Bình	105/QĐ-YDTB ngày 03/02/2023	08/2/2023	Xuất sắc	ThS. Lê Thị lan Phương TS. Lê Đức Cường BS. Bùi Hồng Nam (Nội tim mạch, Nội tiết)	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
28	509/QĐ-YDTB ngày 15/4/2022	Cấp cơ sở	Đánh giá hình thái và chức năng thất trái bằng siêu âm – Doppler tim ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 có hội chứng chuyển hóa".	Vũ Thanh Bình	105/QĐ-YDTB ngày 03/2/2023	03/02/2023	Xuất sắc, 03/02/2023	Vũ Thanh Bình (Nội tim mạch, Nội Hô hấp, Nội Nội tiết, Nội Tiết niệu, Lão khoa)	
29		Cấp cơ sở	Tỷ lệ và mối liên quan giữa tăng huyết áp không trũng với một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	BS. Bùi Hồng Nam	2100/QĐ-YDTB ngày26/12/2023	10/01/2024	Xuất sắc	ThS.Mai Văn Toàn ThS. Vũ Phi Hùng ThS Lưu Thị Hoa (Nội Cơ xương Khớp)	
30	Số 361/QĐ - YDTB ngày 10/3/2023	Cấp cơ sở	Nghiên cứu chỉ số tương hợp thất trái – động mạch chủ trên siêu âm - Doppler tim ở bệnh nhân Đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	ThS. Vũ Thị Thu Hương	2098/QĐ-YDTB ngày26/12/2023	11/01/2024	Trung Bình	ThS. Trần Thị Hằng ThS.BSCKII. Nguyễn Lệ Thủy ThS. Nguyễn Thị Hiền (Nội tim mạch)	
31		Cấp cơ sở	Đánh giá kết quả của liệu pháp tiêm Collagan MD Sholder dưới hướng dẫn siêu âm trong điều trị viêm gân trên gai tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	ThS. Dương Thị An	1680/QĐ-YDTB ngày16/9/2024	19/9/2024	Trung Bình	ThS. Trần Thị Hằng ThS.BSCKII. Nguyễn Lệ Thủy ThS. Phùng Thị Thanh (Nội cơ xương khớp)	

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

Nguyễn Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

Mẫu 5. Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo trong thời gian 5 năm

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
Công bố tạp chí trong nước (45 bài)		
1	**Vũ Thanh Bình,** Vũ Thị Diện (2018), "Tỷ lệ và đặc điểm vữa xơ đoạn ngoài sọ trên siêu âm –Doppler ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 3-8.	
2	Nguyễn Thị Hiên, **Vũ Thanh Bình**, Nguyễn Hà My, Lê Đức Cường (2018), "Đặc điểm cận lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 8-15.	
3	**Vũ Thanh Bình**, Vũ Thị Diện (2018), "Mối liên quan giữa tình trạng vữa xơ động mạch cảnh đoạn ngoài sọ với một số yếu tố nguy cơ vữa xơ mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 35-40.	
4	**Vũ Thanh Bình**, Nguyễn Thị Hiên, Lê Đức Cường, Nguyễn Hà My (2018), "Một số yếu tố đánh gía mức độ nặng theo thang điểm Mayo ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 72-77.	
5	**Trần Thị Hoa, Vũ Thanh Bình** (2018), "Tình trạng kháng Insulin ở bệnh nhân Child-Pugh B, C", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 99-103.	
6	**Trần Thị Hằng,** Lê Đình Tuân, Lê Trọng Chuyên, Nguyễn Thị Phi Nga, **Vũ Thanh Bình** (2018), "Dự báo nguy cơ mắc bệnh mạch vành trong 10 năm tới theo thang điểm Framingham ở bệnh nhân Gút tại bệnh viện Quân y 103", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 103-110.	
7	**Ngô Thị Hoài,** Lê Đình Tuân, Nguyễn Thị Phi Nga, **Vũ Thanh Bình** (2018), "Mối liên quan giữa kháng Insulin và chức năng tế bào beta với một số đặc điểm của bệnh nhân đái tháo đường thi kỳ tại bệnh viện Nội tiết Trung ương", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 111-118.	
8	Trần Thị Hoa, **Vũ Thanh Bình** (2018), "Tình trạng dung nạp Glucose ở bệnh nhân xơ gan giai đoạn mất bù", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 212-215.	
9	Lê Đức Cường, Nguyễn Thị Hiên, **Vũ Thanh Bình,** Nguyễn Hà My (2018), "Đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình", *Tạp chí Y học Việt Nam* (472), ISSN: 1859-1868, tr. 15-21.	
10	Nguyễn Năng Đễ, **Vũ Thanh Bình,** Phạm Ngọc Khái, Phan Ngọc Quang (2019), Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại khoa Nội Tim mạch, bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, tập 15, số 3, tr.46-50.	
11	Nguyễn Năng Đễ, **Vũ Thanh Bình,** Phạm Ngọc Khái, Phan Ngọc Quang (2019), Kết quả tư vấn dinh dưỡng điều trị cho người bệnh tăng huyết áp tại khoa Nội Tim mạch, bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*, tập 15, số 3, tr. 51-57.	
12	Trần Thị Hồng, **Vũ Thanh Bình,** Phan Ngọc Quang, Hoàng Văn Bình, **Nguyễn Thị Lý, Dương Thị An, Hoàng Thị Thúy Diệu, Nguyễn Thị Hiền**, Nguyễn Đình Phát, Nguyễn Đức Thắng, (2019), Đánh giá biến thiên huyết áp ở bệnh nhân lọc máu sử dụng dịch lọc nhiệt độ thấp tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Thực hành*, số 9 (1110), tr. 81-84.	

13	Võ Hồng Sơn, **Vũ Thanh Bình**, Phan Ngọc Quang, Hoàng Văn Bình, **Nguyễn Thị Lý, Dương Thị An, Hoàng Thị Thúy Diệu, Nguyễn Thị Hiền**, Nguyễn Đình Phát, Nguyễn Đức Thắng, (2019), Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu não cấp cơ sử dụng thuốc tiêu sợi huyết đường tĩnh mạch tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, *Tạp chí Y học Thực hành*, số 9 (1110), tr. 142-144.	
14	Trần Thị Hồng, **Vũ Thanh Bình,** Phan Ngọc Quang, Hoàng Văn Bình, **Nguyễn Thị Lý, Dương Thị An, Hoàng Thị Thúy Diệu, Nguyễn Thị Hiền**, Nguyễn Đình Phát, Nguyễn Đức Thắng, (2019), Một số yếu tố liên quan đến biến thiên huyết áp ở Bn lọc máu sử dụng dịch lọc nhiệt độ thấp tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Thực hành*, số 9 (1110), tr. 201-204.	
15	Hà Văn Thúy, Trần Thị Thanh Huệ, **Vũ Thanh Bình** (2020), Nghiên cứu tử vong sơ sinh tại 5 tỉnh Tây Nguyên, *Tạp chí Y học Việt Nam*, (495), ISSN, tr: 100-104.	
16	Lê Đình Tuân, **Nguyễn Lệ Thủy,** Nguyễn Tiến Sơn, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, **Vũ Thanh Bình,** (2020), Khảo sát nồng độ acid uric huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y Dược học Quân sự số đặc biệt kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện Quân y 103*, ISSN 1859-0748, tr. 241-249.	
17	**Vũ Thanh Bình**, Phan Ngọc Quang, Lê Đình Tuân, Nguyễn Tiến Sơn, (2021), Đặc điểm tổn thương võng mạc mắt đái tháo đường ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108*, tập 16, số đặc biệt 4/2021, tr. 65-70.	
18	Nguyen Thi Ngoc Huyen, Le Đinh Tuan, Nguyen Thi Phi Nga, **Vu Thanh Binh,** Nguyen Tien Son, Ngo Van Manh, Le Duc Cuong, Nguyen Thi Hiên, Nguyen Trung Kien (2021), The rate of Helicobacter Pylory infection in patients undergoing oseophago gastroduodenoscopy at Thai Binh Medical University Hospital, *Tạp chí Nội khoa Việt Nam*, số 22/2021. ISSN 0866 – 790X, tr.6-12.	
19	Le Đinh Tuan, Nguyen Thi Phi Nga, Nguyen Thi Tam, Nguyen Tien Son, Tran Thi Thanh Hoa, Nguyen Thi Ho Lan, Ngo Van Manh, Le Duc Cuong, Nguyen Thi Hiên, **Vu Thanh Binh**, Nguyen Trung Kien (2021), Concentrations of Glucagon-like peptide-1 (GLP-1) in newly-diagnosed type 2 diabetes mellitus patients with overweight or obesity, *Tạp chí Nội khoa Việt Nam*, số 22/2021. ISSN 0866 – 790X, tr.6-12.	
20	Đào Thị Lợi, Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Thị Dung, Đặng Văn Nghiễm, Đặng Văn Khôi, Nguyễn Thị Thu Thủy, **Vũ Thanh Bình,** Hoàng Văn Thuấn, (2021), Viêm cơ tim sau tiêm vắc – xin COVID-19, nghiên cứu tổng quan tài liệu, *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, số 1, tháng 12-2021, tr. 103-108.	
21	**Vũ Thanh Bình,** Mai Văn Toàn, Lê Đình Tuân, **Lê Minh Hiếu,** (2021), Kết quả thí điểm sinh viên là giảng viên tại bộ môn Nội – Trường Đại học Y Dược Thái Bình, *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, số 1, tháng 12-2021, tr. 138-142.	
22	**Vũ Thanh Bình,** Đinh Thị Thu Hiền, Lê Mình Hiếu, Lế Đình Tuân, (2022), Tỷ lệ hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, số 2, tháng 3 – 2022, tr69-73.	
23	Dương Thị An, **Vũ Thanh Bình,** Trần Thị Nương, (2022), Kết quả và tính an toàn của phương pháp tiêm Corticosteroid tại chỗ dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị viêm cân gan chân tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, số 2 tháng 3 năm 2022, tr. 74-78.	
24	**Vũ Thanh Bình,** Lê Đức Cường, (2022), Đặc điểm hình ảnh tổn thương tĩnh mạch chi dưới trên siêu âm – Doppler ở bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 2, tháng 4/2022, tập 513, tr. 82-86.	
25	Nguyễn Thị Trang, **Vũ Thanh Bình,** Đỗ Minh Dương, (2022), Khảo sát nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân suy đa tạng tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 2, tháng 4/2022, tập 513, tr. 134-138.	

26	**Vũ Thanh Bình**, Lê Đức Cường, (2022), Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 2, tháng 4/2022, tập 513, tr. 274-278.	
27	Phùng Thị Thanh, Chu Thị Hạnh, Trần Thị Nương, **Vũ Thanh Bình,** (2022), Một số yếu tố nguy cơ gây đợt cấp thường xuyên ở bệnh nhân có đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện tại Trung tâm Hô hấp, bênh viện Bạch Mai, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 1, tháng 5/2022, tập 514, tr. 100-104.	
28	**Vũ Thanh Bình,** Lê Đức Cường, (2022), Thực trạng kiểm soát Glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2019, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 1, tháng 5/2022, tập 514, tr. 207-211.	
29	**Vũ Thanh Bình,** Nguyễn Lệ Thủy, Trần Thị Nương, Lê Đức Cường, (2022), Một số yếu tố nguy cơ gây tăng huyết áp ẩn giấu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2020, *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 1, tháng 5/2022, tập 514, tr. 317-321.	
30	**Vũ Thanh Bình,** (2022), Ca lâm sàng: Huyết khối tĩnh mạch khoeo chân ở bệnh nhân sau mắc COVID-19, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 2, tháng 5/2022, tập 514, tr. 306-310.	
31	**Vũ Thanh Bình,** Mai Văn Toàn (2022), Một số đặc điểm lâm sàng, yếu tố nguy cơ của bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 2, tháng 5/2022, tập 514, tr. 318-322.	
32	Nguyễn Đình Tài, Lê Đình Tuân, **Vũ Thanh Bình,** (2022), Khối lượng cơ thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 1, tháng 6/2022, tập 515, tr. 45-49.	
33	**Vũ Thanh Bình,** (2022), Ca lâm sàng: Tràn dịch màng ngoài tim ở bệnh nhân sau mắc VOVID-19, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 1, tháng 6/2022, tập 515, tr. 150-153.	
34	Mai Văn Toàn, **Vũ Thanh Bình,** (2022), Thực trạng sử dụng kháng đông ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim đến khám tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 1, tháng 6/2022, tập 515, tr. 252-255.	
35	Đặng Thị Ngọc Anh, Lê Minh Hiếu, Vũ Đức Anh, **Vũ Thanh Bình,** Phạm Thị Dung, Jens Sendergaard, Tine M. Gammeltoft, Vũ Phong Túc, (2022), Phát triển bộ tài liệu truyền thông – giáo dục sức khỏe cho người bệnh đái tháo đường type 2 ở tuyến cơ sở Việt Nam, *Tạp chí Y Dược Thái Bình,* số 4, tháng 10/2022, tr. 62- 67.	
36	**Vũ Thanh Bình,** Hoàng Minh Nhữ, Phạm Hồng Quảng, Bùi Hồng Nam, Phạm Thị Thanh Huyền, (2022), Ý kiến của sinh viên sau khi tham gia chống dịch COVID-19 về chương trình dạy – học lâm sàng tại trường Đại học Y Dược Thái Bình, *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, số 4, tháng 10/2022, tr. 147-152.	
37	**Vũ Thanh Bình,** Bùi Hồng Nam, **Trần Xuân Thủy,** Vũ Thị Thu Hương, Vũ Thị Ngọc Hà, (2023), Tương quan giữa chức năng thất trái với các yếu tố của hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường type 2, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 1B, tháng 4/2023, tập 525, tr. 353-358.	
38	Nguyễn Việt Khánh, Trương Công Đạt, **Vũ Thanh Bình,** Nguyễn Thành Hải, (2023), Thực trạng về hiệu chỉnh liều thuốc trên bệnh nhân suy thận đang điều trị tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, số 6, tháng 3/2023, tr. 35-40.	
39	**Vũ Thanh Bình,** Bùi Hồng Nam, **Trần Xuân Thủy**, Vũ Thị Thu Hương, Vũ Thị Ngọc Hà, (2023), Tương quan giữa kích thước thất trái với các yếu tố của hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường type 2, *Tạp chí Y học Việt Nam*, số 1, tháng 6/2023, tập 527, tr. 165-169.	

40	**Trần Xuân Thủy,** Đinh Thị Thu Hương (2021). "Một số yếu tố liên quan tới chỉ số huyết áp tâm thu cổ chân- cánh tay (ABI) ở bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới". *Tạp chí y học Việt Nam*, tập 500, sô1, tr. 116-119.	
41	**Trần Xuân Thủy**, Đinh Thị Thu Hương (2021). "So sánh tỷ lệ biến cố chảy máu, tỷ lệ bỏ thuốc và ảnh hưởng trên một số chỉ số hóa sinh máu giữa ticagrelor với clopidogrel trên bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới". *Tạp chí y học Việt Nam*, (500), tr. 203-208.	
42	Trần Thị Nương, Nguyễn Thị Lý, Lê Thị Thanh Phương, **Trần Xuân Thủy** (2023), "Nguy cơ tim mạch của cán bộ thuộc ban thường vụ tỉnh ủy Thái Bình quản lý sau mác COVID - 19", *Tạp chí Y học Việt Nam* tập 530, số 1B, tr. 193-198.	
43	Vũ phi Hùng, **Trần Xuân Thủy,** Bùi Hồng Nam (2023). "Mối tương quan giữa nồng độ CRP, NT- ProBNP với mức độ nặng của đợt cấp ở người bệnh đợt cấp của bệnh phổi mạn tính". *Tạp chí Y học Việt Nam* tập 526, số 2, tr. 123-126.	
44.	**Ngô Thị Hoài,** Đặng Hồng Hoa, Lê Minh Hiếu (2021)''Khảo sát tình trạng thiếu vitamin D ở bệnh nhân viêm khớp- cột sống", Tạp chí Y học Việt Nam, Tập 507 tháng 10, số 1, năm 2021, trang 213-217	
45	Vũ Thị Diện, Đinh Thị Thu Hương, Lê Đức Cường, **Nguyễn Thị Thanh Trung** (2022), ''Thực trạng suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới ở công nhân may mặc tỉnh Thái Bình", Tạp chí Y học Việt Nam, tập 520 số 1A, tr 173-179.	
Công bố tạp chí nước ngoài (10 bài)		
46	Nga Phi Thi Nguyen, Thuc Luong Cong, Thi Thanh Hoa Tran, Binh Nhu Do, Son Tien Nguyen, **Binh Thanh Vu**, Lan Ho Thi Nguyen, Manh Van Ngo, Hoa Trung Dinh, Hoang Duong Huy, Nghia Xuan Vu, Kien Nguyen Trung, Duong Ngoc Vu, Nghia The Pham, Tuan Dinh Le (2022), Lower Plasma Albumin, Higher White Blood Cell Count and High-Sensitivity C-Reactive Protein are Associated with Femoral Artery Intima-Media Thickness Among Newly Diagnosed Patients with Type 2 Diabetes Mellitus, *International Journal of General Medicine,* Volume 15, pp 2715-2725.	
47	Tuan Dinh Le, Minh Tien Bui, Trinh Hien Vu, Nga Phi Thi Nguyen, Hoa Thanh Thi Tran, Son Tien Nguyen, Lan Ho Thi Nguyen, Manh Van Ngo, Hoang Huy Duong, **Binh Thanh Vu,** Hoa Trung Dinh, Binh Nhu Do, Duc Cuong Le, Hien Thi Nguyen, Kien Trung Nguyen, (2022), Insulin Resistance in Gestational Diabetes Mellitus and Its Association With Anthropometric Fetal Indices, *Clinical Medicine Insights: Endocrinology and Diabetes,* Volume 15, pp.1–8.	
48	**Thanh Binh Vu,** Dinh Toi Chu, Dinh Tuan Le, Thi Thuy Dieu Hoang, Philippe Gautret, Van Thuan Hoang, (2022), Subacute thyroiditis after receiving the vaccine for COVID-19: A case report and literature review, *Clinical and Experimental Vaccine Research,* Volume 11, pp.1-7.	
49	**V,T. Binh,** P.T. Hong Thi, H.D. Anh, N.T. Anh, B.D. Thanh, D.C. Pho, N.V. Thang, B.D. The Anh, P.N. Hung, (2022), Assessment of morphological and hemodynamic changes in adult atrial septal defect before and after percutaneous trans-catheter closure: the initial result in Vietnamese patient, *European Review for Medical and Pharmacological Sciences,* 2022; 26: 9240-9249.	
50	**Thanh Binh Vu,** Thi Nhu Quynh Tran, Thi Quynh Anh Tran, Dinh Luong Vu,Van Thuan Hoang, (2023), Antibiotic Resistance of Helicobacter pylori in Patients with Peptic Ulcer, *Medicina,* 2023, 59, 6: 1-9.	
51	Duy Cuong Nguyen, Ngoc Anh Nguyen, Quang Kien Dinh, Dinh Tuan Le, **Thanh Binh Vu**, Van Thuan Hoang, (2023), Effect of Plasma Exchange Treatment in Patients with Hypertriglyceridemia-Induced Acute Pancreatitis, *Medicina,* 2023, 59, 864: 2-11.	

52	**Vu Binh,** Le Tuan, Le Hieu, Le Toan, David Duong, (2021), *Results of near-peer teaching program – pilot in internal medicine clerkships at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy, Viet Nam*, AMEE 2021 Abtract Book, 2021: 378.	
53	**Vu Thanh Binh,** Pham Truong, Le Minh Hieu, (2022), *Partipating in COVID-19 pandemic controlling activities - Good Chances For Clinical Learning,* AMEE 2022 Abtract Book, 2022: 734-735.	
54	Duc Cuong Le,**Thanh Binh Vu**,Thi Nuong Tran,Thi Ly Nguyen,Thanh Binh Nguyen,Duy Cuong Nguyen, Van Thuan Hoang (2023) ''The Effectiveness of Lifestyle Changes in Glycemic Control among Pregnant Women with Gestational Diabetes Mellitus'', Medicina, 2023,*59*(9), 1587	
55	Le Ngoc Ha, Nguyen Thi Thanh Trung, Mai Hong Son, Do Van Chien, Jin Chun Paeng (2023) "Prognostic Role of Diastolic Left Ventricular Mechanical Dyssynchrony by Gated Single Photon Emission Computed Tomography Myocardial Perfusion Imaging in Post-Myocardial Infarction", *World Journal of Nuclear Medicine*, Vol 22, tr108-113	
Sách, giáo trình (4 cuốn)		
56	Nguyễn Duy Cường, Vũ Thanh Bình (2016), *Bệnh học Nội khoa tập I, II,* Nhà xuất bản Giáo dục, Việt Nam.	
57	Vũ Thanh Bình (2022), *Biến đổi hình thái và huyết động của tim trong bệnh thông liên nhĩ trên siêu âm-Doppler,* Nhà xuất bản Y học, Việt Nam.	
58	Vũ Thanh Bình, Lê Đình Tuân (2022), *Triệu chứng Nội khoa,* Nhà xuất bản Y học, Việt Nam.	
59	Vũ Thanh Bình, Nguyễn Trọng Hưng (2022), *Kiểm soát hội chứng chuyển hóa,* Nhà xuất bản Y học, Việt Nam.	

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

Nguyễn Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

Stt	Nội dung	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Học phần/Môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ/năm học)	Ghi chú
I	**Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu**	**221**	**10.131**			
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	650	Phổ biến các kế hoạch	Kỳ I	
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	17	2.140	Học các nôm học chung	Kỳ I	
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	52	3.640	- Tin học Y học - Phương pháp nghiên cứu Phương pháp dạy học	Học kỳ 1, năm 1	
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	7	245	- Tin học Y học - Phương pháp nghiên cứu - Phương pháp giảng dạy đại học	Học kỳ 1, năm 1	
1.5	Số phòng học đa phương tiện	7	1.050	Tin học Y học	Học kỳ 1, năm 1	
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	136	2.406	Tất cả các học phần	4 học kỳ	
II	**Thư viện, trung tâm học liệu**	**16**	**2.536**	Tất cả các học phần	4 học kỳ	
III	**Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập**	**84**	**6.901**	- Tin học y học - Sinh lý học nâng cao - Hồi sức cấp cứu - Huyết học truyền máu - Truyền nhiễm	4 học kỳ	

				- Tim mạch cơ bản - Cơ - Xương - Khớp cơ bản - Tiêu hoá cơ bản - Nội tiết cơ bản - Thận - tiết niệu cơ bản - Thực hành LS tim mạch nâng cao - Thực hành LS CXK nâng cao - Thực hành LS tiêu hóa nâng cao - Thực hành LS hô hấp nâng cao - Thực hành LS nội tiết nâng cao - Thực hành LS thận TN nâng cao - Thực hành LS Lão - Luận văn tốt nghiệp		
	Tổng cộng: I+II+III	**321**	**19.568**			

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ

Bùi Xuân Tuyến

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

Mẫu 7. Thư viện

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
1	Giáo trình Triết học (dùng trong đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ không chuyên ngành triết học	Chính trị QG	*2020*	100	**Triết học MácLênin**	THSCHG 001	Kỳ 1 năm 1
2	Bài giảng triết học sau đại học Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Đại học Sư phạm Hà Nội.	*2021*	100			
3	Giáo trình Triết học (Dùng cho khôi không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ).	Chính trị QG	*2021*	100			
4	Lý thuyết SPSS và ứng dụng trong y sinh học	BM Toán – Tin -ĐH Y Hà Nội.	2015	10	**Tin học Y học**	THSCHG 002	Kỳ 1 năm 1
5	Thực hành SPSS và ứng dụng trong y sinh học	BM Toán – Tin -ĐH Y Hà Nội.	2015	10			
6	Y học Thực chứng	Nguyễn Văn Tuấn	2015	10			
7	Xác suất Thống kê (dùng cho đào tạo BSĐK)	Đặng Đức Hậu,	2013	20			
8	Thực hành quản lý và phân tích số liệu trong nghiên cứu khoa học y học	Hoàng Văn Minh	2009	20			
9	Thống kê-Tin học ứng dụng trong nghiên cứu y học	Lưu Ngọc Hoạt	2008	30			
10	Sư phạm y học thực hành	Phạm Thị Minh Đức và cộng sự	2022	25	**Phương pháp giảng dạy**	THSCHG 003	Kỳ 1 năm 1
11	Giáo trình Kỹ năng Y khoa	Nguyễn Đức Hinh, Lê Thu Hòa	2021	20			
12	Bài giảng dạy - học qua tình huống	Nguyễn Đức Hinh, Lê Thu Hòa	2013	15			
13	Tài liệu phát tay (Handouts)				**Phương pháp NCKH**	THSCHG 004	Kỳ 1 năm 1
14	Phương pháp nghiên cứu trong y sinh học, tập 1 - Lập kế hoạch nghiên cứu	y học	2018	15			

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
15	Phương pháp nghiên cứu trong y sinh học, tập 2 - Một số lưu ý khi lập kế hoạch nghiên cứu cho từng lĩnh vực cụ thể	y học	2020	20			
16	Tài liệu phát tay, bài đọc thêm của Giảng viên						
17	Chuyên đề Sinh lý học	Trường Đại học Y Hà Nội	1997	89	**Sinh lý nâng cao**	THSNOI 1801	Kỳ 1 năm 1
18	Sinh lý học Y khoa	Trần Văn Ngọc, Nguyễn Thi Lệ	2018				
19	Textbook of medical physiology, Ninth edition. U. B. Sauder Company	Guyton A. C Hall J. E.	1994				
20	Review of medical physiology, Sixth edition, Appleton and Lange.	Ganong U. F.	1993				
21	Hồi sức cấp cứu Tập 1	Vũ Văn Đính	1994	74	Hồi sức cấp cứu	THSNOI 1802	Kỳ 1 năm 1
22	Hồi sức cấp cứu Tập 2	Vũ Văn Đính	1997	85			
23	Hồi sức cấp cứu và gây mê trẻ em	Đặng Phương Kiệt , Nguyễn Thanh Liêm	1997	144			
24	Hồi sức cấp cứu Tập 1	Vũ Văn Đính	2001	7			
25	Cẩm nang Hồi sức cấp cứu	Phạm NGọc Kim	2001	7			
26	Điều dưỡng cấp cứu hồi sức (CĐĐD)	Bộ Y tế	2007	29			
27	Hồi sức cấp cứu và Gây mê trẻ em Tập 1	Đặng Phương Kiệt	2003	60			
28	Hồi sức cấp cứu và gây mê trẻ em Tập 2	Nguyễn Văn Bàng	2003	60			
29	Hồi sức cấp cứu toàn tập	Vũ Văn Đính	2005	5			
30	Hồi sức cấp cứu và gây mê trẻ em Tập 2	Vũ Văn Đính	1997	2			
31	Hồi sức cấp cứu và gây mê trẻ em Tập 2	Nguyễn Văn Bàng	2006	5			
32	Điều dưỡng cấp cứu hồi sức	Phạm Văn Ruân	2007	4			
33	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu (CNĐD)	Nguyễn Đạt Anh	2011	80			
34	Bài giảng đào tạo kỹ năng chuyên môn cho bác sỹ tuyến huyện : Hồi sức cấp cứu	Trần Chí Liêm	2005	1			

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
35	Hồi sức cấp cứu (Giáo trình giảng dạy của học viện Quân Y)	Đỗ Tất Cường	2002	1			
36	Giáo trình đào tạo nâng cao thực hành bệnh viên (Lưu hành nội bộ) : Tập 1: Chuyên đề hồi sức cấp cứu và gây mê hồi sức	Bùi Đức Long	2009	1			
37	Hồi sức cấp cứu tiếp cận theo phác đồ	Nguyễn Đạt Anh	2014	3			
38	Giáo trình hồi sức cấp cứu (dùng cho đào tạo đại học và sau đại học)	Nguyễn Duy Cường	2014	300			
39	Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành hồi sức- cấp cứu- chống độc (tái bản lần thứ nhất)	Bộ Y tế	2015	3			
40	Điều dưỡng Truyền nhiễm-Thần kinh-Tâm thần (ĐDTH)	Hoàng Tân Dân	1996	10	Truyền nhiễm	THSNOI 1802	Kỳ 1 năm 1
41	Bệnh truyền nhiễm	BM truyền nhiễm trường ĐHYD HCM	1997	83			
42	Bệnh truyền nhiễm Tập 1	Trịnh Ngọc Phan	1983	1			
43	Bệnh truyền nhiễm Tập 2	Trịnh Ngọc Phan	1985	1			
44	Phòng chống vật truyền nhiễm các phương pháp phòng chống cho cá nhân và cộng đồng	Jan A. Rozendaal	2000	3			
45	Bệnh học truyền nhiễm	Bùi Đại	2005	95			
46	Cẩm nang pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch và các bệnh truyền nhiễm	Quý Long/ TP HCM	2009	3			
47	Dịch tễ các bệnh truyền nhiễm	Dương Đình Thiện	2006	10			
48	Các bệnh ô nhiễm - lây truyền do thực phẩm	Bùi Minh Đức	2005	8			
49	Giáo trình điều dưỡng bệnh truyền nhiễm	Nguyễn Thị Nga/ Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội	2006	6			
50	Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm	Dương Đình Thiện	2001	1			
51	Giáo trình đào tạo nâng cao thực hành bệnh viên (Lưu hành nội bộ) : Tập 4: Chuyên đề nội tiêu hóa- truyền nhiễm	Bùi Đức Long	2009	1			

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
52	Các bệnh ô nhiễm - lây truyền do thực phẩm	Bùi Minh Đức, Nguyễn Công Khẩn...	2013	3			
53	Truyền thông nguy cơ phòng chống bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi (Tài liệu đào tạo dành cho học viên tuyến cơ sở)	Vũ Sinh Nam	2014	4			
54	Nâng cao năng lực quản lý truyền thông trong phòng chống dịch cúm A và các bệnh truyền nhiễm mới nổi	Phạm Thanh Bình	2012	10			
55	Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm	Vũ Thị Hoàng Lan, Lê Thị Thanh Hà	2010	3			
56	Infectious Diseases - New and Ancient Threats to World Health	Jay Olshansky. S		1			
57	Infectious Diseases of children/Samuel L. Katz...	Krugman Saul	1998	1			
58	Atlas of Infectious Diseases/ David R.Stone; Sherwood L. Gorbach	Stone. David R	2000	1			
59	Current Diagnosis& Treatment in Infectious Diseases/ Editors: Walter R.Wilson; Merle A.Sande	Wilson. Walter R	2001	1			
60	Principles and Practice of Infectious Diseases/ By Gerald L. Mandell, John E. Bennett, Raphael Dolin...		2000	8			
61	Mandell, Douglas, and Bennett's principles and practice of Infectious Diseases? Gerald L mandell.		2000	1			
62	Diagnostic pathology infectious diseases	Milner, Pecora	2015	1			
63	Principles and practice of Pediatric infectious diseases	Sarah S. Long Larry K. Pickering charles G. Prober	2012	1			
64	Remington and Klein's Infectious diseases of the fetus and newborn infant	Wilson Nizet Maldonado Remington klein	2016	1			
65	Pathology infectious diseases	Gary W. Procop, Bobbi S. Pritt	2015	1			
66	Giáo trình Huyết học – Truyền máu cơ sở	ĐHYD Thái Bình			**Huyết học**	THSNOI 1802	Kỳ 1 năm 1
67	Thông tư 26-TT/BYT- Hướng dẫn hoạt động truyền máu	Bộ Y tế	2013				

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
68	Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Huyết học – Truyền máu – Miễn dịch – Di truyền – Sinh học phân tử áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh".	Bộ Y tế	2017	3	**truyền máu**		
69	Quyết định số 1832/QĐ-BYT về tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học"	Bộ Y Tế	2022	5			
70	Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu – Chẩn đoán, phân loại và điều trị, *Nhà xuất bản Y học*.	Đỗ Trung Phấn	2003	10			
71	Truyền máu hiện đại ứng dụng trong điều trị bệnh	Đỗ Trung Phấn	2012	3			
72	Tế bào gốc và bệnh lý tế bào gốc tạo máu - Chẩn đoán - phân loại - điều trị	Đỗ Trung Phấn	2019	10			
73	Đông máu ứng dụng trong lâm sàng	Nguyễn Anh Trí	2011	2(2008)			
74	Tài liệu tập huấn về Hemophilia và Thalassemia	Viện Huyết Học Truyền Máu Trung ương	2015	3			
75	Thiếu máu: phân loại và chẩn đoán thiếu máu", Bệnh học nội khoa	Phạm Quang Vinh	2012	5			
76	Bài giảng Huyết học - Truyền máu sau đại học tập 1	Phạm Quang Vinh, Nguyễn Hà Thanh	2022	14			
77	Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning				**Tim mạch cơ bản**	THSNOI 2801	**Kỳ 1 năm 1**
78	Tập bài giảng lớp chuyên khoa định hướng Tim mạch, phòng Chỉ đạo tuyến, bệnh viện Bạch Mai.	Bệnh viện Bạch Mai	2022	3			
79	Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa	Bệnh viện Bạch Mai	2022	5			
80	Hướng dẫn đọc điện tâm đồ	Trần Đỗ Trinh, Trần Văn Đồng	2022	5			
81	Thực hành bệnh tim mạch	Nguyễn Lân Việt	2015	10			
82	Bài tập điện tâm đồ	M. Englert – R. Bernard, Trương Thanh Hương, Phạm	2019	5			

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
		Thái Sơn, Vũ Quỳnh Nga dịch					
83	Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.				Cơ xương phớp cơ bản	THSNOI 2802	**Kỳ 1 năm 1**
84	Phác đồ chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp thường gặp	Trần Ngọc Ân, Nguyễn Thị Ngọc Lan	2013	20			
85	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp	Bộ y tế	2014	20			
86	Bệnh học cơ xương khớp nội khoa	Nguyễn Thị Ngọc Lan	2010	5			
87	Bệnh học nội khoa sau đại học tập 1	ĐHYHN	2018	*50*	**Tiêu hóa cơ bản**	THSNOI 2803	**Kỳ 2năm 1**
88	Bệnh học nội khoa sau đại học tập 2	ĐHYHN	2018	*50*			
89	Acute Pancreatitis	Chris E. Forsmark, M.D., Santhi Swaroop Vege, M.D., et al	2016	2			
90	American College of Gastroenterology guideline: management of acute pancreatitis	Tenner, Scott MD, MPH, JD, FACG ; Vege, Santhi Swaroop MD, MACG	2024	2			
91	Acute Pancreatitis: Diagnosis and Treatment, Drugs	Szatmary P, Grammatikopoulos T	2022	2			
92	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị ung thư dạ dày	Bộ Y tế	2020	10			
93	National Comprehensive Cancer Network Gastric Cancer, version 1.2020. NCCN Clinical Practice Guideline in Oncology.		2020	15			
94	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1514/QĐ-BYT ngày 01 tháng 04 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế).	Bộ Y tế	2020	10			

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
95	Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.				**Hô hấp cơ bản**	THSNOI 2804	**Kỳ 2 năm 1**
96	Bệnh hô hấp	Ngô Quý Châu và cộng sự	2010	3(2012)			
97	Hướng dẫn quy trình kỹ thuật nội khoa chuyên ngành hô hấp	Bộ y tế	2016	3			
98	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp	Bộ y tế	2015	4			
99	Bệnh hô hấp	Bộ y tế	2012	3			
100	Giáo trình đào tạo nâng cao thực hành bệnh viện, Tập 3: Chuyên đề nội hô hấp	Bùi Đức Long	2019	1			
101	Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao	Đinh Ngọc Sỹ	2012	3			
102	Hướng dẫn cơ bản trong phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (COVID- 19).	Bộ Y tế	2020	1			
103	Dịch tễ lâm sàng điều trị và phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp.	Bộ Y tế	2020	3(2005)			
104	Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.				**Nội tiết cơ bản**	THSNOI 2805	**Kỳ 1 năm 2**
105	Khuyến cáo về chẩn đoán và điều trị bệnh Đái tháo đường	Hội Nội Tiết – Đái Tháo Đường Việt Nam	2018	3			
106	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Đái tháo đường týp 2	Bộ Y Tế	2020	3			
107	Bệnh học nội khoa tập 2	ĐHYHN	2018	100 (2016)			
108	Classification and Diagnosis of Diabetes: Standards of Medical Care in Diabetes-2023	American Diabetes Association	2024	3			
109	Hướng dẫn quốc gia dự phòng và kiểm soát đái tháo đường thai kỳ	Bộ Y Tế	2018	3			

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
110	Khuyến cáo của Hội Tim mạch học quốc gia Việt Nam về cập nhật chẩn đoán và điều trị rối loạn lipid máu	trang 216-227	2015	3			
111	Guidelines on the management of dyslipidemia: lipid modification to reduce cardiovascular risk; European Heart Journal	ESC/EAS	2019	3			
112	Bệnh nội tiết chuyển hóa.	Bộ Y tế	*2013*	3			
113	Bệnh học nội khoa Tập 2: Bệnh khớp - nội tiết	*Nguyễn Phú Kháng*	*2008*	2			
114	Nội tiết học đại cương	Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê	2007	17			
115	Bệnh học Nội Khoa Thận- Tiết niệu tập 1	Đỗ Gia Tuyển	2021	50	**Thận tiết niệu cơ bản**	THSNOI 2806	Kỳ 1 năm 2
116	Bệnh học Nội Khoa Thận- Tiết niệu tập 2	Đỗ Gia Tuyển	2021	50			
117	Clinical Practice Guideline for Acute Kidney Injury (AKI) and Acute Kidney Disease (AKD)	KDIGO	2023	3			
118	Lupus Nephritis Work Group. KDIGO 2024 Clinical Practice Guideline for the management of LUPUS NEPHRITIS. Kidney Int.	KDIGO	2024	3			
119	Improving Global Outcomes Lipid Guideline Development Work Group Members. KDIGO Clinical Practice Guideline for Lipid Management in CKD: summary of recommendation statements and clinical approach to the patient. Kidney Int. 2014 Jun;85(6):1303-9	Wanner C, Tonelli M; Kidney Disease		3			
120	Executive summary of the KDIGO 2021 Guideline for the Management of Glomerular Diseases. Kidney Int. 2021 Oct;100(4):753-779	Rovin BH, Adler SG, Barratt J, Bridoux F....	2021	3			
121	Improving Global Outcomes (KDIGO) Diabetes Work Group. KDIGO 2022 Clinical Practice Guideline for Diabetes Management in Chronic Kidney Disease. Kidney Int. 2022 Nov;102(5S):S1-S127	Kidney Disease		3			

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
122	Tập bài giảng lớp chuyên khoa định hướng Tim mạch, phòng Chỉ đạo tuyến, bệnh viện Bạch Mai.	Bệnh viện Bạch Mai	2012	5	**Tim mạch nâng cao**	THSNOI 2901	Kỳ 1 năm 2
123	Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa *(Thư viện có cẩm nang chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa/ BV Bạch mai/ 2022/ 05 cuốn)*	Bệnh viện Bạch Mai	2012	4			
124	Thực hành bệnh tim mạch	Nguyễn Lân Việt	2012	5 (2007)			
125	Bệnh học nội khoa tập 2	Các bộ môn Nội, ĐHYHN	2012	5			
126	Bài tập điện tâm đồ	M. Englert – R. Bernard, Trương Thanh Hương, Phạm Thái Sơn, Vũ Quỳnh Nga dịch	2004	3			
127	Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.				**CXK nâng cao**	THSNOI 2902	Kỳ 2 năm 2
128	Tập bài giảng lớp chuyên khoa định hướng Cơ xương khớp, phòng Chỉ đạo tuyến, bệnh viện Bạch Mai.	Bệnh viện Bạch Mai	2012	5			
129	Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa	Bệnh viện Bạch Mai	2012	7			
130	Bệnh học cơ xương khớp	Nguyễn Thị Ngọc Lan	2012	7			
131	Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.				**Tiêu hóa nâng cao**	THSNOI 2903	Kỳ 2 năm 2
132	Bệnh học nội khoa sau đại học tập 1	Các Bộ môn Nội trường Đại học Y Hà Nội	2004	20			
133	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa	Bệnh viện Bạch Mai	2011	3			
134	Nội soi tiêu hóa	Nguyễn Khánh Trach	2005	3			
135	Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.				**Hô hấp nâng cao**	THSNOI 2904	Kỳ 2 năm 2

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
136	Bệnh hô hấp	Ngô Quý Châu và cộng sự	2010	2 (2012)			
137	Hướng dẫn quy trình kỹ thuật nội khoa chuyên ngành hô hấp	Bộ Y tế	2016	3			
138	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp	Bộ Y tế	2015	3			
139	*Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.*				**Nội tiết nâng cao**	THSNOI 2905	Kỳ 2 năm 2
140	Khuyến cáo về chẩn đoán và điều trị bệnh Đái tháo đường,	Hội Nội Tiết – Đái Tháo Đường Việt Nam	2018	5			
141	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Đái tháo đường týp 2	Bộ Y Tế	2020	15			
142	Bệnh học nội khoa, tập 2	Trường Đại học Y Hà Nội	2018	20			
143	Classification and Diagnosis of Diabetes: Standards of Medical Care in Diabetes, Diabetes Care.	American Diabetes Association	2024	3			
144	Hướng dẫn quốc gia dự phòng và kiểm soát đái tháo đường thai kỳ.	Bộ Y Tế, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em	2018	3			
145	Khuyến cáo của Hội Tim mạch học quốc gia Việt Nam về cập nhật chẩn đoán và điều trị rối loạn lipid máu	trang 216-227	2015	3			
146	Guidelines on the management of dyslipidemia: *lipid modification to reduce cardiovascular risk*; *European Heart Journal* , Volume 41, Issue 1, 1 January 2020, Pages 111–	ESC/EAS	2019	3			
147	Bệnh nội tiết chuyển hóa.	Bộ Y tế	*2013*	3			
148	Bệnh học nội khoa Tập 2: Bệnh khớp - nội tiết	*Nguyễn Phú Kháng*	*2008*	199			
149	Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.				**Thận tiết niệu nâng cao**	THSNOI 2906	Kỳ 2 năm 2
150	Bệnh học Nội Khoa Thận- Tiết niệu tập 1	Đỗ Gia Tuyển	2021	15			

STT	Tên sách	Tác giả/ NXB	Năm XB	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách	Mã học phần	Thời gian sử dụng
151	Bệnh học Nội Khoa Thận- Tiết niệu tập 2	Đỗ Gia Tuyển	2021	15			
152	Clinical Practice Guideline for Acute Kidney Injury (AKI) and Acute Kidney Disease (AKD)	KDIGO	2023	5			
153	Lupus Nephritis Work Group. KDIGO 2024 Clinical Practice Guideline for the management of LUPUS NEPHRITIS. Kidney Int.	KDIGO	2024	5			
154	Improving Global Outcomes Lipid Guideline Development Work Group Members. KDIGO Clinical Practice Guideline for Lipid Management in CKD: summary of recommendation statements and clinical approach to the patient. Kidney Int. 2014 Jun;85(6):1303-9	Wanner C, Tonelli M; Kidney Disease		5			
155	Executive summary of the KDIGO 2021 Guideline for the Management of Glomerular Diseases. Kidney Int. 2021 Oct;100(4):753-779	Rovin BH, Adler SG, Barratt J, Bridoux F....	2021	5			
156	Tài liệu của bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình trên hệ thống E-learning.				**Lão khoa nâng cao**	THSNOI 2907	Kỳ 2 năm 2
157	Bệnh học lão khoa	Chu Hùng Cường và cộng sự	2021	3			
158	Lão khoa và phép trường sinh đại chúng	Đinh Văn Vân	2018	3			
159	Bệnh lão khoa từ đại cương tới thực hành lâm sàng	Phạm Khuê	2013	3			

TRƯỞNG THƯ VIỆN VÀ TT CNTN

Phạm Thị Dung

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

Mẫu 8. Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
01.	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch công suất 120 test/h kèm phần mềm phân tích di tật trước sinh SIEMENS Immulite(DA ADB vốn chương trình đợt 1)	SIEMENS - Đức Mỹ	2013	1	máy	Bệnh viện - Khoa Huyết học	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
02.	Máy phân tích huyết học tự động Siemens model Advia 2120i 33 thông số kèm hệ thống kéo, nhuộm lam tự động (DA ADB vốn chương trình đợt 2)	Ireland	2015	1	NULL	Bệnh viện - Khoa Huyết học	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
03.	Kính hiển vi sinh học 2 mắt Carl-Zeiss PrimoStar model ALHG10609 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Trung Quốc	2013	1	máy	Bệnh viện - Khoa Huyết học	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
04.	Máy phân tích đông máu (đo tốc độ máu lắng tự động) Vital Diagnostics Model: Mix-Rate (DA ADB vốn chương trình đợt 2)	Nhật	2015	1	máy	Bệnh viện - Khoa Huyết học	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
05.	Tủ hút khí độc Esco model ADC-4B1 (DA ADB vốn vay đợt 1)	NULL	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
06.	Tủ lạnh trữ mẫu Panasonic model MPR-72PB (DA ADB vốn vay đợt 1)	Nhật bản (Panasonic)	2014	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
07.	Máy li tâm để bàn Kubota model 2420	NULL	2005	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
08.	Mô hình thẩm tách màng bụng Nasco model LF01027U (Gói thầu số 1 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Mỹ	2019	1	cái	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
09.	Mô hình thẩm tách màng bụng Nasco model LF01027U (Gói thầu số 1 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Mỹ	2019	1	cái	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
10.	Mô hình tiêm truyền và lấy máu tĩnh mạch cánh tay 3B Scientific model 1021418 (Gói thầu số 1 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Đức	2019	1	cái	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
11.	Pipet 1 kênh Rainin - Mettler các dải đo: 0.1 - 2ml; 0.5 - 10ml; 2-20ml; 10-100ml; 20-200ml; 200-2000ml (6 cái/1 bộ) (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Mỹ	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
12.	Máy rửa dụng cụ bằng siêu âm model Grant XUB12 (DA ADB vốn vay đợt 1)	Anh	2014	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
13.	Nồi hấp tiệt trùng 50 lít model SA 300VF - F - A500 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Đài loan	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
14.	Tủ ấm 20 - 25 lít Incucell model LSIS-B2V/IC22 (Mua sắm thường xuyên năm 2009)	Đức, Trung Quốc	2009	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
15.	Kính hiển vi sinh học 2 mắt Carl-Zeiss PrimoStar model ALHG10609 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Trung Quốc	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
16.	Kính hiển vi sinh học 2 mắt Carl-Zeiss PrimoStar model ALHG10609 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Trung Quốc	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
17.	Pipet 12 kênh dải đo 20-200ml L12 - 200 XLS (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Mỹ	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
18.	Pipet 8 kênh dải đo 20-200ml model L8-200XLS (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	mỹ	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
19.	Máy lắc ngang IKA model MS3 digital (DA ADB vốn vay đợt 1)	Trung Quốc	2014	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
20.	Cân kỹ thuật điện tử AND 10(-3) model GF-300 (DA Dược)	Nhật	2009	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
21.	Kính hiển vi sinh học 2 mắt Carl-Zeiss PrimoStar model ALHG10609 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Trung Quốc	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
22.	Hệ thống lưu trữ tiêu bản Thermo Shandon E43/12BLUE (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Anh	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
23.	Bộ dụng cụ nhuộm tiêu bản Thermo Shandon E105/E102 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Anh	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
24.	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Optoma X401 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Trung Quốc	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
25.	Kính hiển vi sinh học 2 mắt Carl-Zeiss PrimoStar model ALHG10609 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Trung Quốc	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
26.	Mô hình tiêm truyền và lấy máu tĩnh mạch cánh tay 3B Scientific model 1021418 (Gói thầu số 1 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Đức	2019	1	cái	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
27.	Kính hiển vi sinh học 2 mắt Carl-Zeiss PrimoStar model ALHG10609 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Trung Quốc	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
28.	Tủ ấm 20 - 25 lít Incucell model LSIS-B2V/IC22 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Đức	2013	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
29.	Cân kỹ thuật 10-2 Precisa model LX2200C (DA ADB vốn vay đợt 3)	Thụy sỹ	2016	1	cái	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
30.	Máy ly tâm để bàn Kubota model: 2420 (DA ADB vốn chương trình đợt 2)	Nhật Bản	2015	1	máy	BM Huyết học - Truyền máu	Huyết học truyền máu	Hk1 năm 1		
31.	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU model KC12QKH8	Malaysia	2016	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
32.	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 1 chiều 12000BTU model CU-KC12QKH-8	Malaysia	2015	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
33.	Kính hiển vi sinh học hai mắt Carl Zeiss Axiostar plus	Đức	2002	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
34.	Kính hiển vi sinh học hai mắt Carl Zeiss Axiostar plus	Đức	2002	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
35.	Máy đo huyết áp động mạch chó KYMOGRAPH	Đài Loan	2012	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
36.	Tivi Samsung 65 inche model UA65TU7000 (kèm giá treo tivi) (mua sắm thường xuyên năm 2020	Việt Nam	2020	1	Cái	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
37.	Tủ ấm 20 - 25 lít Incucell model LSIS-B2V/IC22 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Đức	2013	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
38.	Máy tính để bàn Dell model Vostro 3681 màn hình Dell model E2020H (Gói thầu số 4 NS mua sắm không thường xuyên năm 2021)	Malaysia	2021	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
39.	Hệ thống lưu trữ tiêu bản Thermo Shandon E43/12BLUE (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Anh	2013	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
40.	Máy chiếu Panasonic model PT-LB20SEA	Nhật	2005	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
41.	Máy li tâm máu Haemakrit 200 - 2018	Đức	2018	1	Chiếc	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
42.	Máy tính Dell model VOSTRO 3267SFF (Gói thầu số 3 mua sắm không thường xuyên năm 2017)	Thái lan	2017	1	cái	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
43.	Tủ sấy Memmert model UM 500	Đức	2002	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
44.	Kính hiển vi sinh học hai mắt Carl Zeiss Axiostar plus	Đức	2006	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
45.	Máy điện tim 6 cần Nikon Kohden model ECG-1250K (DA ADB vốn chương trình đợt 2)	Nhật bản	2015	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
46.	Pipet 12 kênh dải đo 20-200ml L12 - 200 XLS (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Mỹ	2013	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
47.	Kính hiển vi sinh học hai mắt Carl Zeiss Axiostar plus	Đức	2006	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
48.	Pipet 8 kênh dải đo 20-200ml model L8-200XLS (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	mỹ	2013	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
49.	Kính hiển vi sinh học hai mắt Carl Zeiss Axiostar plus	Đức	2006	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
50.	Điều hòa nhiệt độ tủ đứng Funiki 45000 BTU 2 cục 2 chiều model FH-45M	NULL	2007	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
51.	Kính hiển vi sinh học hai mắt Carl Zeiss Axiostar plus	ĐỨc	2002	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
52.	Bộ dụng cụ nhuộm tiêu bản Thermo Shandon E105/E102 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Anh	2013	1	máy	BM Sinh lý học	Sinh lý nâng cao	HKI năm 1		
53.	Máy tính Dell model VOSTRO 3267SFF (Gói thầu số 3 mua sắm không thường xuyên năm 2017)	Thái lan	2017	1	cái	BM Nội- Khoa nội BV Trường	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HK1,2 năm 2		
54.	Máy tính đồng bộ Dell Vostro 3671MT (Mua sắm thường xuyên năm 2017)	Thái lan	2017	1	cái	BM Nội- Khoa nội BV Trường	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HK1,2 năm 2		
55.	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Optoma X401 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Trung Quốc	2013	1	máy	BM Nội- Khoa nội BV Trường	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HK1,2 năm 2		
56.	Máy chiếu Sony model VPL - DX 241 - Mua sắm từ NS không thường xuyên năm 2017	Trung Quốc	2017	1	Chiếc	BM Nội- Khoa nội BV Trường	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HK1,2 năm 2		
57.	Máy chiếu NEC NP-MC372XG Trung Quốc (Gói thầu số 3 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Trung Quốc	2019	1	Chiếc	BM Nội- Khoa nội BV Trường	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HK1,2 năm 2		
58.	Máy ly tâm để bàn Kubota model 2420	NULL	2005	1	máy	Bệnh viện - Khoa Huyết học	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HK1,2 năm 2		
59.	Máy X quang xương toàn thân (đo độ loãng xương) Osteosys model Dexxum T	Osteosys - Hàn Quốc	2012	1	máy	Bệnh viện - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
60.	Đèn đọc phim X-quang 4 cửa, đèn Led model SMART VIEW-4D (Gói thầu 01-HPET-2018)	Việt Nam	2018	1	máy	Bệnh viện - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
61.	Máy X quang chụp tuyến vú Bemems model Pinkview-RT và hệ thống chuyển đổi kỹ thuật số máy X-quang Fujifilm Corporation model FCR Capsula XLII kèm phụ kiện tiêu chuẩn	Hàn Quốc	2016	1	máy	Bệnh viện - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
62.	Hệ thống X Quang kỹ thuật số COMED model Titan 2000 dual	COMED-Hàn Quốc	2010	1	máy	Bệnh viện - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
63.	Hệ thống chụp X Quang kỹ thuật số GEMSS DR model Titan 2000 kiểu Dual (DA ADB vốn chương trình đợt 2)	Hàn quốc	2015	1	máy	Bệnh viện - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
64.	Máy siêu âm màu Samsung Medison model H60 (DA ADB vốn vay đợt 4)	Hàn Quốc	2016	1	máy	Bệnh viện - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
65.	Máy siêu âm đen trắng xách tay Aloka M04417C model Prosound 2	Nhật bản	2013	1	máy	Bệnh viện - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
66.	Điều hòa âm trần cassette1 chiều Sumikura 28000 BTU/h. Model: APC/APO-280/8W-A (mua sắm thường xuyên 2024)	Malaysia	2024	1	máy	BM Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
67.	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Optoma X401 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Trung Quốc	2013	1	máy	BM Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
68.	Dàn nóng điều hòa nhiệt độ Trane 18000BTU/h/1 chiều, model: TTK518PB00GA (Mua sắm thường xuyên năm 2021)	Thái Lan	2021	1	máy	BM Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
69.	Hệ thống chụp X quang toàn cảnh kỹ thuật số Vatech model PAX-i OS (DA ADB vốn vay đợt 2)	Hàn Quốc	2014	1	máy	BM Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
70.	Hệ thống mô phỏng thực hành siêu âm128-8 SchallWare (Nội khoa, Sản phụ khoa, Tiết niệu, Nhi khoa, Tim mạch TTE và TEE) (gói thầu số 3 NS mua sắm không thường xuyên năm 2020)	Đức	2020	1	máy	BM Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
71.	Máy chiếu NEC NP-MC372XG Trung Quốc (Gói thầu số 3 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Trung Quốc	2019	1	Chiếc	BM Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
72.	Hệ thống Camera giám sát phòng mô phỏng siêu âm (Mua sắm thường xuyên năm 2021)	Trung Quốc	2021	1	Bộ	BM Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
73.	Máy tính HP Pro 2000 PC - E6600 (theo máy Holter huyết áp) (không dùng)	NULL	2010	1	máy	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
74.	Máy điện tim 6 cần Nikon Kohden model ECG-1250K (DA ADB vốn chương trình đợt 2)	Nhật bản	2015	1	máy	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
75.	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số Nihon Kohden model: BSM-3562 (Gói thầu 01-HPET-2018)	Nhật Bản	2018	1	máy	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
76.	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số Nihon Kohden model BSM-3562 (Gói thầu số 1 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Nhật	2019	1	Cái	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
77.	Máy theo dõi Holter huyết áp điện tim SPACELABS (không dùng) (đặt tại tầng 5 nhà 5 tầng)	SPACELABS Mỹ	2010	1	máy	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
78.	Bơm tiêm điện TERUMO model TE-331 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Nhật bản	2013	1	máy	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
79.	Bơm tiêm điện Codan Argus AG model A616S Incare (Gói thầu số 1 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Thụy sỹ	2019	1	Bộ	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
80.	Máy theo dõi Holter huyết áp điện tim SPACELABS	SPACELABS Mỹ	2010	1	máy	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
81.	Tủ ấm 20 - 25 lít Incucell model LSIS-B2V/IC22 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	Đức	2013	1	máy	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
82.	Máy tính HP Pro 2000 PC - E6600 (theo máy Holter huyết áp)	NULL	2010	1	máy	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
83.	Bơm tiêm điện Codan Argus AG model A616S Incare (Gói thầu số 1 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Thụy sỹ	2019	1	Bộ	Bệnh viện - Khoa Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
84.	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số Nihon Kohden model: BSM-3562 (Gói thầu 01-HPET-2018)	Nhật Bản	2018	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
85.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Nihon kohden Model: BSM-3562 (DA ADB vốn chương trình đợt 2)	Nihon Kohen Nhật Bản	2015	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
86.	Bộ xử lý hình ảnh trung tâm model CV160 seri 7639792 (đang dùng), nguồn sáng Halogen model CV-150 (không dùng) (Hệ thống nội soi dạ dày) (Mua sắm thường xuyên năm 2009)	NULL	2009	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
87.	Bộ xử lý hình ảnh cho bộ nội soi	NULL	1998	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
88.	Bộ nội soi trực tràng ống cứng Olympus	NULL	1999	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
89.	Điều hòa nhiệt độ LG model J-C180	NULL	2003	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
90.	Nguồn sáng Xenon đồng bộ Olympus	NULL	2001	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
91.	Hệ thống nội soi tiêu hóa Olympus model OPTERA (1 ống soi dạ dày, 1 ống soi đại tràng) (DA ADB vốn chương trình đợt 2)	Nhật bản	2015	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
92.	Dụng cụ kiểm tra dò rỉ đầu ống soi Olympus model MB-155 (Hệ thống nội soi dạ dày) (Mua săm thường xuyên năm 2009)	Nhật	2008	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
93.	Bộ nội soi dạ dày ống mềm Olympus	Olumpus	1998	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
94.	Ống nội soi dạ dày video model GIF-Q150 (Hệ thống nội soi dạ dày) (Mua sắm thường xuyên năm 2009)	NULL	2008	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
95.	Đèn Xenon cho nguồn sáng Olympus nội soi	NULL	2004	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
96.	Hệ thống nội soi dạ dày Olympus GIF 160	Nhật	2007	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
97.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Nihon kohden Model: BSM-3562 (DA ADB vốn chương trình đợt 2)	Nihon Kohen Nhật Bản	2015	1	máy	Bệnh viện - Phòng nội soi dạ dày	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
98.	Camera + monitor cho bộ nội soi dạ dày	NULL	1998	1	máy	BM Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		

STT	Tên gọi máy, thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
99.	Máy siêu âm mầu Hitachi Doppler model Arietta V60 3 đầu dò kèm phụ kiện tiêu chuẩn	NULL	2018	1	máy	BM Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		
100	Máy chiếu NEC NP-MC372XG Trung Quốc (Gói thầu số 3 NS mua sắm không thường xuyên năm 2019)	Trung Quốc	2019	1	Chiếc	BM Nội	Các học phần chuyên ngành	HK2 năm 1, HKI,II năm 2		

TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ TRANG THIẾT BỊ

Nguyễn Ngọc Tùy

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

PHỤ LỤC

1. PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN

2. HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỚI CƠ SỞ THỰC HÀNH CHÍNH

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng 8 năm 2025

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Nội khoa, định hướng ứng dụng Mã số: 872.01.07

Trình độ: THẠC SĨ

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
1	**1. Về ngành đào tạo** 1.1. Ngành đề nghị cho phép đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực (trên cơ sở kết quả khảo sát);	Có	Đáp ứng
	1.2. Được xác định trong phương hướng/kế hoạch phát triển của cơ sở đào tạo;	Có	Đáp ứng
	1.3. Ngành phải thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành;	Có	Đáp ứng
	1.4. Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo;	Có	Đáp ứng
	1.5.Ngành mới (thuyết minh được tính thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước);		
	Ngành này đã được đào tạo ở nước ngoài; đang thí điểm ở Việt Nam hoặc là trường đầu tiên thí điểm;		
	Chương trình đào tạo tham khảo của 2 trường đại học đã được kiểm định ở nước ngoài;		
	Có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo.	Có	Đáp ứng
	1.6. Ngành đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng) là điều kiện đầu vào của ngành đăng ký đào tạo trình độ thạc sĩ/tiến sĩ đã được đào tạo hình thức chính quy tại cơ sở đào tạo và có sinh viên/học viên đã tốt nghiệp.	Có	Đáp ứng

2	**2. Đội ngũ giảng viên:** a) Có ít nhất năm (5) giảng viên cơ hữu có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo và không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo cùng trình độ của các ngành khác; trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước cơ sở đào tạo và xã hội;	Có	Đáp ứng
	b) Giảng viên giảng dạy đủ điều kiện; các giảng viên khác phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đều phải có bằng cấp phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy;	Có	Đáp ứng
	c) Đảm bảo điều kiện về nghiên cứu khoa học đối với mỗi giảng viên đứng tên chủ trì mở ngành và mỗi giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 2 và điểm d, khoản 2 Điều 3;	Có	Đáp ứng
	d) 30% khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo thực hiện;	Có	Đáp ứng
	đ) Đối với cơ sở đào tạo ngoài công lập, phải có tối thiểu 40% giảng viên ở trong độ tuổi lao động;		
	e) Đối với mở ngành theo Danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số nếu được ghép từ nhiều chuyên ngành của danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 8 chữ số thì đội ngũ giảng viên phải đảm bảo theo quy định của khoản 2 Điều 2 và Điều 3.		
	g) Đối với mở ngành trình độ thạc sĩ thuộc nhóm ngành sức khoẻ: mỗi môn học cơ sở ngành hoặc chuyên ngành phải có 01 giảng viên theo quy định tại điểm b trên đây; nếu có học phần liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh thì các giảng viên và người hướng dẫn thực hành phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đã hoặc đang làm việc trực tiếp tại các cơ	Có	Đáp ứng

	sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ theo quy định.		
3	**3. Cơ sở vật chất:** a) Có đủ phòng học, thư viện có phòng tra cứu thông tin cung cấp các nguồn thông tin tư liệu được cập nhật trong 5 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành hoặc thư viện điện tử có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu liên quan đến ngành đề nghị cho phép đào tạo, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học;	Có	Đáp ứng
	b) Có đủ phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành đề nghị được đào tạo và đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo ngành/nhóm ngành đã được quy định (nếu có);	Có	Đáp ứng
	c) Có phòng máy tính nối mạng internet để học viên truy cập thông tin;	Có	Đáp ứng
	d) Có website của cơ sở đào tạo được cập nhật thường xuyên, công bố công khai theo đúng quy định tại Điều 2, 3 của Thông tư.	Có	Đáp ứng
	đ) Có tạp chí khoa học công nghệ riêng của cơ sở đào tạo (đối với mở ngành trình độ tiến sĩ).	Có	Đáp ứng
4	**4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:** a) Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng;	Có	Đáp ứng
	b) Có chương trình đào tạo của ngành đề nghị cho phép đào tạo được xây dựng theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành; được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo quy định;	Có	Đáp ứng
	c) Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau, trong đó chuẩn đầu ra đào tạo trình độ thạc sĩ tối thiểu phải đạt bậc 7, trình độ tiến sĩ tối thiểu là bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;	Có	Đáp ứng
	d) Có kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật);	Có	Đáp ứng

	đ) Có chương trình phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động liên quan đến ngành thạc sĩ đề nghị cho phép đào tạo nếu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng;	Có	Đáp ứng
	e) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;	Có	Đáp ứng
5	* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế:		
	- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ ngành đào tạo, trình độ, chức danh, đơn vị công tác của thành viên.	Có	Đáp ứng
	- Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận.	Có	Đáp ứng
	- Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của hội đồng thẩm định (nếu có).	Có	Đáp ứng
	* Trường hợp sử dung chương trình đào tạo của trường khác/nước ngoài nêu rõ của nước nào, đã được kiểm định chất lượng chưa? bản quyền sử dụng.		
	* Biên bản của hội đồng khoa học đào tạo trường thông qua đề án.	Có	Đáp ứng
6	Điều kiện thực hiện: Nguồn lực con người khác và tài chính	Có	Đáp ứng

Kết luận của cơ sở đào tạo: Với các điều kiện về đội ngũ nhân lực cán bộ giảng dạy, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, chương trình đào tạo, kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực đào tạo chuyên ngành Nội khoa (CKI, CKII, BSNT, CKCB). Trường Đại học Y Dược Thái Bình có đủ điều kiện và năng lực đáp ứng được yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Số: 01/HĐNT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

- Căn cứ kế hoạch đào tạo đại học và sau đại học năm học 2025 - 2026 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

- Căn cứ khả năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 7 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình chúng tôi gồm có:

BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

Đại diện: **Hà Trung Kiên** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02273.831.042 Fax: .....

Tài khoản số: Tại Phòng Giao dịch số 3 – KBNN khu vực IV

MST: 1000331677

BÊN B: TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Đại diện: **Nguyễn Duy Cường** Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 373 đường Lý Bôn – phường Trần Lãm - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02273.834.545 Fax: (02273).847.509

Tài khoản số: Tại Phòng Giao dịch số 3 – KBNN khu vực IV

MST: 1000289249

Hai bên cùng thỏa thuận và ký kết Hợp đồng đào tạo thực hành với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung của Hợp đồng đào tạo thực hành

1. Đối tượng thực hành:

STT	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
1.	Sinh viên Y3-K53	722	
2.	Sinh viên Y4-K52	621	
3.	Sinh viên Y5-K51	578	
4.	Sinh viên Y6-K50	715	
5.	Sinh viên YHDP	158	

STT	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
6.	Sinh viên YHCT	158	
7.	Sinh viên KTXN	100	
8.	Sinh viên Điều dưỡng	226	
9.	Sinh viên Dược	179	
10.	Bác sỹ nội trú	60	
11.	Bác sỹ CK1	451	
12.	Bác sỹ CKII	40	
13.	Thạc sỹ	26	
14.	Tiến sĩ	02	
	Tổng:	**4.036**	

2. Người hướng dẫn thực hành

Theo chương trình đào tạo của phòng Quản lý Đào tạo Đại học; phòng Quản lý Đào tạo sau Đại học – Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

3. Nội dung chuyên môn thực hành: Giảng dạy thực hành cho các đối tượng sinh viên chuyên ngành Nội, Ngoại, Chấn thương và các chuyên khoa lẻ.

(Bảng phụ lục chi tiết kèm theo của từng đối tượng)

4. Thời gian thực hành: Từ ngày 21/7/2025 đến hết ngày 21/6/2026

5. Địa điểm thực hành: Tại các phòng khám, trung tâm, khoa của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

6. Chi phí thực hành: Thống nhất trong hợp đồng đào tạo thực hành

7. Thời hạn của hợp đồng đào tạo thực hành: Tùy theo từng đối tượng người thực hành *(tính theo khóa học).*

8. Chương trình thực hành đã được phê duyệt: Khung chương trình đào tạo các ngành và kế hoạch dạy/học tổng quát chi tiết hằng năm.

9. Tên cơ sở thực hành đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, điều 10 tại Nghị định 111/NĐ-CP: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
2. Thời hạn thanh toán: Thống nhất trong Hợp đồng chi tiết

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với bên B.

d) Các quyền khác: Quy định trong Hợp đồng chi tiết

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bố trí người thực hành của cơ sở giáo dục tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp.

d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.

đ) Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

f) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hành theo yêu cầu của chương trình đào tạo thực hành để phục vụ học tập, giảng dạy cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Y Dược Thái Bình tại Bệnh viện trong năm học.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ bên B

1. Bên B có quyền:

a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

d) Các quyền khác: Quy định trong Hợp đồng chi tiết

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ.

b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với bên A.

c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.

d) Các nghĩa vụ khác: Quy định trong Hợp đồng chi tiết

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng nguyên tắc này được lập thành 04 *(bốn)* bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 *(hai)* bản, bên B giữ 02 *(hai)* bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH	BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH
Hà Trung Kiên	**Nguyễn Duy Cường**

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT ngày 15/7/2025)

TT	LỚP	HỌC PHẦN	THỜI GIAN	SỐ HVSV	SỐ TUẦN	SỐ BUỔI/ TUẦN	SỐ SV x SỐ BUỔI HỌC CỦA LỚP	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7	8=5x6x7	
		I. ĐẠI HỌC						
1	Y3A-K53	Nội	09/03/2026-03/05/2026	72	8	5	5.040	
		Ngoại	11/05/2026-21/06/2026		6	5	5.040	
2	Y3B-K53	Nội	27/04/2026-21/06/2026	70	8	5	4.900	
		Ngoại	15/12/2025-25/01/2026		6	5	4.900	
3	Y3C-K53	Nội	10/11/2025-04/01/2026	72	8	5	5.040	
		Ngoại	04/05/2026-14/06/2026		6	5	5.040	
4	Y3D-K53	Nội	02/03/2026-26/04/2026	70	8	5	4.900	
		Ngoại	27/04/2026-07/06/2026		6	5	4.900	
5	Y3E-K53	Nội	06/04/2026-31/05/2026	73	8	5	3.285	
		Ngoại	19/01/2026-22/03/2026		6	5	3.285	
6	Y3F-K53	Nội	05/01/2026-22/03/2026	74	8	5	3.330	
		Ngoại	23/03/2026-03/04/2026		6	5	3.330	
7	Y3G-K53	Nội	01/12/2025-25/01/2026	73	8	5	3.285	
		Ngoại	23/03/2026-03/05/2026		6	5	3.285	
8	Y3H-K53	Nội	30/03/2026-24/05/2026	73	8	5	3.285	
		Ngoại	26/01/2026-29/03/2026		6	5	3.285	
9	Y3I-K53	Nội	17/11/2025-11/01/2026	72	8	5	5.040	
		Ngoại	30/03/2026-10/05/2026		6	5	5.040	
10	Y3K-K53	Nội	28/01/2026-12/04/2026	73	8	5	5.110	
		Ngoại	10/11/2025-21/12/2025		6	5	4.380	
11	Y4A-K52	Nội	28/7/2025-28/9/2025	88	9	5	3.960	
12	Y4B-K52	Ngoại	21/7/2025-31/8/2025	89	6	5	2.670	
		Chấn thương	15/9/2025-05/10/2025		3	5	1.335	
13	Y4C-K52	Chấn thương	29/9/2025-19/10/2025	84	3	5	1.260	
		Ngoại	20/10/2025-30/11/2025		6	5	2.520	
14	Y4D-K52	Nội	29/9/2025-30/11/2025	89	9	5	4.005	
15	Y4E-K52	Nội	13/4/2026-14/6/2026	67	9	5	3.015	
16	Y4F-K52	Chấn thương	06/4/2026-26/4/2026	64	3	5	960	
		Ngoại	11/05/2026-21/6/2026		6	5	1.920	
17	Y4G-K52	Chấn thương	08/12/2025-18/01/2026	70	3	5	1.050	
		Ngoại	16/3/2026-05/04/2026		6	5	2.100	
18	Y4H-K52	Nội	22/12/2025-15/03/2026	70	9	5	3.150	
19	Y5A-K51	Mắt	21/7/2025-09/8/2025	74	3	5	1.110	
		Thần kinh	01/9/2025-20/9/2025		3	5	1.110	
		Da liễu	22/9/2025-11/10/2025		3	5	1.110	
		Ung thư	13/10/2025-01/11/2025		3	5	1.110	
		Truyền nhiễm	15/12/2025-24/01/2026		6	5	2.220	

TT	LỚP	HỌC PHẦN	THỜI GIAN	SỐ HVSV	SỐ TUẦN	SỐ BUỔI/ TUẦN	SỐ SV x SỐ BUỔI HỌC CỦA LỚP	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7	8=5x6x7	
		TMH	06/4/2026-25/4/2026		3	5	1.110	
20	Y5B-K51	Thần kinh	21/7/2025-09/8/2025	73	3	5	1.095	
		Da liễu	11/8/2025-30/8/2025		3	5	1.095	
		Mắt	01/9/2025-20/9/2025		3	5	1.095	
		TMH	13/10/2025-01/11/2025		3	5	1.095	
		Ung thư	03/11/2025-22/11/2025		3	5	1.095	
		Truyền nhiễm	02/02/2026-04/4/2026		6	5	2.190	
21	Y5C-K51	TMH	21/7/2025-09/8/2025	74	3	5	1.110	
		Mắt	11/8/2025-30/8/2025		3	5	1.110	
		RHM	01/9/2025-20/9/2025		3	5	1.110	
		Thần kinh	22/9/2025-11/10/2025		3	5	1.110	
		Ung thư	22/12/2025-10/01/2026		3	5	1.110	
		Truyền nhiễm	11/5/2026-20/6/2026		6	5	2.220	
22	Y5D-K51	RHM	21/7/2025-09/8/2025	76	3	5	1.140	
		Thần kinh	11/8/2025-30/8/2025		3	5	1.140	
		Ung thư	01/9/2025-20/9/2025		3	5	1.140	
		Truyền nhiễm	10/11/2025-20/12/2025		6	5	2.280	
		TMH	19/01/2026-07/02/2026		3	5	1.140	
		Mắt	02/3/2026-21/3/2026		3	5	1.140	
23	Y5E-K51	Ung thư	11/8/2025-30/8/2025	64	3	5	960	
		Truyền nhiễm	01/9/2025-11/10/2025		6	5	1.920	
		RHM	22/12/2025-10/01/2025		3	5	960	
		Thần kinh	02/3/2026-21/3/2026		3	5	960	
		TMH	11/5/2026-30/5/2026		3	5	960	
		Mắt	01/6/2026-20/6/2026		3	5	960	
24	Y5F-K51	Ung thư	21/7/2025-09/8/2025	73	3	5	1.095	
		RHM	11/8/2025-30/8/2025		3	5	1.095	
		Truyền nhiễm	20/10/2025-29/11/2025		6	5	2.190	
		Thần kinh	30/3/2026-18/4/2026		3	5	1.095	
		Mắt	11/5/2026-30/5/2026		3	5	1.095	
		TMH	01/6/2026-20/6/2026		3	5	1.095	
25	Y5G-K51	Ung thư	22/9/2025-11/10/2025	71	3	5	1.065	
		TMH	03/11/2025-22/11/2025		3	5	1.065	
		Thần kinh	24/11/2025-13/12/2025		3	5	1.065	
		Da liễu	29/12/2025-17/01/2026		3	5	1.065	
		Mắt	19/01/2026-07/02/2026		3	5	1.065	
		Truyền nhiễm	13/4/2026-23/5/2026		6	5	2.130	
26	Y5H-K51	Truyền nhiễm	21/7/2025-30/8/2025	73	6	5	2.190	
		Mắt	13/10/2025-01/11/2025		3	5	1.095	
		Thần kinh	03/11/2025-22/11/2025		3	5	1.095	

TT	LỚP	HỌC PHẦN	THỜI GIAN	SỐ HVSV	SỐ TUẦN	SỐ BUỔI/ TUẦN	SỐ SV x SỐ BUỔI HỌC CỦA LỚP	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7	8=5x6x7	
		TMH	24/11/2025-13/12/2025		3	5	1.095	
		Da liễu	02/3/2026-21/3/2026		3	5	1.095	
		Ung thư	11/5/2026-30/5/2026		3	5	1.095	
27	Y6A-K50	Ngoại	22/12/2025-25/01/2026	80	5	5	2.000	
		Chấn thương	26/01/2026-08/03-2026		3	5	1.200	
28	Y6B-K50	Nội	22/12/2025-08/03-2026	75	8	5	3.000	
29	Y6C-K50	Nội	03/11/2025-28/12/2025	83	8	5	3.320	
30	Y6D-K50	Ngoại	03/11/2025-07/12/2025	86	5	5	2.150	
		Chấn thương	08/12/2025-28/12/2025		3	5	1.290	
31	Y6E-K50	Chấn thương	21/7/2025-10/8/2025	78	3	5	1.170	
		Ngoại	29/9/2025-02/11/2025		5	5	1.950	
32	Y6F-K50	Nội	08/8/2025-02/11/2025	78	8	5	3.120	
33	Y6G-K50	Nội	21/7/2025-14/9/2025	85	8	5	3.400	
34	Y6H-K50	Ngoại	21/7/2025-24/8/2025	87	5	5	2.175	
		Chấn thương	25/8/2025-14/9/2025		3	5	1.305	
35	Y6LHS-K50	Thực tập tốt nghiệp	09/3/2026-03/5/2026	63	8	5	2.520	
36	YHDP3-K15	CĐHA	04/8/2025-17/8/2025	27	2	5	270	
		Nội cơ sở	25/8/2025-05/10/2025		6	5	810	
		Ngoại cơ sở	05/1/2026-01/2/2026		4	5	540	
37	YHDP4-K14	Nội BH	21/7/2025-17/8/2025	43	4	5	860	
		Ngoại BH	01/9/2025-28/9/2025		4	5	860	
		Chấn thương	27/4/2025-24/5/2025		4	5	860	
38	YHDP5-K13	PHCN	11/8/2025-31/8/2025	44	3	5	660	
		Tai mũi họng	01/9/2025-21/9/2025		3	5	660	
		Mắt	22/9/2025-12/10/2025		3	5	660	
		Thần kinh	13/10/2025-02/11/2025		3	5	660	
		Truyền nhiễm	22/12/2025-18/01/2026		4	5	880	
		Da liễu	19/01/2026-08/2/2026		3	5	660	
		Răng hàm mặt	11/5/2026-31/5/2026		3	5	660	
39	YHDP6-K12	Dinh dưỡng lâm sàng	02/2/2026-22/3/2026	44	4	5	880	
40	YHCT5-K15	PHCN	01/9/2025-14/9/2025	57	2	5	570	
		Tai mũi họng	29/9/2025-12/10/2025		2	5	570	
		Mắt	08/12/2025-21/12/2025		2	5	570	
		Thần kinh	22/12/2025-04/01/2026		2	5	570	
		Da liễu	21/7/2025-03/8/2025		2	5	570	
		Răng hàm mặt	27/10/2025-09/11/2025		2	5	570	
		Truyền nhiễm	26/01/2025-15/3/2026		4	5	1.140	
41	YHCT4-K16	Ngoại	25/8/2025-21/9/2025	49	4	5	980	
		Nội	29/9/2025-23/11/2025		8	5	1.960	
		Ung thư	12/01/2026-25/01/2026		2	5	490	

TT	LỚP	HỌC PHẦN	THỜI GIAN	SỐ HVSV	SỐ TUẦN	SỐ BUỔI/ TUẦN	SỐ SV x SỐ BUỔI HỌC CỦA LỚP	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7	8=5x6x7	
		Chấn thương	25/5/2026-21/6/2026		4	5	980	
42	YHCT3-K17	Ngoại	26/01/2026-15/3/2026	52	4	5	1.040	
		Nội	27/4/2026-21/6/2026		8	5	2.080	
43	KTXN3-K2	Thực tập bệnh viện	11/5/2026-21/6/2026	52	6	5	1.560	
44	KTXN4-K1	Học phần tự chọn	19/01/2026-08/3/2026	48	4	5	960	
		Thực tập tốt nghiệp	09/3/2026-03/5/2026		8	5	1.920	
45	Điều dưỡng K17A	ĐD Chấn thương	18/8/2025-14/9/2025	32	4	5	640	
		ĐD Nội	20/10/2025-16/11/2025		4	5	640	
		ĐD Ngoại	17/11/2025-14/12/2025		4	5	640	
46	Điều dưỡng K17B	ĐD Nội	20/10/2025-16/11/2025	42	4	5	840	
		ĐD Ngoại	17/11/2025-14/12/2025		4	5	840	
		ĐD Chấn thương	15/12/2025-11/01/2026		4	5	840	
47	Điều dưỡng K17C	ĐD Nội	21/7/2025-17/8/2025	37	4	5	740	
		ĐD Ngoại	18/8/2025-14/9/2025		4	5	740	
		ĐD Chấn thương	20/10/2025-16/11/2025		4	5	740	
48	Điều dưỡng K18A	ĐD Lão khoa	04/8/2025-31/8/2025	17	4	5	340	
		ĐD Nội	01/9/2025-28/9/2025		4	5	340	
		ĐD Ngoại	29/9/2025-26/10/2025		4	5	340	
		ĐD Truyền nhiễm	30/3/2026-12/4/2026		2	5	170	
		ĐD Thần kinh	25/5/2026-07/6/2026		2	5	170	
		ĐD Cấp cứu	08/6/2025-21/6/2025		2	5	170	
49	Điều dưỡng K18B	ĐD Nội	04/8/2025-31/8/2025	50	4	5	1.000	
		ĐD Lão khoa	01/9/2025-28/9/2025		4	5	1.000	
		ĐD Ngoại	29/9/2025-26/10/2025		4	5	1.000	
		ĐD Truyền nhiễm	16/3/2026-29/3/2026		2	5	500	
		ĐD Cấp cứu	25/5/2026-07/6/2026		2	5	500	
		ĐD Thần kinh	08/6/2026-21/6/2026		2	5	500	
50	Điều dưỡng K18C	ĐD Ngoại	18/8/2025-14/9/2025	48	4	5	960	
		ĐD Nội	15/9/2025-12/10/2025		4	5	960	
		ĐD Lão khoa	13/10/2025-09/11/2025		4	5	960	
		ĐD Cấp cứu	26/01/2025-08/02/2026		2	5	480	
		ĐD Truyền nhiễm	30/3/2026-12/4/2026		2	5	480	
		ĐD Thần kinh	11/5/2026-24/5/2026		2	5	480	
51	Dược K16A	Dược LS 2	13/2025-24/10/2025	58	2	5	580	
52	Dược K16B	Dược LS 2	18/8/2025-29/8/2025	59	2	5	590	
53	Dược K16C	Dược LS 2	08/8/2025-19/9/2025	62	2	5	620	
Cộng:				**3.457**			**213.025**	
II. SAU ĐẠI HỌC								

TT	LỚP	HỌC PHẦN	THỜI GIAN	SỐ HVSV	SỐ TUẦN	SỐ BUỔI/ TUẦN	SỐ SV x SỐ BUỔI HỌC CỦA LỚP	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7	8=5x6x7	
1	BSNT Nội K13	Thận TN	7/2025 - 9/2025	7	12	5	420	
		Lão khoa	10/2025 - 1/2026		14	5	490	
		Xương khớp	2/2026 - 4/2026		10	5	350	
		Nội tiết	4/2026 - 7/2026		10	5	350	
2	BSNT Nội K14	Tiêu hóa	7/2025 - 10/2025	8	11	5	440	
		Hô hấp	10/2025 - 12/2025		11	5	440	
		Tiết niệu	12/2025 - 03/2026		9	5	360	
		Cơ xương khớp	3/2026 - 5/2026		9	5	360	
		Huyết học LS	5/2026 - 7/2026		11	5	440	
3	BSNT Ngoại K10	Thần kinh SN	7/2025 - 8/2025	3	6	5	90	
4	BSNT Ngoại K10	Chấn thương CH	9/2025 - 11/2025	3	12	5	180	
5	BSNT Ngoại K10	Ngoại bỏng	12/2025 - 12/2025	3	3	5	45	
6	BSNT Ngoại K11	Cấp cứu ngoại	7/2025 - 8/2025	9	6	5	270	
7	BSNT Ngoại K11	Tiêu hóa gan mật	8/2025 - 12/2025	9	15	5	675	
8	BSNT Ngoại K11	Tiết niệu	12/2025 - 3/2026	9	15	5	675	
9	BSNT Ngoại K11	Thần kinh sọ não	3/2026 - 7/2026	9	13	5	585	
10	CK1 Nội K32	Nội	21/7/2025-18/10/2025	43	14	5	3.010	
11	CK1 Ngoại K32	Ngoại	21/7/2025-18/10/2025	8	14	5	560	
12	CK1 RHM K32	RHM	21/7/2025-18/10/2025	16	14	5	1.120	
13	CK1 TMH K32	TMH	21/7/2025-18/10/2025	10	14	5	700	
14	CK1 Nội K33	Nội	21/7/2025-14/06/2026	41	48	5	9.840	
15	CK1 Ngoại K33	Ngoại	21/7/2025-14/06/2026	14	48	5	3.360	
16	CK1 RHM K33	RHM	21/7/2025-14/06/2026	14	48	5	3.360	
17	CK1 TMH K33	TMH	21/7/2025-14/06/2026	8	48	5	1.920	
18	CK1 CĐHA K33	CĐHA	21/7/2025-14/06/2026	12	48	5	2.880	
19	CK1 Nội K34	Hồi sức cấp cứu	20/10/2025-15/11/2025	34	4	5	680	
		Huyết học	17/11/2025-13/12/2025		4	5	680	
		Nội	15/12/2025-14/06/2026		26	5	4.420	
20	CK1 Ngoại K34	Ngoại	19/1/2026-14/06/2026	10	21	5	1.050	
21	CK1 Sản K34	Ngoại	24/11/2025-17/01/2026	8	8	5	320	
22	CK1 Nhi K34	truyền nhiễm	3/11/2025-27/12/2026	13	8	5	520	
23	CK1 YHCT K34	Thần kinh	20/10/2025-1/11/2025	11	2	5	110	
		Nội	3/11/2025-27/12/2025		8	5	440	
24	CK1 Mắt K34	RHM	10/11/2025-22/11/2025	10	2	5	100	
		TMH	24/11/2025-17/1/2025	5	8	5	200	
25	CK1 RHM K34	TMH	17/11/2025-10/012026	4	8	5	160	
		RHM	12/01/2026-14/06/2026	8	22	5	880	
26	CK1 TMH K34	Thần kinh	13/10/2025-8/11/2025	38	4	5	760	
		RHM	10/11/2025-03/1/2026	26	8	5	1.040	
		TMH	05/01/2026-14/06/2026	13	23	5	1.495	

TT	LỚP	HỌC PHẦN	THỜI GIAN	SỐ HVSV	SỐ TUẦN	SỐ BUỔI/ TUẦN	SỐ SV x SỐ BUỔI HỌC CỦA LỚP	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7	8=5x6x7	
27	CK1 CĐHA K34	Nội	10/11/2025-06/12/2025	38	4	5	760	
		Ngoại	08/12/2025-20/12/2025	38	2	5	380	
		Chấn thương	22/12/2025-03/1/2026	19	2	5	190	
		CĐHA	05/01/2026-14/06/2026	10	23	5	1.150	
28	CKII Nội K14	Nội	21/7/2025-14/06/2026	8	48	5	1.920	
29	CKII Nội K15	Nội	05/01/2026-14/06/2026	11	23	5	1.265	
30	CKII Ngoại K13	Ngoại	21/7/2025-14/06/2026	7	48	5	1.680	
31	CKII Ngoại K14	Ngoại	05/01/2026-14/06/2026	3	23	5	345	
32	CKII RHM K1	RHM	21/7/2025-14/06/2026	5	48	5	1.200	
33	CKII RHM K2	RHM	05/01/2026-14/06/2026	6	23	5	690	
34	Thạc sỹ Nội K1	Hồi sức cấp cứu	02/2026 - 3/2026	10	6	5	300	
		Truyền nhiễm	3/2026 - 4/2026		6	5	300	
		Tim mạch cơ bản	5/2026 - 7/2026		11	5	550	
35	Thạc sỹ SPK K1	Ngoại	3/2026 - 4/2026	10	4	5	200	
36	Thạc sỹ Dinh dưỡng K9	Dinh dưỡng	3/2026-4/2026	6	6	5	180	
37	Tiến sỹ YHDP K3	QLYT	09/3/2026-28/3/2026	2	3	5	30	
Cộng:				**579**			**56.915**	
TỔNG CỘNG I+II				**4.036**			**269.940**	